

TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG THUẾ VIỆT NAM 2014

HỒ SƠ TOP 50 DOANH NGHIỆP THÀNH TỰU XUẤT SẮC

*ANNUAL REPORT: VIETNAM TAX OUTLOOK 2014
TOP 50 BEST TAX ENTERPRISES PROFILE*





Năng lực điều hành
hoạt động dầu khí
khắp toàn cầu

Chuyên nghiệp,
hiệu quả, đóng góp
quan trọng cho
phát triển kinh tế
đất nước

Cam kết mạnh mẽ,
hành động tích cực
vì một môi trường
bền vững

Góp phần
đảm bảo an
sinh xã hội, an
 ninh năng lượng
quốc gia



TỔNG CÔNG TY THĂM DÒ KHAI THÁC DẦU KHÍ
www.pvep.com.vn

**BIA
SAIGON.**



**DIEN MAO GACH TAN
XUNG TAN DANH TIENG**



Bia 333 thiết kế bao bì & lon mới sẽ xuất hiện trên thị trường vào tháng 10 năm 2014, lưu hành cùng với bao bì & lon cũ
Tổng Công Ty Cổ Phần Bia Nước Giải Khát Sài Gòn, Số 6 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM.



KHU ĐÔ THỊ HIỆN ĐẠI & CAO CẤP BẬC NHẤT VIỆT NAM TẠI TÂN CẢNG - TP. HỒ CHÍ MINH

VINHOMES CENTRAL PARK

DỰ ÁN LỚN ĐẦU TIÊN CỦA VINGROUP
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

LẤY CẢM HỨNG TỪ KHU CENTRAL PARK NEW YORK
NỔI TIẾNG THẾ GIỚI.

Diện tích hơn 43 ha
Hệ thống biệt thự và căn hộ đẳng cấp
Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec
Trung tâm thương mại Vincom Center

Hệ thống trường liên cấp Vinschool
Bến du thuyền bên sông Sài Gòn
Tòa nhà 81 tầng cao nhất Việt Nam
Công viên bên bờ sông Sài Gòn khoảng 14 ha

Vinhomes Riverside • Vinhomes Royal City • Vinhomes Times City • Vinhomes Đồng Khởi • Vinpearl Resort & Villas

☎ 0909 68 33 55 - 0909 36 60 06

✉ bds.hcm@vinhomes.vn

www.vinhomes.vn

VINHOMES - NƠI HẠNH PHÚC NGẬP TRÀN



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU QUÂN ĐỘI

MILITARY PETROCHEMICAL JSC

Là Công ty do Bộ Quốc Phòng thành lập năm 2003 với số vốn điều lệ 20 tỷ đồng, trong đó Bộ Quốc Phòng góp 41% do VAXUCO là đại diện chủ sở hữu. Sau 10 năm hoạt động vốn điều lệ được nâng lên 500 tỷ đồng. Mipepec đã trở thành thương hiệu mạnh liên tục xếp thứ hạng cao trong Top V1000, VNR500, FAST500.

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu: Sản xuất dầu mỡ nhờn phục vụ nhiệm vụ quốc phòng và kinh tế. Đầu mối nhập khẩu kinh doanh xăng dầu; Dịch vụ kho bãi, cầu cảng; Cho thuê văn phòng; Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản.



Mipepec Hotel tại thành phố Nha Trang



Toàn cảnh kho Mipepec 1



Phân phối sản phẩm đến từng đơn vị

Địa chỉ: 33B Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: mipepec@mipepec.com.vn Website: <http://mipepec.com.vn>



CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

LIDECO

TuLiem Urban Development Joint Stock Company



Tầng 2A, No9B1, KĐT M Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 04.2221.4124 Fax: 04.2221.4134
Email: lideco@lideco.vn Website: <http://lideco.vn>

Mọi ước mơ trở thành hiện thực...



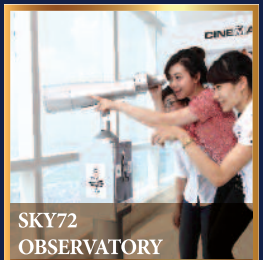
INTERCONTINENTAL
HOTEL (Scheduling)



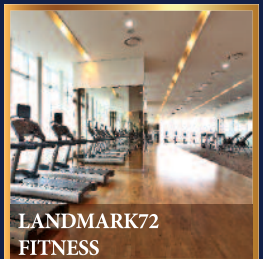
CALIDAS
RESIDENCE



CONVENTION
CENTER



SKY72
OBSERVATORY



LANDMARK72
FITNESS



GARDIUM
& SWIMMING POOL

1 thành phố thu nhỏ với đầy đủ các dịch vụ:

- Khu căn hộ dịch vụ cao cấp
- Khu văn phòng
- Trung tâm thương mại
- Trung tâm thể dục thể thao
- Đài quan sát Sky72
- Rạp chiếu phim
- Bar, cafe, nhà hàng
- Bệnh viện
- Trường học, các trung tâm giáo dục

Website: www.landmark72.com | Tel: +84-4-3772-3801~03

534
Khách hàng



140.000 Lao động

6.000ha Diện tích đất

164.000 tỷ đồng
Tổng vốn FDI

BÌNH DƯƠNG . BẮC NINH . HẢI PHÒNG . QUẢNG NGÃI



CÔNG TY LD TNHH KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE

NHÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ CÔNG NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

VSIP BÌNH DƯƠNG

📍 Số 8, Đại lộ Hữu Nghị, VSIP, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
☎ (84.650) 3743 898 📠 (84.650) 3743 430

VSIP BẮC NINH

📍 Số 1, Đại lộ Hữu Nghị, Xã Phù Chẩn, Huyện Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
☎ (84.241) 3765 668
📠 (84.241) 3765 666

VSIP HẢI PHÒNG

📍 Tòa nhà điều hành VSIP Hải Phòng, Khu Đô thị – Công nghiệp – Dịch vụ VSIP Hải Phòng, Huyện Thủy Nguyên, Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, TP. Hải Phòng
☎ (84.31) 3959 868 📠 (84.31) 3959 886

VSIP QUẢNG NGÃI

📍 Cao ốc Petrosetco, Số 1, An Dương Vương, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
☎ (84.55) 373 6666
📠 (84.55) 373 6668

🌐 www.vsip.com.vn

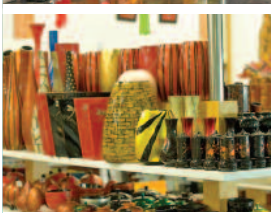
✉ marketing@vsip.com.vn



▶ Phòng khách hạng thương gia SASCO
SASCO CIP Lounge



▶ Cửa hàng miễn thuế SASCO
SASCO Duty Free Shop



▶ Cửa hàng Bách hóa -
Mỹ nghệ SASCO
Souvenir & Fine - art shops



▶ Nhà hàng - Cửa hàng ăn uống SASCO
SASCO Restaurant - Fast food & Cafeteria



▶ Dịch vụ Spa - VietSpa
VietSpa



▶ Dịch vụ du lịch SASCO
SASCO Travel

Khu nghỉ dưỡng
SASCO Blue Lagoon - Phú Quốc
SASCO Blue Lagoon Resort -
Phu Quoc Island

Nước mắm SASCO -
Nguyên liệu từ Phú Quốc
SASCO Anchovy Fish Sauce -
Materials from Phu Quoc



▶ Dịch vụ cho thuê xe cao cấp -
SASCO Limousine
SASCO Limousine - Car rental service



Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất | Southern Airports Services Company Limited
Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM | Tan Son Nhat International Airport, Ward 2, Tan Binh District, HCMC
Tel: (84-8) 38 448 358 - Fax: (84-8) 38 447 812 - Website: www.saigonairport.com - Email: sasco@sasco.com.vn

Các thương hiệu của SASCO | Brandnames belonged to SASCO:





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP

PV GAS



Năng Lượng Cuộc Sống

Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP là đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, hoạt động trên các lĩnh vực thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, phân phối và kinh doanh các sản phẩm khí trên phạm vi toàn quốc và mở rộng ra thị trường quốc tế.

SẢN PHẨM

- Khí khô
- Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)
- Khí ngưng tụ (Condensate)
- Khí thiên nhiên nén (CNG)
- Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)

DỊCH VỤ

- Vận chuyển LPG, CNG, LNG bằng tàu và xe bồn chuyên dụng
- Vận chuyển khí khô, condensate, LNG bằng đường ống.
- Tư vấn thiết kế, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình khí.
- Kho cảng cho các hoạt động xuất nhập khẩu khí.
- Cung cấp các thiết bị cho ngành khí.
- Bọc và lắp ráp đường dẫn dầu và khí.



Tầng 12, 12A, 14 và 15, Tòa nhà PV GAS TOWER, Số 673, Nguyễn Hữu Thọ, X. Phước Kiển, H. Nhà Bè, TP.HCM
 Điện Thoại: (08). 37816777; 37840012; 37840013; 37840014; 37840015; 37840016; 3780017; 37840018; 37840019
 Fax: (08). 37815666 – 37815777 * Website: www.pvgas.com.vn * Email: pvgas@pvgas.com.vn

BRIDGESTONE
Your Journey, Our Passion

ÊM NHƯ KHOANG HẠNG NHẤT, NGAY TRÊN MỌI CUNG ĐƯỜNG.

Sự êm ái và sang trọng của khoang hạng nhất chưa bao giờ được cảm nhận hoàn hảo đến thế. Với TURANZA GR-100, Bridgestone tự hào mở ra những cung đường tuyệt diệu mà bạn có thể trải nghiệm ngay trên xe của mình.



CÔNG TY TNHH KINH DOANH LỚP XE BRIDGESTONE VIỆT NAM
Lầu 9, số 233 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM, Việt Nam
Tel: 08, 3825 6013 - Fax: 08, 3825 6088 - Hotline: 1900 54 54 68
Website: www.bridgestone.com.vn

Take a Journey
TURANZA GR-100



TRUYỀN HÌNH CẤP SCTV

**TRUYỀN HÌNH HD
ĐẲNG CẤP SCTV**

Tổng đài: 19001878

**TRÊN 140 KÊNH
TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ
TRÊN 30 KÊNH CHUẨN HD**



THÔNG TIN CHI TIẾT XIN LIÊN HỆ:
TỔNG ĐÀI: 1900 1878
WEBSITE: www.sctv.com.vn

BẢO VIỆT NHÂN THỌ TỰ HÀO DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG ĐẢM BẢO TƯƠNG LAI BỀN VỮNG

Giới thiệu về Bảo Việt Nhân thọ

Là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam có trình độ công nghệ hiện đại, có sản phẩm dịch vụ đa dạng, chất lượng tốt, gần gũi và tin cậy nhất với người dân Việt Nam.

Tên giao dịch: Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (Bảo Việt Nhân thọ).

Tên giao dịch tiếng Anh: Baoviet Life.

Vốn điều lệ: 2.000 tỷ đồng

Trụ sở chính: Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số lượng Công ty thành viên: 60 Công ty tại 60 tỉnh thành trên cả nước.

Số lượng cán bộ: 1.500 cán bộ.

Số lượng tư vấn viên: 45.000 tư vấn viên.

Phục vụ trên 5 triệu khách hàng

Tổng đài: 1900 558899 nhánh số 4 | Fax: (04) 35770958

Email: baovietnhantho@baoviet.com.vn | Website: www.baovietnhantho.com.vn

BAOVIET  **Life**
BẢO VIỆT NHÂN THỌ

NIỀM TIN VỮNG CHẮC, CAM KẾT VỮNG BỀN



CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT
RAILWAY CONSTRUCTION CORPORATION JSC

Toà nhà Số 9 Láng Hạ - Thành Công - Ba Đình - Hà Nội
 Tel: 04.35145715 Fax: 04.35145671 Website: www.congtrinhduongsat.vn



Tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất



Động thổ gói thầu CP3C dự án nâng cao an toàn cầu đường sắt tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh



Khánh thành cầu Km982-987 thi công theo lệnh khẩn cấp của Chính phủ



Thi công cầu An Đông - Tỉnh Ninh Thuận bằng công nghệ dây văng

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:

1. Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi;
2. Thiết kế các công trình giao thông; thiết kế kết cấu các công trình dân dụng, công nghiệp;
3. Đầu tư kinh doanh công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
4. Giám sát thi công xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp;
5. Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
6. Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép;
7. Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống;
8. Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
9. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng; thí nghiệm, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu;
10. Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện ngành GTVT, Đường sắt và các thiết bị khác;
11. Đại lý dịch vụ bán vé tàu lửa;

...

ỔN ĐỊNH, AN TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN



BẢNG XẾP HẠNG V1000

Bảng Xếp hạng V1000 – Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – dựa trên kết quả xử lý và kiểm chứng dữ liệu độc lập của Công ty Vietnam Report, được công bố thường niên từ năm 2010 bởi Báo VietNamNet, với sự phối hợp của Tạp chí Thuế - Tổng Cục Thuế và các chuyên gia tư vấn độc lập trong và ngoài nước.

SỨ MỆNH:

“ BẢNG XẾP HẠNG V1000 NHẪM GHI NHẬN VÀ TÔN VINH CÁC DOANH NGHIỆP CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH TỐT, TUÂN THỦ LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH VỀ THUẾ VÀ ĐÓNG GÓP THUẾ THU NHẬP LỚN NHẤT CHO NGÂN SÁCH QUỐC GIA VIỆT NAM. ”



MỤC ĐÍCH

Tôn vinh và quảng bá thành tích và sự cống hiến của các doanh nghiệp thuộc Bảng Xếp hạng V1000 – nền tảng chiến lược của nguồn thu ngân sách quốc gia – qua các chương trình truyền thông và các kênh truyền thông đa dạng trong và ngoài nước.

Đảm bảo nguyên tắc khách quan, độc lập và khoa học khi xây dựng và xếp hạng doanh nghiệp thuộc V1000. Việc điều tra dữ liệu, nghiên cứu và công bố Bảng xếp hạng V1000 được tiến hành độc lập, khách quan bởi Ban Tổ chức, với sự phối hợp của Tạp chí Thuế - Tổng Cục Thuế.

Kết nối kinh doanh và đầu tư giữa cộng đồng doanh nghiệp V1000 với cộng đồng nhà đầu tư, kinh doanh trong và ngoài nước, đặc biệt giữa các doanh nghiệp V1000 và các doanh nghiệp VNR500 - Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, FAST500 - Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.

Hỗ trợ các doanh nghiệp trong Bảng Xếp hạng V1000 xây dựng và thực hiện những chuẩn mực trong quản trị kinh doanh, cũng như việc thực hành tuân thủ các chính sách, pháp luật về thuế và cam kết đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội và cộng đồng.

CÂU LẠC BỘ V1000

5 NĂM THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN 2010-2014

Con số và sự kiện

5

là số năm liên tiếp công bố Bảng xếp hạng V1000 cùng nhiều sự kiện nổi bật được tổ chức thành công cho hội viên CLB V1000.

20

là số khách mời bao gồm các Cục trưởng, Phó Cục trưởng các Cục thuế tỉnh, thành về tham dự Lễ công bố BXH V1000 hàng năm.

50

là số lượng các kênh truyền thông tham gia đưa tin bài, và các phỏng vấn tiêu biểu đề cập đến V1000, doanh nghiệp V1000 và các sự kiện do ban tổ chức chương trình V1000 trong các năm từ 2010 đến 2014, bao gồm các kênh chủ yếu như các kênh truyền thông như: Thông tấn xã Việt Nam, Đài truyền hình VTV, Đài truyền hình KTS VTC, Info TV; Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Thời báo kinh tế Việt Nam, Báo Đầu tư, Báo Diễn đàn doanh nghiệp, Báo Sài Gòn Giải phóng, Tạp chí Nhịp Cầu Đầu tư, Báo VietnamNet..

1000

là số các doanh nghiệp trong cộng đồng doanh nghiệp V1000 hàng năm được cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu của Vietnam Report và giới thiệu đến các nhà đầu tư và tổ chức quốc tế muốn tìm hiểu về bảng xếp hạng và doanh nghiệp V1000 bao gồm các cơ quan xúc tiến thương mại Jetro, Kotra, Euromoney, Euro Cham... các đại diện thương mại của các sứ quán nước ngoài tại Việt Nam (Úc, Anh, Vương Quốc Bỉ, Canada, Trung Quốc, Singapore, Phần Lan...) cùng nhiều công ty tư vấn, ngân hàng, tổ chức quốc tế khác như UNDP, Tổ chức Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), HSBC Việt Nam, City Bank, ANZ Bank, McKinsey & Company, IBM, Oracle, Ernst & Young Việt Nam, VietnamWorks (Navigos)...

45000

là số lượng phát hành 24 bản Báo cáo thường kỳ song ngữ Anh – Việt của Vietnam Report và 08 Báo cáo Ngành Viễn thông và Bất Động sản, Ngân hàng cung cấp cho các DN hội viên các CLB V1000, VNR500 và FAST500.

80000

80.000 tỷ là số liệu tổng số thuế TNDN các DN trong BXH V1000 nộp vào Ngân sách NN trong BXH V1000 công bố năm 2014.

FOREWORD

Vietnam's economy is entering the vigorous transition phase to keep pace with new trends and integrate the global economy. Aiming to encourage the manufacturing, trading and investment, as well as building a more friendly tax system for taxpayers, the Statement and related authorities are actively focused on improving tax policies, administrative procedures and the implementation of administrative regulations that require businesses to update continuously and respond timely to adapt to new circumstances.

Under this context, on the occasion of Announcement Ceremony of V1000 Ranking List (Top 1000 enterprises of tax contribution in Vietnam) organized by Vietnam Report, VietnamNet and Tax Magazine, General Department of Taxation so as to honor the businesses that have biggest contribution to the State budget through corporate income tax norms, Vietnam Report published the report "**Annual Report: Vietnam Tax Outlook 2014**" to help businesses and businessmen have a look at the changes in legislation and implementation of tax administrative procedures in Vietnam, especially in the period of 2013 - 2014. By researching, making surveys amongst Vietnam businesses about tax reform, and the articles of many leading economic experts, Vietnam Report hope to draw out an overview of current tax system in Vietnam, thereby giving the analysis and objective evaluation and recommendations towards building a clearer and perfect tax policies to better support for businesses in the near future.

Vietnam Report expect the "**Annual Report: Vietnam Tax Outlook 2014**" published in November, 2014 will be a useful reference for the business community in particular and readers in general.

We would like to give thanks to the Sponsors as PetroVietnam Exploration Production Corporation, Hino Motors Vietnam Company Limited and Saigon Beer Alcohol Beverage Corporation for their cooperation in publishing this report successfully.

We hope to receive your feedbacks and comments to perfect the report.

Yours sincerely,

Vu Dang Vinh
CEO of Vietnam Report JSC

LỜI NÓI ĐẦU

Kinh tế Việt Nam đang bước vào giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ để bắt kịp với xu thế mới và hội nhập kinh tế toàn cầu. Hướng tới mục tiêu khuyến khích hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư, đồng thời xây dựng một hệ thống thuế thân thiện hơn cho người nộp thuế, Chính phủ và các cơ quan chức năng có liên quan đang tích cực tập trung cải cách hệ thống thuế, từ chính sách, quy định hành chính tới việc thực hiện thủ tục hành chính thuế, đòi hỏi các doanh nghiệp cần cập nhật liên tục và phản ứng kịp thời nhằm thích ứng với hoàn cảnh mới.

Trước thực tế đó, cũng nhân sự kiện công bố lần thứ 5 liên tiếp Bảng xếp hạng V1000 (Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam) do Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam – Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet và Tạp chí Thuế, Tổng cục Thuế tổ chức, với mục đích tôn vinh những doanh nghiệp có đóng góp nhiều nhất vào Ngân sách Nhà nước thông qua chỉ tiêu thuế thu nhập doanh nghiệp, Ban biên tập Vietnam Report đã xuất bản cuốn **Báo cáo thường niên: Tổng quan Môi trường thuế Việt Nam 2014** nhằm giúp cộng đồng doanh nghiệp và các doanh nhân cùng nhìn lại những chuyển biến trong pháp luật và thực hiện thủ tục hành chính thuế của Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn 2013 – 2014. Thông qua việc nghiên cứu, khảo sát lấy ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam về vấn đề cải cách thuế, cùng các bài viết phân tích của các chuyên gia kinh tế đầu ngành, Ban biên tập mong muốn đem đến cho bạn đọc cái nhìn bao quát nhất về hệ thống thuế hiện hành tại Việt Nam, từ đó đưa ra những phân tích, đánh giá khách quan và đề xuất kiến nghị, hướng tới xây dựng một hệ thống văn bản, chính sách thuế hoàn thiện hơn, minh bạch hơn và hỗ trợ tốt hơn cho cộng đồng doanh nghiệp trong thời gian tới đây.

Ban biên tập Vietnam Report chúng tôi hi vọng rằng, cuốn **Báo cáo thường niên: Tổng quan Môi trường thuế Việt Nam 2014**, xuất bản tháng 11/2014, sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và toàn thể độc giả nói chung.

Ban biên tập cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các Nhà tài trợ vàng: Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí, Công ty liên doanh TNHH Hino Motors Việt Nam, Tổng công ty CP Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn đã đồng hành cùng chúng tôi để xuất bản thành công cuốn Báo cáo thường niên này.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp và nhận xét của Quý vị để Báo cáo ngày càng hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn.

Vũ Đăng Vinh

Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam – Vietnam Report



Ông Bùi Văn Nam
Tổng cục Trưởng – Tổng Cục Thuế

“ VỚI NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ VÀ QUYẾT LIỆT, NGÀNH THUẾ SẼ HOÀN THÀNH THẮNG LỢI NHIỆM VỤ NĂM 2014 MÀ QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ VÀ BỘ TÀI CHÍNH GIAO ”

"TAX SECTOR WILL SUCCESSFULLY COMPLETE THE TASK IN 2014 ASSIGNED BY NATIONAL ASSEMBLY, GOVERNMENT AND THE MINISTRY OF FINANCE VIA DRASTIC MEASURES"

📁 BÀI PHỎNG VẤN ÔNG BUI VĂN NAM – TỔNG CỤC TRƯỞNG – TỔNG CỤC THUẾ /
INTERVIEW MR. BUI VAN NAM – HEAD OF GENERAL DEPARTMENT OF TAXATION

Xin ông cho biết thời gian làm thủ tục về thuế hiện nay của doanh nghiệp mỗi năm là bao nhiêu và chỉ số này hiện đã được cải thiện ra sao trong thời gian qua cũng như mục tiêu giảm thời gian làm thủ tục về thuế của ngành Thuế trong thời gian tới?

Báo cáo chung của Ngân hàng Thế giới (WB) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) về *Môi trường Kinh doanh của Việt Nam năm 2014* (đây là Báo cáo được thực hiện trong năm 2013, dựa vào chính sách và thủ tục hành chính thuế của năm 2012); tính toán số giờ tuân thủ thuế của doanh nghiệp bình quân là 537 giờ, trong đó 217 giờ để làm thủ tục về thuế thu nhập doanh nghiệp và 320 giờ đối với thuế giá trị gia tăng (VAT). Thời gian 537 giờ nộp thuế một năm như trên vẫn là khá cao so với các nước ASEAN. Chính vì vậy, trong thời gian qua,

Could you tell us the time it takes businesses to complete their tax paperwork per year and how much this indicator has now been improved in recent years as well as the plan of the tax sector to cut this time in the coming years?

Report of the World Bank (WB) and the International Finance Corporation (IFC) on the *Business Environment of Vietnam in 2014* (this is the report made in 2013 based on data on the policies and tax administration procedures in 2012); shows a Vietnamese business has to spend an average of 537 hours each year to deal with tax procedures, including 217 hours for procedures on corporate income tax and 320 hours for the value-added tax (VAT). 537 hours per year is still quite high as compared to other ASEAN countries. Therefore, in recent years, under the close

với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Bộ Tài chính, ngành Thuế đã triển khai đồng loạt các giải pháp; quyết liệt trong tổ chức thực hiện để tiến tới giảm đến mức cao nhất thời gian làm thủ tục về thuế đối với doanh nghiệp; tạo môi trường thông thoáng, thúc đẩy quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam.

Để giảm số giờ nộp thuế theo tính toán ở trên, thì các ngành, các cấp có những giải pháp cụ thể sau:

* *Đối với những giải pháp thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính:* Bộ đã ban hành Thông tư số 119 (ngày 25/8/2014) sửa đổi, bổ sung 07 Thông tư về thuế nhằm cải cách TTHC, tạo thuận lợi cho người nộp thuế để thực hiện ngay từ ngày 01/9/2014. Thực hiện tốt Thông tư trên, thời gian thực hiện TTHC thuế giảm được 201,5 giờ/năm.

* *Đối với giải pháp thuộc thẩm quyền của Chính phủ,* Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 91 (ngày 01/10/2014) sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Nghị định về thuế; trong đó có các nội dung quy định về cải cách TTHC. Thực hiện giải pháp này góp phần giảm số giờ nộp thuế là 88,36 giờ/năm (trong đó thuế GTGT giảm 41,36 giờ và thuế TNDN giảm 47 giờ).

Như vậy, trong thời gian từ nay đến cuối năm 2014, triển khai thực hiện tốt các giải pháp trên, ngành Thuế sẽ cắt giảm khoảng 290 giờ thực hiện TTHC thuế (tương đương hơn 54% số giờ khai, nộp thuế hiện nay theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ).

Nghị quyết 19/NQ-CP yêu cầu giảm số giờ nộp thuế xuống còn **171 giờ**. Nếu chia theo tỷ lệ chung trong bảng tính của WB 2014 thì **cơ quan thuế** phải giảm được 415,5 giờ, **còn 121,5 giờ (Thuế GTGT phải giảm 265 giờ, còn 55 giờ; thuế TNDN phải giảm 150 giờ, còn 67 giờ)**. **BHXH** phải giảm được 285,5 giờ, **còn 49,5 giờ**.

* *Đối với các giải pháp thuộc thẩm quyền Quốc Hội:* Thừa uỷ quyền của Quốc hội, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính xây dựng, lấy ý kiến các đơn vị liên quan dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các Luật thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TTĐB, thuế Tài nguyên và Luật Quản lý thuế. Đồng thời, rà soát, báo cáo đánh giá bổ sung tác động thực hiện các giải pháp của Quốc hội về thực hiện các giải

guidance of the Government, Ministry of Finance, tax sector has carried out simultaneously solutions; made efforts in implementing towards cutting the time it takes businesses to complete their tax paperwork, creating a comfortable environment in order to promote the process of investment, production and business of Vietnamese enterprises

Detail measures to reduce the time it takes businesses to complete their tax paperwork:

For the measures under the authority of the Ministry of Finance: Ministry has issued Circular No. 119 (dated 25.08.2014) amending and supplementing 07 circulars on tax to reform administrative procedures, to facilitate the taxpayer to perform from 01 September, 2014. If this Circular is well carried out, the time will be cut to 201,5 hours per year.

For the measures under the authority of the Government: the Ministry of Finance has asked the government to issue Decree No. 91 (dated 01/10/2014) amending and supplementing some articles of 04 decrees on tax including the provisions on administrative reform. Implementing this solution helps reduce the time to 88,36 hours per year in which VAT and CIT will be cut to 41.36 hours and 47 hours, respectively.

Thus, in the period from now until the end of 2014, if above-mentioned measures are well implemented, tax service will cut about 290 hours performing administrative procedures on tax (equivalent to more than 54% of the hours on current declaring and paying tax under the direction of the Prime Minister)

In the Resolution 19/NQ-CP, the number of hours are required to cut to **171 hours**. If this indicator is calculated as World Bank's method in 2014, the tax authority will have to reduce the 415,5 hours, to **121.5 hours** (VAT will reduce 265 hours, to **55 hours**, CIT will reduce 150 hours, to **67 hours**). Procedures in the fields of Social Insurance will have to reduce 285.5 hours, to **49.5 hours**.

For the measures under the authority of the

pháp hỗ trợ về thuế và cải cách TTHC thuế, hài quan theo đề nghị của Ủy ban Tài chính Ngân sách Quốc hội. Chiều ngày 26/11/2014, dự án Luật sửa đổi, bổ sung các Luật thuế đã được Quốc Hội thông qua. Với việc Quốc hội thông qua các Luật trên, thời gian nộp thuế của doanh nghiệp sẽ tiếp tục được giảm trong thời gian tới theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết 19/NQ-CP.

Để đạt được mục tiêu như vậy, trong thời gian tới ngành thuế sẽ có những hành động cụ thể như thế nào, thưa ông?

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ và Bộ Tài chính, ngày 06/08/2014, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định số 1201 về việc ban hành kế hoạch hành động của Tổng cục Thuế tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý thuế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho NNT; theo đó ngành tập trung vào các giải pháp chính sau:

- *Giải pháp về sửa đổi, bổ sung chính sách thuế:*
Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách thu thuế theo hướng công bằng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc thực hiện đúng pháp luật thuế. Tổ chức triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN...

- *Giải pháp hiện đại hoá công tác thu nộp thuế:* xây dựng sửa đổi bổ sung quy trình trong công tác quản lý thu thuế; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong việc đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế,...

- *Giải pháp về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế góp phần cải thiện môi trường kinh doanh; bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong toàn ngành từ Tổng cục đến 63 Cục Thuế và hơn 700 Chi cục Thuế trong cả nước.*

- *Giải pháp đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin* trong đăng ký kê khai, nộp thuế điện tử đối với giao dịch giữa cơ quan thuế với các cơ quan nhà nước và

National Assembly: the Government has assigned the Ministry of Finance to build and consult the relevant units on draft Law on amending and supplementing Laws on VAT, CIT, excise Tax, natural resources law and Tax Administration. At the same time, reviewing and making evaluation report on impacts of implementation NA's solutions on the implementation of measures to support tax and the administrative reform are also required. The law amending and supplementing the tax laws was passed by the National Assembly on 26 November, 2014, leading to the time to complete their tax paperwork will continue to be cut in the following years in accordance with steering in Resolution No.19/NQ-CP.

How about the tax sector's plan and solutions to achieve above mentioned targets in the years to come?

Under the guidance of the Prime Minister and the Ministry of Finance, dated 06.08.2014, the Head of General Department of Taxation (GDT) has issued Decision No. 1201 on issuing the action plan of GDT on enforcing discipline in tax governance, reforming administrative procedures, facilitating the taxpayers; and tax sector will focus on the following key solutions

Solutions to amend and supplement the tax policy:
Continuing to improve tax collection mechanisms and policies towards fair, simple, easy to understand, easy to implement, facilitating taxpayer in complying to tax laws. Well implementing law amending and supplementing a number of articles of the Laws on Tax Administration, VAT, CIT and Personal Income Tax...

Solution to modernize tax collection activities:
building, amending and revising process in the management of tax collection; creating favorable conditions for people and businesses in the registration, declaration, payment and reimbursement,...

Solutions to promote the reform of tax administration procedures contribute to improving the business environment; stick to the direction of the Prime Minister, Ministry of Finance, continuing to promote the reform of administrative procedures across the sector

người nộp thuế, góp phần tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Giải pháp phát triển và nâng cao số lượng, chất lượng các tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế;...

Về triển khai dịch vụ Khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử: Ngành Thuế đã triển khai hệ thống khai thuế qua mạng đến 63 Cục Thuế cả nước. Hệ thống khai thuế qua mạng đã cung cấp dịch vụ được cho hơn 85 % số doanh nghiệp đang hoạt động. Ngành đã ký kết thỏa thuận với 5 NHTM (BIDV, Agribank, Vietcombank, Viettinbank, MB) để thực hiện nộp thuế điện tử (trước đó đã thí điểm với BIDV tại Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh). Đến nay đã triển khai tại 18 Cục Thuế địa phương (hiện nay đã có 3.316 doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử, với số thuế thu được là 1.171 tỷ đồng). Bộ Tài chính đang triển khai kết nối mạng giữa cơ quan Thuế với cơ quan Tài nguyên môi trường để chia sẻ thông tin, dữ liệu về quản lý đất đai trên địa bàn và tiến tới nghiên cứu ứng dụng kê khai thuế qua mạng với lĩnh vực này.

Ngoài ra ngành Thuế cũng khuyến khích các doanh nghiệp đủ điều kiện triển khai hóa đơn điện tử và phát triển hệ thống tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (đại lý thuế). Bên cạnh đó, ngành sẽ mở rộng hệ thống đại lý thuế, tăng cường cả về số lượng, chất lượng mạng lưới đại lý thuế đáp ứng nhu cầu kê khai, nộp thuế của doanh nghiệp thông qua hệ thống trung gian dịch vụ làm thủ tục về thuế để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người nộp thuế cả nước.

Hiện ngành Thuế đã khắc phục những hạn chế, tồn tại trong tác phong làm việc và ứng xử, giao tiếp của cán bộ công chức thuế với người nộp thuế như thế nào, thưa Ông?

Có thể nói, đại đa số công chức ngành Thuế đều có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm, tận lực với nhiệm vụ được giao. Với số lượng cán bộ, công chức và người lao động trong ngành lớn (trên 4 vạn người) trên khắp cả nước, quản lý trên phạm vi toàn quốc nên đôi lúc không tránh khỏi ở một số địa bàn, hoặc tại một số thời điểm vẫn có một số lượng nhỏ công chức, người lao động chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn và tinh thần làm việc, gây khó khăn, phiền hà cho người nộp thuế; do đó ít

from General Department of Taxation to 63 local Tax Departments and 700 Tax Offices nationwide.

Solutions to accelerate the application of information technology in online registration, declaration and paying tax in transactions between tax authorities with state bodies and taxpayers, facilitating the people and enterprises.

Solutions to develop and improve the quantity and quality of organization doing services tax procedures;...

Regarding to implementation of online tax system: The online system has been deployed to 63 tax departments nationwide. There have been more than 85% enterprises using this system. Agreements on deploying online tax system has been signed with five commercial banks (BIDV, Agribank, Vietcombank, Viettinbank, MB). Until now, this system is deployed in 18 local department tax (there currently has been 3316 tax online registered businesses with the amount of tax collected of 1,171 billion VND). The Ministry of Finance is implementing a network connection between the tax agencies with environmental resource agencies to share information and data on land management.

Besides, the tax sector encourages qualified enterprises to deploy electronic billing system and develop units doing services on tax procedure (tax agent). Also, the sector will expand the tax agent system, enhancing both the quantity and quality dealer network to meet the needs of tax declaration and payment of business taxes through an intermediary service system to do tax procedures, facilitating businesses and taxpayers in the country.

How does the tax sector overcome shortcomings in working behaviour, attitude, and communication between the sector's officials with taxpayer?

The majority of tax sector's officials have responsibility, dedication, paddle with their assigned tasks. With the number of large labour (over 4 thousand people) across the country, problems related to offi-

nhieu ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của ngành Thuế.

Để khắc phục những yếu kém, tồn tại đối với số ít cá nhân này; Tổng cục Thuế đã triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ngoài việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, văn hoá ứng xử cho cán bộ, công chức của ngành, còn ban hành và thực hiện Tuyên ngôn ngành thuế; sửa đổi, bổ sung các quy định về "10 điều kỷ luật của ngành", "Tiêu chuẩn văn hóa công sở và đạo đức công chức Thuế". Gần đây nhất, Tổng cục Trưởng TCT đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TCT ngày 19/8/2014 về việc tăng cường kỷ cương kỷ luật, chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ, tác phong ứng xử của công chức thuế với người nộp thuế và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế. Với những giải pháp và nỗ lực trên, ngành đã nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao tác phong ứng xử, giao tiếp của đội ngũ cán bộ công chức, người lao động khi giao tiếp, ứng xử với người nộp thuế. Đồng thời, chú trọng công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra các đơn thư phản ánh, đường dây nóng của người nộp thuế về hành xử của cán bộ, công chức thuế để nâng cao chất lượng đội ngũ công chức ngành Thuế.

Vấn đề kiểm soát gian lận thuế, chống thất thu thuế luôn là một trong trọng tâm trong công tác của ngành; ngành Thuế đã có những biện pháp gì trong thời gian qua, thưa Ông?

Để hạn chế gian lận thuế và kiểm soát vấn đề này, trong thời gian qua, Ngành Thuế đã triển khai nhiều biện pháp; quyết liệt trong tổ chức thực hiện. Có thể nêu một số giải pháp chính như sau:

1. Ngành triển khai thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế. Bên cạnh đó, tổ chức các Hội nghị trao đổi kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình thanh tra, kiểm tra thuế có hiệu quả như: thanh tra, kiểm tra các chuyên đề chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng tài sản, chuyển nhượng thương hiệu; chống gian lận hoàn thuế xuất khẩu tiểu ngạch qua biên giới đất liền; chống các hành vi kinh doanh mua bán hóa đơn bất hợp pháp để trốn thuế, chiếm đoạt tiền hoàn thuế; chống chuyển giá; thương mại điện tử;...

2. Tham mưu cho Ủy ban và chính quyền địa phương

cial's attitude and professional are sometimes unavoidable

To overcome these shortcoming, GDT has implemented various measures to improve the quality of human resources, in addition to the training, skill, expertise, culture of conduct for officers and employees of the industry, also promulgated and implemented Declaration of the tax service; amending and supplementing the provisions of "10 discipline rules of tax sector", "cultural and moral standards for official in tax sector". Recently, the Head of GDT issued Directive No. 01/CT-TCT dated 08.19.2014 on strengthening the discipline, regulating the working style, attitude and behavior of tax officials and promoting the reform of administrative procedures, reducing compliance costs for taxpayers. With these measures and efforts, the tax sector has enhanced the quality of human resources, improved the attitude of officials and employees. At the same time, focusing on internal assessment, checking the feedback letters and hotline from taxpayers about the behavior of officials, in order to improve the quality of public servants in tax industry.

Which measures has the tax sector carried out recent year to control tax fraud and avoid tax loss?

To limit and control tax fraud, in recent years, industry has implemented several measures drastically. There are some main measures:

1. The industry implemented inspection, examination of high-risk tax enterprises. In addition, we also organized the conferences to exchange experiences, duplicate efficient tax inspection and examination models related to transfer of equity, asset and franchise. We also applied some measures to avoid fraud in refunding tax for small export quota through land border; illegal business of buying and selling invoices to evade taxes, expropriate refund; transfer pricing;

2. We participated in advising the local commission and authorities to guide the local agencies to coordinate closely with the tax offices has the solution to prevent and resolve and stop tax evasion, fraud and

cùng cấp chỉ đạo các cơ quan ban ngành địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế có các giải pháp đề phòng, xử lý, ngăn chặn kịp thời đối với các hành vi trốn thuế, gian lận thuế và chiếm đoạt tiền thuế của ngân sách Nhà nước.

3. Tập trung triển khai công tác "chống các hành vi vi phạm về hóa đơn" qua ứng dụng "đối chiếu bảng kê hóa đơn" trong toàn ngành nhằm phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi kinh doanh mua bán hóa đơn bất hợp pháp, trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế của NSNN. Phối hợp với cơ quan an ninh điều tra, cơ quan cảnh sát phòng chống tội phạm về kinh tế để điều tra, xác minh một số đường dây sử dụng hóa đơn bất hợp pháp chiếm đoạt tiền thuế của nhà nước nhằm răn đe, ngăn chặn đối với dạng tội phạm này và góp phần tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

4. Thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ đối tượng nộp thuế; phân loại giám sát chặt chẽ các đối tượng có dấu hiệu kinh doanh mua bán hoá đơn bất hợp pháp, trốn thuế, chiếm đoạt tiền hoàn thuế đồng thời có giải pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, chống thất thu cho NSNN.

5. Tập trung triển khai hoàn thành chiến lược cải cách, hiện đại công tác thanh tra, kiểm tra của ngành: Thông tư qui định về quản lý rủi ro trong quản lý thuế, Thông tư sửa đổi Thông tư số 60/2011/TTLT-BTC-BCT-BCA về thủ tục. Đẩy mạnh ứng dụng tin học cho hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế: Tiếp tục nâng cấp và triển khai phần mềm cho công tác lập kế hoạch thanh tra trên cơ sở bộ tiêu chí rủi ro đã được ban hành (TPR) đến các Chi cục Thuế; Xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở cơ quan Thuế;

6. Tổ chức sắp xếp, bổ sung nguồn nhân lực tối đa cho công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai giao nhiệm vụ cụ thể đến từng đoàn, đội gắn với động viên, thi đua, khen thưởng. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, trao đổi nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế nâng cao năng lực và kỹ năng cho công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế: xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng thanh tra chống chuyển giá, thanh tra chuyên ngành.

Chân thành cảm ơn ông đã tham dự buổi phỏng vấn của Vietnam Report. Chúc ông sức khỏe và thành công!

expropriation by the state budget in time

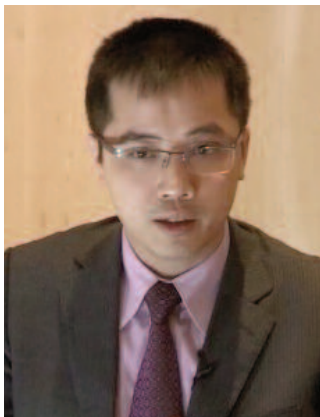
3. Focusing on implementation of "against bill violations" through the application "reconciliation bill lists" for the industry to detect, prevent and promptly handle the illegal bill trading, tax evasion. Coordinating with security agencies in investigating bill illegally using units to evade tax in order to prevent this type of crime, contributing to creating a healthy competitive environment for businesses

4. Regularly reviewing and strict management of taxpayers; closely classifying and monitoring bill illegally trading units, tax evasion, and having solutions to prevent this problem.

5. Focusing on carrying out the tax sector's inspection modernization strategy; Promoting computing application for tax inspection activities; Continuing to upgrade and deploy software for the planning inspector on the basis of risk criteria issued (TPR) to the tax office; Building and deploying VAT declaration document testing application software;

6. Restructuring and adding human resources for inspection; implementing specific tasks assigned to each group, the team tied with encouragement, emulation and commendation. Strengthening training, professional exchange in inspection, checking tax capacity and skills for officers.

Thank you for attending our interview. We wish you health and success!



Ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng Ban Pháp chế, Phòng TMCN Việt Nam

“CẦN XÂY DỰNG
HỆ THỐNG THUẾ
THÂN THIỆN HƠN
VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ”

**"BUILDING A MORE FRIENDLY
TAX SYSTEM FOR TAXPAYERS"**

📁 BÀI PHỎNG VẤN ÔNG ĐẬU ANH TUẤN, TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ, PHÒNG TMCN VIỆT NAM /

INTERVIEW MR. DAU ANH TUAN, HEAD OF LEGAL DEPARTMENT, VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY VCCI

Cải cách thuế đang là vấn đề được quan tâm nhất trong thời gian vừa qua tại Việt Nam. Để hiểu rõ hơn về những khó khăn trong cải cách thuế cũng như nguyện vọng của phần đông các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay, Vietnam Report đã có buổi trò chuyện cùng ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng Ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI, xin được chia sẻ cùng bạn đọc.

Recently, tax reform is a concerned matter in Vietnam. To better understand the difficulties of tax reform as well as the aspirations of Vietnam's businesses, Vietnam Report had a talk with Mr. Dau Anh Tuan, Head of Legal Department, Vietnam Chamber of Commerce and Industry VCCI. We are pleased to share with the readers.

Xin chào ông Tuấn.

Xin ông cho biết, đâu là những rào cản chính gây khó khăn cho doanh nghiệp (DN) khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế?

Thứ nhất, thủ tục hành chính thuế chưa được đơn giản, còn phức tạp. Có 2 mảng, một là quy định về thủ tục và hai là hành thu (thực hiện thủ tục hành chính

Good afternoon Mr. Tuan,

In your opinion, what are the main barriers preventing businesses from implementing their obligation of paying tax?

Firstly, tax administrative procedures are not simple, but complex to carry out. There are two parts, the first is the administrative regulations and second is the

thuế). Theo đánh giá của World Bank, thời gian nộp thuế tại Việt Nam theo quy định vẫn rất nhiều. So với khoảng cách bình quân của khu vực ASEAN+6, Việt Nam vẫn có khoảng cách rất lớn về số giờ nộp thuế hay thủ tục thuế. Khi thực hiện thực tế, các cơ quan thuế ở địa phương khác nhau thậm chí cũng đặt ra thêm nhiều thủ tục khác nhau, điều này làm tăng chi phí của doanh nghiệp (chi phí thời gian và chi phí tuân thủ).

Thứ hai, theo điều tra của VCCI trong nhiều năm qua, thì việc thanh tra, kiểm tra DN nộp thuế còn tương đối nhiều và khá tùy tiện, không được thực hiện theo lộ trình nhất định, gây nhiều bất cập cho DN, đặc biệt là các DN nhỏ.

Thứ ba là rủi ro thuế cho DN vẫn còn tương đối lớn do thiếu nhất quán và ổn định trong thực hiện chính sách. Ví dụ, một số mặt hàng khi nhập vào được áp thuế 0% nhưng sau này khi thanh tra, kiểm tra, quyết toán thuế lại áp thuế 5%.

Ông đánh giá sao về vai trò của minh bạch thông tin trong ngành thuế?

Công khai minh bạch là giải pháp rất quan trọng trong quá trình cải cách thuế, làm giảm sự tùy tiện của công chức thi hành. Minh bạch sẽ làm tính tin cậy của cơ chế vận hành tốt hơn, giảm rủi ro cho doanh nghiệp, giảm sự nhũng nhiễu, phiền hà cho DN nộp thuế. Ví dụ, khi chính sách ưu đãi thuế được minh bạch, DN sẽ biết rõ các trường hợp nào thì được hưởng ưu đãi, tránh tình trạng tiêu cực, lợi dụng quen biết để được hoàn thuế.

Theo ông, đâu là nguyên nhân dẫn đến tình trạng nợ đọng thuế của các DN trong thời gian vừa qua?

Nguyên nhân trước tiên là do tình hình kinh tế khó khăn, khiến nhiều DN hoạt động khó khăn, thậm chí

implementation of administrative regulations. According to World Bank, time needed to prepare and pay tax in Vietnam is still long. Compared with the average time of countries in ASEAN+6 group, Vietnam still has a huge gap in the number of hours to pay tax or prepare tax procedures. Even in various locals, the procedures are also different that increases the cost of businesses (cost of time and cost of compliance).

Secondly, according to the survey made by VCCI for many years, the inspection, inspection of paying tax have been done too many times and quite arbitrarily, not in compliance with a certain schedule that might cause a lot of obstacles for businesses, especially for small businesses.

Thirdly, the tax risk for businesses is quite high due to the lack of consistency and stabilization in policies. For example, some goods are subject to import duty of 0%, but when inspecting, testing or re-imposing, the tax rate applied for these goods are 5%.

How do you think about the role of information transparency in taxation?

Transparency is very important solutions for tax reform which will reduce the discretion of tax officers. Transparency will make the reliability of operating mechanism operate better, reduce tax risk for businesses, reduce the harassment and inconvenience to taxpayers. For example, when tax incentives are transparent, businesses will know exactly which objects will be incentives, so avoid the negative cases, and take advantage of being acquaintance to be refunded.

What are the reasons of tax indebtedness of businesses in recent times?

The first reason is due to the difficult economic sit-

mấp mé bờ vực phá sản, bởi vậy việc nộp thuế đúng và đủ với họ là rất khó thực hiện.

Tuy nhiên cũng có trường hợp DN kinh doanh tốt nhưng không thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, nguyên nhân theo tôi là do tình trạng chây ì, việc tuân thủ pháp luật chưa thực sự nghiêm. Về lâu dài tình trạng này sẽ kéo theo hệ lụy không tốt và tạo sự cạnh tranh không bình đẳng với những doanh nghiệp làm ăn nghiêm túc khác. Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận rằng, không phải không có những trường hợp đó là do có sự tiếp tay của một số cán bộ ngành thuế. Do vậy, cần chấn chỉnh lại tư cách và phẩm chất của cán bộ thuế, tránh tình trạng tiêu cực, tham nhũng trong ngành thuế.

Nhiều ý kiến cho rằng, mức thuế suất thuế TNDN phổ thông giảm xuống còn 22% từ năm 2014 và 20% áp dụng với các DN vừa và nhỏ (DNVVN) hiện vẫn rất cao. Ông đánh giá sao về nhận định này?

Khuyến nghị VCCI trong nhiều năm liền trong cải cách Thuế TNDN là cần giảm sâu mức thuế suất hơn nữa, thậm chí giảm cho tất cả các DN xuống 20% chứ không chỉ riêng DNVVN, để "nuôi dưỡng sức dân" bởi DN có tích lũy nhiều, phát triển tốt mới đóng thuế tốt hơn. Xu hướng gần đây của các nền kinh tế khu vực cạnh tranh với Việt Nam đều giảm thuế suất thuế TNDN rất mạnh, và Việt Nam cũng cần phải cân nhắc về vấn đề này.

Tuy nhiên, quy định hiện tại, theo tôi, cũng có thể chấp nhận được miễn sao doanh nghiệp không tính các những chi phí khác vào, vì nếu mức thuế suất thấp, nhưng nếu khống chế quá chặt chẽ, áp dụng hay hạn chế vô lý các loại chi phí để khấu trừ thì thực tế số thuế thực nộp lại rất cao. Tôi đánh giá cao đề xuất bãi bỏ mức trần chi phí quảng cáo, tiếp thị của DN mà Chính phủ trình lên Quốc hội sửa đổi dịp này. Đây là động thái rất tốt của Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong giai đoạn kinh doanh khó khăn.

Xin ông cho biết các vấn đề thuế nào cần được lưu ý cải thiện trong thời gian tới đây?

Thứ nhất, không gian cải cách thuế của Việt Nam

uation, causing difficulties in operation, even the bankruptcy of many businesses that makes the difficult for them to carry out their obligation of paying tax fully and timely.

However, there appear many good performing businesses, but carry out their obligation of paying tax not well, in my opinion, is due to delaying attitude because the legal compliance is not really serious. In the long term, this attitude will lead to negative consequences and create unfair competition with the good businesses. However, it must be recognized that, in some cases this matter is caused by the abetment of tax officers. Therefore, it is necessary to regulate the status and quality of tax officers, avoiding the negative activities and corruption in taxation.

As many opinions, in 2014, the income tax rate which fell to 22% and 20% applied to the small and medium enterprises (SMEs) is still very high. How do you think about this?

Relating to CIT reform, VCCI has also recommended for many years that it is necessary to reduce tax rates more deeply, even to 20% for all businesses, not only for SMEs, to "nourish the power", because by accumulation, the businesses could pay more tax amount. As the recent trend of strongly reducing tax rates in regional countries, Vietnam should consider this matter.

However, we could accept the current provisions as long as excluding other charges, because with the low tax rate, if the depreciation cost is calculated too tightly, detailed and unreasonably, the amount of tax payable is very high. I appreciate the suggestions of the Statement in lifting the ceiling on advertising expenditures submitted to the National Assembly recently. This is a very good behavior of the Government to support businesses in the challenging times.

Which tax issues need to be improved in the near future?

Firstly, the timeline of tax reform in Vietnam is rel-

vẫn còn khá lớn. So với các nước trong khu vực, nếu thủ tục nộp thuế được rút ngắn lại chỉ cần bằng mức khu vực thì môi trường kinh doanh của Việt Nam chắc chắn sẽ cạnh tranh hơn rất nhiều, do vậy cần đẩy mạnh hơn nữa việc cải cách thủ tục hành chính thuế trong năm tới.

Thứ hai, chính sách thuế cần ổn định và đáng tin cậy hơn. Một khi chính sách ổn định, DN mới có thể mạnh dạn xây dựng kế hoạch kinh doanh, đặc biệt đối với nhà đầu tư nước ngoài, vì đây là nhu cầu thiết thân của họ. Ví dụ, theo một số phản ánh của nhà đầu tư nước ngoài thì mức thuế khoáng sản vừa rồi tăng quá nhanh trong một lộ trình quá gấp thì không một kế hoạch kinh doanh nào theo kịp.

Thứ ba, cần thiết kế một hệ thống thủ tục và thực thi thủ tục thuế thân thiện hơn, bởi một thực tế phải chấp nhận là đa số DN Việt Nam là DNVVN do vậy trình độ, năng lực tiếp nhận quy định mới và ý thức chấp hành pháp luật đang từng bước nâng cao. Cho nên ngoài việc quy định thuế cần đơn giản, rõ ràng hơn nữa nhưng nên có đội ngũ tư vấn, hỗ trợ thuế nhằm hướng dẫn, phổ cập, tư vấn và đối thoại về thuế thực chất và thường xuyên với DN, hướng đến những đối tượng ít hiểu biết pháp luật.

Chân thành cảm ơn ông đã tham dự buổi phỏng vấn của Vietnam Report. Chúc ông sức khỏe và thành công!

actively long. In comparison with other regional countries, if the time of implementing tax payment is shortened just by the average level of region, the business environment of Vietnam surely becomes more competitive, so it is necessary to further promote the tax administrative reform in the coming times.

Secondly, tax policy should stabilize and be more reliable. Only when stabilizing the policies, businesses, especially foreign investors, can strongly make business plan. For example, as some opinions, the minerals tax increases so fast in a folding roadmap that no business can keep up the change.

Thirdly, the requirement of building a more friendly tax administrative procedures and implementation, because the majority of Vietnam's businesses are SMEs with the low capable of updating and implementing the new regulations and gradually improved sense of law observance. Thus, besides the tax regulations should be simplified and more clearly, they need to have tax officer guide, advise and talk about tax regularly, especially for the less understanding tax objects.

Thank you for attending our interview. We wish you health and success!



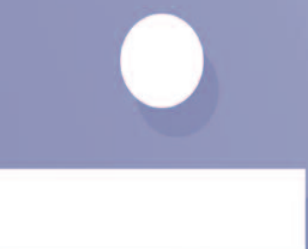
Turnover



Exp



Profit



Tax

Margin

venue

Sta

CẢI CÁCH NGÀNH THUẾ: NHÌN TỪ CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP V1000

TAX REFORM: FROM THE VIEW OF V1000 ENTERPRISES

 VIETNAM REPORT / VIETNAM REPORT

Trong khuôn khổ chuẩn bị công bố Bảng xếp hạng V1000 – Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2014 và xuất bản cuốn “Báo cáo thường niên: Tổng quan môi trường thuế Việt Nam 2014”, Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến của các đại diện doanh nghiệp V1000 trong 4 năm trở lại đây nhằm tổng quát hóa nhận định của giới kinh doanh Việt Nam trước những thay đổi về chính sách và thủ tục kê khai và nộp thuế, hướng tới mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thêm nhiều thuận lợi cho người nộp thuế, giảm số giờ làm thủ tục về thuế trong năm 2014.

Vietnam Report đã thu về hơn 300 phiếu trả lời, về

In the context of preparing to announce V1000 Ranking List 2014 (Top 1000 largest enterprises of tax contribution) and establish the “Annual Report: Vietnam Tax Outlook 2014”, Vietnam Report Joint Stock Company made the survey amongst V1000’s representatives in 4 recent years so as to generalize the assessment of business community about the change of tax regulations and administration aiming to give more advantages for taxpayers, reduce the hours taken to complete tax procedures in 2014.

More than 300 sheets have been gathered by Vietnam Report. The result showed the good assessment of respondents about tax administration reform recently, and the readiness of collaboration with

cơ bản cho thấy, doanh nghiệp đánh giá tốt về cải cách hành chính thuế trong thời gian vừa qua, sẵn sàng chung tay cùng cơ quan thuế để xây dựng một hệ thống thuế hoàn thiện hơn. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng rất cần sự minh bạch trong chính sách, sự hỗ trợ trong công tác tuyên truyền và đào tạo về thuế, đồng thời giảm thiểu những tiêu cực trong công tác giải quyết thủ tục hành chính thuế.

NGÀNH THUẾ VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TÍCH CỰC TRONG NĂM 2013 - 2014

1. Cải cách thủ tục hành chính thuế cần được thực hiện quyết liệt hơn nữa

Theo báo cáo của WB về xếp hạng cạnh tranh vừa được công bố, Việt Nam ở vị trí 149 trong số 189 quốc gia về chỉ số cạnh tranh và hạng 185 về chỉ số Thu thuế. Thậm chí, số lần nộp thuế của Việt Nam đang cao nhất so với các nước OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế), cả với khu vực ASEAN cũng như với Trung Quốc. Do vậy, cải cách thủ tục hành chính thuế đang là vấn đề cần được quan tâm và thực hiện quyết liệt hơn nữa. Theo tính toán của các chuyên gia kinh tế, nếu số giờ nộp thuế

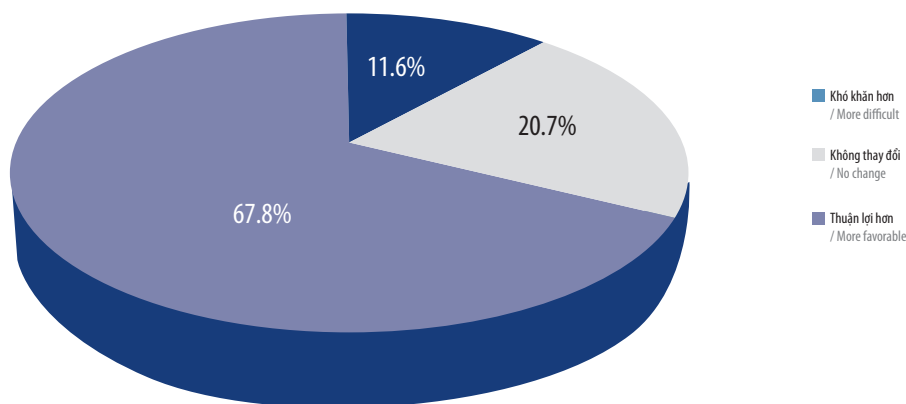
Taxation office in building a perfect tax system. Therefore, businesses also required the transparency of tax regulations, the support of taxation communication and training, simultaneously the limitation of tax violation in processing taxation administration.

TAXATION AND THE POSITIVE CHANGE IN 2013 – 2014

1. Tax administration need to be reformed drastically

According to Global competitiveness report which has just been announced by WB, Viet Nam ranked 149th out of 189 nations in the Competitiveness Index and 185th in the Tax-Paying Index. Besides, the amount of time needed to prepare and pay tax in Vietnam is the largest in the region of OECD (The Organization for Economic Co-operation and Development), Asian and China even. Thus, the tax administration reform needs to be done rapidly and strongly. The experts estimated that if the hours taken to complete tax procedures fall from 872 hours per year to 171 hours, 6.6 billion dong of taxation of cost will be saved. The Taxation office has now implemented the e-tax

Hình 1: ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH THUẾ TRONG THỜI GIAN QUA
Figure 1: ASSESS THE CHANGES IN TAX ADMINISTRATION RECENTLY



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp V1000 do Vietnam Report thực hiện, tháng 10/2014
 Source: Survey amongst V1000 enterprises made by Vietnam Report, October 2014

giảm từ 872 giờ/ năm xuống còn 171 giờ/ năm, sẽ tiết kiệm chi phí tới 6,6 nghìn tỷ đồng. Cơ quan Thuế hiện đang triển khai việc kê khai thuế điện tử, đơn giản hóa thủ tục, hướng tới mục tiêu trở thành 1 trong 5 nước (đến năm 2020 là 1 trong 4 nước) đứng đầu khu vực Đông Nam Á được xếp hạng có mức độ thuận lợi về thuế.

Khi được hỏi về tác động của cải cách thủ tục hành chính thuế tới doanh nghiệp trong thời gian qua, hơn 67% doanh nghiệp tham gia khảo sát nhận định, các thủ tục hành chính thuế đang được điều chỉnh theo chiều hướng tích cực, tạo thuận lợi hơn cho người nộp thuế. Tuy nhiên, vẫn còn gần 1/3 số doanh nghiệp vẫn chưa thực sự hài lòng với cải cách thủ tục hành chính thời gian qua, thậm chí 11,6% số doanh nghiệp còn cho rằng, những cải cách này đang khiến việc kê khai và nộp thuế trở nên khó khăn hơn.

Điều đó cho thấy, công cuộc cải cách hành chính thuế còn cả một chặng dài phía trước, đòi hỏi cơ quan thuế cần nỗ lực hơn nữa trong việc triển khai nhiều giải pháp cụ thể để hiện thực hoá mục tiêu tạo thêm nhiều thuận lợi cho người nộp thuế và giảm số giờ làm thủ tục về thuế trong năm, tránh tình trạng cán bộ thuế gây những phiền nhiễu, hách dịch với người nộp thuế... (Hình 1).

enumeration and payment, simplify the tax procedures so as to become 1 of 5 (1 of 4 in 2020) leading countries in Asia- Pacific area about the advantage of tax payment.

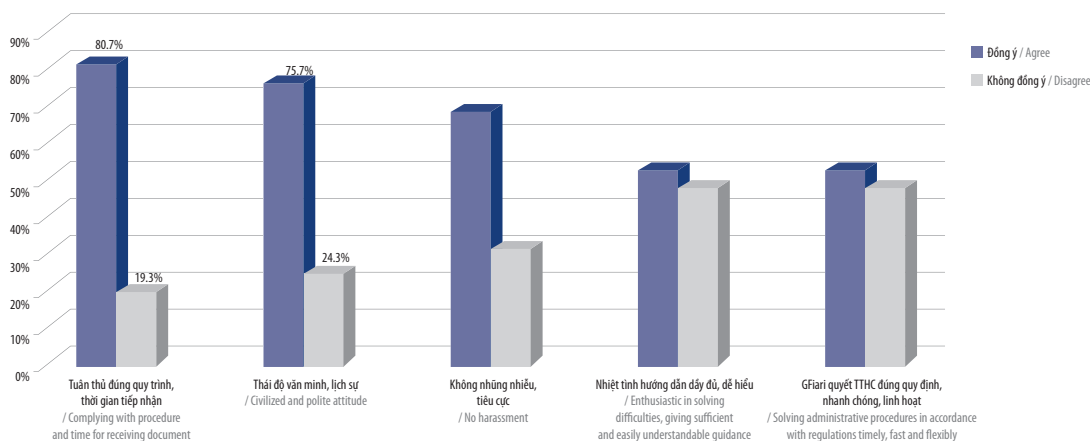
Being asked about the impact of tax administration reform to business recently, more than 67% of respondents said that the taxation procedures have been revised positively, create more favorable conditions for business. But still 1/3 of respondents don't feel satisfied about tax administration reform, 11.6% of respondents even said that these changes make the tax enumeration and payment more complicated.

In essence, the tax administration reform is a long way that required taxation offices to try their best in boosting more solutions to achieve the target of creating the advantages for taxpayers, reducing the hours taken to complete tax procedures and avoid the harassment to taxpayers by tax officers, etc. (Figure 1).

2. There appears some positive changes of tax officers' attitude while receiving tax record

When assessing the current attitude of tax officers,

Hình 2: ĐÁNH GIÁ VỀ CÁN BỘ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN THUẾ
Figure 2: ASSESS THE CHANGES IN TAX OFFICERS' ATTITUDE



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp V1000 do Vietnam Report thực hiện, tháng 10/2014
Source: Survey amongst V1000 enterprises made by Vietnam Report, October 2014

2. Đã có sự cải thiện trong quy trình tiếp nhận hồ sơ kê khai và nộp thuế của cán bộ ngành thuế

Đánh giá về những thay đổi khi tiếp xúc với cán bộ ngành thuế thời gian qua, phần đông doanh nghiệp cho rằng cán bộ tiếp nhận hồ sơ thuế đã tuân thủ đúng quy trình và thời gian tiếp nhận (80,7% lựa chọn đồng ý, 19,3% lựa chọn không đồng ý). Doanh nghiệp cũng đánh giá tốt Thái độ văn minh, lịch sự của các cán bộ thuế (75,7% lựa chọn đồng ý, 24,3% lựa chọn không đồng ý). Đây là sự cải thiện rất đáng ghi nhận của các cán bộ thuế và cần được phát huy hơn nữa trong thời gian tới đây. (Hình 2).

Phát biểu tại buổi làm việc với Tổng cục Thuế ngày 9/7 vừa qua, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhận định, nếu việc cải cách thủ tục hành chính không được triển khai một cách đồng bộ, triệt để, công tác quản lý không tốt, công tác thanh tra, kiểm tra không được triển khai thường xuyên, chắc chắn dù cán bộ tốt đến đâu cũng rất dễ bị tiêu cực tấn công. Do vậy, thường xuyên kiểm tra, quản lý sát sao và nâng cao đào tạo cán bộ thuế sẽ là phương án tốt nhất để xây dựng một bộ máy thuế lành mạnh và chuyên nghiệp.

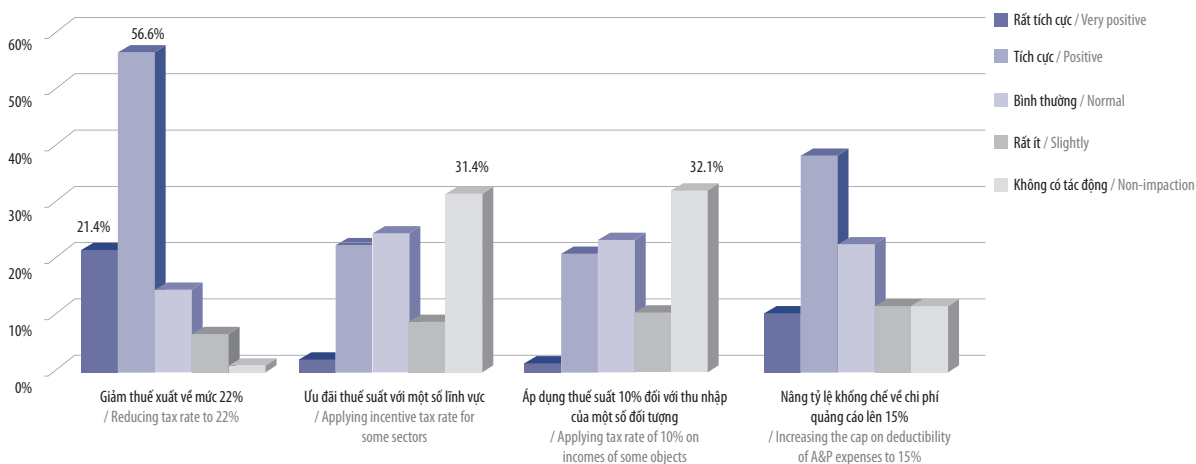


almost respondents commented that tax officers have been complied with procedure and time for receiving documents (80.7% chose “agree”, 19.3% chose “disagree”). They also high- appreciate the civilized and polite attitude of tax officers (75.7% chose “agree”, 24.3% chose “disagree”). It is seen to be the significant improvement that should be enhanced in the coming times. (Figure 2).

At a working session with key leaders of the General Department of Taxation on July 9, Prime Minister Nguyen Tan Dung said, if the administrative

Hình 3: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA MỘT SỐ THAY ĐỔI TRONG LUẬT THUẾ TNDN

Figure 3: ASSESS THE IMPACTION OF THESE CHANGES IN CIT LAW



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp V1000 do Vietnam Report thực hiện, tháng 10/2014
Source: Survey amongst V1000 enterprises made by Vietnam Report, October 2014

3. Thuế TNDN: Giảm thuế suất về mức 22% là thay đổi được doanh nghiệp đánh giá cao nhất trong năm 2014

Theo đúng lộ trình, từ năm 2014 mức thuế suất thuế TNDN sẽ giảm xuống còn 22% (mức trước đây là 25%). Đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng, mức thuế suất sẽ là 20% và đã được áp dụng từ 1/7/2013. Từ năm 2016, mức thuế suất thuế TNDN sẽ giảm còn 20% và mức thuế suất ưu đãi cũng được điều chỉnh còn 17%. Sự thay đổi này được các doanh nghiệp tham gia khảo sát đánh giá là tích cực nhất, với 56,6% lựa chọn “tích cực” và 21,4% lựa chọn “rất tích cực”.

Ngược lại, chính sách ưu đãi thuế suất với một số lĩnh vực và Áp dụng thuế suất 10% đối với thu nhập của một số đối tượng được cho là không mấy ảnh hưởng tới doanh nghiệp với lần lượt 31,4% và 32,1% lựa chọn “không có tác động”. (Hình 3)

4. Thuế GTGT: Bổ sung thêm đối tượng không chịu thuế có tác động tích cực nhất tới doanh nghiệp

Khác với luật thuế TNDN, nhìn chung, những thay

reform has been carried out not comprehensively, tax management not good, tax audit and inspection not usual, it is sure that the even good tax officers would be affected by negative attitudes. Thus, inspect frequently, manage closely and improve tax officers' capacity through training will be the best solution to build a healthy and professional tax system.

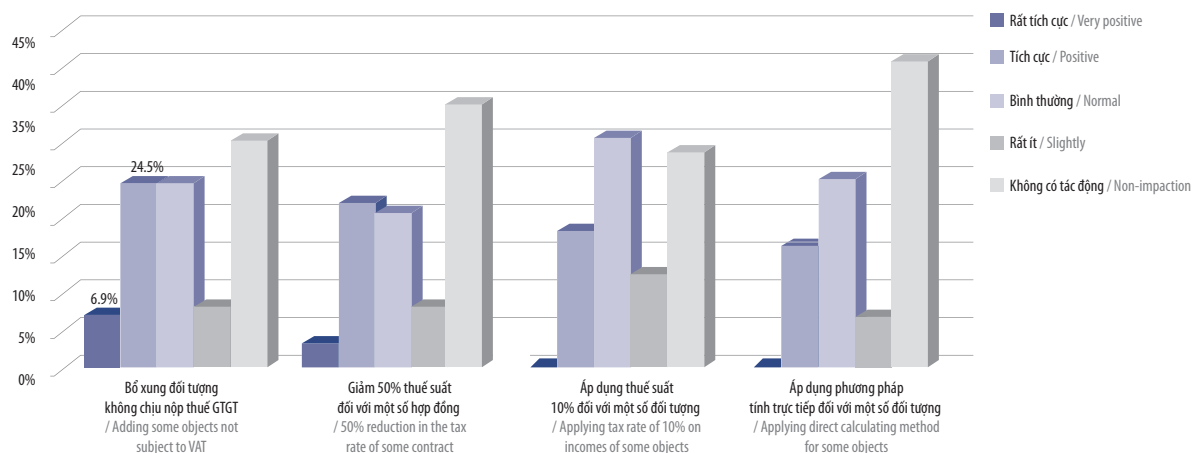
3. Corporate income tax: Reducing tax rate to 22% is the most highly appreciated change by businesses in 2014

According to the road map, from 2014, CIT rate has decreased to 22% (from 25% of last revision). With the business gaining under 22 billion dongs of annual turnover, CIT rate has been 20% since July 1, 2013. From 2016, CIT rate will be 20% and incentive tax rate will be adjusted to 17%. This change is considered as the most influenced to business. 56.6% chose “positive” and 21.4% chose “very positive”.

On the other hand, apply incentive tax rate for some sectors and apply tax rate of 10% on incomes of some objects are not really effectible changes to busi-

Hình 4: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA MỘT SỐ THAY ĐỔI TRONG LUẬT THUẾ GTGT

Figure 4: ASSESS THE IMPACTION OF ABOVE CHANGES IN VAT LAW



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp V1000 do Vietnam Report thực hiện, tháng 10/2014
Source: Survey amongst V1000 enterprises made by Vietnam Report, October 2014

đổi của luật thuế GTGT không thực sự gây nhiều ảnh hưởng tới doanh nghiệp, bởi đây là loại thuế gián thu tính trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hóa/ dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng, và khoản giá trị tăng thêm này về cơ bản sẽ do người tiêu dùng chịu. Tuy nhiên, việc Bổ sung đối tượng không chịu thuế GTGT sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp có cơ sở điều chỉnh hợp lý giá thành phẩm, từ đó khuyến khích phát triển sản xuất và tăng doanh thu bán hàng. Theo kết quả khảo sát, 24,5% doanh nghiệp lựa chọn đây là thay đổi “tích cực”, và 6,9% lựa chọn “rất tích cực”. (Hình 4).

CẢN TRỞ DOANH NGHIỆP NỘP THUẾ, ĐÂY LÀ VẤN ĐỀ CHÍNH?

Khi được hỏi, vấn đề thuế nào cản trở hoạt động của doanh nghiệp, hơn 70% số doanh nghiệp cho rằng, thuế suất thuế TNDN vẫn ở mức cao là quan ngại lớn nhất của họ. Rõ ràng, mặc dù đã giảm xuống mức 22% và được đánh giá là thay đổi tích cực nhất về thuế trong thời gian qua, nhưng đây chưa phải là mức thuế suất “hài lòng” của doanh nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn kinh doanh đang có dấu hiệu “đi ngang” như hiện nay. (Hình 5).

ness with the alternate proportion of 31.4% and 32.1% of choosing “non-impaction”. (Figure 3).

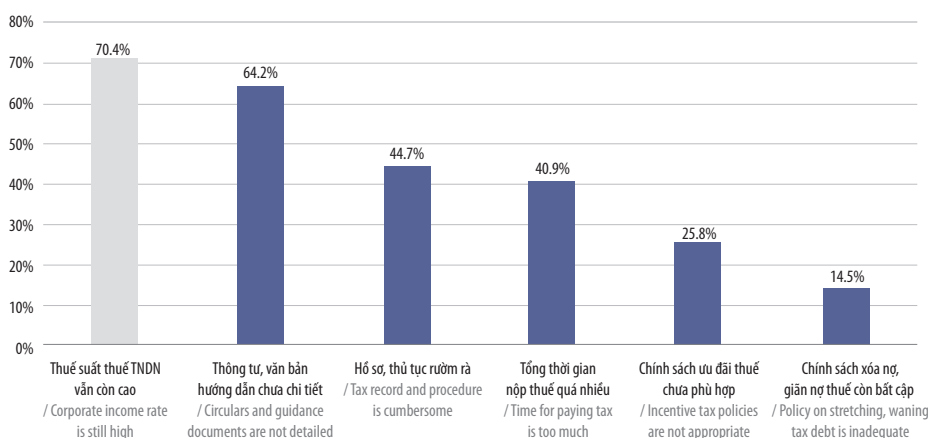
4. Value added tax: Adding some objects not subject to VAT is the most positive effect to business

Not like corporate income tax, in general, the changes of VAT regulations unclearly affect to businesses, because VAT is the indirect taxation counted in the added value of goods/ services arising in the process of production, transportation and consumption, and this added value is calculated for consumers. However, adding some objects not subject to VAT will create the good condition for businesses to reasonably adjust the price of product which will promote the production and increase the revenue. According to the survey, 24.5% of respondents chose this change as “positive” and 6.9% chose “very positive”. (Figure 4).

WHAT ARE THE OBSTACLES FOR TAXPAYERS?

Questioning which issues might avoid the businesses’ operation, over 70% of respondents said, the still high CIT rate is their biggest problem. It is clear that although this rate reduced to 22% and be appreciated as the most

Hình 5: ĐÂY LÀ VẤN ĐỀ TRONG CHÍNH SÁCH THUẾ CẢN TRỞ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP?
Figure 5: WHICH ISSUES MIGHT AVOID YOUR OPERATION?



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp V1000 do Vietnam Report thực hiện, tháng 10/2014
 Source: Survey amongst V1000 enterprises made by Vietnam Report, October 2014

Khảo sát về mức độ cản trở doanh nghiệp của các vấn đề về thuế nêu trên thì dẫn đầu “cản trở đáng kể” là việc Thuế suất thuế TNDN vẫn còn cao với 23,3% lựa chọn, và “cản trở rất nhiều” là việc Thông tư, văn bản hướng dẫn chưa chi tiết với 14,5% lựa chọn, cho thấy nhu cầu minh bạch chính sách và các quy định về thuế của doanh nghiệp là rất cao. (Hình 6).

DOANH NGHIỆP MONG ĐỢI GÌ TỪ CẢI CÁCH THUẾ?

Theo số liệu thống kê sau cuộc khảo sát, hơn 86% số doanh nghiệp được hỏi kỳ vọng các mức thuế suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh giảm trong thời gian tới để phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn của doanh nghiệp. 81,1% mong muốn các thủ tục hành chính sẽ được đơn giản hóa hơn nữa, 76,1% hi vọng cơ quan thuế sẽ tăng cường tập huấn, tuyên truyền về thuế và pháp luật thuế cho cộng đồng doanh nghiệp. Kết quả này cho thấy, doanh nghiệp vẫn đang đặt rất nhiều kỳ vọng và chờ đợi sự hỗ trợ từ phía Chính phủ và các cơ quan hữu quan có liên quan. (Hình 7).

2,5% số doanh nghiệp tham gia khảo sát chọn “Kiến

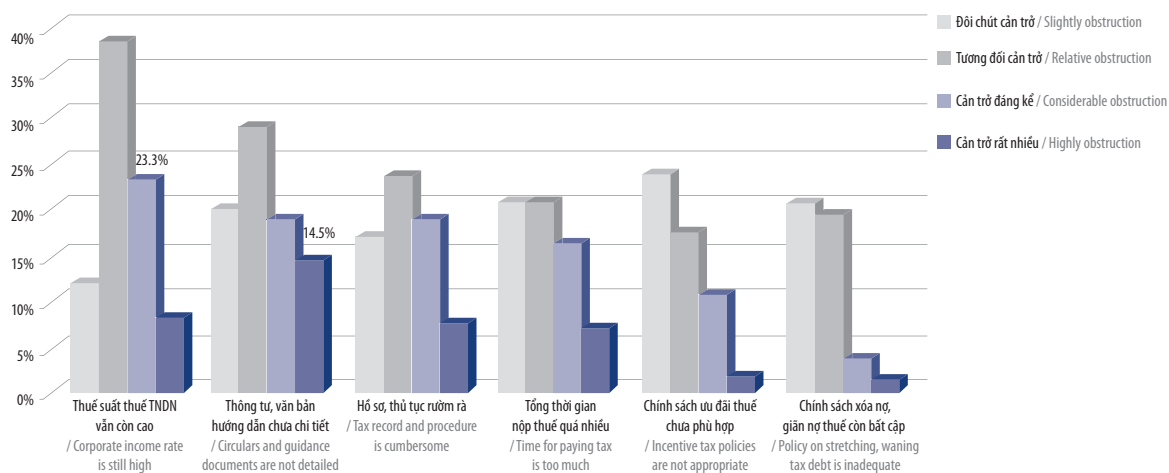
positive change relating to taxation in recent years, this hasn’t satisfied the businesses, especially in the context of “no change” business environment. (Figure 5).

Assess the level of above avoiding issues, the leading option of “considerable obstruction” is the still high CIT rate (23.3% chose) and “highly obstruction” is the not detailed circulars and guidance documents (14.5% chose). It showed the high requirement of transparency in tax circulars and regulations from businesses. (Figure 6).

WHAT DO BUSINESSES EXPECT FROM TAXATION REFORM?

In accordance with the survey, over 86% of respondents expect that the tax rates will be adjusted to decrease in the coming times so as to fit with the business practice. 81.1% hope that the administration will be simplified. 76.1% wish that tax office will intensify training and communication in taxation amongst business community. It is said that the businesses have believed and waited for the support from the Statement and related offices. (Figure 7).

Hình 6: MỨC ĐỘ CẢN TRỞ DOANH NGHIỆP CỦA CÁC VẤN ĐỀ TRONG CHÍNH SÁCH THUẾ NÊU TRÊN?
Figure 6: LEVEL OF AVOIDING ISSUES FOR BUSINESSES?



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp V1000 do Vietnam Report thực hiện, tháng 10/2014
 Source: Survey amongst V1000 enterprises made by Vietnam Report, October 2014

ngiht khác”, chủ yếu liên quan tới vấn đề hoàn thuế GTGT cho doanh nghiệp. Hiện nay, có không ít doanh nghiệp đang sử dụng nhiều thủ đoạn để được hoàn thuế, ví dụ như tăng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và giảm thuế GTGT đầu ra phải nộp, hay tìm cách lập hồ sơ hàng bán ra là “xuất khẩu” để có số thuế GTGT bằng 0%. Do đó, việc hoàn thuế GTGT cần được quản lý chặt chẽ hơn nữa bằng cách tăng cường rà soát, phân loại các doanh nghiệp rủi ro cao về thuế, kiểm soát tốt hơn hàng hóa xuất khẩu nhằm hạn chế tối đa hành vi gian lận hoàn thuế. Về phía doanh nghiệp, cần công khai minh bạch khi kê khai và thực hiện nghiêm chỉnh các pháp luật về thuế GTGT để hỗ trợ cơ quan thuế phân loại chính xác, hoàn thuế đúng và đủ cho doanh nghiệp.

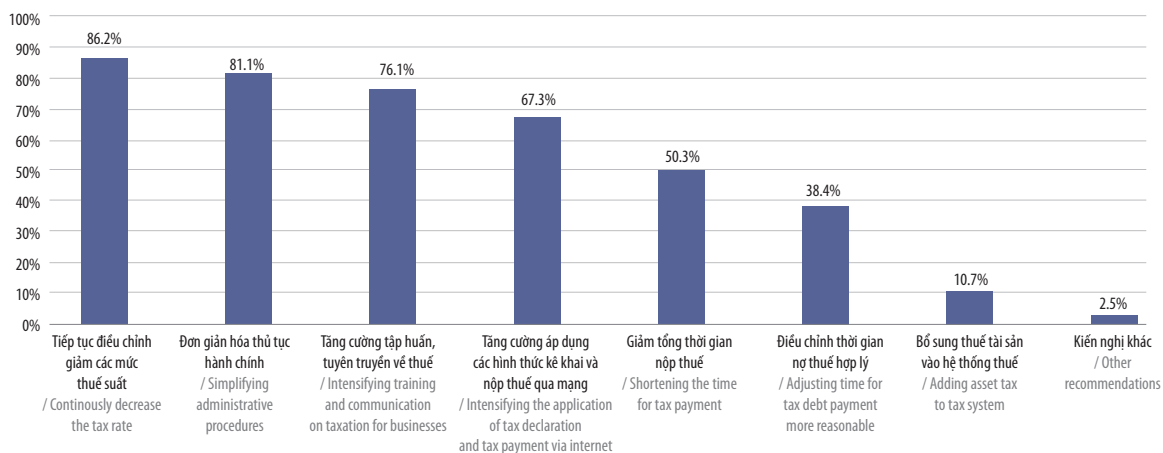
Có thể thấy, công cuộc cải cách thuế là chặng đường dài, phức tạp và nhiều khó khăn. Một cây sẽ rất khó làm nên non, do vậy, để đi đến cùng chặng đường này, sự phối hợp giữa bộ ba “Chính phủ – Cơ quan thuế – Người nộp thuế” sẽ là điều kiện cần và đủ để hoàn thiện hệ thống thuế công bằng và minh bạch, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp kinh doanh, đồng thời tối ưu hóa nguồn thu ngân sách, góp phần vào sự tăng trưởng chung của đất nước trong tương lai. ■

2.5% of respondents chose the option “Other recommendations” focusing on VAT return for business. Currently, there appears various practices used by lots of businesses to have the tax return, for example, by increasing VAT tax for inputs to be deducted and reduce the payable VAT of outputs, or by enumerating the goods as export goods so as to be calculated 0% of VAT rate. Thus, the tax return activity must be managed more closely through intensifying the check and clarification of businesses having the high risk of taxation, controlling better the export goods to limit tax fraud behaviors. The businesses need to public and make clear their records and comply with the rules of VAT regulation for supporting tax offices to clarify and return VAT exactly.

Generally, tax reform seems to be a long challenging way. A tree couldn’t be a mountain. Thus, to reach the destiny, the collaboration of “Statement – Tax office – Taxpayer” is required to complete the fair and transparent tax system, create the best condition for businesses, and simultaneously optimize the State budget revenue contributing to the general development of our country in the coming times. ■

Hình 7: DOANH NGHIỆP MONG MUỐN ĐƯỢC CẢI THIỆN CÁC YẾU TỐ NÀO TRONG CHÍNH SÁCH THUẾ DƯỚI ĐÂY VÀO THỜI ĐIỂM HIỆN NAY?

Figure 7: WHICH ISSUES DO BUSINESSES EXPECT TO BE IMPROVED?



Nguồn: Khảo sát các doanh nghiệp V1000 do Vietnam Report thực hiện, tháng 10/2014
Source: Survey amongst V1000 enterprises made by Vietnam Report, October 2014

XU HƯỚNG CẢI CÁCH THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TRÊN THẾ GIỚI KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

TREND ON CORPORATE INCOME TAX REFORM IN THE WORLD EXPERIENCE FOR VIETNAM

 TS. PHẠM TRÍ HÙNG / PH.D. PHAM TRI HUNG

Xét trên các tiêu chí như tỷ trọng trong thu ngân sách, mức độ ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, trong hệ thống các sắc thuế ở các nước trên thế giới, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là một sắc thuế quan trọng. Trong bối cảnh kinh tế thế giới đã và đang có những thay đổi sâu sắc, nhiều nước đã cải cách mạnh mẽ hệ thống chính sách thuế của mình, trong đó có chính sách thuế TNDN.

XU HƯỚNG CẢI CÁCH THUẾ TNDN TRÊN THẾ GIỚI

Xu hướng chung trong cải cách chính sách thuế TNDN trên thế giới hiện nay là: (i) Từng bước giảm thuế suất; (ii) Mở rộng cơ sở tính thuế; (iii) Giảm các khoản chi phí được trừ; (iv) Áp dụng chính sách ưu đãi thuế; (v) Tăng cường công tác quản lý thuế nhằm

Regarding criteria such as the share in budget income, influence on business environment, investment attraction in the system of taxes in the world, corporate income tax is an important kind of tax. In the context that the world economy has been changing critically, many countries have improved their tax policy system, including corporate income tax.

TREND OF CORPORATE INCOME TAX REFORM IN THE WORLD

The common trends in corporate income tax reform in the world at present are: (i) Step by step reducing tax rate; (ii) Broadening tax calculation basis (iii) Contracting cost items deducted; (iv) Applying tax preference policy; (v) Enhancing the tax management to

chống chuyển giá và hạn chế các trường hợp lợi dụng để tránh nộp thuế.

Xu hướng cắt giảm thuế suất thuế TNDN theo lộ trình thể hiện rõ rệt trong thời gian qua ở một số nước châu Á và tại nhiều nước ASEAN. Từ năm 2009 đến nay, thuế suất thuế TNDN ở Malaysia là 25%. Thái Lan cũng giảm thuế suất từ 30% xuống 23% năm 2012 và dự kiến sẽ tiếp tục giảm trong năm 2013. Năm 2008, Trung Quốc cũng đã thực hiện điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế TNDN đối với các doanh nghiệp trong nước từ 33% xuống 25% và xóa bỏ toàn bộ các quy định phân biệt đối xử về nghĩa vụ thuế giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài. Hiện nay, trong số các nước trong khu vực châu Á, Singapore và Đài Loan có mức thuế suất TNDN thuộc vào nhóm thấp nhất là 17%.

Thuế TNDN ở các nước có tên gọi khác nhau nhưng nhìn chung đều điều chỉnh các pháp nhân kinh doanh theo nguyên tắc cư trú và nguyên tắc nguồn phát sinh thu nhập. Tuy thuế suất được điều chỉnh giảm, song tỷ lệ đóng viên từ thuế theo GDP lại có xu hướng tăng ở một số nước, một phần do cơ sở tính thuế được mở rộng và giảm các khoản chi phí được trừ. Trong khu vực châu Á, thu từ thuế TNDN ở Malaysia năm 2010 tương đương 4,7% GDP, ở Trung Quốc năm 2009 là 3,4% GDP và Thái Lan là 4,5% GDP.

Quy định về các khoản chi được trừ khi tính thuế TNDN ở các nước ngày càng chặt chẽ, hạn chế tình trạng các doanh nghiệp lợi dụng để trốn thuế. Một số nước quan ngại việc doanh nghiệp lợi dụng để giảm nghĩa vụ thuế phải nộp nên ban hành các quy định khống chế mức khấu trừ khi tính thuế TNDN. Ví dụ, Trung Quốc khống chế mức khấu trừ chi phí quảng cáo chung là 15% doanh thu hàng năm. Một số ngành (mỹ phẩm, dược, đồ uống giải khát) được phép khấu trừ tối đa 30% doanh thu hàng năm.

Chính sách ưu đãi thuế TNDN là việc một quốc gia ban hành một chính sách thuế TNDN có lợi hơn so với các nước khác nhằm thu hút đầu tư. Chính sách ưu đãi thuế TNDN ở các nước khá đa dạng. Các hình thức ưu đãi thường được áp dụng ở các nước bao gồm: ưu đãi

prevent transfer pricing and limit tax evasions.

The trend of reducing corporate income tax by a roadmap has been shown clearly in some Asian countries and ASEAN countries recently. From 2009 to date, corporate income tax has been 25%. Corporate income tax of Thailand was also trimmed from 30% to 23% and was expected to be reduced more in 2013. In 2008, China also revised down corporate income tax slightly for domestic enterprises from 33% to 25% and eliminated all discrimination regulations on tax obligations between domestic and foreign investors. At present, among Asian countries, Singapore and Taiwan belong to the group with the lowest corporate income tax of 17%.

Corporate income tax is named differently among countries, but generally governs business legal entity under the residence principle and the income generation source principle. Although the tax rate is revised down, the mobilization rate from tax according to GDP tends to rise in some countries, partly owing to broadened tax calculation basis and the reduction in cost items deducted. In Asia, revenue from corporate income tax in Malaysia in 2010 was equal to 4.7% GDP while revenue from corporate income tax in 2009 was 3.4% GDP in China and 4.5% GDP in Thailand.

The regulations on cost items deducted in corporate income calculation in countries have been more and more restricted to limit the situations which may be abused by enterprises to evade taxes. Some countries concern over enterprises' tax evasion by promulgating regulations on restricting the deduction rate in corporate income tax calculation. For instant, China controls the general advertising cost deduction at 15% of annual revenue. Some industries such as cosmetics, pharmacy, and beverage are allowed to enjoy the maximum deduction of 30% of annual revenue.

Corporate income tax preferential policy is that a country promulgates a more beneficial corporate income policy compared to other countries to attract investment. Corporate income tax preferential policies vary by countries. Preferential forms that are commonly applied in countries consist of: preferential on tax

về thuế suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) (với thuế suất thấp hơn thuế suất phổ thông), ưu đãi thuế đối với công nghiệp hỗ trợ, cho phép chuyển lỗ, miễn giảm thuế có thời hạn, giảm nghĩa vụ thuế (tax credits), cho phép khấu hao nhanh, hỗ trợ tái đầu tư... Trung Quốc quy định DNNVV áp dụng mức thuế suất 20% trong khi mức thuế suất phổ thông là 25%, Thái Lan quy định DNNVV áp dụng mức thuế suất 15% trong khi mức thuế suất phổ thông là 23%, Malaysia cũng quy định DNNVV áp dụng mức thuế suất 20% trong khi mức thuế suất phổ thông là 25%.

KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM TRONG CẢI CÁCH THUẾ TNDN

Từ năm 2009 đến năm 2012, mặc dù nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và trong điều kiện thuế suất thuế TNDN giảm từ 28% xuống 25% nhưng số thu ngân sách nhà nước (NSNN) về thuế TNDN vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu NSNN. Trong giai đoạn 2009- 2012, thu từ thuế TNDN (không kể thu từ dầu thô) đạt mức bình quân hàng năm khoảng trên 20%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, do sự biến động nhanh của nền kinh tế nên một số quy định trong chính sách thuế chưa theo kịp sự vận động của thực tiễn trong nước cũng như xu hướng chung về cải cách chính sách thuế TNDN trên thế giới. Để đảm bảo chính sách thuế TNDN ngày càng phù hợp hơn với thực tiễn cũng như thông lệ quốc tế, việc cải cách chính sách thuế TNDN ở Việt Nam trong thời gian tới cần tập trung vào các vấn đề lớn sau:

Thứ nhất, từng bước hạ thuế suất theo lộ trình rõ ràng để đảm bảo giảm mức thu nhằm thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh. Để tạo sự hấp dẫn, tăng tính cạnh tranh môi trường đầu tư trong thu hút đầu tư, phù hợp với xu thế cải cách thuế của các nước, Việt Nam cần giảm mức thuế suất phổ thông. Trước mắt, có thể giảm từ 25% xuống 23% để không gây tác động lớn tới cân đối cân NSNN đồng thời có thể công bố lộ trình giảm thuế suất từ nay đến

rate for small and medium sized enterprises (with a lower tax rate than the common tax rate), tax preference for supporting industries, allowing to transfer loss, offering terminable tax reduction and exemption, reducing tax credits, allowing quick discount, supporting reinvestment, etc. China applies a tax rate of 20% for small and medium sized enterprises while the common tax rate is 25%; Thailand applies a tax rate of 15% for small and medium sized enterprises while the common tax rate is 23%; and Malaysia also applies a tax rate of 20% for small and medium sized enterprises while the common tax rate is 25%.

EXPERIENCES FOR VIETNAM IN CORPORATE INCOME TAX REFORM

From 2009 to 2012, although Vietnam's economy encountered a lot of difficulties because of the financial crisis and global economic recession and in the context that corporate income tax rate was reduced from 28% to 25%, the State Budget's revenue from corporate income tax still made up a large proportion in the total State Budget's revenue. In 2009-2012 period, revenue from corporate income tax (excluding revenue from crude oil) averaged above 20% annually.

In addition to the attained results, owing to the sharp change of Vietnam's economy, some regulations in tax policy have not caught up with the movement of the reality in Vietnam as well as the common trend in corporate income tax reform in the world. To ensure that the tax policy better fits the reality and international common rules, the reform of corporate income tax in Vietnam in the coming times needs to focus on some major issues as follows:

Firstly, the tax rate needs to be reduced step by step with a specific roadmap to attract investment and encourage business and production development. To create attractiveness and enhance the competitiveness in the investment attraction and catch up with the tax reform trend of other countries, Vietnam is required to reduce the common tax rate. In the short term, the common tax rate can be reduced from 25% to 23% to prevent an enormous impact on the budget balance, at the

năm 2020 về mức tương đương các nước trong khu vực ASEAN (khoảng 20%). Đây cũng là kỳ vọng của phần đông các doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ hai, bổ sung một số quy định về các khoản chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN để khuyến khích tích tụ vốn, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ ba, quy định ưu đãi thuế TNDN đối với DNVVN. Việc áp dụng chính sách thuế suất thấp hơn so với mức thuế suất phổ thông sẽ tạo điều kiện cho DNVV tăng tích lũy để tái đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển trở thành các DN lớn. Tuy nhiên, việc áp dụng chính sách ưu đãi thuế đối với DNVV cần quy định rõ ràng, cụ thể tiêu chí, điều kiện để tạo thuận lợi cho công tác quản lý thuế, hạn chế các trường hợp lợi dụng, gian lận thuế.

Thứ tư, đơn giản hóa chính sách ưu đãi thuế theo hướng hẹp về lĩnh vực, tiếp tục khuyến khích đầu tư vào các ngành sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, các ngành công nghiệp hỗ trợ, sử dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, dịch vụ chất lượng cao, có giá trị lớn, nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có khả năng cạnh tranh để tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

Chính sách thuế đóng vai trò then chốt trong điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ và nó có ảnh hưởng to lớn đến việc phát triển kinh tế và xã hội. Trong nỗ lực cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, khuyến khích đầu tư, tạo đà và thúc đẩy tăng trưởng trong giai đoạn tới, rõ ràng cần đặc biệt chú ý việc cải cách, hoàn thiện chính sách thuế nói chung, chính sách thuế TNDN nói riêng. ■

same time, it is possible to announce the roadmap on reducing tax from date to 2020 to be equal to the tax rate in ASEAN countries (about 20%). This is also the expectation of a large minority of Vietnamese enterprises.

Secondly, it is essential to supplement some regulations on cost items which can be deducted and non-deducted in the determination of income bearing corporate income tax to encourage the capital accumulation and enhancing the competitiveness of Vietnamese enterprises.

Thirdly, it is necessary to apply preferential corporate income tax for small and medium sized enterprises. The application of a lower corporate income tax compared to the common tax rate will create conditions for small and medium sized enterprises to raise accumulation for re-investment, development of business and production, improvement of competitiveness; and to become big enterprises. However, the application of tax preferential policies for small and medium sized enterprises must be concretized into specific regulations, criteria and conditions to facilitate the tax management and restrict tax evasion.

Fourthly, it is crucial to simplify tax preferential policy in the direction of narrowing fields, continuing to boost investment in the manufacturing industries of products with high added value, supportive industries, industries using high technologies, biological technologies, high-quality and high-value services to produce many competitive products to participate in the global manufacturing network and value chain.

The tax policy plays a key role in manufacturing the macro-economy of the government and has great influence on the socio-economic development. In an effort to improve the business and production environment, encourage investment and create motivation to boost growth in the coming stage, it is obviously to pay attention to the reform and completion of tax policies in general and corporate income tax in particular. ■

PROPERTY TAX

THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN

CÁC NGUYÊN LÝ KINH TẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG CẢI CÁCH

PROPERTY TAX
**ECONOMIC PRINCIPLES
AND REFORM ORIENTATION**

 TS. VŨ NHỮ THĂNG – VIỆN TRƯỞNG VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH, BỘ TÀI CHÍNH /
PHD. VU NHU THANG – DIRECTOR OF NATIONAL INSTITUTE FOR FINANCE, MINISTRY OF FINANCE

Dưới các hình thức khác nhau, thuế bất động sản được áp dụng ở nhiều nước trên thế giới. Thuế bất động sản có thể có các tên gọi như thuế nhà, đất; thuế sử dụng đất; thuế tài sản, thuế bất động sản đô thị... nhưng nhìn chung được hiểu là loại thuế đánh trên giá trị quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà, đất và được thu định kỳ theo năm (cách thức nộp có thể theo quý, 6 tháng hay một năm).

Thuế bất động sản có một số đặc điểm phân biệt với các loại thuế khác cụ thể như sau:

Thứ nhất, thuế bất động sản là loại thuế mà số thuế phải nộp có thể được đối tượng nộp thuế tính toán, xác định trước. Khác với các loại thuế gián thu (ví dụ thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt) khi số thuế phải nộp được đưa vào trong giá bán của hàng hóa và dịch vụ hay thuế thu nhập được thu khi có phát sinh thu nhập (không có thu nhập thì không phải nộp thuế).

Thứ hai, khi đánh thuế bất động sản thường không có mối liên hệ trực tiếp giữa nghĩa vụ thuế với khả năng trả thuế (khả năng tạo thu nhập) của đối tượng nộp thuế. Đặc điểm này làm cho việc thu thuế bất động sản có thể gặp sự phản ứng nếu như không có sự đồng thuận trong xã hội.

Thứ ba, nguồn thu từ thuế bất động sản nhìn chung tương đối ổn định do ít bị ảnh hưởng của biến động kinh tế vĩ mô như trường hợp của thuế đánh vào tiêu dùng hay thu nhập, do đó chính sách thuế bất động sản được thiết kế theo hướng duy trì sự ổn định của giá trị bất động sản kê khai tính thuế trong một số năm (thông lệ là từ 3 đến 5 năm).

Thứ tư, đối tượng nộp thuế bất động sản khá rộng, quản lý thuế phức tạp, nên việc thiết kế sắc thuế này cần chú ý nhằm giảm thiểu chi phí quản lý. Giải pháp để khắc phục nhược điểm này được nhiều nước áp dụng là quy định ngưỡng miễn thuế và chỉ tập trung thu vào khu vực đô thị.

Thứ năm, thuế bất động sản gắn liền với điều kiện của địa phương (điều kiện về hạ tầng và tiện ích công cộng). Đồng thời, địa phương là chủ thể nắm rõ tình

Property taxes are applied in many countries under different forms and names such as housing and land tax, land use tax; asset tax, urban real estate tax, etc., but generally understood as taxes imposed on the ownership value of or use of the land and collected annually (tax payment can be made annually or semiannually).

Property taxes have characteristics distinguishing from other taxes as follows:

Firstly, value of property tax can be predicted and estimated by tax payers. Unlike the indirect taxes (e.g. value added tax – VAT, exercise tax), amount of tax payable is included into selling price or income tax only when generating income (no income no tax payable).

Secondly, there is no relationship between tax obligation and taxpayers' ability to pay (ability to generate income). This feature may make property tax collection receive negative reaction if there is no consensus in society.

Thirdly, income from property tax is generally relatively stable due to less affected by macroeconomic fluctuations as in the case of taxes on consumption or income, therefore, property tax policy is set towards maintaining the stability of real estate value which is imposed tax in several years (normally from three to five years).

Fourthly, property taxpayers are quite large when tax administration is complex; hence, property tax design should pay attention to reduce administration cost. The solution applied in many countries to overcome this problem is setting tax-free threshold and focusing on urban areas.

Fifthly, property taxes associate with local condition of infrastructure and public utilities. Meanwhile, local government clearly understands property condition and manages property taxes well. Thus, property tax is considered as a suitable tax to decentralize source of income as it mounts the basic interests of

trạng tài sản và quản lý tốt loại thuế này. Vì thế, thuế bất động sản được xem là sắc thuế phù hợp để phân cấp nguồn thu vì nó gắn kết được các lợi ích cơ bản của các dịch vụ công do chính quyền địa phương cung ứng (trường học, cây xanh, công viên, vệ sinh công cộng...) với giá trị của nhà, đất trên địa bàn.

Ở Việt Nam hiện nay chính sách động viên từ bất động sản (đất và nhà) có 6 khoản thu khác nhau và được chia thành 3 nhóm là: i) Các chính sách thu liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (Thu tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất hoặc tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất (thu hàng năm hoặc thu một lần)⁽¹⁾; lệ phí trước bạ đối với nhà và đất); ii) Các chính sách thu liên quan đến quá trình sử dụng, khai thác bất động sản (thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) và iii) Các chính sách thu liên quan đến chuyển nhượng bất động sản (thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân...). Trong các loại thuế, phí và lệ phí liên quan đến bất động sản đang áp dụng ở Việt Nam chỉ có hai loại thuế thu vào đất: (i) thuế sử dụng đất nông nghiệp và (ii) thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được xem là có tính chất của thuế bất động sản theo cách hiểu của thông lệ quốc tế (là khoản thuế thu hàng năm theo giá trị). Các khoản thu khác đều có tính chất là khoản thu một lần khi xác lập quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng bất động sản (thuế thu vào vốn) hoặc khoản thu phát sinh khi có giao dịch về bất động sản (thuế thu nhập)⁽²⁾. Cụ thể việc thực hiện hai loại thuế có đặc điểm của thuế bất động sản ở Việt Nam trong thời gian qua như sau:

- Về thuế sử dụng đất nông nghiệp: Chính sách thu thuế đối với việc sử dụng đất nông nghiệp, được hình thành từ năm 1951 theo sắc lệnh số 131/SL ngày 11/05/1951. Đến năm 1993, Quốc Hội đã thông qua Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10/07/1993. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương xoá đói, giảm nghèo của nhà nước đồng thời hỗ trợ nông dân, khuyến khích

public services supplied by local government (schools, trees, parks, public toilets, etc.) with value of land within the area.

In Vietnam, property (land and house) encouragement policy includes 6 sources of income and classify into 3 groups: (i) collection policies related to establishment of property ownership and use rights (land use rent is collected when land is allocated to citizens by the Government; payment is made as a lump-sum or made annually)⁽¹⁾, registration fee for house and land; ii) collection policies on using and exploiting real estate (agricultural and non-agricultural land use tax); and iii) policies involving the transfer of real estate (corporate income tax and personal income taxes, etc.). Amongst all taxes, charges and fees relating to real estate applied in Vietnam, only two types of taxes imposed on land which are (i) agricultural land use tax, and (ii) non-agricultural land use tax reflect nature of the property tax as international practice (annually collected taxes based on land value). Other taxes are all once time payment when ownership or use right is defined (tax is added to price), or transactions are made (income tax)⁽²⁾. Specifically, implementation of two types of property taxes mentioned above in Vietnam in recent years as follows:

- Agricultural land use tax: Policies on using agricultural land were established in 1951 under Decision 131/SL on May 11, 1951. Up to 1993, the National Assembly approved Law on Agricultural land use on July 10, 1993. However, implementing the policy of hunger eradication and poverty reduction issued by the Statement while supporting the farmers and encouraging the development of agricultural production, the National Assembly issued Resolution No.15/2003/QH11 dated June 17, 2003 regarding the exemption of agricultural land use tax to 2010 (quotas free for individual households allocated agricultural

⁽¹⁾ Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

⁽²⁾ Ngoài ra, còn có tiền thu đất, mặt nước, mặt biển tuy cũng là khoản thu thường xuyên (có thể nộp theo năm hay cho nhiều năm) song bản chất khoản thu này cũng không phải là thuế bất động sản.

⁽¹⁾ Decision 45/2014/ND-CP dated May 15, 2014 and Decision 46/2014/ND-CP dated May 15, 2014

⁽²⁾ In addition, there are revenues from land, water and sea surface but also regular revenues (paid annually or in many years). Basically, this is not property tax.

phát triển sản xuất nông nghiệp, Quốc hội có Nghị quyết số 15/2003/QH11 ngày 17/06/2003 về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2010 (miễn trong hạn mức đối với hộ gia đình cá nhân được giao đất sản xuất nông nghiệp, hộ gia đình xã viên nhận đất giao khoán, hộ nông lâm trường viên). Tiếp tục chủ trương trên Quốc hội đã có Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2020 cụ thể: (i) miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm; diện tích đất làm muối; (ii) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ nghèo; (iii) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức đối với hộ gia đình, cá nhân được giao đất nông nghiệp, hộ gia đình viên nhận đất giao khoán, hộ nông lâm trường viên...; (iv) Giảm 50% số thuế sử dụng đất nông nghiệp ghi thu hàng năm đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất nông nghiệp nhưng không quá hạn mức chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân; diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác.

- Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ngày 17 tháng 6 năm 2010, Quốc hội đã thông qua Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, có hiệu lực từ ngày 1/1/2012 thay thế cho Pháp lệnh thuế nhà, đất, đã mang đến một số thay đổi quan trọng trong chính sách thuế đối với đất của Việt Nam. Đối tượng nộp thuế cũng khá đa dạng bao gồm (i) Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị; (ii) Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp bao gồm: đất xây dựng khu công nghiệp; đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh; đất khai thác, chế biến khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm; (iii) Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích kinh doanh. Giá tính thuế đối với đất được xác định bằng diện tích đất tính thuế nhân với giá của 1m² đất. Diện tích đất tính thuế là diện tích đất thực tế sử dụng. Đối với từng loại nhà sẽ được áp dụng hệ số phân bổ khác nhau. Áp dụng theo biểu thuế lũy tiến từng phần trong khoảng từ 0,03%/m² đối với diện tích trong hạn mức và 0,15%/m²

land, local households received allotted land, farm forest households). Continuing this policy, the National Assembly issued Resolution No.55/2010/QH12 dated November 24, 2010 regarding the exemption of agricultural land use tax to 2020, in which: (i) Exempt agricultural land use tax for entire area of agricultural land for research, production testing; area with at least one crop per year; area of salt; (ii) Exempt agricultural land use tax for entire area of agricultural land allotted to the poor by the Statement; (iii) Exempt agricultural land use tax within the limited land for households, individuals allotted the agricultural land, households received allotted land, farm forest households, etc.; (iv) Reduce 50% of agricultural land use tax collected annually in excess of quota allocation of agricultural land but not exceed the limit transfer of agricultural land to households and individuals; agricultural land allotted by the Statement to economic organizations, political organizations, political- social organizations, social- career organizations, non-businesses and others.

- Non- agricultural land use tax: On June 17, 2010, the National Assembly approved the Tax Law of non-agricultural land use with effect from January 1, 2012 which had replaced the housing and land tax ordinances. That brought some important changes in tax policy regarding Vietnam's land. Taxpayers are also quite diversified, including (i) Land in the rural and urban; (ii) Land for non-agricultural business including land for constructing industrial zones; land for building plans and factories; land for mineral mining and processing; land for processing building materials and ceramics; (iii) non-agricultural land for business purposes. Land tax payable is determined by multiplying taxable area by price of each m². Taxable area is the actually using land area. For each kind of land will apply different coefficients. Applying the partially progressive tariff in the range of 0.03%/m² for limit area and 0.15%/m² for area exceeding three times the limit for residential land, including land using for business purpose. However, in reality, the tax revenue still accounts for a small proportion of total revenues in recent years, in 2013, total tax revenue from non-agricultural land use is estimated at

đối với phần diện tích vượt trên ba lần hạn mức đối với đất ở bao gồm cả trường hợp sử dụng để kinh doanh. Tuy nhiên, thực tế trong thời gian qua số thu từ sắc thuế này vẫn chiếm một tỷ trọng nhỏ trong tổng thu, năm 2013, tổng thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước vào khoảng 1388 tỷ đồng, bằng khoảng 0,06% GDP.⁽³⁾

Đánh giá chung, trong thời gian qua tuy hệ thống chính sách tài chính liên quan đến bất động sản của Việt Nam đã liên tục được hoàn thiện và đến nay đã hình thành được một hệ thống thu ngân sách khá đầy đủ với sự hiện diện các khoản thu phù hợp với đặc điểm của một nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, song các nguồn lực huy động được chưa tương xứng với tiềm năng và vẫn còn một số vấn đề đặt ra cần giải quyết trong thời gian tới đó là: Cơ sở tính thuế còn hạn chế do chưa điều tiết đối với nhà; mức đóng viên NSNN còn thấp, chưa thể hiện được sự tương quan giữa lợi ích được hưởng (dịch vụ công ở địa phương) và nghĩa vụ đóng góp của người sử dụng đất nên không tạo được động lực cho các địa phương trong việc thực hiện thu thuế; công tác quản lý thuế còn bất cập, kém hiệu quả do chưa có cơ chế phối hợp giữa các cấp chính quyền và các cơ quan quản lý nhà nước...

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2013 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai đã chỉ ra các định hướng cụ thể để hoàn thiện chính sách tài chính về đất đai, trong đó đã nhấn mạnh đến việc nghiên cứu và áp dụng thuế bất động sản. Tuy nhiên, cải cách thuế bất động sản là một vấn đề phức tạp do đó việc xây dựng và cải cách thuế bất động sản trong thời gian tới cần dựa trên những đúc kết từ thực tiễn quản lý cũng như kinh nghiệm quốc tế và phải đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau: (i) Cần phải hướng đến việc phát huy các chức

about VND 1,388 billion, equivalent to 0,06% of GDP.⁽³⁾

Generally, in recent years, although the financial system relating to Vietnam's real estate has constantly been completed and has formed a quite adequate system of budget collection with the revenues consistent with the characteristics of an economic transformation, but the mobilized resources are not correspondent to the potential along with some problems to be solved in the near future, of which, the tax base is limited because of not yet regulation of housing; budget revenue is low that haven't shown the correlation between the benefits (public service in locals) and the taxable obligations of land users, so it couldn't create the motivation for local authorities in implementing tax collection; tax management is still inadequate and inefficient due to the lack of coordination between authorities and the Statement, etc.

Resolution No. 19-NQ/TW dated October 31, 2013 approved by the Central Conference 6, Course XI regarding continuing the reform of land law, has shown the specific orientation to improve fiscal policy on land, which has emphasized the study and application of property tax. However, property tax reform is a complex issue so building and reforming property tax in the coming times should be based on the conclusions of management in practice as well as international experience, and meet the following basic requirements: (i) should be directed to the promotion of tax functions that can be done, not be planned so many targets, not cause the significant impacts on investment decisions of manufacturing and business, create the revenue with the lowest cost of management and compliance; (ii) assure the simplicity, effectiveness and feasibility; gradually approach to interna-

⁽³⁾ Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy số thu ngân sách từ các loại thuế này tăng theo tốc độ phát triển kinh tế. Khoản thu này tương đương khoảng 0,53% GDP tại các quốc gia đang phát triển, khoảng 0,72% GDP tại các quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi chuyên đổi và khoảng 1,46% GDP tại các nước phát triển (cá biệt có một số nước chiếm tỷ trọng khá cao trong GDP như 4% ở Canada và 3% tại Mỹ). Ở nhiều quốc gia, thu từ thuế nhà, đất chiếm tỷ lệ tương đối trong tổng thu ngân sách của địa phương, trong đó các nước phát triển chiếm 13%, các nước đang phát triển chiếm 7,2%.

⁽³⁾ Studying international experience shows that the revenue from these taxes increased along with economic development. This revenue is equivalent to about 0.53% of GDP in developed countries, around 0.72% of GDP in transforming countries and approximately 1.46% of GDP in developed countries (especially, the high proportion in some countries as 4% of GDP in Canada and 3% in the US). In many countries, revenues from property tax accounts for a relative proportion of total local revenues, including developed countries accounting for 13%, developing countries accounting for 7.2%.

năng mà sắc thuế này có thể thực hiện, không nên gắn với quá nhiều mục tiêu, không gây ảnh hưởng lớn đến quyết định đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu với chi phí quản lý và tuân thủ thấp nhất; (ii) Đảm bảo tính đơn giản, hiệu quả và tính khả thi; từng bước tiếp cận với thông lệ quốc tế về thuế bất động sản tạo điều kiện thuận lợi cho việc hội nhập quốc tế; (iii) Đảm bảo động viên hợp lý sự đóng góp của chủ sở hữu nhà và người sử dụng đất, qua đó từng bước góp phần nâng cao tính tự chủ về tài khóa của chính quyền địa phương.

Để có thể cải cách một cách tổng thể chính sách thuế đối với bất động sản thì cần tập trung cải cách đồng thời các nội dung bao gồm đối tượng chịu thuế bất động sản, giá trị tính thuế bất động sản, mức thuế suất và quản lý việc thu thuế, trong đó:

Về đối tượng chịu thuế bất động sản, với tình trạng hệ thống thuế bất động sản hiện nay của Việt Nam thì Nhà nước nên mở rộng cơ sở tính thuế nhà đất vì một cơ sở tính thuế rộng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy định mức thuế suất thấp phù hợp (mức độ động viên thấp hơn). Bên cạnh đó, tham khảo kinh nghiệm một số nước cũng như từ nhìn nhận từ góc độ lý luận về tài chính công, Việt Nam nên đánh thuế kết hợp cả đất và công trình xây dựng dưới hình thức đánh thuế một đơn vị tài sản. Trên thực tế cũng rất khó để tách rời từng phần của tổng giá trị, nhất là đối với các căn hộ chung cư ở các khu đô thị lớn. Việc đặt vấn đề tính tách biệt nhà và đất, hoặc chỉ tính thuế đất hay chỉ tính thuế nhà là cách thức tốn kém, đồng thời không phát huy được đầy đủ vai trò của thuế bất động sản.

Về giá trị tính thuế bất động sản, giá trị tính thuế của các đối tượng chịu thuế nên là giá cả thị trường có điều chỉnh, bao gồm cả giá trị của đất và công trình xây dựng trên đất. Hầu hết bất động sản đều có thể định giá bằng các kỹ thuật thẩm định đơn giản vì hầu hết giá trị thị trường bất động sản có thể được xác định bằng một số biến số nhất định, như địa điểm, diện tích và chất lượng công trình xây dựng. Việc áp dụng cơ chế giá thị trường có điều chỉnh cũng được nhiều nước áp dụng. Bên cạnh đó, để giảm thiểu chi phí tuân thủ thuế, hạn chế tác động của thuế bất động sản của những người nghèo, những người có thu nhập thấp, đặc biệt là những



tional rules on property taxes to create the favorable conditions for global integration; (iii) assure to encourage reasonably the contribution of house owners and land users, thereby contribute to gradually improve the fiscal autonomy of local governments.

In order to reform the overall policy of property tax, Vietnam should focus on reforming the contents such as objects subject to property tax, taxable value, tax rate and management of tax collection, including:

Objects subject to property tax: As Vietnam current property tax system, the Statement should expand the housing tax base because a wider tax base will create favorable conditions to regulate the consistent low tax rate (lower level of encouragement). Besides, the experience in some countries as well as the recognition from theoretical perspective of public finance, Vietnam should combine both land and construction taxed under the form of asset unit. In fact, it is difficult to separate each part of the total value, especially for apartments in major urban areas. Segregating house and land, or only calculating the land tax or house tax will be a costly measure that not fully promote the role of property tax.

Taxable value: the taxable value of objects subject to tax should be adjusted market value, including land value and buildings on the land. Most property can be valued in simple techniques appraisal because almost market value of property can be identified by a certain number of variables such as location, area and quality

hộ gia đình ở nông thôn, Việt Nam nên cân nhắc áp dụng ngưỡng giá trị bất động sản chịu thuế. Việc quy định ngưỡng phù hợp khi áp dụng thuế bất động sản để loại trừ bất động sản đô thị giá trị thấp và bất động sản của các hộ gia đình nông thôn sẽ góp phần đảm bảo sự đơn giản cho việc áp dụng sắc thuế này, giảm thiểu được các chi phí tuân thủ (số thuế thu được và chi phí hành chính thuế bỏ ra). Đây là cách thức cũng được nhiều nước áp dụng, đặc biệt là các nước trong khu vực Châu Á như In-đô-nê-xi-a, Đài Loan.

Về xác định mức thuế suất, mức thuế suất thuế bất động sản cần được cân nhắc xây dựng cho phù hợp với thu nhập của người dân, từ đó không làm tăng gánh nặng thuế, không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, có hiệu lực từ ngày 1/1/2012 quy định mức thuế suất trong khoảng từ 0,03%/m² đối với diện tích trong hạn mức và 0,15%/m² đối với phần diện tích vượt trên ba lần hạn mức là thấp so với các nước trong khu vực⁽⁴⁾, theo đó không tạo động lực cho địa phương nâng cao hiệu quả thu. Vì vậy, trong thời gian tới cần cân nhắc điều chỉnh mức thuế suất đồng thời quy định mức thuế suất cao hơn đối những diện tích đất để không so với đất thông thường⁽⁵⁾.

Về quản lý thu thuế, để có thể tạo điều kiện trong việc quản lý thu thuế đối với thuế bất động sản thì Việt Nam nên áp dụng một hệ thống tự khai báo thông tin nhà và đất đồng bộ với sự tham gia và phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể liên quan. Đồng thời có cơ chế để khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuân thủ tự nguyện thông qua việc nâng cao hiểu biết của người nộp thuế, và cung cấp một dịch vụ thu thuế thân thiện và làm rõ mối liên kết giữa tổng nghĩa vụ thuế phải nộp tăng thêm đối với sự cải thiện về cơ sở hạ tầng và dịch vụ công từ sử dụng nguồn thu này. Bên cạnh đó cần có chế tài xử lý vi phạm phù hợp.

construction. The adjusted market price is also applied in many countries. Besides, in order to reduce the cost of tax compliance, limit the impacts of property tax to the poor, low-income individuals and especially the rural households, Vietnam should consider to apply the value threshold of taxable property. The specified threshold appropriate to apply the property tax so as to exclude the low value urban real estate and real estate of rural households that will contribute to ensuring the simplicity in applying this tax and reducing the cost of compliance (the amount of collected tax and tax administrative cost). This is applied in many countries, especially amongst Asian countries such as Indonesia, Taiwan.

Determining the tax rate: the property tax should be considered to determine to appreciate individual income without increasing the tax burden and not affecting the production and business activities. Tax law of non-agricultural land use, be effective from January 1, 2012, specified the rate ranges from 0.03% per m² for the limit area and 0.15% per m² for area exceeding three times the limit is seen to be lower than other regional countries⁽⁴⁾, which does not create incentives for locals in raising the efficiency of tax collection. Therefore, in the coming times, Vietnam should consider adjusting to a higher tax rate and provisions for the non-used land area compared to common land⁽⁵⁾.

Tax collection management: In order to facilitate the tax collection management from property tax, Vietnam should adopt a synchronized system of self-declaring land and housing information with the closely participation and collaboration of related entities, simultaneously encourage and create favorable conditions in voluntary compliance through improving the understanding of taxpayers, and providing a friendly service of tax collection and clarifying the relationship between the increase of total payable tax and the improvement of infrastructure

(4) In-đô-nê-xi-a, mức thuế suất quy định trong Luật là 0,5% song với việc áp dụng hệ số điều chỉnh ở hai mức 20% và 40% tùy theo giá trị nhà; Đài Loan, thuế đất sử dụng để ở là 0,2% đối với phần diện tích đất nhỏ hơn 3 mẫu (ở thành thị) và 7 mẫu (ở nông thôn)

(5) Đài Loan đất để không phải chịu thuế với mức thuế suất bằng từ 2 đến 5 lần mức thuế suất thông thường.

(4) In Indonesia, the tax rate specified in the Law is 0.5%, but applied at the adjusted coefficient of 20% and 40% depending on kind of house. In Taiwan, the tax rate of land use is 0.2% with the area less than 3ha (in urban) and 7ha (in rural).

(5) In Taiwan, non-used land is taxed higher 2 to 5 times of normal rate.

Tóm lại, chính sách thu hiện hành liên quan đến nhà, đất ở Việt Nam hiện nay về cơ bản đã bao quát các hoạt động liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu, quyền sử dụng và chuyển nhượng đối với nhà, đất. Tuy nhiên, so với các nước thì hiện tại Việt Nam vẫn chưa có một sắc thuế mang đặc tính đầy đủ của “thuế bất động sản”. Bên cạnh đó, thuế bất động sản là sắc thuế có tác động rộng, ảnh hưởng đến mọi tầng lớp dân cư và các chủ thể khác nhau trong xã hội vì vậy việc xây dựng và áp dụng các khoản thuế bất động sản ở bất kỳ quốc gia nào đều là vấn đề phức tạp, Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Theo đó, các đề xuất, định hướng cải cách về sắc thuế này cần phải được nghiên cứu cẩn trọng, trong đó phải đưa ra được các thiết chế phù hợp với bối cảnh của đất nước trong từng thời kỳ với các bước đi và lộ trình thích hợp. ■

and public services from this revenue. Besides, there should be the relevant sanctions of violations.

In summary, the current policies of tax collection relating to house, land in Vietnam basically cover the activities of establishing the land ownership, use and transfer rights. However, compared to other countries, Vietnam has no taxation with full characteristics of the "property tax". In addition, property tax is widely effectible tax, affecting all kind of individuals and different entitles in society, so the development and application of property tax in any country seems a complex issue, so as too Vietnam. Accordingly, the proposed direction of tax reform should be studied carefully, in which should make the appropriate institutions of the country in compliance with each stage and appropriate timeline. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Bá Tuấn (2011). “Thuế đối với bất động sản ở Việt Nam: Một số đánh giá sơ bộ”, Tài liệu Hội thảo tại Seoul Hàn Quốc.
2. Trần Nam Bình (2009). “Phân tích về thuế bất động sản ở Việt Nam”. Báo cáo nghiên cứu Nhóm tư vấn chính sách, Bộ Tài chính.
3. Bahl, R., (2001), “Property taxation in developing countries: An assessment in 2001”, Lincoln Lecture, Lincoln Institute of Land Policy, Cambridge, Massachusetts.
4. Bahl, R., (2002), “The property tax in developing countries: Where are we in 2001?” Land Lines, Lincoln Institute of Land Policy, Cambridge, Massachusetts.
5. Bahl, Roy (2009). “Property Tax Reform in Developing and Transition Countries”, Fiscal Reform and Economic Governance project, USAID, December 2009.

REFERENCE

1. Truong Ba Tuan (2011), “Property tax in Vietnam: Preliminary assessment”, Documents of conference at Seoul, Korea.
2. Tran Nam Binh (2009). “Analyzing property tax in Vietnam”. Researching report, Policy consulting group, the Ministry of Finance.
3. Bahl, R., (2001), “Property taxation in developing countries: An assessment in 2001”, Lincoln Lecture, Lincoln Institute of Land Policy, Cambridge, Massachusetts.
4. Bahl, R., (2002), “The property tax in developing countries: Where are we in 2001?” Land Lines, Lincoln Institute of Land Policy, Cambridge, Massachusetts.
5. Bahl, Roy (2009). “Property Tax Reform in Developing and Transition Countries”, Fiscal Reform and Economic Governance project, USAID, December 2009.



THUẾ TÀI SẢN Ở VIỆT NAM

VÀ NHỮNG BẤT CẬP HIỆN HÀNH

*PROPERTY TAX IN VIETNAM
AND CURRENT SHORTCOMINGS*

GS. TSKH. ĐẶNG HÙNG VÕ - NGUYÊN THỨ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG /
PRF. DR. SC. DANG HUNG VO - FORMER DEPUTY MINISTER, MINISTRY OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT

I. MỞ ĐẦU

Tài sản là một khái niệm bao gồm các loại tài sản là bất động sản (real property) và các loại tài sản cá nhân khác (personal property). Cách phân loại như vậy có nguyên nhân từ cặp phạm trù "chung - riêng". Bất động sản (BDS) gồm đất đai và các tài sản gắn liền với đất luôn được coi là một loại tài sản đặc biệt vì sở hữu đất đai là một loại sở hữu đặc biệt. Bất động sản mặc dù được coi là tài sản riêng của một ai đó nhưng vẫn có một phần chịu ảnh hưởng của cái chung và gây ảnh hưởng tới cái chung. Thửa đất ở đô thị có giá cao hơn thửa đất ở nông thôn, thửa đất kế mặt đường giá cao hơn thửa đất xa đường; tức là giá trị bằng tiền của BDS phụ thuộc vào vị trí địa lý. Mặt khác, pháp luật của hầu hết các nước đều có quy định về quyền của Nhà nước được chiếm hữu bắt buộc đối với BDS vì mục đích lợi ích công cộng, nhưng Nhà nước không có quyền chiếm hữu đối với các tài sản cá nhân khác.

Đánh thuế tài sản là một công cụ tài chính của nhà nước đã, đang và sẽ được xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau. Nhìn chung, hầu hết các nước đều không đánh thuế vào tài sản cá nhân vì sắc thuế này nếu có thì chỉ mang lại lợi ích trong việc tạo bình đẳng giữa người giàu và người nghèo, nhưng lại gây hệ quả tiêu cực trong việc động viên nguồn lực cá nhân vào đầu tư phát triển đất nước. Hiện tại, nước ta cũng như hầu hết các nước đều chuyển ý tưởng của sắc thuế này thành thuế thu nhập của cá nhân hoặc doanh nghiệp (đánh một lần vào thu nhập, nguồn gốc hình thành tài sản cá nhân). Năm 2014, Tổ chức Oxfam với Báo cáo "Làm cho công bằng: Lúc cần kết thúc sự bất công tột độ"⁽¹⁾ đã đưa ra bức tranh về khoảng cách giàu - nghèo phi lý trên thế giới và đề xuất tăng thuế đánh vào thu nhập của người giàu vì người nghèo.

Thuế đánh vào tài sản là BDS được trường phái kinh tế học cổ điển đề xuất như một nguyên lý để tạo sự giàu có của mỗi quốc gia. Năm 1776, nhà kinh tế học Adam Smith đã đưa ra nguyên lý này trong tác phẩm nổi tiếng "Truy tìm tới bản chất và nguồn gốc

I. INTRODUCTION

Property is a concept, including properties which are real property and other personal properties. That way of classification is sourced from the pair of categories "public – private". Real property includes land and assets attached to land which are always considered a special kind of assets because land ownership is a special type of ownership. Despite being considered a private property of somebody, real property is still affected by the public and has influence on the public. A parcel of land in the urban area has higher price compared to a parcel of land in the rural area; a parcel of land near the road has higher price compared to a parcel of land which is far from the road; in other word, the value for money of real property depends on its geographic location. On the other hand, the laws of most countries have regulation that the State has a mandatory ownership over real property for the sake of public interest, but the State does not have the ownership right to other personal properties.

Property taxation is the State's financial tool which has been being considered under various angles. In general, most countries do not impose taxes on personal property because this kind of tax (if any) will only bring in benefit regarding creating equality between the rich and the poor, but can entail negative impact in mobilizing personal resources into the country development. To date, Vietnam and most other countries have transferred the idea about this kind of tax into personal income tax or corporate income tax (imposing tax once on income – the source of personal property). In 2014, Oxfam Organization with the Report "Even it up: Time to end extreme inequality"⁽¹⁾ has drawn a picture of the irrational rich-poor gap in the world and proposed to raise tax imposed on the income of the rich instead of the poor.

The tax on real property is suggested by the school of classical economics as a principle to create the wealth of each nation. In 1776, Economist Adam Smith introduced this principle in his well-known work "An Inquiry

⁽¹⁾ Even it up: Time to end extreme inequality

⁽¹⁾ Even it up: Time to end extreme inequality

thịnh vượng của dân tộc"⁽²⁾. Tác giả này đã đưa ra nguyên tắc cơ bản về thu thuế từ đất đai để thu lại một phần địa tô nhằm đóng góp cho quốc gia. Cho đến nay, các nguyên tắc cơ bản này vẫn còn được áp dụng.

Khoảng 40 năm sau, nhà kinh tế học khác của trường phái kinh tế học cổ điển là David Ricardo đã đưa ra hệ thống thuế về đất đai hợp lý tạo nên nguồn thu ổn định cho quốc gia trong tác phẩm nổi tiếng "Những nguyên tắc của kinh tế chính trị học và thuế"⁽³⁾.

Khoảng 50 năm sau, Karl Marx đã phát triển lý luận kinh tế chính trị học về địa tô để đưa ra lý luận về địa tô tư bản hóa trong tác phẩm "Tư bản"⁽⁴⁾ hướng tới sự công bằng về quyền của mỗi con người đối với đất đai. Theo đó, nhà nước cần thu được địa tô chênh lệch 1 do sự thuận lợi của tự nhiên mang lại, để lại cho người sử dụng đất địa tô chênh lệch 2 do thành quả đầu tư mang lại, xóa bỏ hoàn toàn địa tô tuyệt đối là khoản mà người sử dụng đất phải trả cho chủ đất. Để làm được việc này, phải xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân về đất đai.

Song song với những gì về thuế đối với đất đai ở Châu Âu, vào năm 1839 ở Hoa Kỳ, Henry George đã đề nghị cải cách thuế đất và tài sản trên đất theo hướng thống nhất 1 loại thuế đánh vào đất thay cho mọi loại thuế khác (thuế kinh doanh, thuế thu nhập, v.v.). Cuộc vận động cải cách này mất gần 50 năm mới đưa được vào thực tế ở Hoa Kỳ, đến nay đang được áp dụng ở nhiều nước thuộc Châu Âu và Châu Đại dương.

Đến nay, thuế đánh vào BĐS được áp dụng ở tất cả các nước với nhiều mục tiêu khác nhau. Ở các nước phát triển, sắc thuế này nhằm các mục tiêu cơ bản bao gồm:

1. Tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước địa phương để phát triển hạ tầng và dịch vụ công cộng trên nguyên tắc người thụ hưởng thì phải đóng góp để bảo vệ và phát triển;

into the Nature and Cause of the Wealth of Nations"⁽²⁾. This author has given out basic principles about taxation on land to collect a part of the land rent to make contribution to the country. To date, these basic principles have been still applied.

About 40 years later, David Ricardo, another economist of the school of classical economics introduced a reasonable land tax system to generate a stable source of income for countries in the well-known work "On the Principles of Political Economy and Taxation"⁽³⁾.

About 50 years later, Karl Marx developed a political economic theory on land rents to give out a theory on capitalization land rents in the work "Capital"⁽⁴⁾ targeting to equality in the rights of each person on land. Accordingly, the State needs to collect land rent difference 1 thanks to the favorable conditions brought by the nature and leave the land rent difference 2 to land users thanks to the investment outcome, and completely eliminate the absolute land rents which must be paid by the land users to the land owners. To do this, it is necessary to lift private ownership mechanism on land.

In parallel with the land tax in Europe, in the U.S. in 1839, Henry George proposed to renovate the tax on land and assets attached to land toward the direction of imposing only one type of tax on land instead of other types of taxes (business tax, income tax, etc.). This reform campaign takes nearly 50 years to be applied in reality in the U.S. and it is being adapted in many countries in Europe and Oceania at present.

To date, tax on real property has been applied in every country with various purposes. In developed countries, this kind of tax has basic purposes as follows:

1. Creating a source of income for the local State Budget to develop public infrastructure and services

⁽²⁾ Adam Smith, 1776, An Inquiry into the Nature and Cause of the Wealth of Nations

⁽³⁾ David Ricardo, 1817, On the Principles of Political Economy and Taxation

⁽⁴⁾ Karl Marx, 1867, Capital

⁽²⁾ Adam Smith, 1776, An Inquiry into the Nature and Cause of the Wealth of Nations

⁽³⁾ David Ricardo, 1817, On the Principles of Political Economy and Taxation

⁽⁴⁾ Karl Marx, 1867, Capital

2. Bảo đảm bình đẳng về quyền thụ hưởng đất đai giữa mọi người;

3. Ngăn chặn tình trạng đầu cơ đất đai vượt giới hạn, gây tích tụ bong bóng BĐS;

4. Trợ giúp phân bổ dân cư hợp lý trên nguyên tắc tự nguyện;

5. Điều tiết hợp lý sự phát triển thị trường BĐS, hướng tới sự phát triển lành mạnh.

Trong cơ chế thị trường, công cụ thuế luôn được coi là công cụ mang lại hiệu quả cao hơn công cụ quy hoạch và công cụ hành chính. Bài viết này chỉ tập trung vào phân tích công cụ thuế đánh vào tài sản là BĐS, không đề cập tới thuế liên quan tới mua bán BĐS, và cũng không bình luận về thuế đối với các tài sản cá nhân.

II. THUẾ TÀI SẢN LÀ BẤT ĐỘNG SẢN NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Trong thời kỳ trước 1993, thuế đánh vào đất nông nghiệp được gọi là thuế nông nghiệp và là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp được Quốc hội thông qua vào năm 1993, cùng năm với Luật Đất đai 1993. Việc đổi tên từ thuế nông nghiệp thành thuế sử dụng đất nông nghiệp mang ý nghĩa thay đổi cách tiếp cận nhiều hơn thay đổi nội dung. Cách tiếp cận mới là Nhà nước đánh thuế vào sử dụng đất chứ không đánh thuế vào nghề nông. Nội dung chủ yếu của Thuế Sử dụng đất nông nghiệp như sau:

1. Đất trồng cây hàng năm và đất nuôi trồng thủy sản được chia làm 6 hạng, đất trồng cây lâu năm được chia làm 5 hạng. Việc phân hạng dựa vào chất đất, vị trí thuận lợi, địa hình, điều kiện khí hậu và thời tiết, điều kiện tưới tiêu và có hiệu lực trong thời gian 10 năm. Định suất thuế một năm tính bằng kilogram thóc trên 1 ha của từng hạng đất, cụ thể được đưa ra trong Bảng sau. (Bảng 1).

Luật cũng đưa ra mức thuế cao hơn đối với các trường hợp trồng cây lâu năm trên đất trồng cây hàng năm, cây lấy gỗ, cây lâu năm thu hoạch 1 lần và đất sử dụng vượt mức hạn điền. Luật cũng quy định các trường hợp được miễn, giảm thuế như sử dụng đất

on the basis that the beneficiaries need to make contribution for protection and development;

2. Ensuring the equality in terms of beneficiary right from land among the people;

3. Preventing the excessive land speculation, resulting in the accumulation of real property bubble;

4. Helping allocate the population reasonably on a voluntary basis;

5. Rationally regulating the development of the real property market, targeting to a healthy development.

In the market mechanism, tax tool is also considered as a tool bringing in higher efficiency than planning and administrative tools. This article only focuses on analyzing tax tool on real property and does not mention about tax tool related to real property trading and also gives no comment on taxes on personal properties.

II. TAX OF PROPERTY WHICH IS AGRICULTURAL REAL PROPERTY IN VIETNAM

Prior to 1993, the tax on agricultural land is called agricultural tax and is the main source of income of the State Budget. Agricultural Land Use Tax was passed by the National Assembly in 1993 along with the Land Law 1993. The renaming of Agricultural Tax into Agricultural Land Use Tax has implication of changing approach rather than changing content. The new approach is that the Statement imposes tax on land use instead of agricultural business. The main contents of the Agricultural Land Use Tax are as follows:

1. The land for planting annual crop and land for raising fisheries is categorized into 6 grades and the land for planting perennials is categorized into 5 grades. The categorizing of land is based on the property of land, weather & climate condition and watering condition and takes effect in 10 years. The annual tax rate is calculated by the number of kilogram of paddies over 1 ha of each land grade with details presented in the following table. (Table 1).

The law also gives out higher tax rates on cases of planting perennials on the land for planting annual crops, timbers and perennials for harvesting once and

trống, đồi núi trọc, đất khai hoang; khi gặp thiên tai, địch họa; các hộ nông dân ở vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, dân tộc thiểu số còn khó khăn và các hộ nông dân có người tàn tật, già yếu không nơi nương tựa, có thương binh nặng, hộ là gia đình liệt sỹ.

Phù hợp với xu hướng giảm nghĩa vụ thuế đối với khu vực nông nghiệp trên thế giới, Quốc hội khóa XI đã ra Nghị quyết số 15/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp. Nguyên tắc chung là miễn thuế trong mức hạn điền đối với hình thức nhận khoán đất của tổ chức kinh tế, hộ xã viên đã góp ruộng đất để thành lập hợp tác xã trước đây, hộ nghèo, hộ ở xã đặc biệt khó khăn và giảm 50% thuế đối với các trường hợp còn lại.

Bình luận: Như vậy, có thể nói là thuế sử dụng đất nông nghiệp không phải là một trọng tâm cần nghiên cứu, đổi mới vì xu hướng chung trên thế giới hiện nay là giảm nghĩa vụ thuế cho khu vực nông nghiệp và nông thôn nhằm giảm khoảng cách đói nghèo giữa đô thị và nông thôn. Vấn đề còn lại là cần đặt ra là mức thuế sử dụng đất nông nghiệp cần hoàn thiện sao cho bảo đảm công bằng xã hội trong khu vực nông thôn. Hiện nay, tình trạng bỏ hoang ruộng đất đang xảy ra ở nhiều địa phương do không còn phải nộp thuế. Mặt khác, nhiều nhà đầu tư ở khu vực thành thị (không trực tiếp canh tác) đã thực hiện các dự án đầu tư sản xuất

land using excessive farm-size limit. The law also provides for cases which enjoy tax exemption and reduction such as using barren land, denuded hills, reclaimed land; when encountering natural calamities and enemy-inflicted destruction; farming households in the upland and mountainous area, border, island and ethnic minority with difficulties and farming households with disabled people, elderly and helpless people, seriously wounded soldier, and households of martyrs.

Following the trend of reducing tax obligation for the agricultural sector in the world, the 11th National Assembly promulgated the Resolution no. 15/2003/QH11 dated June 17, 2003 and the Resolution no. 55/2010/QH12 dated November 24, 2010 on reducing and exempting the agricultural land use tax. The general principle is exempting tax in the land-size limit for the form of receiving allotment of economic organizations and agricultural cooperative member households who have contributed land to establish cooperatives previously, poor households and households in communes with extreme difficulties and reducing 50% tax for the remaining cases.

Comment: Therefore, it can be said that agricultural land use tax is not a focus to be studied and renovated because the common trend in the world at present is reducing tax obligation for the agricultural sector and rural area to reduce the rich-poor gap between the urban area and rural area. The remaining issue is that the tax

Bảng 1: ĐỊNH SUẤT THUẾ HÀNG NĂM CỦA TỪNG HẠNG ĐẤT

Table 1: ANNUAL TAX RATE OF EACH LAND GRADE

Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản Land for planting annual crop and land for raising fisheries		Đất trồng cây lâu năm Land for planting perennials	
Hạng đất Land grade	Định suất thuế (Kg thóc/1 ha) Tax rate (Kg of paddies/ha)	Hạng đất Land grade	Định suất thuế (Kg thóc/1 ha) Tax rate (Kg of paddies/ha)
1	550	1	650
2	460	2	550
3	370	3	400
4	280	4	200
5	180	5	80
6	50		

nông nghiệp trên cơ sở nhận chuyển nhượng đất sản xuất nông nghiệp, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối để xây dựng các trang trại nông nghiệp sản xuất lớn. Phương thức sản xuất này tạo hiệu quả kinh tế cao trong nông nghiệp nhưng luôn kéo theo sự phân hóa giàu - nghèo tại khu vực nông thôn. Thuế sử dụng đất nông nghiệp cũng cần được thiết lập lại trên nguyên tắc coi là một phương thức để tạo nguồn thu cho phát triển hạ tầng kinh tế nông nghiệp, tạo công bằng về hưởng dụng đất tại khu vực nông thôn và nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp.

III. THUẾ TÀI SẢN LÀ BẤT ĐỘNG SẢN PHI NÔNG NGHIỆP

Trước ngày 01/01/2012, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các công trình xây dựng gắn liền được thực hiện theo Pháp lệnh về Thuế nhà đất do Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 31/7/1992 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh về Thuế nhà đất do Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 19/5/1994. Theo 2 Pháp lệnh này, việc đánh thuế sử dụng đất phi nông được tính trên nguyên tắc lợi ích tương tự như sử dụng đất nông nghiệp và chưa đánh thuế vào nhà và các công trình xây dựng trên đất. Những chủ trương này được hình thành là tương thích với tư duy "Nhà nước bao cấp về cả đất đai và nhà ở". Từ ngày 01/01/2012, Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp có hiệu lực thi hành. Luật này được xây dựng trên nguyên tắc đánh thuế trên giá trị đất đai, có lũy tiến đối với những trường hợp sử dụng nhiều đất, có đất nhưng không sử dụng và sử dụng đất lấn chiếm. Luật này xác định mức thuế suất rất thấp so với các nước khác và vẫn chưa đánh thuế vào nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất.

III.1. Pháp lệnh về Thuế nhà đất 1992

Mức thuế sử dụng đất được tính phụ thuộc vào mục đích sử dụng (đất ở hay đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp), phụ thuộc loại đô thị và mức độ phát triển của vùng nông thôn, cụ thể là:

1. Đối với khu vực đô thị: mức thuế đất bằng từ 3 đến 25 lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp cao nhất trong vùng, mức thuế cụ thể phụ thuộc vào từng

agricultural land use tax rate needs to be complemented to ensure social equality in rural area. At present, the situation of abandoning field is occurring in many localities due to the tax exemption. On the other hand, many investors in urban area (who do not cultivate crops) have implemented investment projects in agricultural production on the basis of receiving the transfer of agricultural land, forest land, aquaculture land, and salt production land to construct large farms. This production method generates high economic efficiency in agriculture but also entails a rich-poor gap in the rural area. It is also necessary to re-established the agricultural land use tax on the basis of considering it as a method to create an income source for developing agricultural economic infrastructure, creating equality in making use of land in the rural area and improving the efficiency of agricultural land use.

III. TAX OF PROPERTY WHICH IS A NON-AGRICULTURAL REAL PROPERTY

Prior to January 1, 2012, the tax on using non-agricultural land and construction works attached to land was implemented in accordance with the Ordinance on Land and Housing Tax passed by the Standing Committee of the National Assembly on July 31, 1992 and the Ordinance on Amending and Supplementing a Number of Articles of the Ordinance on Land and Housing Tax passed by the Standing Committee of the National Assembly on May 19, 1994. According to the two Ordinances, the taxation on non-agricultural land is calculated based on a similar interest as using agricultural land and has not imposed on houses and construction works on land. These guidelines are compatible with the thought "The Statement subsidizes both land and housing". The Law on Non-agricultural Land Use took effect from January 1, 2012. This law is formulated on the principle of imposing tax on land value with progression on cases using a large area of land, having land without using and using encroached land. This Law defines a very low tax rate compared to other countries and has not imposed tax on houses and other assets attached to land.

III.1. The 1992 Ordinance on Housing and Land Tax

The land use tax rate is calculated depending on the

vị trí đất tại các thị trấn, thị xã, thành phố.

2. Đối với khu vực nông thôn: (i) mức thuế bằng 2 lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp cùng hạng đất trong vùng tại đồng bằng; (ii) mức thuế bằng 1,5 lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp cùng hạng đất trong vùng tại trung du; (iii) mức thuế bằng mức thuế sử dụng đất nông nghiệp cùng hạng đất trong vùng tại vùng núi.

3. Giao Chính phủ quy định mức thuế cụ thể về sử dụng đất phi nông áp dụng cho đất ở, đất xây dựng công trình sản xuất kinh doanh, áp dụng đối với từng vị trí đất, từng loại đô thị.

4. Miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được áp dụng đối với các trường hợp: (i) đất xây dựng trụ sở cơ quan hành chính, sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức xã hội, công trình văn hoá và đất quốc phòng, an ninh; (ii) đất ở thuộc vùng rừng núi mà được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuộc vùng định canh, định cư, vùng kinh tế mới; (iii) đất ở của gia đình thương binh nặng, gia đình liệt sĩ và đất xây dựng nhà tình nghĩa; (iv) đất ở của người tàn tật, người chưa đến tuổi thành niên và người già cô đơn không nơi nương tựa.

5. Đối tượng nộp thuế có khó khăn về kinh tế do bị thiên tai, dịch hoạ, tai nạn bất ngờ thì được xét miễn hoặc giảm thuế đối với đất ở.

III.2. Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh về Thuế nhà đất 1994

Pháp lệnh này có nội dung chủ yếu là điều chỉnh tăng mức thuế tại khu vực đô thị, bổ sung mức thuế đối với đất vùng ven đô, ven trục đường giao thông và điều chỉnh mức thuế đối với vùng nông thôn, cụ thể bao gồm:

1. Đối với khu vực đô thị: mức thuế mới bằng từ 3 lần đến 32 lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp của hạng đất cao nhất trong vùng, mức thuế cụ thể phụ thuộc vào vị trí đất tại các thị trấn, thị xã, thành phố.

2. Đối với khu vực ven đô thị, ven trục giao thông chính: mức thuế bằng từ 1,5 đến 2,5 lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp của hạng đất cao nhất trong vùng tại khu vực ven đô thị, ven trục giao thông chính, mức thuế cụ thể phụ thuộc vào loại đô thị và loại đường giao thông chính.

3. Đối với khu vực nông thôn: mức thuế đất bằng mức thuế sử dụng đất nông nghiệp ghi thu bình quân trong xã

use purposes (housing land or non-business business & production land), depending on the urban classification and development level of each rural area, specifically:

1. For urban area: The land tax rate is equal to 3-25 times of the highest agricultural land use tax in the region. The specific tax rate depends on the position of the land in townships, towns, cities.

2. For rural area: (i) The tax rate is double the agricultural land use tax rate of the same type of land in the delta; (ii) The tax rate is equal to 1.5 times of the agricultural land use tax rate of the same type of land in the midland; (iii) The tax rate is equal to the agricultural land use tax rate of the same type of land in the mountainous area.

3. The Government is assigned to prescribe specific tasks on non-agricultural land use applied for housing land and land for construction of business and production land, applied for each position of land and each type of urban.

4. Exempt non-agricultural land use tax applied for following cases: (i) land for constructing the head office of non-business and administrative agencies of the State, social organizations, cultural works and land for national defense and security; (ii) housing land for mountainous area which is exempted from agricultural land use tax belonging to the settlement area and new economic zones; (iii) housing land of households with seriously-wounded soldiers, martyrs and land for constructing houses of affection; (iv) housing land of disabled people, juveniles and elderly and helpless people.

5. Taxpayers with economic difficulties due to natural disasters, sabotage and sudden accidents will be considered to be exempted or reduced from housing land tax.

III.2. Ordinance on amending and supplementing some articles of the 1994 Ordinance Amending and Supplementing a Number of Articles of the Ordinance on Housing and Land Tax

This Ordinance has the main contents of revising up tax rate in urban area, supplementing tax rate for land in suburban area, area near traffic axis and adjusting tax rate for rural area, specifically:

1. For urban area: The new tax rate is equal to 3-32



tại vùng nông thôn đồng bằng, trung du, miền núi.

4. Quy định về mức thuế cụ thể, các trường hợp được miễn, giảm thuế vẫn không có gì thay đổi so với Pháp lệnh năm 1992.

III.3. Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hiện hành

Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010 sau một thời gian dài nghiên cứu đổi mới sắc thuế nhà đất, Luật có hiệu lực từ 01/01/2012. Nội dung chủ yếu của Luật Thuế này bao gồm các quy định sau:

1. Chưa đánh thuế vào nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất.
2. Đối với đất ở: thuế suất bao gồm cả trường hợp sử dụng để kinh doanh nhà ở được áp dụng theo biểu thuế lũy tiến từng phần như Bảng 2. (Bảng 2).

Hạn mức đất ở làm căn cứ tính thuế là hạn mức giao đất ở mới theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp

times of the agricultural land use tax of the highest land grade in the area; the specific tax rates depend on the position of the land in townships, towns and cities.

2. For suburban area and area near main traffic axis: The tax rate is equal to 1.5-2.5 times of the tax for using agricultural land of the highest land grade in the area in the suburban area and area near the main traffic axis; the specific tax rate depends on the type of urban and type of main traffic axis.

3. For rural area: The land tax is equal to the average agricultural land use tax collected in communes in rural areas in the delta, midland and mountainous area.

4. Regulations on the specific tax rate, reduced and exempted cases are unchanged compared to the 1992 Ordinance.

III.3. Current non-agricultural land use tax law

The non-agricultural land use tax law was passed by the National Assembly on June 17, 2010 after a long period of studying on renovating the Land and Housing Tax. The Law took effect from January 1, 2012. The main contents of this Tax Law include following regulations:

1. Having not imposed tax on houses and other assets attached to land.
2. For housing land: The tax rate includes cases used for trading houses applied in accordance with the partially progressive tariff as follows. (Table 2).

The housing land size limit – the basis for calculating tax is the new housing allotment land limit in accordance with regulations of provincial People's Committees from the date on which the Law took effect. The housing land with high-rise building and many households, apartment buildings and under-

Bảng 2: BIỂU THUẾ LŨY TIẾN TỪNG PHẦN

Table 2: PARTIALLY PROGRESSIVE TARIFF

Bậc thuế Tax grade	Diện tích đất tính thuế (m ²) Land area imposed with tax (m ²)	Thuế suất (%) Tax rate (%)
1	Diện tích trong hạn mức / Area within the limit	0,03
2	Phần diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức / Area not exceeding over three times of the limit	0,07
3	Phần diện tích vượt trên 3 lần hạn mức / Area exceeding over three times of the limit	0,15

tính kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư, công trình xây dựng dưới mặt đất áp dụng mức thuế suất 0,03%.

3. Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thuế suất được áp dụng mức thống nhất là 0,03%.

4. Đất sử dụng không đúng mục đích, đất được giao nhưng chưa đưa vào sử dụng theo đúng quy định: mức thuế suất áp dụng là 0,15%. Trường hợp đất của dự án đầu tư phân kỳ theo đăng ký của nhà đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì không coi là đất chưa sử dụng và áp dụng mức thuế suất là 0,03%.

5. Đất lấn, chiếm: mức thuế suất áp dụng là 0,2% và không áp dụng hạn mức. Việc nộp thuế không phải là căn cứ để công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của người nộp thuế đối với diện tích đất lấn, chiếm.

Bình luận: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tính theo Pháp lệnh về Thuế nhà đất là quá thấp, nơi giá đất cao nhất cũng chỉ ở mức gấp 32 lần thuế sử dụng đất nông nghiệp ở mức cao nhất. Mức thuế nông nghiệp cao nhất theo biểu ở trên là 550 kg thóc/1 ha, tức là 0,05 kg thóc/1 m². Như vậy, mức thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cao nhất cũng chỉ là 1,6 kg thóc/1 m². Ví dụ, thuế sử dụng đất ở tính cho 100 m² tại Trung tâm Hà Nội cũng chỉ là 160 kg thóc hàng năm, tức là khoảng 500.000 đồng theo thời giá trung bình. Tại nội thành Hà Nội, giá đất trung bình khoảng 30.000.000 đồng/1 m², tức là 100 m² đất có giá khoảng 3 tỷ đồng. Mức thuế như trên chỉ tương đương với thuế suất 0,016%, trong khi mức thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trên thế giới khoảng 1% - 1,5% giá trị đất trên thị trường.

Theo Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế suất cơ bản là 0,03%, tức là trung bình khoảng gấp đôi mức thuế trước đó. Mức lũy tiến cũng không cao, không tạo sự khác biệt nhiều về nghĩa vụ thuế giữa người nhiều đất và người ít đất. Hơn nữa, sắc thuế này ở nước ta vẫn chưa đánh thuế vào nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất. Về bản chất, sắc thuế sử dụng đất phi nông nghiệp không khác gì với sắc thuế nhà đất trước đó, ngoài ý nghĩa tăng trung bình khoảng gấp đôi mức thu. Một người sử dụng 100 m² đất ở tại trung tâm Thủ đô phải nộp khoảng 500 nghìn đồng mỗi năm

ground works is imposed with a tax rate of 0.03%.

3. Land for non-agricultural production and business: The tax rate is 0.03%.

4. The land which is not used for the right purpose, land allocated but has not been put into use in accordance with regulation: The tax rate is 0.15%. In case, the land belongs to phased investment projects according to the registration of the investors and is approved by relevant State agencies, the land will not be considered as unused land and is applied a tax rate of 0.03%.

5. Encroached and appropriated land: The tax rate is 0.2% without limit. The tax submission is not the basis for recognizing the legal land use right of the tax payer for the encroached and appropriated land area.

Comment: The non-agricultural land use tax calculated in accordance with the Ordinance on Land and Housing Tax is too low. The place with the highest land price just bears a tax rate which is 32 times higher than the highest agricultural land use tax. The highest agricultural land use tax in accordance with the above tariff is 550 kg of paddies/1 ha, or 0.05 kg of paddies/1 m². Therefore, the highest non-agricultural land use tax is just 1.6 kg of paddies/1 m². For example, the housing land use tax calculated for 100 m² in the center of Hanoi is just 160 kg of paddies per year, meaning about VND 500,000 per year at the average current price. In the inner city of Hanoi, the average land price is about VND 30,000,000/1 m², or prices of 100 m² of land is about VND 3 billion. The above is just equal to a tax rate of 0.016%; meanwhile the non-agricultural land tax rate in the world is about 1-1.5% of the land value in the market.

According to the law on non-agricultural land use tax, the basis tax rate is 0.03%, about double compared to the previous tax rate. The progressive rate is also not high and does not create much difference with regard to the tax obligation between the people with large land area and people with small land area. Moreover, this kind of tax in Vietnam has not been imposed on houses and other assets attached to land. In nature, the tax on using non-agricultural land use is not much different compared to the land and housing tax previously, excluding the implication of doubling the collection rate. A person who using 100 m² of land in the center of

trước 01/01/2012, thì sau đó phải nộp khoảng 1 triệu đồng mỗi năm. Người có nhiều đất ở mức nào cũng không e ngại gì về áp lực thuế phải nộp.

Với các sắc thuế BĐS phi nông nghiệp từ trước tới nay ở Việt Nam, chắc chắn không có ý nghĩa gì đáng kể về tạo nguồn thu cho phát triển hạ tầng và dịch vụ công cộng, về ngăn chặn được đầu cơ đất đai và phát triển thị trường BĐS bền vững, về phần bố lại dân cư trong quá trình đô thị hóa, về điều tiết lợi ích từ sử dụng đất theo nguyên tắc bảo đảm công bằng về quyền hưởng dụng đất, về tạo động lực trong nâng cao hiệu quả đầu tư sử dụng đất và cả về ngăn chặn tình trạng tự phát chuyển mục đích sử dụng đất từ khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp. Điều này thể hiện tư duy bao cấp còn khá mạnh trong quá trình vận hành nền kinh tế thị trường. Công cụ quy hoạch và hành chính được đặt trên công cụ tài chính.

Điều đáng e ngại nhất từ sắc thuế BĐS như vậy là chúng ta sẽ còn gặp lại nhiều lần tình trạng tích tụ bong bóng BĐS, nợ công để phát triển hạ tầng và dịch vụ công cộng tiếp tục tăng cao và đô thị phát triển dưới áp lực của lợi ích tư nhân.

IV. KẾT LUẬN

Chính phủ đã có nhiều lần có chủ trương đổi mới toàn diện các sắc thuế về BĐS, gần đây nhất được đưa ra trong Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu. Đến nay, sắc thuế về BĐS nông nghiệp gần như không vận hành (đã miễn, giảm toàn bộ), sắc thuế về BĐS phi nông nghiệp đang thu với mức quá thấp. Một luồng ý kiến cho rằng cần phải đổi mới quyết liệt hơn mới hy vọng có một thị trường BĐS lành mạnh và hiệu quả. Một luồng ý kiến khác cho rằng thu nhập của dân ta quá thấp nên không thể tăng thuế. Luồng ý kiến thứ hai đã thắng thế.

Sự thực, chúng ta đổi mới sắc thuế về tài sản là BĐS cần đề cập tới cả 2 khía cạnh mà 2 luồng ý kiến trên đã nêu ra. Cần làm rõ vấn đề không tăng thuế cho

Hanoi had to pay about VND 500,000 per year prior to January 1, 2012 will have to submit about VND 1 million per year. How large the land is, the person will not have to concern about the tax pressure.

The non-agricultural land tax of Vietnam from the previous time to date certainly has no significant implication in generating an income source for the development of infrastructure and public service, prevention of land speculation, sustainable development of real property market, re-distribution of population in the urbanization process, regulation of interest from land use in accordance with the principle on ensuring the equality in terms of land tenancy, generation of motivation in enhancing investment efficiency in land use and prevention of spontaneous transfer of land use purpose from agriculture to non-agriculture. It shows a quite strong sense of subsidy in the operation process of the market economy. The planning and administrative tool is put above the financial tool.

The most concerning issue from such real property tax is that property bubbles will continue to happen for many times, public debt for developing infrastructure and public services will continue to rise high and urban areas will continue to be established under the pressure of private interest.

IV. CONCLUSION

The government has made guideline on comprehensively renovating real property tax for many times. Recently, the government has proposed some solutions on removing difficulties for business and production; supporting the market; and solving bad debts. To date the agricultural real property tax is hardly enacted (having been exempted or reduced completely), and the non-agricultural real property tax rate is too low. There is a flow of ideas that it is necessary to make more critical reform so as to have a healthy and effective real property market. Another flow of ideas states that the income of Vietnamese people is quite low and it is impossible to raise tax. The later has overwhelmed.

In fact, property tax reform mentions both aspects that proposed by the two above-mentioned flows of

nhóm người nào và cho loại đất nào, còn lại phải thu ở mức đủ để điều tiết thị trường và giải quyết những vấn đề an sinh xã hội. Đến lúc này, chúng ta cần có cách tiếp cận khác về thuế tài sản là BĐS.

Phân tích kết quả thu ngân sách năm 2010 trong Bảng dưới đây, có thể đưa ra một số kết luận nhất định. Thứ nhất, thu từ đất chiếm 11,2% tổng thu ngân sách nhà nước, mức thu được không quá thấp nhưng cũng vào loại thấp so với các nước khác (thường đạt khoảng 30% tổng thu ngân sách). Thứ hai, tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền (thực chất là tiền Nhà nước bán đất) chiếm tỷ lệ cao nhất trong thu từ đất, tới 71,8%. Đây là hệ thống thu từ đất không bền vững, đến lúc nào đó Nhà nước sẽ "bán" hết đất thì hết nguồn thu, thể hiện thiếu tầm nhìn dài hạn. Thứ ba, nguồn thu có mức thu cao tiếp theo là lệ phí trước bạ với tỷ lệ 18,6% tổng thu từ đất. Điều này nói lên thủ tục hành chính chưa cải cách được bao nhiêu khi nghĩa vụ tài chính gắn với thủ tục chuyển nhượng BĐS còn quá cao. Thứ tư, mức thu thuế BĐS nông nghiệp chỉ ở mức 0,08% và thuế BĐS phi nông nghiệp chỉ ở mức 2,00%, quả là mức thu quá thấp. Theo kinh nghiệm ở các nước, thuế BĐS là nguồn thu chủ yếu từ đất (khoảng 30%) và đó mới là nguồn thu bền vững. (Bảng 3).

Từ phân tích trên, có thể thấy nhiệm vụ đặt ra là phải cải cách cấu trúc nguồn thu từ đất, sao cho nguồn

ideas. It is required to clarify not to raise tax for which group and type of land; and collect sufficient taxes for the remaining groups to regulate the market and solve social security issues. Now, we need to have another approach for real property tax.

The analysis on State budget revenue in 2010 presented in the following table can give out some certain conclusions. Firstly, revenue from land accounted for 11.2% in the total budget revenue, the revenue is not too low, but is still low compared to other countries (normally accounting for about 30% in the total Budget revenue). Secondly, the land rents when the Statement allocates land with charges (in fact, the Statement sells land) make up the highest share in the revenue from land, up to 71.8%. This is unsustainable revenue from land. To a certain point of time, the Statement will "sell out" land and the source of income also terminates, indicating the lack of a short-term vision. Thirdly, the following source with high revenue is tax on transfer of properties with a share of 18.6% in the total revenue from land. It shows that administrative procedures have not been improved much when financial obligations attached to real property remain too high. Fourthly, the agricultural property tax rate and non-agricultural property tax rate are too low at just 0.08% and 2.00%, respectively. From experiences of other countries, real property tax is the main source of income from land (accounting for about 30%) and it is the sustainable source of income. (Table 3).

Bảng 3: THU NGÂN SÁCH NĂM 2010 (TỶ ĐỒNG)

Table 3: STATE BUDGET REVENUE IN 2010 (VND BILLION)

Tổng thu ngân sách NN / Total State Budget revenue	604.570
Thu từ đất / Revenue from land:	67.767
+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp / Agricultural land use tax	56
+ Thuế nhà đất/sử dụng đất phi nông nghiệp / Housing and land tax/non-agricultural land use tax	1.361
+ Thuế chuyển quyền/thu nhập từ chuyển quyền / Tax on right transfer/income from right transfer	35
+ Lệ phí trước bạ / Tax on transfer of properties	12.611
+ Tiền thuê đất / Land rents	2.900
+ Tiền sử dụng đất / Land use charge	48.662
+ Bán nhà thuộc sở hữu NN / Sales of State-owned houses	2.142

thu từ thuế tài sản là BĐS phải trở thành nguồn thu chủ yếu và bền vững từ đất, kể cả đối với BĐS nông nghiệp và phi nông nghiệp. Nếu tiếp tục cách thu như hiện nay, Việt Nam sẽ tiếp tục lẩn quẩn trong cái bẫy thu nhập trung bình do thiếu động lực phát triển.

Đối với sắc thuế BĐS nông nghiệp, có thể miễn thuế đối với tất cả các hộ nông dân nhỏ sử dụng đất dưới hạn mức và thu thuế ngang mức thuế thu nhập đối với các trường hợp sử dụng đất quy mô lớn. Tiền thuế thu được sẽ được sử dụng vào mục đích phát triển hạ tầng kinh tế nông nghiệp và xã hội nông thôn.

Đối với sắc thuế BĐS phi nông nghiệp, có thể miễn thuế đối với vùng nông thôn chưa phát triển và thu thuế cao tại vùng đô thị, vùng đang đô thị hóa với mức hàng năm 1% giá trị thị trường (đối với cả diện tích đất đai và diện tích nhà ở). Tiền thuế thu được sẽ được vào mục đích phát triển hạ tầng đô thị và nông thôn.■

From the above analysis, it can be seen that the task is reforming the structure of income from land so that the income from real property tax must become the main and sustainable source of income from land, including agricultural and non-agricultural land. If sustaining the current way of tax collection, Vietnam will continue to be caught in the average income trap owing to lack of motivation for development.

For agricultural real property tax, it is possible to exempt tax for all small households using land under limit and collect tax equal to the income tax for cases of using land with large scale. The tax collected will be used for developing agricultural economy and rural society.

For non-agricultural property land, it is possible to exempt tax for undeveloped rural areas and collect high tax in urban areas and urbanized areas with the annual rate of 1% of the market value (for both land and housing areas). The tax collected will be used for developing urban and rural infrastructure.■

GDP VÀ BÀI TOÁN THU THUẾ

GDP AND TAX COLLECTION PROBLEM

 NHÓM NGHIÊN CỨU VNR / VNR RESEARCH DIVISION

GDP và thu thuế có mối quan hệ hai chiều. Tăng trưởng GDP tốc độ cao góp phần vào tăng thu từ thuế (nếu hệ thống thu thuế hiệu quả, nghĩa là không có thất thoát, lãng phí), và ngược lại với tỷ lệ thu thuế ở mức hợp lý sẽ góp phần kích thích hoạt động sản xuất – kinh doanh, tiêu dùng, và mở rộng GDP.

Hình 1 thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước trong khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2007-2013. Có thể thấy, tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Lào, Việt Nam và Indonesia luôn được duy trì khá ổn định trong giai đoạn này. Còn lại, Thái Lan, Campuchia, Philippines, Malaysia đều chịu sự ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế

GDP and tax collection have a mutual relation. The high GDP growth contributes to raising income from tax (if the tax collection system is effective, meaning there is no losses and wastes), and vice versa a reasonable tax collection rate will make contribution to business and production, activities, consumption and GDP growth.

Figure 1 represents GDP growth of some countries in the Southeast Asian Region in 2007-2013 period. It can be seen that the annual GDP growth rates of Laos, Vietnam and Indonesia were also sustained stably in this period. Meanwhile, Thailand, Cambodia, the Philippines and Malaysia bore the impact of the global financial crisis and economic recession, resulting in a

thế giới, dẫn đến tốc độ tăng trưởng GDP dao động rất mạnh. Tuy nhiên điều này dường như không có mối liên hệ đến việc thu ngân sách từ thuế, phí của các nước. (Hình 1).

Trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, tỷ lệ thu thuế và phí của Việt Nam nằm ở mức cao hơn hẳn, đạt 26,2% năm 2007, trong khi con số này ở các nước trong khu vực khoảng từ dưới 10 đến hơn 16% (cụ thể Campuchia 9,7%, Indonesia 12,4%, Lào 11,6%, Malaysia 14,3%, Philippines 13,5% và Thái Lan 16,1%). Tỷ lệ này hiện đang có xu hướng giảm dần, từ 26,2% xuống còn 21,4% vào năm 2013, tuy nhiên vẫn ở mức cao khi so sánh với các nước khác trong khu vực, do huy động từ thuế của các nước này không biến động nhiều, vẫn nằm trong khoảng 10-16%. (Hình 2).

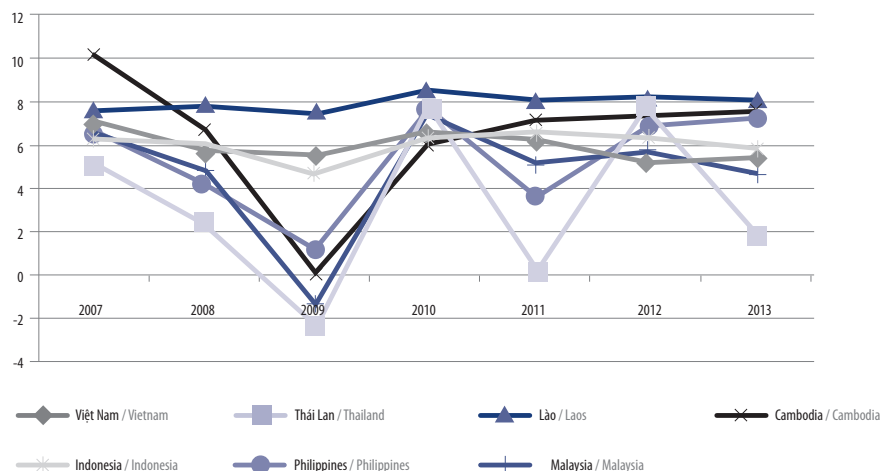
Từ năm 2009, nhằm ứng phó với cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu 2008-2009, Chính phủ chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp, thể hiện qua 2 văn bản là Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 và Quyết định số 58/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 quy định

strongly fluctuated GDP growth rates. However, it may have no relation with the budget revenue from taxes and charges of countries. (Figure 1).

In the face of the global economic recession, the collection rate of taxes and charges of Vietnam was quite outstanding with 26.2% in 2007; meanwhile, the respective figures of countries in regions with recession ranged from below 10% to over 16% (specifically, Cambodia: 9.7%, Indonesia: 12.4%; Laos: 11.6%; Malaysia: 14.3%; and the Philippines: 13.5% and Thailand: 16.1%). This rate has tended to decline gradually from 26.2% to 21.4% in 2013, but remained high when comparing with other countries in the region as the mobilization from taxes of these countries did not change much and still hovered at about 10-16%. (Figure 2).

Since 2009, to cope with the financial crisis and global economic recession in 2008-2009, the government has set guideline to stimulate investment and consumption, prevent economic recession, eliminate difficulties for enterprises which were showed in two documents, including Decision no. 16/2009/QĐ-TTg dated January 21, 2009 and Decision no. 58/2009/QĐ-TTg

Hình 1: TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP HÀNG NĂM CỦA MỘT SỐ NƯỚC 2007-2013 (%)
Figure 1: ANNUAL GDP GROWTH RATES OF SOME COUNTRIES, 2007-2013 (%)



Nguồn: WB
 Source: WB

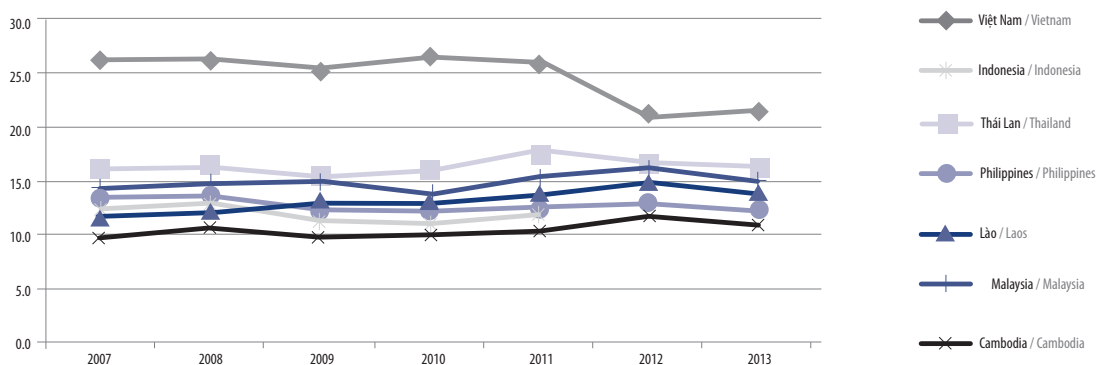
việc giảm thuế giá trị gia tăng và giảm một số loại phí. Tuy nhiên các biện pháp này dường như không có tác động rõ ràng đến nền kinh tế nói chung và tỷ lệ thu thuế nói riêng khi con số này chỉ giảm nhẹ 1% vào năm 2009 và sau đó lại tăng cao hơn vào năm 2010. Phải đến giai đoạn 2011-2013, khi hàng loạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ thị trường của Chính phủ được đưa ra, trong đó có chính sách thuế, đặc biệt là việc ban hành Chiến lược cải cách hệ thống thuế Việt Nam trong giai đoạn tới năm 2020 (Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011), tỷ lệ thu thuế mới có sự sụt giảm đáng kể. (Hình 3).

Việc giảm tỷ lệ thu thuế năm vừa qua còn có nguyên nhân khác là do thu ngân sách không đạt kế hoạch đề ra, nhiều tổng công ty, tập đoàn nhà nước kinh doanh thua lỗ, dẫn đến thu từ khu vực này chỉ đạt 91% dự toán năm. Trong khi đó, khu vực FDI với sự tăng trưởng mạnh của xuất khẩu nhưng thu thuế từ xuất khẩu lại còn thấp hơn, chỉ đạt 85% dự toán năm. Nguyên nhân là do các tập đoàn lớn như SAMSUNG đầu tư rất lớn, sản xuất rất nhiều, giúp khu vực xuất khẩu tăng mạnh nhưng họ cũng được hưởng rất nhiều ưu đãi, trong đó có việc miễn giảm thuế. Bên cạnh đó là vấn đề chuyển giá đã tồn tại từ lâu của các

dated April 16, 2009 prescribing the reduction of value added tax and some types of charges. However, these measures often do not have visible effect on the economy in general and tax collection rate in particular when this figure only decreased slightly by 1% in 2009 and then hiked up in 2010. In 2011-2013 period when a series of solutions to remove difficulties and support market of the government were introduced, in which there were tax policies, especially the promulgation of the tax system reform strategy up to 2020 (Decision no. 732/QĐ-TTg dated May 17, 2011), the tax collection rate saw significant drop. (Figure 3).

The reduction in tax collection rate over the past year is also rooted from the fact that the budget collection did not live up to the set plan and many corporations and groups suffered losses, so the tax collection from this sector only reached 91% of the annual estimate. Meanwhile, despite the sharp growth of exports, the tax collection from the FDI sector was even lower, only reaching 85% of the annual estimate. The cause is that big groups such as SAMSUNG made very large investment and massive production, boosting exports, but they enjoy a lot of preferences, including tax reduction. In addition, the cause also includes the transfer

Hình 2: TỶ LỆ THU THUẾ, PHÍ/GDP CỦA VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRONG KHU VỰC GIAI ĐOẠN 2007-2013 (%)
Figure 2: COLLECTION RATES OF TAXES, CHARGES/GDP OF VIETNAM AND SOME COUNTRIES IN THE REGION IN 2007-2013 PERIOD (%)



Nguồn: WB, TRADING ECONOMICS, The Heritage Foundation, GSO, MOF và tính toán của tác giả
 Source: WB, TRADING ECONOMICS, The Heritage Foundation, GSO, MOF and calculations of the author

doanh nghiệp FDI, với một số điển hình như Coca Cola, Metro...

Với việc thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam hiện vẫn ở mức trung bình, ngay cả khi so với các nước trong khu vực, nhưng tỷ lệ thu thuế lại vượt hơn hẳn, rõ ràng người dân Việt Nam đang phải chịu gánh nặng thuế rất cao. Theo Báo cáo kinh tế vĩ mô 2012 (Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, 2012), ngoài việc chịu "thuế lạm phát" hàng năm ở mức hai con số, những chính sách bảo hộ và thuế chồng lên thuế đang khiến mỗi người dân Việt Nam gánh chịu tỉ lệ thuế phí/GDP cao gấp từ 1,4 đến 3 lần so với các nước khác trong khu vực. (Hình 4).

So với các nước trong khu vực, tỷ lệ thu thuế của Việt Nam là tương đối cao, tuy nhiên khi so sánh với các nước phát triển, các nước OECD, con số này chỉ ở mức trung bình. Mặc dù vậy, có rất nhiều nghiên cứu thực nghiệm chỉ ra rằng tác động của thuế đối với tăng trưởng kinh tế là tiêu cực, đặc biệt là thuế đánh vào sản xuất và thu nhập (xem thêm các nghiên cứu để củng cố nhận định quan trọng này: Ferede & Dahlby, 2012; Mertens & Ravn, 2012; Gemmell et al.,

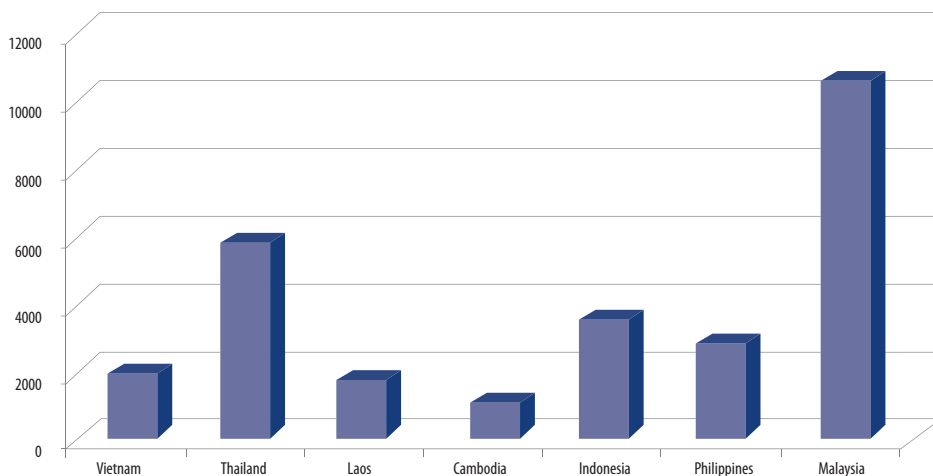
pricing of FDI enterprises such as Coca Cola, Metro, etc., which has existed for a long period.

Although the average income per capita of Vietnamese people is still at average level, even compared to other countries in the region, the tax collection rate is more outstanding, showing that Vietnamese people are bearing a heavy tax burden. According to the Report on Macro-economy in 2012 (the Economic Committee of the National Assembly, 2012), in addition to bearing the annual double-digit "inflation tax", protective policies and overlapped taxes created a tax burden of charge/GDP rate of 1.4-3 times higher than other countries in the region. (Figure 4).

Compared to other countries in the region, the tax collection rate of Vietnam is quite high; however, when comparing with developed countries and OECD countries, this figure is just at average level. Nevertheless, many empirical studies have pointed out that the impact of taxes on the economic growth is negative, especially taxes imposed on production and income (See more researches to strengthen this important viewpoint: Ferede & Dahlby, 2012; Mertens & Ravn, 2012; Gemmell et al.,

Hình 3: GDP TRÊN ĐẦU NGƯỜI CỦA VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC (GIÁ USD HIỆN HÀNH)

Figure 3: GDP PER CAPITA OF VIETNAM AND SOME COUNTRIES (CURRENT USD PRICE)



Nguồn: WB
Source: WB

2011; Arnold et al., 2011; Barro & Redlick, 2011; Romer & Romer, 2010; Alesina & Ardagna, 2010; IMF, 2010; Reed, 2008; Bania et al., 2007), đây hiện là 2 sắc thuế lớn của Việt Nam.

Xét về lý thuyết, các nhà kinh tế trường phái trọng cung cho rằng, thuế suất thấp sẽ dẫn đến chi tiêu nhiều hơn, từ đó thúc đẩy sản xuất tăng lên. Cắt giảm thuế sẽ tạo động cơ cho các doanh nghiệp sản xuất nhiều hơn, trong khi người tiêu dùng sẽ cảm giác mình có nhiều tiền hơn và chi tiêu nhiều hơn, từ đó dẫn đến tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng cao hơn sẽ dẫn đến thu ngân sách của Chính phủ cũng tăng lên dù cho có cắt giảm mạnh thuế suất.

Chính sách tài khoá của Chính phủ trong vài năm gần đây đã được điều hành chặt chẽ, linh hoạt. Chính sách thu tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tăng cường tiềm lực tài chính cho doanh nghiệp thông qua việc giảm bớt nghĩa vụ thuế cho doanh nghiệp và người dân, tạo thêm nguồn lực cho doanh nghiệp tái đầu tư mở rộng sản xuất - kinh doanh. Đồng thời trong 3 năm liên tục đã thực hiện các biện pháp miễn, giảm, giãn thuế nhằm hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho

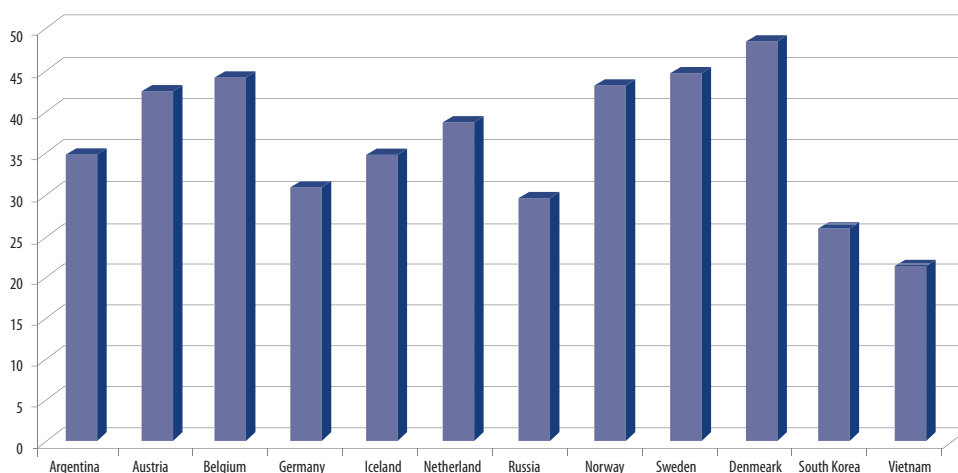
2011; Arnold et al., 2011; Barro & Redlick, 2011; Romer & Romer, 2010; Alesina & Ardagna, 2010; IMF, 2010; Reed, 2008; Bania et al., 2007). These are two big kinds of taxes of Vietnam at present.

In theory, "Supply-Side economists think that low tax rates will lead to more spending, promoting production. Tax reduction will create motivation for enterprises to boost production while consumers will have the feeling that they have more money and spend more, leading to economic growth. When the economy grows higher, budget revenue of the government will also increase despite a sharp reduction in tax rates.

The fiscal policy of the government over the past years has been regulated closely and flexibly. Collection policy continues to be adjusted toward the direction of enhancing financial potentiality for enterprises by reducing tax obligations for enterprises and the people, creating more resources for enterprises to re-invest in expanding business and production. At the same time, over the past consecutive years, a number of tax exemption, reduction and extension measures have been implemented to support and remove difficulties for enterprises.

Hình 4: GÁNH NẶNG THUẾ CỦA MỘT SỐ NƯỚC (% GDP)

Figure 4: TAX BURDEN OF SOME COUNTRIES (% GDP)



Nguồn: Heritage Foundation
Source: Heritage Foundation

doanh nghiệp. Cụ thể, đối với thuế Thu nhập doanh nghiệp đã giảm mức thuế suất phổ thông từ mức 25% xuống 22% từ ngày 01/01/2014, áp dụng mức thuế suất 20% từ ngày 01/7/2013 đối với doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Đối với thuế Thu nhập cá nhân đã nâng mức khởi điểm chịu thuế cho bản thân từ 4 triệu đồng/tháng lên 9 triệu đồng/tháng, nâng mức giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ mức 1,6 triệu đồng/tháng lên 3,6 triệu đồng/tháng. Thực hiện miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, miễn thu thủy lợi phí... Có thể thấy, dù còn nhiều hạn chế nhưng hệ thống thuế đã và đang được cải cách theo hướng có lợi cho người nộp thuế. ■

Specifically, corporate income tax has been reduced from the common tax rate of 25% to 22% since January 1, 2014; and the tax rate of 20% has been applied for small and medium sized enterprises since July 1, 2013. Regarding personal income tax, the starting level for imposing tax for oneself has been raised from VND 4 million/month to VND 9 million/month; and the family allowance for dependents has been lifted from VND 1.6 million/month to VND 3.6 million/month. The government has also cut down agricultural land use tax, exempted irrigation charge, etc. It can be seen that despite a lot of shortcomings, the tax system has been reformed toward the direction of benefiting taxpayers. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO / REFERENCE

1. Alesina A. & Ardagna S. (2010), "Large changes in fiscal policy: taxes versus spending", *Tax Policy and the Economy*, Vol. 24, University of Chicago Press
2. Arnold J., Brys B., Heady C., Johansson Å., Schweltnus C. & Vartia L. (2011), "Tax Policy For Economic Recovery and Growth", *Economic Journal* F59-F80
3. Bania N., Gray J.A. & Stone J.A. (2007), "Growth, taxes, and government expenditures: growth hills for U.S. states", *National Tax Journal* 193-204
4. Barro R. & Redlick C.J. (2011), "Macroeconomic Effects of Government Purchases and Taxes", *Quarterly Journal of Economics* 51-102
5. Ferede E. & Dahlby B. (2012), "The Impact of Tax Cuts on Economic Growth: Evidence from the Canadian Provinces", *National Tax Journal* 563-594
6. Gemmell N., Kneller R. & Sanz I. (2011), "The Timing and Persistence of Fiscal Policy Impacts on Growth: Evidence from OECD Countries", *Economic Journal* F33-F58
7. IMF (2010), "Will it hurt? Macroeconomic effects of fiscal consolidation", *World Economic Outlook: Recovery, Risk, and Rebalancing*
8. Mertens K. & Ravn M. (2012), "The dynamic effects of personal and corporate income tax changes in the United States", *American Economic Review*
9. Reed R. (2008), "The robust relationship between taxes and U.S. state income growth", *National Tax Journal* 57-80
10. Romer C. & Romer D. (2010), "The macroeconomic effects of tax changes: estimates based on a new measure of fiscal shocks", *American Economic Review* 763-801
11. Ủy ban Kinh tế của Quốc hội (2012), Báo cáo kinh tế vĩ mô 2012: Từ bất ổn vĩ mô đến con đường tái cơ cấu, Nhà xuất bản Tri Thức, Hà Nội

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TUÂN THỦ VÀ THẤT THOÁT

NGUỒN THU THUẾ - NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH TRONG PHÂN CẤP NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH Ở VIỆT NAM

ASSESSMENT ON COMPLIANCE LEVEL AND LOSSES OF TAX COLLECTION

- POLICY ISSUES IN BUDGET COLLECTION TASK ALLOCATION IN VIETNAM

 NHÓM NGHIÊN CỨU VNR / VNR RESEARCH DIVISION

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TUÂN THỦ VÀ THẤT THOÁT NGUỒN THU THUẾ

Mức độ tuân thủ thuế được hiểu là tỷ lệ giữa số thuế thực thu và số thuế dự tính (khả năng), còn mức độ thất thoát nguồn thu thuế hay mức độ không tuân thủ thuế là tỷ lệ chênh lệch giữa số thuế tiềm năng so với số thuế thực thu. Số thuế thực thu hàng năm, hàng quý, thậm chí hàng tháng đều được quản lý và công bố rõ ràng, công khai trong hệ thống thuế nói riêng và hệ thống tài chính công nói chung, song xác định tốt số thuế dự tính hay dự báo chính xác số thuế có thể thu được lại không hề đơn giản. Trong thực tế, việc quản lý thuế và đánh giá mức độ tuân thủ

ASSESSMENT ON COMPLIANCE LEVEL AND LOSSES OF TAX COLLECTION

The tax compliance level is perceived as the ration between the actual tax amount collected and the estimated tax amount (possibility), while the losses of tax collection sources or the non-compliance of taxes is the difference between the potential tax collected amounts compared to the actual tax collected amount. The actual annual, quarterly and even monthly tax collected amounts are managed and publicized in the tax system in particular and in the public finance system in general; however, the good determination of the estimated tax collected amount for the correct fore-

thuế cũng như mức độ thất thoát nguồn thu thuế ở Việt Nam đều dựa trên so sánh với dự toán thu thuế hàng năm. Đến lượt mình, số thuế thực thu gần như năm nào cũng vượt dự toán, thậm chí vượt dự toán tới hàng chục phần trăm nên không có giá trị để đánh giá mức độ tuân thủ và thất thoát nguồn thu thuế. Một trong những hạn chế lớn nhất trong quản lý thuế ở Việt Nam hiện nay là khả năng dự báo chính xác số thu thuế tiềm năng, từ đó có căn cứ đánh giá mức độ tuân thủ và thất thoát nguồn thu thuế, trên cơ sở đó hoạch định cơ chế chính sách chống thất thoát nguồn thu thuế.

Tương tự như ở nhiều nước trên thế giới, nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thất thoát nguồn thu thuế ở nước ta là việc trốn thuế và tránh thuế. Mức độ trốn thuế và tránh thuế cao một phần do khu vực kinh tế phi chính thức còn quá lớn, trong khi chính sách thuế và cơ chế quản lý thuế còn phức tạp, nhiều kẽ hở khiến cho đối tượng nộp thuế lợi dụng, đi đôi với vấn đề đạo đức của công chức ngành thuế và chế tài trừng phạt hành vi trốn, tránh thuế chưa đủ sức răn đe. Chi phí tuân thủ thuế cao và mức độ tham nhũng cũng là nguyên nhân gây ra tình trạng trốn tránh thuế, thất thoát nguồn thu thuế. Theo WB, với quy mô khu vực kinh tế phi chính thức từ 17,6% GDP đến 35,7% GDP thì mức độ thất thoát nguồn thu thuế tương ứng từ 3,5% GDP đến 6,1% GDP. Tương tự, tương ứng với mức độ tham nhũng từ thấp đến cao thì số thất thoát thuế từ hơn 0,2% GDP đến gần 2% GDP. Đáng tiếc là hiện Việt Nam chưa có đánh giá chính xác về quy mô khu vực kinh tế phi chính thức cũng như mức độ tham nhũng.

Như vậy, việc đánh giá mức độ tuân thủ thuế hay thất thoát thuế phụ thuộc vào dự báo khả năng thu thuế. Số thu thuế tiềm năng có thể được tính toán dựa vào mô hình dự báo hoặc ước tính theo quy trình quản lý thuế. Cả hai phương pháp này đều bị hạn chế bởi hệ thống số liệu không đầy đủ, thiếu toàn diện và chưa chính xác. Chính vì vậy, các con số dự báo số thu thuế tiềm năng không đủ độ tin cậy, chỉ mang tính tham khảo mà khó sử dụng để đánh giá mức độ tuân thủ thuế. Thêm vào đó, kinh tế Việt Nam, cả ở cấp vĩ mô và vi mô đều có nhiều biến động bất thường nên

cast on the collectible tax collected amount is not simple. In reality, the tax management and assessment on tax compliance level as well as losses of tax collection sources in Vietnam is based on the comparison with the annual tax collected estimate. In turn, the actual annual tax collected amount have always exceed the estimate for most of the years, even exceeding the estimate by tens of percentages, so it is not worth assessing the compliance level and losses of tax collection sources. One of the biggest limitation in tax management in Vietnam at present is the ability to forecast the exact potential tax collected amount, to set the basis for assessing the compliance level and losses of tax collection sources so as to map out a policy and regime to prevent losses of tax collection sources.

Like many countries in the world, the most significant cause for losses of tax collection resources in Vietnam is the tax evasion and avoidance. The high rate of tax evasion and avoidance is partly attributed to the fact that the non-official economic sector of Vietnam is still too large while the tax policy and tax management regime remains complicated and cumbersome with many loopholes which can be abused by taxpayers in parallel with the work ethics of tax officials and weak sanctions on tax evasion and avoidance acts. The high tax compliance expense and corruption level are also causes of tax evasion & avoidance and losses of tax collection sources. According to WB, with the scale of the non-official economic sector of from 17.6% GDP to 35.7% GDP, the loss rate of tax collection sources will be from 3.5% GDP to 6.1% GDP respectively. Similarly, in correspondence with the corruption levels from low to high, the tax loss will be from over 0.2% GDP to nearly 2% GDP. Unfortunately, to date, Vietnam has not had any accurate assessment on the scale of the non-official economic sector as well as the corruption level.

Thus, the assessment on the tax compliance level or tax loss rate depends on the forecast on tax collection ability. The potential tax collected amount can be calculated based on the forecast model or estimate in accordance with the tax management process. Both methods have restrictions because of insufficient,

giảm độ chính xác của dự báo lẫn dự tính. Tính toán sơ bộ của WB cho thấy, khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm hơn 90% số đối tượng nộp thuế nhưng chỉ đóng góp khoảng 10% số thu thuế thu nhập doanh nghiệp do mức độ tuân thủ thuế của khu vực này chỉ bằng 1/3 so với khu vực doanh nghiệp nhà nước. Đánh giá tuân thủ thuế theo mức độ tuân thủ trong nộp tờ khai thuế, khai thuế và nộp thuế cho thấy mức độ tuân thủ nộp tờ khai thuế thấp nhất là khoảng 30% đối với thuế thu nhập cá nhân và cao nhất là khoảng 85% đối với thuế GTGT.

Để tăng mức độ tuân thủ thuế trong thời gian tới, cơ quan thuế cần tập trung mở rộng đối tượng chịu thuế và quản lý tốt đối tượng nộp thuế thông qua nâng cao khả năng dự báo số thu thuế, hoàn thiện trình độ xác định số thu thuế tiềm năng, đồng thời cải cách chính sách thuế theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản, bình đẳng. Bên cạnh đó, cải cách công tác quản lý thuế phải giảm chi phí tuân thủ thuế, đặc biệt là áp dụng công nghệ thông tin và đơn giản hoá thủ tục thuế để giảm số thời gian nộp thuế từ 872 giờ xuống mức bình quân của khu vực khoảng 171 giờ vào năm 2015 như yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH TRONG PHÂN CẤP NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH

Hiện nay ở nước ta vẫn chỉ có 12/63 tỉnh thành có số thu nộp về Ngân sách Trung ương (NSTW) còn lại vẫn được giữ lại 100% số thu phân chia cho Ngân sách địa phương (NSDP) Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là quyền tự chủ của địa phương trong phân cấp nhiệm vụ thu NSNN còn bị hạn chế khi các khoản thu lớn như thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế TNDN của doanh nghiệp lớn, thu từ dầu thô,... đều thuộc về NSTW mà NSDP chỉ được thu những khoản thu nhỏ phần lớn liên quan đến đất đai và hầu như không được chủ động quyết định các khoản phụ thu để cân đối NSDP, do đó buộc phải trông chờ vào số bổ sung từ NSTW, cả bổ sung cân đối lẫn bổ sung có mục tiêu. Như vậy, vấn đề chính sách lớn nhất trong phân cấp nhiệm vụ thu NSNN là tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương trong quyết định các nguồn thu, khoản thu đảm bảo

incomprehensive and inaccurate data. As a result, the forecast figures on potential tax collection amount are not reliable and can only be used for referential purpose; and are hard to be used for assessing the tax compliance level. In addition, Vietnam's economy, at both macro and micro levels contain many erratic changes, so the accuracy of both forecast and estimate is reduced. The preliminary calculation of WB shows that the non-state economic sector accounts for over 90% of the taxpayers but only contributes about 10% in the total corporate income tax, showing that the tax compliance rate of this sector is only equal to one third compared to the sector of state-owned enterprises. The assessment on the compliance rate in submitting tax declaration forms, tax declaration and tax submission indicate that the lowest tax declaration form submission rate is about 30% for individual income tax and the highest rate is about 85% for value added tax.

To improve the tax compliance level in the coming times, the tax agencies need to focus on expanding the scope of taxpayers and manage taxpayers well by improving the ability to forecast on tax collected amount, enhancing the capacity to determine the potential tax collected amount, at the same time reform the tax policy toward open, transparent, simple and equal direction. In addition, the tax management activity must reduce tax compliance expense, especially apply information technology and simplify tax procedures to reduce the tax paying duration from 872 hours to the average duration in the region of about 171 hours by 2015 as requested by the Prime Minister.

POLICY ISSUES IN BUDGET COLLECTION TASK ALLOCATION

At present, in Vietnam, just 12 over 63 provinces and cities submit the tax collected amount to the Central State Budget, while the remaining provinces and cities still retain 100% of the tax collected amount to distribute to the local budgets mainly because the self-reliance right of localities in budget collection task allocation is still restricted while large collected amounts such as export duty, import duty, corporate income tax of big enterprises, tax collected amount



cân đối NSDP, giảm sự phụ thuộc vào NSTW, đồng thời cải thiện cơ chế phân chia nguồn thu giữa NSTW và NSDP nhằm tăng động lực thu NSNN cho chính quyền địa phương. Ngoài ra, quá trình đẩy mạnh phân cấp nhiệm vụ thu NSNN còn cần khắc phục tình trạng cát cứ địa phương, giải quyết mâu thuẫn lợi ích giữa các địa phương theo chiều ngang và giữa địa phương với TW theo chiều dọc trong phát triển kinh tế - xã hội và quản lý tài chính ngân sách.

Định hướng chính sách trong phân cấp nhiệm vụ thu NSNN trong những năm tới là:

- Điều chỉnh tăng nguồn thu 100% dành cho NSDP theo hướng bố trí những khoản thu gắn với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong khi vẫn tuân thủ các nguyên tắc chung của chính sách thuế là công bằng và hiệu quả. Chính sách thuế địa phương được xem xét còn cần tuân thủ các nguyên tắc riêng như đảm bảo tính lợi ích, ổn định, tương đồng, khu vực, chi phí tuân thủ thấp, rõ ràng minh bạch không tạo ra sự bất bình đẳng giữa các địa phương cũng như xung đột giữa TW với địa phương. Theo đó, những khoản thu NSDP hưởng 100% có thể tính đến là các loại phí và lệ phí, thuế liên quan đến bất động sản, thuế liên quan đến phương tiện giao thông và mạng lưới giao thông ở địa phương,...
- Tăng quyền tự chủ cho chính quyền địa phương

from crude oil, etc. all belong to State Budget while local budgets are allowed to collect small amounts which are mainly related to land and they are hardly to be proactive in making decisions on sub-collected amounts to balance the local budgets; therefore, they have to wait for the supplementation from the Central Budget, both balancing supplementation and targeted supplementation. Therefore, the biggest policy issue in state budget collection task allocation is enhancing self-reliance and self-responsibility for local authorities in deciding tax collection sources, collection items to ensure local budgets, reduce the dependence on the Central Budget, and improve the division of collection sources between the Central Budget and local budgets so as to raise motivation for state budget collection for local authorities. In addition, the process of promoting the state budget collection task allocation needs to overcome the decentralization in localities, handle the interest conflict among localities in horizontal direction and between localities with the Central Government in vertical direction in the socio-economic development and financial management of the State Budget.

Policy orientation in state budget task allocation in the coming years is:

- Revising up sources of collection by 100% for local budgets by arranging short-term collected amounts attached to the socio-economic development of localities while still complying with general principles of tax policy - equality and effectiveness. The local tax policies under consideration need also comply with specific regulations such as ensuring interest, stability, similarity, region, low compliance expense, transparency without inequality among localities as well as conflict between the Central budget and local budget. Accordingly, local budgets can enjoy 100% of charges, fees and taxes related to real property, means of transport, and local traffic network, etc.
- Enhancing self-reliance for local authorities in determining the tax rate of state budget collected amounts in the localities and allowing localities to decide tax rates in accordance with regulations on common tax rates promulgated by the National

trong xác định thuế suất các khoản thu NSNN trên địa bàn cho phép địa phương tự quyết định thuế suất theo quy định về các sắc thuế chung do Quốc hội ban hành, song địa phương không được phép thay đổi các quy định khác như đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, ưu đãi thuế,...

- Trao quyền tự chủ cho địa phương trong quyết định các khoản phụ thu phù hợp với đặc điểm của địa phương, chẳng hạn như phụ thu đối với thu nhập cá nhân, phụ thu đối với thuế tiêu thụ đặc biệt, phụ thu đối với phương tiện vận tải cá nhân, phụ thu đối với khai thác tài nguyên để bảo vệ môi trường,...
- Cải cách cơ chế phân chia nguồn thu giữa NSTW và NSDP theo hướng xác định công thức phân chia cụ thể cho từng sắc thuế như thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN,... căn cứ vào thực tế hoạt động và sử dụng tư liệu sản xuất cũng như tư liệu sinh hoạt của doanh nghiệp và người có thu nhập chịu thuế thay vì căn cứ vào nguồn gốc đăng ký của đối tượng nộp thuế như hiện nay.
- Nâng cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho chính quyền cấp xã và cấp huyện trong phân cấp nhiệm vụ thu để tránh tình trạng hoàn toàn phụ thuộc vào NSNN cấp tỉnh như hiện nay. Bên cạnh đó, đổi mới phân cấp NSNN nói chung, phân cấp nhiệm vụ thu NSNN nói riêng cho cấp huyện và xã cần đi đôi với cải cách hành chính và đổi mới mô hình quản lý đô thị. ■

Assembly, but localities are not allowed to change other regulations such as tax subjects, taxpayers, tax preferences, etc.

- Empowering localities in deciding sub-collected amounts in accordance with characteristics of localities such as sub-collected amounts for personal income tax, sub-collected amount for special consumption tax, sub-collected amount for personal vehicles, sub-collected amount for natural resource exploitation for environmental protection, etc.
- Reforming the regime for distributing collection sources between the Central Budget and the local budgets toward the direction of determining specific division formula for each kinds of taxes such as corporate income tax, value added tax, personal income tax, etc. based on the actual operations and use of production materials as well as domestic materials of enterprises and income-tax payers instead of the registered sources of taxpayers like at present.
- Improving the self-reliance and self-responsibility of commune and district level authorities in tax collection task allocation to avoid the complete dependence on province State Budget like at present. In addition, it is required to renovate the state budget classification in general and state budget collection task allocation in particular for district and commune levels in parallel with administrative reform and urban management model reform. ■

CHECKLIST

-
-
-
-
-

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH THUẾ - XÂY DỰNG CÁC MÔ HÌNH CHUẨN VỀ **TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH**

INVOLVEMENT OF STAKEHOLDERS IN THE TAX POLICY REFORM BUILDING STANDARD MODELS TO ENHANCE THE TRANSPARENCY

 TS.VŨ ĐÌNH ÁNH - CHUYÊN GIA KINH TẾ / PH.D. VU DINH ANH - SENIOR ECONOMIST

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH THUẾ

Quyết định số 732/2011/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến 2020 với mục tiêu "xây dựng hệ thống chính sách thuế đồng bộ, thống nhất, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; mức độ viên hợp lý nhằm tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất trong nước và là một trong những công cụ quản lý kinh tế vĩ mô

THE INVOLVEMENT OF STAKEHOLDERS IN THE TAX POLICY REFORM

Decision No. 732/2011/ QĐ-TTg approving the strategy of tax system reform in 2020 with the goal of "building synchronize, uniform, equitable, efficient tax policy system and consistent with economic institutions socialist-oriented market economy; appropriate encourage levels in order to create the conditions of promoting domestic production that is one of the

trên còn phải thường xuyên xây dựng hàng loạt văn bản chỉ đạo điều hành như Quyết định, Chỉ thị của Bộ trưởng, Tổng cục trưởng TCT, Công văn hướng dẫn... song sự tham gia của các bên liên quan còn rất hạn chế, cả theo chiều dọc và theo chiều ngang.

Những năm gần đây, cơ quan quản lý thuế đã tích cực hơn trong tổ chức các kênh đối thoại với các đối tượng nộp thuế như liên tục tổ chức các cuộc đối thoại, trao đổi giữa doanh nghiệp và ngành thuế, hải quan có sự tham gia của UBND để tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách thuế. Tuy nhiên, do các ý kiến trao đổi chủ yếu liên quan đến các trường hợp cụ thể của doanh nghiệp nên giá trị của các cuộc đối thoại, trao đổi này đối với cải cách chính sách thuế không cao.

Mặc dù sự phối hợp giữa Bộ Tài chính, cơ quan quản lý Thuế với các Bộ ngành và địa phương đã có tiến bộ đáng kể, cơ bản khắc phục tình trạng thiếu kiểm soát trong ban hành quy định thu thuế phí và ưu đãi thuế nhưng vẫn còn sự thiếu đồng bộ, chẳng hạn như chưa phối hợp tốt giữa Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT, Bộ TN&MT, UBND các tỉnh thành trong ưu đãi thuế, ưu đãi đất đai cho doanh nghiệp FDI hay chống chuyển giá...

Thành công của cải cách chính sách thuế không thể thiếu vai trò và sự tham gia tích cực của các tổ chức dịch vụ tư vấn thuế, của cơ quan tổ chức đại diện doanh nghiệp như VCCI, các hiệp hội, hội ngành nghề, các chuyên gia kinh tế tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quốc tế...

Thời gian qua, tính công khai minh bạch của cải cách chính sách thuế đã được nâng cao thông qua hoàn thiện cơ chế tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế trực tiếp từ cơ quan thuế cũng như gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên, để tăng chất lượng và hiệu quả tuyên truyền cải cách chính sách thuế cần tiếp tục hoàn thiện hơn nữa quy trình tiếp nhận xử lý các thông tin phản hồi, các khiếu nại, tố cáo về thuế.

Hiệu quả và hiệu lực của cải cách chính sách thuế được bảo đảm bằng cơ chế xử lý vi phạm pháp luật

made such as decisions, instructions by the Minister, General Director of General Department of Taxation, official guidance documents, etc. but vertically or horizontally, the involvement of stakeholders is very limited.

In recent years, the tax agency has more active role in organizing the dialogue with the taxpayers, such as continuously organizing the dialogue and exchange between business and taxation, customs agencies with the participation of People's committee to solve problems in the process of putting tax policies in force. However, the exchange comments mainly relate to each specific case of business, so the value of dialogues and exchanges of tax policy reform is not high.

Although the cooperation between the Ministry of Finance, Department of Taxation, ministries and locals has made considerable progress, fundamentally improved the lack of control in issuing regulations of tax and fee collection and tax incentives, but still lacked the synchronization, such as not well coordination in tax incentives, preferential land for FDI enterprises or anti-transfer pricing between the Ministry of Finance, Ministry of Planning and Investment, the Ministry of Natural Resources and Environment, People's Committees of provinces and cities, etc.

The success of tax policy reform also bases on the role and active participation of tax advisory service organizations, representative organization for businesses as VCCI, associations, industry associations, financial economists, political - social institutions, international organizations, etc.

Recently, the transparency in tax policy reform has been enhanced through perfecting the mechanisms of tax policy communication directly from tax authorities as well as indirectly through media channels, however, in order to increase the quality and efficiency of communication in tax policy reform, tax agency should continue to further improve the process of receiving and handling feedback, complaints and denunciations relating to taxation.

thuế với sự tham gia của nhiều tổ chức và cá nhân thuộc toà án, công an, viện kiểm sát, kiểm toán, cơ quan thuế, chính quyền địa phương, ngân hàng, truyền thông... nên rất cần tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các tổ chức này.

XÂY DỰNG CÁC MÔ HÌNH CHUẨN VỀ TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH

Tính minh bạch là một trong những yêu cầu quan trọng nhất của quản lý nhà nước nói chung và của cải cách chính sách thuế nói riêng. Theo đó, tăng cường tính minh bạch đòi hỏi được đảm bảo suốt quá trình từ hoạch định chính sách đến tổ chức triển khai thực hiện và thực thi chính sách. Tính minh bạch có mối quan hệ không thể tách rời với trách nhiệm giải trình và chống tham nhũng - những nhiệm vụ cấp thiết trong lĩnh vực thuế, hải quan. Mức độ minh bạch phản ánh trình độ phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia, khả năng quản lý của mỗi chính phủ, mỗi địa phương, mỗi cơ quan tổ chức, mỗi doanh nghiệp, theo đó, tùy theo điều kiện chính trị, kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng và yêu cầu phát triển cụ thể để xây dựng mô hình đảm bảo và tăng cường tính minh bạch phù hợp với từng loại đối tượng. Đối với cải cách chính sách thuế, mô hình tăng cường tính minh bạch có thể bao gồm những bộ phận chủ yếu sau:

- Minh bạch thông tin: Công khai minh bạch thông tin về cải cách chính sách thuế là vô cùng quan trọng, từ những thông tin về chiến lược, kế hoạch, dự toán thu NSNN, kết quả thực hiện thu thuế, báo cáo tài chính của đối tượng nộp thuế, dự thảo cơ chế chính sách mới,... đến thông tin về mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quy trình thủ tục, bộ phận và công chức chịu trách nhiệm nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho đối tượng nộp thuế biết, hiểu và tuân thủ quy định pháp luật về thuế. Các thông tin về thuế cần đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, cập nhật, hệ thống, dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ xử lý.
- Minh bạch cơ chế giải đáp thắc mắc, trao đổi, thảo luận, đối thoại về thuế đảm bảo thông tin hai chiều thông suốt từ cơ quản lý thuế đến đối tượng nộp

The efficiency and effectiveness of tax policy reform has been secured by mechanisms of handling tax violations with the participation of many organizations and individuals from courts, police, procuracy, audit firms, tax agency, local authorities, banks, media agencies, etc., thus it is very necessary to strengthen the coordination between those organizations.

BUILDING THE STANDARD MODEL TO ENHANCE THE TRANSPARENCY

The transparency is one of the most important requirement of the Government management in general and tax policy reform in particular. Accordingly, enhancing transparency needs to be assured throughout the process of policy-making to organizing the implementation and policy enforcement. The transparency has an integral relationship for explanation responsibility and anti-corruption - the urgent tasks in taxation and customs. Level of transparency reflects the standard of socio-economic development of each country, the management ability of each Statement, local, organization and business, by this way, depending on the economic, social, security, defense conditions and the specific requirement of development to build a model to assure and enhance the transparency compatible with each object type. With tax policy reform, enhancing transparency model may include following major elements:

- Transparency of information: It is extremely important in disclosing information transparency on tax policy reform from information about strategies, plans, estimated State budget revenue, result of tax collection, financial report of taxpayers, the draft new policy, etc. to information about organizational model, functions, tasks, procedures, department and responsible person to create the best conditions for taxpayers to know, understand and comply with tax regulations. The tax information should be assured about the completeness, accuracy, updating, system, easiness to access, easiness to understand and easiness to handle.
- Transparency of mechanisms of inquiries, exchange, discussion and dialogue on taxation assures seam-

thuế và toàn xã hội cũng như phản hồi từ xã hội đến các cơ quan quản lý có liên quan, tránh tình trạng chỉ có thông tin một chiều, áp đặt từ trên xuống.

- Xây dựng các chuẩn mực minh bạch, tiếp cận và áp dụng các chuẩn mực kế toán kiểm toán quốc tế, hoàn thiện các chuẩn mực kế toán kiểm toán quốc gia làm cơ sở tăng cường tính minh bạch và kiểm soát tính minh bạch của đối tượng được quản lý cũng như cơ quan quản lý.
- Thể chế giám sát tính minh bạch thông qua thiết lập cơ sở dữ liệu giám sát, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi, khiếu nại tố cáo, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm giải trình,... Bên cạnh đó, tăng cường trách nhiệm và vai trò của Kiểm toán Nhà nước và kiểm toán độc lập, thanh tra thuế trong góp phần nâng cao tính minh bạch của cải cách chính sách thuế.
- Tổ chức thực hiện xếp hạng tính minh bạch của các cơ quan quản lý thuế, hải quan ở TW và địa phương cũng như đối tượng nộp thuế căn cứ vào đánh giá tính minh bạch của cơ chế chính sách, thủ tục hành chính thuế, tổ chức bộ máy và quá trình thực hiện pháp luật thuế do tổ chức độc lập tiến hành. Kết quả xếp hạng tính minh bạch sẽ là cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của cơ quan quản lý thuế, của đối tượng nộp thuế và phân loại đối tượng nộp thuế.■

less two-way communication from tax administration to taxpayers and society as well as feedback from society to relevant management agencies to avoid one-way communication and apposition from high level authorities.

- Building the standards of transparency, accessibility and application of international accounting standards, improving national accounting standards as the basis of strengthening and controlling the transparency of managed objects and management agencies.
- Monitoring transparency institution by establishing a database to monitor and assure the right of accessing information, receiving and handling feedback, complaints and denunciations, strictly implement the responsibility of explanation, etc. Besides, strengthening the responsibility and role of the State Audit and independent auditors, tax inspectors will contribute to improve the transparency in tax policy reform.
- Implementing the transparency ratings of tax, customs agencies at the central and local, as well as taxpayers based on the evaluation of transparency of tax policies and administration, organizational structure and the process of putting tax laws into force conducted by independent organizations. Transparency ratings result will be the basis for evaluating the operation of tax agency and taxpayers, and classifying the taxpayer.■

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THAY THẾ

- KINH NGHIỆM VỀ GIẢI QUYẾT NHỮNG BẤT ĐỒNG VÀ TRANH CHẤP THUẾ

ALTERNATIVE DISPUTE RESOLUTION - EXPERIENCE ON RESOLVING CONFLICTS AND TAX DISPUTES

 NHÓM NGHIÊN CỨU VNR / VNR RESEARCH DIVISION

Cơ quan thuế đang phải thực thi các chiến lược thuế tập trung vào các chính sách để đáp ứng được sự thay đổi nhanh chóng của các doanh nghiệp, nhằm đảm bảo các nghĩa vụ thuế được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan thuế đang dần hoàn thiện các công cụ, quy trình và nâng cao năng lực nhằm đảm bảo rằng các chính sách thuế được công khai, minh bạch và được áp dụng đúng trường hợp và đối tượng chịu thuế. Trong khi đó, cùng với sự hội nhập kinh tế, vấn đề liên doanh, liên kết trong và ngoài nước càng làm vấn đề thuế trở nên phức tạp hơn, trong khi các doanh nghiệp cố gắng tìm mọi cách để có được lợi nhuận kinh doanh thì công cụ thuế lại phải hoàn thiện hơn để thu đủ cho ngân sách. Kết quả là những tranh chấp giữa người nộp thuế và cơ quan thuế ngày càng thường xuyên và phức tạp

Tax agencies are implementing tax strategies with focus on policies to meet the rapid changes of enterprises to ensure that tax obligations are implemented in accordance with the law. Tax agencies are gradually completing instruments, processes and improving capacity to ensure that tax policy is public, transparent and applied on exact cases and tax subjects. Meanwhile, along with the economic integration, domestic and oversea joint-venture and association, the tax issue has become more and more complicated while enterprises are trying all means to earn profit; tax instrument needs to be more completed to ensure sufficient collection to the State Budget. As a result, the disputes between taxpayers and tax agencies have become more regular and complicated. This trend is increas-

hơn. Xu hướng này đang gia tăng ở các thị trường mới nổi và diễn ra ngày một tinh vi hơn.

Tuy nhiên trong môi trường toàn cầu và bối cảnh quản trị thuế hiện nay thì cả người nộp thuế và Chính phủ đều không thích thú với vấn đề kiện tụng vì tốn rất nhiều chi phí và thời gian để giải quyết do độ phức tạp của thuế. Giải pháp tranh chấp thay thế (Alternative Dispute Resolutions - ADR) là một cách để Chính phủ mở thêm một kênh cho người nộp thuế để giải quyết những vấn đề tranh chấp một cách nhanh chóng, ít tốn kém và hiệu quả trong dài hạn. Đây là giải pháp đang được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng, mặc dù cách tiếp cận có thể khác nhau. Về cơ bản, ADR được chia thành 3 cấu phần: thúc đẩy thỏa thuận giá cả trong đó đặc biệt chú trọng đến các vấn đề về chuyển giá, quy trình nộp hồ sơ trước và quy trình nộp hồ sơ sau.

- Thỏa thuận giá cả cho phép người nộp thuế và cơ quan thuế cùng đưa ra một phương pháp chuyển giá thích hợp dựa trên cơ sở các hiệp ước thuế đơn phương hoặc song phương giữa các cơ quan có liên quan. Điều này đảm bảo cho người nộp thuế không có tranh chấp với cơ quan thuế khi thỏa thuận được thông qua. Bằng cách sử dụng các APAs, doanh nghiệp có thể giảm chi phí, giảm thiểu nguy cơ bị phạt hoặc đánh thuế hai lần. Thỏa thuận này ở một số quốc gia được cho phép thực hiện trong nhiều năm qua kênh chính thức hoặc thông qua ứng dụng thực tế.
- Quy trình nộp hồ sơ trước cho phép người nộp thuế giải quyết các vấn đề và tranh chấp với cơ quan thuế trước khi họ phải hoàn lại. Mặc dù cơ chế có thể khác nhau nhưng nói chung quy trình này đưa ra một cơ chế để người nộp thuế sẽ được bảo vệ khỏi việc quản lý thuế trong quá trình kiểm toán.
- Quy trình nộp hồ sơ sau: Quá trình này phụ thuộc vào một bên thứ ba độc lập và có thể giải quyết các tranh chấp (ví dụ như tòa Hòa Giải sau phúc thẩm ở Mỹ hay cơ quan Hòa giải độc lập ở Hà Lan). Nếu quá trình này không đạt được sự thỏa thuận giữa người nộp thuế và cơ quan thuế, thì có thể tìm đến bên

ing in emerging markets and has become more sophisticated.

Nonetheless, in the global environment and current context of tax management, both taxpayers and the government do not want to engage in suing which may cost a lot of time and expenses owing to the complication of taxes. Alternative Dispute Resolutions – ADR is a way for the government to open an additional channel for taxpayers to solve disputes quickly, less costly and more effectively in the long run. This solution has been applied by many countries in the world despite the variety in approaches. Basically, ADR is divided into three components: promoting price agreement in which paying special attention to transfer pricing, prior document submission process and later document submission process.

- Price agreement allows taxpayers and tax agencies to work out a suitable transfer pricing method based on unilateral tax treaties or bilateral tax treaties among relevant agencies. It ensures that taxpayers do not have disputes with tax agencies when the agreement is passed. By using APAs, enterprises can reduce expenses; minimize the risks of being fined or received double taxation. This agreement has been implemented in a number of countries for many years through an official channel or practical application.
- The prior document submission process allows taxpayers to solve problems and disputes with tax agencies before they have to reimburse. Despite differences in mechanisms, this process has set out a regime for taxpayers to be protected from tax management during the auditing process.
- Later document submission: This process depends on an independent third party that can solve disputes (such as Reconciliation Court after Appellate court in the US and an Independent Mediation Agency in the Netherlands). If this process does not lead to an agreement between the taxpayers and tax agencies, it is possible to find an intermediary to establish a dialogue and solve conflicts between the two parties.

trung gian để thiết lập một cuộc đối thoại và giải quyết xung đột giữa hai bên.

Tại Trung Quốc, quy trình giải quyết tranh chấp được chia thành thu thuế cơ sở (TCDB), thỏa thuận giá chi tiết (APA), và xem xét hành chính (AR). Các quá trình này được quy định trong văn bản pháp luật, trong đó TCDB và AR được ưa thích hơn so với APAs. Pháp luật thuế của Trung Quốc về cơ bản chỉ quy định các nguyên tắc chung còn việc thực hiện lại tùy thuộc vào thực tế của từng địa phương. Ở giai đoạn thảo luận, cơ quan thuế Trung Quốc cho phép người nộp thuế tham gia nhằm làm rõ phương pháp thay thế đối với một số vấn đề. Tuy nhiên kết quả của cuộc thảo luận này sẽ không dẫn đến quyết định bằng văn bản của cơ quan thuế, do đó việc thực hiện là không chắc chắn và có thể dẫn đến tranh chấp bởi cơ quan thuế cấp cao hơn hoặc tại địa phương khác. Quá trình TCDB, cơ quan thuế Trung Quốc áp dụng TCDB đối với người nộp thuế cụ thể như người nộp thuế quy mô nhỏ, các văn phòng đại diện, và cơ quan thường trú nước ngoài tại Trung Quốc. Các TCDB thường bao gồm thu nhập chịu thuế, tỷ suất lợi nhuận chịu thuế. Ở giai đoạn AR, người nộp thuế không đồng ý với quyết định của cơ quan thuế có quyền xem xét hành chính độc lập với cơ quan thuế.

Tại Hà Lan, quy trình này bao gồm "Giám sát ngang – Horizontal Monitoring", và hòa giải, áp dụng với tất cả các loại thuế. Vào năm 2005, cơ quan thuế bắt một vụ "giám sát ngang" liên quan đến 20 công ty lớn nhất ở Hà Lan, sau đó trở thành chính sách chính thức của cơ quan thuế Hà Lan. Hòa giải đã được cơ quan thuế Hà Lan thử nghiệm vào năm 2004. Giám sát ngang là hình thức công bố thông tin tự nguyện. Người nộp thuế hứa sẽ thông báo cho cơ quan thuế bất kỳ các vấn đề rủi ro về thuế. Ngược lại cơ quan thuế nếu nhận được thông tin như vậy sẽ phải tư vấn kịp thời cho các cấp quan trọng. Ngoài ra, các đối tượng nộp thuế phải nộp thuế trong thời hạn thỏa thuận và cơ quan thuế phải đưa ra đánh giá thuế càng sớm càng tốt sau khi nhận được thuế thu.

Đầu năm 2005, Hà Lan chấp nhận "hòa giải" như một phần của thủ tục thuế. Từ tháng 4/2005, tất cả

In China, the dispute settlement process is divided into Tax Collection on Deemed Basis (TCDB), Advance Pricing Arrangement (APA), and Administrative Review (AR). These processes are prescribed in legal documents, in which TCDB and AR are more preferred to APAs. The tax law of China basically only prescribes general principles while the implementation depends on the reality in each locality. In the discussion stage, tax agencies of China allow taxpayers to participate so as to clarify the alternative method for some issues. However, the results of this discussion will not lead to a written decision of the tax agency; therefore, the implementation is uncertain and may lead to dispute with a senior tax agency or in other locality. In the TCDB process, tax agency of China applies TCDB to specific taxpayers such as taxpayers with small scale, representative offices and foreign resident offices in China. TCDBs often consist of taxable income and taxable rate of return. In AR process, taxpayer who does not agree with the decision of the tax agency can organize an independent administrative review with the tax agency.

In the Netherlands, this process includes Horizontal Monitoring and Mediation applied on all kinds of taxes. In 2005, tax agency captured a "horizontal monitoring case" with the involvement of 20 biggest companies in the Netherlands and then this case becomes an official policy of tax agencies in the Netherlands. Mediation was tested by tax agencies in the Netherlands in 2004. Horizontal monitoring is a voluntary information publication. Taxpayers promise to inform tax agencies about any tax risks. In contrast, if tax agencies receive such information, they will have to give timely consultancy to important levels. In addition, during the agreement period, taxpayers and tax agencies have to give out tax assessment as soon as receiving the collected tax.

In early 2005, the Netherlands accepted "reconciliation" as a part of tax procedures. From April 2005, all courts required parties to carry out reconciliation as an alternative to solve disputes. Mediators are staffs of tax agencies, but they are completely independent with the tax agencies in deed. Mediation is a method to solve conflicts in which relevant parties solve disputes without the adjudication of judges. Mediators will help reconcile

các tòa án đều yêu cầu các bên thực hiện hòa giải như một cách thay thế nhằm giải quyết các tranh chấp. Các hòa giải viên là nhân viên của cơ quan thuế, nhưng trong thực tế họ hoàn toàn độc lập với cơ quan này. Hòa giải là cách giải quyết xung đột, trong đó các bên liên quan giải quyết tranh chấp mà không có sự phán xét của thẩm phán. Hòa giải viên sẽ giúp đỡ hòa giải xung đột nhưng không đưa ra đánh giá về nội dung thuế tranh chấp. Nếu các bên đi đến thỏa thuận, thỏa thuận này sẽ được ghi lại trong biên bản và có chữ ký của cả hai bên.

Tiến trình APA hoạt động khá hiệu quả tại Hà Lan. Các cuộc họp quy trình trước với người nộp thuế được thảo luận trước khi yêu cầu APA chính thức được thực hiện, các hỗ trợ cho người nộp thuế nhỏ APA và kế hoạch quản lý được giới thiệu, thời gian xử lý được rút ngắn. Các tổ chức dịch vụ tài chính bao gồm doanh nghiệp tài chính và cấp phép. Các doanh nghiệp cấp phép, APA đầu tiên do cơ quan thuế Hà Lan áp dụng thành công năm 2005. Những cải thiện đáng kể đối với dịch vụ tài chính Hà Lan chủ yếu liên quan đến việc giảm các yêu cầu về chuyển giá.

Tại Hoa Kỳ, quá trình giải quyết tranh chấp được chia thành nhiều quy trình. Điển hình là quá trình giới thiệu sớm (early referral - ER) đây là hình thức giải quyết tranh chấp thay thế được Cơ quan Thuế Hoa Kỳ (IRS) sử dụng nhằm nhanh chóng giải quyết các vụ việc nhờ sự kết hợp của các quận (kiểm tra, văn phòng kiểm toán) và tòa phúc thẩm (tòa án). Ví dụ, nếu người nộp thuế đã được kiểm toán bởi IRS và vấn đề tranh chấp phát sinh khi đang thực hiện kiểm toán thì vấn đề này sẽ được thực hiện bởi quy trình ER. Mục đích của quy trình này là để giải quyết một số vấn đề khi có vấn đề khác đang được kiểm tra. Đối tượng nộp thuế phải đệ đơn lên văn phòng quận, và văn phòng quận phải đồng ý cho ER. Điều này cho thấy văn phòng quận có quyền đồng ý hoặc từ chối yêu cầu ER. Nếu đạt được thỏa thuận, một tuyên bố sẽ được cơ quan khiếu nại Tòa phúc thẩm đưa ra. Nếu Tòa phúc thẩm không đồng ý với người nộp thuế, Tòa phúc thẩm sẽ đóng ER và trả lại cho cơ quan có thẩm quyền tại văn phòng quận. Tuy nhiên người nộp thuế có thể yêu cầu một cuộc họp với người giám sát của cơ quan

conflicts but do not give out assessment on the contents of the tax disputes. If parties can reach an agreement, this agreement will be recorded in a minutes and have the signatures from both parties.

The APA process is quite effective in the Netherlands. Meetings related to prior process with taxpayers will be discussed before, APA requirement is officially implemented; supports for APA small taxpayers and management plan will be introduced; and the processing time will be shortened. Financial service organizations consist of financial enterprises and licensing enterprises. Regarding licensing enterprises, the first APA was successfully applied by tax agencies in the Netherlands in 2005. Considerable improvements for financial services of the Netherlands are mainly related to the reduction of requirements on transfer pricing.

In the United States of America, the dispute settlement process is divided into many stages. A typical stage is early referral – ER which is a form of alternative dispute resolution adapted by the U.S. Internal Revenue Service (IRS) to quickly solve cases thanks to the combination of districts (inspection, auditing office) and appeal court (court). For instant, if a taxpayer has been audited by IRS and the arisen dispute is being audited, this problem will be performed by an ER stage. The purpose of this stage is to solve some problems when another problem is being inspected. The taxpayer must submit a petition to the district office and the district office must agree to organize an ER. It shows that district office can agree or reject ER request. If being able to reach an agreement, a statement will be given out by the Appeal Court. If the Appeal Court does not agree with the taxpayer, the Appeal Court will close ER and return it to the relevant agency at the district office. However, the taxpayer can request a meeting with the supervisor of the inspection office, who has rejected ER request.

Fast tract settlement is an Alternative Dispute Resolution (ADR) program for taxpayers who are large and medium sized enterprises. The purpose of this program is to help taxpayers deal with disputes through auditing when the case remains in the compliance area.

điều tra người đã từ chối yêu cầu ER.

Fast tract settlement (theo dõi giải quyết nhanh) là một chương trình giải quyết tranh chấp thay thế ADR cho người nộp thuế là các doanh nghiệp lớn và vừa. Mục đích của chương trình này là giúp người nộp thuế giải quyết tranh chấp thông qua kiểm tra kiểm toán khi vẫn trong khu vực tuân thủ. Chương trình này cũng được áp dụng cho các doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh và người nộp thuế khác. Chương trình là hoàn toàn tự nguyện. Theo dõi giải quyết nhanh "là một giải pháp thay thế nhanh chóng giải quyết tranh chấp, cho phép người nộp thuế có thời gian tập trung vào hoạt động thương mại của doanh nghiệp. Người nộp thuế có thể yêu cầu một "theo dõi giải quyết nhanh" sau khi "thông báo về đề xuất điều chỉnh" đã được ban hành và họ đã có văn bản trả lời. "Theo dõi giải quyết nhanh" liên quan đến nhân viên thẩm phán, người hỗ trợ người nộp thuế và đại diện cho IRS trong việc đạt được một nghị quyết về vấn đề tranh chấp. Đối phó với IRS về các vấn đề khác nhau có thể gây tốn kém cho người nộp thuế do thời gian xem xét vấn đề kéo dài. Chương trình này phải được cơ quan phúc thẩm chấp nhận. Nếu không đạt được thỏa thuận thông qua chương trình này, người nộp thuế vẫn được quyền kháng cáo.

HẬU PHÚC THẨM HÒA GIẢI (POST APPEAL MEDIATION)

Hậu phúc thẩm hòa giải có thể được yêu cầu đối với các trường hợp không giải quyết được sau thủ tục kháng cáo hoặc sau nỗ lực tham gia vào một thỏa thuận hoặc thỏa hiệp đồng không thành công. Chương trình này liên quan đến trung gian hòa giải được người nộp thuế và IRS lựa chọn để phục vụ việc giải quyết thương lượng. Bên trung gian có thể từ cơ quan phúc thẩm, hoặc người nộp thuế có thể lựa chọn người hòa giải dựa trên chi phí của mình. Bên hòa giải hoạt động hỗ trợ trong việc xác định vấn đề và thúc đẩy cuộc đàm phán giải quyết giữa Tòa phúc thẩm và người nộp thuế. Mặc dù người hòa giải không có quyền ra quyết định, nếu thành công hòa giải có thể tiết kiệm được thời gian và tiền bạc bằng cách giải quyết mà không có tranh chấp.



This program is also applied for small enterprises, business households and other taxpayers. This program is completely voluntary. Fast tract settlement is a quick alternative dispute resolution which enables taxpayers to have time to focus on commercial activities for the enterprises. Taxpayers can request a "Fast track settlement" after the "notification on adjustment proposal" is promulgated and there has been responding document. The "fast track settlement" relates to the judge, taxpayer supporter and representative for IRS in reaching a resolution on dispute. It may be costly to cope with IRS with regard to different problems because the review period may be extended. This program must be accepted by the appeal agency. If being failed to reach an agreement through this program, the taxpayer is still allowed to appeal.

POST APPEAL MEDIATION

Post Appeal Mediation can be required for cases which are impossible to be solved after making appeal procedures or effort to participate in an unsuccessful close agreement or reconciliation. This program involves the mediator received by the taxpayer and IRS to serve the mediation settlement. The mediator can be the appeal agency, or the taxpayer can select the mediator at their own cost. The mediator supports the determination of the problem and promotes a negotiation between the Appeal Court and the taxpayer. Despite having no right to make decision, the

POST-APPEALS ARBITRATION - HẬU PHÚC THẨM TRỌNG TÀI

Chương trình này cho phép người nộp thuế yêu cầu trọng tài ràng buộc vấn đề thực tế đã có trong quá trình kháng cáo hành chính. Theo thủ tục này, đối tượng nộp thuế và Tòa phúc thẩm trước hết phải cố gắng đàm phán giải quyết. Các cuộc đàm phán không thành công, người nộp thuế và Tòa phúc thẩm phải cùng nhau yêu cầu trọng tài ràng buộc. Việc chỉ định một trọng tài có thể được tiến hành trong nội bộ IRS hoặc từ nguồn bên ngoài. Mặc dù, trọng tài mang tính chất chính thức hơn so với các hình thức giải quyết tranh chấp thay thế khác, nó vẫn có ưu điểm hơn so với kiện tụng. Trọng tài cung cấp những quy định thoải mái hơn về chứng cứ và khung cảnh đối lập có thể có lợi cho người nộp thuế, những người thiếu các chuyên gia đại diện pháp lý.

Như vậy mặc dù chương trình ADR được tổ chức tương đối khác nhau ở mỗi quốc gia, tuy nhiên có thể thấy rằng thông qua cơ chế chung, ADR có vai trò quan trọng đối với người nộp thuế nhằm tận dụng lợi thế trong quá trình giải quyết tranh chấp để ngăn chặn những vấn đề sai sót trong giới hạn. Nó đưa ra một hướng khác để giải quyết tranh chấp khi thỏa thuận giữa đối tượng nộp thuế và cơ quan kiểm tra không đạt được. Ngay cả trong trường hợp giải quyết các tranh chấp thay thế không đạt được giữa các bên, các thủ tục tố tụng vẫn có giá trị trong tương lai. ■

mediator can still help save time and money by solving the problem without any dispute.

POST-APPEALS ARBITRATION

This program allows the taxpayer to require the arbitrator to bind the actual problem which has appeared in the administrative appeal. According to this procedure, the taxpayer and the Appeal Court firstly try to solve the case through negotiation. If negotiations are not successful, the taxpayer and the Appeal Court must require an arbitrator to bind an award. The appointment of an arbitrator can be implemented inside or outside IRS. Although arbitration is a more official than other alternative dispute resolutions, it still has more advantages compared to suing. Arbitrator provides more flexible evidences and contrasting context to create more advantages for taxpayers who lack legal representatives.

Therefore, although ADR program is organized quite differently by country, it can be seen that with a common mechanism, ADR has an important role to taxpayers to make use of advantages in the dispute resolution process to prevent errors within a limit. It sets out another direction for dispute resolution when the agreement between the taxpayer and the inspection body is not concluded. Even if the alternative dispute resolution is not reached between parties, the legal proceedings are still valuable in the future. ■

CHUYỂN GIÁ

TẠI CÁC CÔNG TY ĐA QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

TRANSFER PRICING IN MULTINATIONALS IN VIETNAM

 NHÓM NGHIÊN CỨU VNR / VNR RESEARCH DIVISION

Chuyển giá là một trong những vấn đề về thuế quan trọng trên toàn thế giới, đặt ra nhiều thử thách cho các nhà quản lý thuế, đặc biệt với đối tượng là các công ty đa quốc gia. Khi Việt Nam ngày càng trở nên quan trọng hơn trong chuỗi cung ứng của các công ty, thì hiện tượng chuyển giá càng trở nên cấp thiết hơn đối với đối tượng nộp thuế cũng như các nhà quản lý thuế.

1. HIỆN TƯỢNG CHUYỂN GIÁ TẠI VIỆT NAM

1.1. Tìm hiểu về chuyển giá

Chuyển giá được hiểu là việc thực hiện chính sách giá đối với hàng hóa, dịch vụ và tài sản được chuyển dịch giữa các thành viên trong tập đoàn qua biên giới không theo giá thị trường nhằm tối thiểu hóa số thuế của các công ty đa quốc gia trên toàn cầu.

Transfer pricing remains one of the most important tax issues internationally faced by multinational companies and it is equally important and challenging for tax administrators. As Vietnam gains more importance in companies' supply chain, transfer pricing is becoming more important for tax payers and authorities alike.

1. TRANSFER PRICING IN VIETNAM

1.1. Transfer pricing definition

Transfer pricing means that the price of goods, service and assets being transferred amongst the members of multinationals throughout the cross-border is calculated as the market price in order to minimize the taxable amount of multinationals over the world.

Việc chuyển giá chỉ có ý nghĩa đối với các giao dịch được thực hiện giữa các chủ thể có mối quan hệ liên kết. Cần phân biệt điều này với trường hợp khai giá giao dịch thấp đối với cơ quan quản lý để trốn thuế nhưng đằng sau đó họ vẫn thực hiện thanh toán đầy đủ theo giá thỏa thuận. Trong khi đó nếu giao dịch bị chuyển giá, họ sẽ không phải thực hiện về sau của việc thanh toán trên và thậm chí họ có thể định giá giao dịch cao. Các đối tượng này nắm bắt và vận dụng được những quy định khác biệt về thuế giữa các quốc gia, các ưu đãi trong quy định thuế để hưởng lợi có vẻ như hoàn toàn hợp pháp. Như thế, vô hình chung, chuyển giá đã gây ra sự bất bình đẳng trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế do xác định không chính xác nghĩa vụ thuế, dẫn đến bất bình đẳng về lợi ích, tạo ra sự cách biệt trong ưu thế cạnh tranh.

Các DN thường thực hiện hành vi chuyển giá theo 3 cách như sau:

- Thông qua mua bán nguyên vật liệu sản xuất, bán thành phẩm hay thành phẩm: Các thành viên của MNC có trụ sở tại quốc gia có thuế suất TNDN cao sẽ mua các nguyên vật liệu, bán thành phẩm hay thành phẩm với giá cao và bán cho các công ty thành viên trong MNC với giá thấp nhằm tối thiểu hóa thuế suất.
- Thông qua việc định giá cao TSCĐ hữu hình chuyển giao cho các công ty thành viên tại quốc gia có thuế suất cao: Qua hoạt động chuyển giao này, các MNC đã chuyển một phần thu nhập ra nước ngoài, do đó thu nhập chịu thuế sẽ giảm xuống.
- Thông qua việc mua TSCĐ vô hình với giá cao hay tăng chi phí bản quyền, hoạt động xây dựng thương hiệu, hay nghiên cứu và phát triển sản phẩm: MNC sẽ xây dựng phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm tại quốc gia có thuế suất TNDN cao, do đó tất cả chi phí này sẽ do thành viên của MNC ở các quốc gia này gánh chịu, nhưng kết quả nghiên cứu được áp dụng chung cho tất cả các thành viên của MNC. Hay như hoạt động Marketing được áp dụng cho phạm vi khu vực, nhưng chi phí lại được phân bổ hết cho các thành viên tại quốc gia có thuế suất cao. Ngoài ra, MNC còn có thể tăng chi phí hoạt động

This behavior is done only by deals between related parties. We need to distinguish this activity with the case of declaring low value transactions to authorities for tax evasion, but then the payment must be fully implemented at the market price. Whereas transfer pricing, they would not have done the above stage of payment and even over-value the trading price. These parties could acknowledge and apply the different provisions of tax between countries, the incentives in tax rules to benefit seems to be perfectly legitimate activity. Thus, transfer pricing has unexpectedly caused inequities during implementing tax obligations due to inaccurate determination of tax obligations, resulting in unequal benefits, creating a gap in the dominant competition.

Transfer pricing behavior could be implemented by 3 following ways:

- Through purchasing production materials, semi-finished or finished products: The members of MNCs based in countries with high corporate income tax rate will purchase the raw materials, semi-finished or finished products at the high price and sold to other members of MNCs with low price to minimize tax rate.
- Through highly evaluating the tangible fixed assets transferred to member companies in countries with high tax rates: Through this transfer activities, MNCs have shifted part of their income to overseas, thus taxable income will be reduced.
- Through purchasing the intangible assets at high price or rising licensing costs, branding, and R&D activities: MNCs will build R&D labs in the country with high corporate income tax, so all cost would be counted for the member in this country, but the results from R&D will be applied to all members of MNCs. Similar to marketing, this activity can be applied to regional area, but the costs are fully allocated to members in high tax countries. Besides, MNCs can also increase operating costs through financial consultancy activi-

thông qua hoạt động tư vấn tài chính được cung cấp bởi chính các thành viên của mình với mức giá cao hơn nhiều so với thị trường...

1.2. Thực trạng hoạt động chuyển giá tại Việt Nam

Với chủ trương mở cửa hội nhập, khuyến khích, thu hút vốn đầu tư, lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đổ vào Việt Nam liên tục tăng trong những năm qua. Cụ thể, năm 2013 đạt gần 22 tỷ USD vốn đăng ký, tăng 54% so với năm 2012; vốn giải ngân đạt tương đối cao, lên đến 11,5 tỷ USD; trong đó, các Công ty đa quốc gia (MNCs) luôn chiếm một tỷ trọng đáng kể. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, khu vực DN FDI nói chung đã trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, với mức đóng góp khoảng 20% GDP, khoảng 45% sản lượng công nghiệp và 1/4 tổng đầu tư xã hội hàng năm. Về xuất nhập khẩu, tính cả năm 2013, tổng giá trị xuất - nhập khẩu hàng hóa mà các DN FDI mang lại là 155,14 tỷ đồng, chiếm tới 58,8% tổng giá trị xuất nhập khẩu của cả nước (264,261 tỷ đồng).

Tuy nhiên, theo nhận định của nhiều chuyên gia kinh tế thì khá nhiều DN FDI hiện nay liên tục báo lỗ mặc dù vẫn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, đồng thời xuất hiện dấu hiệu lạm dụng chính sách giá chuyển giao nội bộ để thực hiện hành vi chuyển giá, gây thiệt hại không nhỏ cho nguồn thu NSNN. Việc kiểm tra và xác định các trường hợp chuyển giá vì thế đang được Cơ quan thuế thực hiện sát sao và gấp rút hơn, nhằm tránh thất thu NSNN, đồng thời hạn chế những bất cập trong ưu đãi đầu tư (đa phần các doanh nghiệp FDI báo lỗ kinh doanh đều thuộc ngành nghề ưu đãi như gia công may mặc; da giày; sản xuất, kinh doanh chè xuất khẩu; công nghiệp chế biến...), tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, công bằng cho doanh nghiệp trong và ngoài nước. Gần đây, trong bài báo cáo của ông Cao Anh Tuấn, Phó Tổng cục trưởng, Tổng cục thuế (Bộ Tài chính) cho biết, tính đến tháng 9/2014, cơ quan thuế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra trên 39.000 doanh nghiệp, tập trung rà soát 1.938 doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá, truy thu 1.317,9 tỷ đồng, giảm lỗ 4.129,8 tỷ đồng, giảm khấu trừ hoàn thuế 82,8 tỷ đồng.

ties offered by their own members at a price higher than the common market price, etc.

1.2. Transfer pricing situation in Vietnam

With the policy of opening and global integration, encouraging and attracting the investment, the foreign direct investment (FDI) capital into Vietnam continues to increase in recent years. Specifically, in 2013, FDI registered capital reached nearly USD 22 billion, up 54% compared to 2012; disbursements reached USD 11.5 billion, a relatively high level; in which the multinational corporations (MNCs) have always occupied a significant proportion. According to the Ministry of Planning and Investment, in general, FDI sector has become an important part of Vietnam's economy, contributing to about 20% of GDP, about 45% of industrial output and 1/4 of total annual social investment. About import and export in 2013, the total value of export - import of goods brought by FDI enterprises was VND 155.14 billion, accounting for 58.8% of total import - export value of the country (VND 264.261 billion).

However, according to many economists, there are a few FDI enterprises continuously reported losses while still investing in manufacturing and business expansion in Vietnam, and simultaneously appear some signs of abusing internal transferring policy to implement transfer pricing behavior, causing the damage to the State budget revenue. The examination and identification of transfer pricing cases are performed more closely and urgently by tax agency so as to avoid losses to the State budget, while limiting the inadequacies of investment incentives (the majority of FDI businesses reported losses are in incentive sectors such as cloth outsourcing; footwear; manufacturing and trading of export tea, etc.), creating an environment for fair competition amongst domestic and foreign businesses. Recently, Mr. Cao Anh Tuan, Deputy General Director, General Department of Tax (Ministry of Finance) in his report said that as of September 2014, tax authorities have conducted the inspection, checking more than 39,000 business, focused on reviewing 1,938 businesses having signs of transfer pricing, collected VND 1,317.9 billion of arrears,

1.3. Hậu quả của hành vi chuyển giá tại Việt Nam

Dưới góc độ của nước tiếp nhận đầu tư, việc MNC định giá cao các yếu tố đầu vào sẽ giúp họ rút ngắn thời gian thu hồi vốn, do đó các luồng vốn sẽ có xu hướng chảy ngược, đồng thời làm thay đổi cơ cấu vốn của nền kinh tế của quốc gia tiếp nhận đầu tư.

Hiện nay tại Việt Nam, thuế TNDN đang ở mức 22%, trong khi nhiều quốc gia khác mức thuế này chỉ trên dưới 10%, thậm chí nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ như Anh, UAE..., thuế suất là 0%. Các chủ đầu tư sẽ lấy địa chỉ đăng ký đầu tư vào Việt Nam tại các quốc gia có thuế suất thấp, công ty tại Việt Nam sẽ bán sản phẩm cho công ty mẹ tại các quốc gia này với giá bằng giá gốc để tránh nộp thuế tại Việt Nam. Sau đó, bên mua sẽ bán lại cho bên thứ ba thu lãi. Do thuế TNDN tại các quốc gia nơi nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào Việt Nam bằng 0, hoặc ở mức rất thấp, nên DN không phải đóng thuế hoặc đóng thuế rất thấp. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm thất thoát nguồn thu của quốc gia.

Khi xâm nhập vào thị trường Việt Nam, các MNC sẽ tiến hành các hoạt động quảng cáo và khuyến mãi rầm rộ, quá mức khiến người tiêu dùng bị loạn thông tin. Không những thế, nếu không đủ tiềm lực tài chính để cạnh tranh, các DN trong nước sẽ ngày càng đuối thế, buộc phải chuyển ngành nghề kinh doanh, hay xấu hơn là phá sản. Việc lũng đoạn thị trường và kiểm soát giá cả khi đó của MNC sẽ làm mất tính công bằng trong cạnh tranh, gây khó khăn trong quá trình hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô và không thể thúc đẩy các ngành sản xuất nội địa phát triển.

2. BIỆN PHÁP NHẪM HẠN CHẾ HÀNH VI CHUYỂN GIÁ

2.1. Một số chế tài xử phạt hành vi chuyển giá của các quốc gia trên thế giới

Úc: Số tiền phạt bằng 50% số thuế tránh được nếu công ty trả thuế sử dụng giá chuyển nhượng với mục đích nhằm giảm thiểu số thuế phải nộp. Phạt 25% số thuế tránh được nếu công ty trả thuế sử dụng giá chuyển nhượng nhằm các mục đích khác.

reduced VND 4,129.8 billion of losses, reduced VND 82.8 billion of withholding tax refund.

1.3. Transfer pricing impacts in Vietnam

With the host country, the highly evaluation of inputs of MCNs will help them shorten the payback, so capital will tend to flow back, and change the structure of their economic capital.

Currently in Vietnam, corporate income tax is about 22% (from 2014), while in many other countries it is only around 10%, even in the UK, UAE, etc., the tax rate is 0%. Investors will register to invest in Vietnam in the country with the lower tax rate, the company in Vietnam will sell products to their parent company in this country with the original price to avoid paying tax in Vietnam, and then the buyer will sell these products to the third party. Due to tax in countries where investors register to invest in Vietnam by 0, or at very low levels, so the companies will not pay tax or pay at the very low rate. It is also a reason for losing the national income.

When entering the Vietnam market, MNCs will conduct advertising and aggressive promotion activities that gives consumers a mixed mass of information. Moreover, if domestic enterprises have not enough financial potentials to compete, they will be gradually vulnerable, forced to move their business field, or even go bankruptcy. The market manipulation and price controls of MNCs will lose the equity in competition, bringing difficulties in the macroeconomic policy-making process of and cannot promote the development of domestic production.

2. SOLUTIONS TO RESTRICT TRANSFER PRICING BEHAVIOR IN VIETNAM

2.1. Transfer pricing sanctions in other countries

Australia: A fine of 50% of avoided tax if companies pay for transfer pricing for the purpose of reducing payable tax. A fine of 25% of avoided tax if companies pay for transfer pricing for other purposes.

Trung Quốc: Công ty trả thuế không khai báo về giá thị trường đúng hạn thì cơ quan thuế sẽ ấn định khoản tiền phạt lên đến 2.000 nhân dân tệ (tương đương trên 6 triệu đồng) và có thể lên đến 10.000 nhân dân tệ (trên 30 triệu đồng) trong trường hợp nghiêm trọng.

Ấn Độ: Cơ quan thuế địa phương có thể ấn định mức phạt lên đến 300% so với mức chênh lệch về số thuế phải nộp (giữa số thuế do công ty trả thuế khai báo và số thuế do cơ quan thuế tính lại). Các công ty trả thuế được yêu cầu tính trước thu nhập chịu thuế trong một năm và có nghĩa vụ phải nộp thuế trước. Trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ này thì khoản chậm nộp phải chịu lãi suất 18%/năm.

Hàn Quốc: Số tiền phạt sẽ được ấn định từ 10% đến 30% đối với số chênh lệch thuế thu nhập DN, ngoài ra, công ty còn phải chịu lãi suất đối với khoản nộp bổ sung (được coi như chậm nộp) là 18,25%/năm. Nếu công ty trả thuế không trình ra được các tài liệu chứng minh theo yêu cầu thì có thể bị phạt đến 30 triệu won (tương đương gần 600 triệu đồng theo thời giá).

New Zealand: Nếu công ty trả thuế không đưa ra các tài liệu chứng minh thì cơ quan thuế sẽ ấn định một khoản phạt lên đến ít nhất là 20% so với số thuế phải nộp.

Philippines: Công ty trả thuế sẽ bị phạt với số tiền tương đương 25% - 50% so với số thuế chênh lệch. Ngoài ra, số thuế chênh lệch này bị coi như là một khoản chậm nộp và phải chịu lãi suất 20%/năm.

2.2. Một số gợi ý cho Việt Nam

Với nỗ lực quản lý chuyển giá và tính thuế hợp lý với các khoản thuế liên quan tới giao dịch với các bên có liên quan, Việt Nam đã công bố hàng loạt các quy định về chuyển giá có hiệu lực từ năm 2006 và sửa đổi trong năm 2010. Năm 2012, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý thuế sửa đổi có hiệu lực từ 1/7/2013, giới thiệu các cơ chế thỏa thuận trước về xác định giá (APA). Ngoài ra, cơ quan thuế Việt Nam cũng đang nỗ lực trong việc "xây dựng năng lực", bao gồm đào tạo cán

China: If companies do not inform the market price on time, the tax authorities will determine a fine up to 2,000 Yuan (equivalent to over VND 6 million) and up to 10,000 Yuan (over VND 30 million) in special cases.

India: Local tax authorities may raise the penalty up to 300% of the difference in payable tax (between tax registered by the company and tax recounted by the tax authorities). Companies are required to count the taxable income in a year and supposed to pay this tax in advance. In case of not completing this obligation, the interest for late payment shall be 18%/ year.

South Korea: A fine will be set from 10% to 30% of the difference in corporate payable tax. In addition, the company must also pay interest for additional payments (considered as late payment) is 18.25%/ year. If the company does not provide the required documentation, they might be fined up to 30 million won (equivalent to VND 600 million according to current exchange rate).

New Zealand: If the company does not provide the required documentation, the tax authorities will determine a fine of at least 20 % of payable tax.

Philippines: Corporation taxpayers will be fined an amount equivalent to 25%- 50% the difference in payable tax. In addition, the tax gap is considered as the late payment with the interest rate of 20%/ year.

2.2. Some recommendations for Vietnam

In an attempt to administer transfer pricing and collect the appropriate amount of taxes associated with related party transactions, Vietnam issued a set of relatively comprehensive transfer pricing regulations effective in 2006 and made revisions in 2010. In 2012, the National Assembly approved the Amended Tax Administration Law, effective July 1, 2013, introducing the new Advance Pricing Agreements (APA). In addition, Vietnamese tax authorities are also putting considerable effort into "capacity building", including providing training for its tax officers, prepar-

bộ thuế, chuẩn bị kiểm toán sổ sách... nhằm hướng tới mục tiêu thực thi hiệu quả và có hiệu lực hơn.

Áp dụng phương pháp xác định giá tính thuế APA: Theo nhận định của một số chuyên gia kinh tế, nguyên tắc này về lý thuyết có thể giúp giảm bớt tình trạng khai gian giá và điệp khúc "lỗ giả lãi thật" mà dư luận đã nhắc tới ở nhiều DN. Tuy nhiên, việc áp dụng APA vào tính giá nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra hoàn toàn phụ thuộc vào tinh thần tự giác của DN. Trong khi đó, các DN luôn biết rõ, nếu tham gia APA họ sẽ tránh bị thanh tra trong thời hạn ký kết như thỏa thuận, tuy nhiên điều này chỉ thực sự có ích trong trường hợp việc thanh tra chuyển giá gây thiệt hại cho DN hơn là tham gia APA. Bởi vậy, việc tuyên truyền và khuyến khích DN tự nguyện tham gia là một bài toán không hề dễ dàng với cơ quan thuế hiện nay.

Nâng mức phạt đối với hành vi chuyển giá: Cơ quan quản lý thuế có quyền yêu cầu đơn vị nộp thuế cung cấp các tài liệu có liên quan tới hành vi chuyển giá khi nghi ngờ, và đơn vị nộp thuế có nghĩa vụ phải cung cấp đầy đủ các tài liệu này trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu. Mức phạt hành chính cho hành vi chuyển giá được quy định trong Luật sửa đổi Quản lý thuế (có hiệu lực từ ngày 1/7/2013) như sau: nộp thiếu (ở mức 20% tổng tiền nộp thiếu, cao hơn so với mức 10% của theo Luật cũ), kết hợp với khoản phạt chậm là 0,05%/ ngày trong vòng 90 ngày sau ngày đến hạn nộp, và 0,07%/ngày trong trường hợp quá 90 ngày (mức phạt thống nhất theo luật cũ là 0,05%/ngày) hoặc áp dụng hình thức phạt trốn thuế (từ 1-3 lần trốn nghĩa vụ nộp thuế) tùy thuộc vào mức độ vi phạm và thực trạng cụ thể. Trong trường hợp đơn vị nộp thuế tự giác sửa lỗi trước khi kiểm toán/ thanh tra thuế thông báo, đơn vị nộp thuế muộn sẽ chỉ phải chịu mức phạt nộp muộn.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu: Do hiện tượng chuyển giá đã diễn ra tương đối phổ biến, ngày càng tinh vi và khó phát hiện hơn, nên cơ quan Thuế cần chuẩn bị bổ sung lực lượng công chức thuế có năng lực chuyên môn cao làm công tác quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá tại tất cả các cấp; tăng cường đào tạo về kỹ năng quản lý giá

ing audit manual, etc. for more effective and efficient enforcement.

Applying the method of determining tax rates- APA: According to some economists, in theory, the principles can help reduce the cases of declaring cost untruthfully and loss continuously, called "pretend loss and true benefit" being mentioned in many businesses. However, while applying the method of APA to evaluate the price of input materials, output depends entirely on voluntary spirit of enterprises. Meanwhile, companies know clearly if participate in APA, they will avoid the inspection during the term of agreement, but it is only really useful in case the damage from inspecting transfer pricing rather than joining APA. Therefore, propagating and encouraging companies to voluntarily participate in this agreement is not easy for the tax authorities.

Increasing penalties with transfer pricing behavior: The tax administration has their right to request taxpayers to provide documentation related to transfer pricing behavior while being suspicious, and taxpayers are supposed to provide full range of documentations within 30 working days after receiving this request. The administrative penalty for transfer pricing behavior defined in the Amended Tax Administration Law (effective July 1, 2013) as follow: underpayment penalties (being 20% (10% under the old Tax Administration Law) of the shortfall amount), associated with late payment interest charges of 0.05% per day on overdue tax of up to 90 days and 0.07% per day on overdue tax of over 90 days (currently a united rate of 0.05% per day under the old Tax Administration Law) or evasion penalties (from one to three times the tax liability amount) apply, depending on the nature of the offences and circumstances. Late payment of tax will be subject to late payment interest charge only, if voluntarily corrected by the taxpayers prior to the tax audit/ inspection notice by local tax authorities.

Developing actively human resource and building the database: Because of the popularity of transfer pricing, more sophisticated and difficult to detect, the

chuyển nhượng, kèm theo các bài tập tình huống gắn với thực tế; tổ chức các hội nghị, hội thảo để các cục thuế trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng tại các quốc gia từng thành công trong quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá. Bên cạnh đó, hệ thống thông tin dữ liệu về người nộp thuế cần bổ sung thêm các thông tin bổ trợ quan trọng và xây dựng ứng dụng khai thác để phục vụ cho việc phân tích rủi ro, thanh tra giá chuyển nhượng. Ngoài cơ sở dữ liệu riêng của ngành Thuế, cơ quan thuế phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng cơ sở dữ liệu chung, cho phép DN có thể truy cập và thu thập thông tin, phục vụ cho việc xây dựng hồ sơ xác định giá chuyển nhượng, cung cấp cho cơ quan thuế khi có yêu cầu.

Việc triển khai và thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tình trạng chuyển giá hiện nay hoàn toàn phụ thuộc vào các yếu tố chủ quan như ý thức và sự hiểu biết của cán bộ thuế hay các đơn vị nộp thuế, cũng như các yếu tố khách quan như điều kiện kinh tế và kinh doanh, cơ sở pháp lý của quốc gia tiếp nhận đầu tư... đòi hỏi cần có sự linh biến trong quản lý và điều hành từ phía Chính phủ và các cơ quan có liên quan. Thông qua các đợt thanh, kiểm tra, cũng như rà soát kết quả hoạt động của các đơn vị nộp thuế, hi vọng những hành vi làm thất thu ngân sách sẽ phần nào được giảm thiểu, qua đó môi trường cạnh tranh ngày càng lành mạnh hơn. ■

tax administration needs to add the force of high qualified tax officers to manage tax on transfer pricing at all levels; intensify training in transfer pricing management, together with practice actually according to the real situation; organize conferences and seminars to exchange experiences among tax departments about tax management on transfer pricing; conduct surveys, learn about transfer pricing inspection and audit from successful countries in managing tax on transfer pricing. In addition, information database systems of taxpayers need to add more important information and building applications to cater for risk analysis and transfer pricing inspections. In addition to the database of tax department, tax authorities could coordinate with relevant agencies to build the general database, which allows enterprises access and gather information for building profile of transfer pricing provided to tax offices if required.

The measures to limit transfer pricing have now implemented basically depending on subjective factors such as the awareness and understanding of tax officers or taxpayers, as well as objective factors such as economic and business situation, investment regulations of the host countries, etc. that requires the flexibility in executive management of the Government and related agencies. Through inspecting and auditing the performance of taxpayers, the behaviors of losing the State budget would be reduced, thereby the competitive environment will be improved better. ■



GIỚI THIỆU

HINO MOTORS VIỆT NAM

HINO MOTORS VIETNAM INTRODUCTION

Công ty Liên doanh TNHH Hino Motors Việt Nam là nhà sản xuất xe tải hàng đầu tại Việt Nam được thành lập tháng 6 năm 1996. Công ty được thành lập trên cơ sở liên doanh giữa Tập đoàn Hino Motors Nhật Bản; Tổng công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam và Tập đoàn Sumitomo Nhật Bản. Trụ sở chính đặt tại Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Kể từ khi thành lập đến nay, Hino Motors Việt Nam luôn cố gắng triển khai tất cả các hoạt động của công ty theo phương châm cống hiến cho sự nghiệp phát triển; vì một xã hội phồn vinh; nâng cao mức sống người dân Việt Nam bằng việc cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao nhất góp phần xây dựng thời đại mới.

Để biến những mục tiêu này thành hiện thực, Hino Motors Việt Nam luôn đưa khách hàng sử dụng sản phẩm xe tải Hino lên vị trí ưu tiên hàng đầu qua việc chế tạo, cung cấp những sản phẩm chất lượng cao nhất và dịch vụ tốt nhất; luôn đảm bảo duy trì hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt trong tất cả những quy trình công nghệ do công ty thực hiện. ■

Hino Motors Vietnam is the leading truck manufacturer in Vietnam, founded in June 1996. Company is established based on joint venture contract among Hino Motors Japan, Vinamotor and Sumitomo Corporation Japan. The head office locates in Hoang Liet hamlet, Hoang Mai district, Hanoi.

Since establishment, Hino Motors Vietnam always tries to implement all activities based on the principles that contributing for society development, increasing Vietnamese living standards by providing the highest quality products to contribute for building up new age.

To make the objective come true, Hino Motors always take priority of Hino customers by manufacturing, providing the highest quality products and the best service, ensuring high quality management system in all the process operated by company. ■



**Operating capacity
of petroleum activities
around the globe**

**Professional,
efficient, made
important
contributions
to the economic
development
of the country**

**Strong commitment
to action,
responsibility
for a sustainable
environment**

**Contribute
actively to ensure
social welfare,
national energy
security**



PETROVIETNAM EXPLORATION PRODUCTION CORPORATION

www.pvep.com.vn

26th Floor, Charm Vit Tower, 117 Tran Duy Hung, Cau Giay, Hanoi, Vietnam | Tel: +84 4 3772 6001 | Fax : +84 4 3772 6027 | Email: pvep.hn@pvep.com.vn



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT & DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

ĐC: Số 03, đường NGUYỄN ÁI QUỐC, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
ĐT: 061. 3822562 - 3822580 * FAX: 061. 3821066



**HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP
HẠNG III**

KINH DOANH CÁC NGÀNH NGHỀ

- XỔ SỐ KIẾN THIẾT
- DỊCH VỤ IN
- DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI, KHÁCH SẠN ĂN UỐNG.
- XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ, XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ NGÀNH IN.
- KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VÀ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO

**MUA VÉ SỔ KIẾN THIẾT ĐỒNG NAI
LÀ GÓP PHẦN XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI XÃ HỘI**



Thật mềm mại và mịn màng



Công ty TNHH New Toyo Pulppy (Việt Nam) được đầu tư bởi Công ty TNHH New Toyo Pulppy (Hong Kong). Gia nhập thị trường năm 1998, Công ty đa dạng các nhãn hiệu sản phẩm giấy lụa như Pulppy, May, AnAn, SSS đáp ứng đầy đủ nhu cầu của thị trường.

Bên cạnh đó, tôn chỉ trách nhiệm đối với Nhà nước cũng được công ty xem trọng. Sự lớn mạnh của công ty luôn đồng hành trách nhiệm cùng với Nhà nước và Người tiêu dùng.

Ý thức được chất lượng sản phẩm luôn là yếu tố hàng đầu, Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hoàn chỉnh trong những năm đầu hoạt động và được chính thức cấp chứng chỉ chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 năm 2010.

CÔNG TY TNHH NEW TOYO PULPPY (VIỆT NAM)
Số 8, đường số 6, KCN Việt Nam-Singapore, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
ĐT: (84-650) 374 3750 Fax: (84-650) 374 3754



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT SÓC TRĂNG

Địa chỉ : 16 Trần Hưng Đạo, TP.Sóc Trăng

Điện thoại: 079.3822602 - 3821895 - 3825440 - Fax: 079.3821488

Website: www.xsktsoctrang.com - www.xsktsoctrang.vn

Email: xsktsoctrang@hcm.vnn.vn

* Vé số Sóc Trăng quay số mở thưởng vào lúc 16 giờ 15 phút ngày thứ Tư hàng tuần, tại số 16 Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng. Kết quả xổ số được phát thanh và truyền hình trực tiếp trên kênh SCTV11, kênh STV1, trên sóng FM, tần số 100,4 Mhz Đài phát thanh Sóc Trăng và trên sóng AM, tần số 610 Khz. Đài tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

* Nguồn thu xổ số chỉ dùng đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa xã hội tại địa phương.



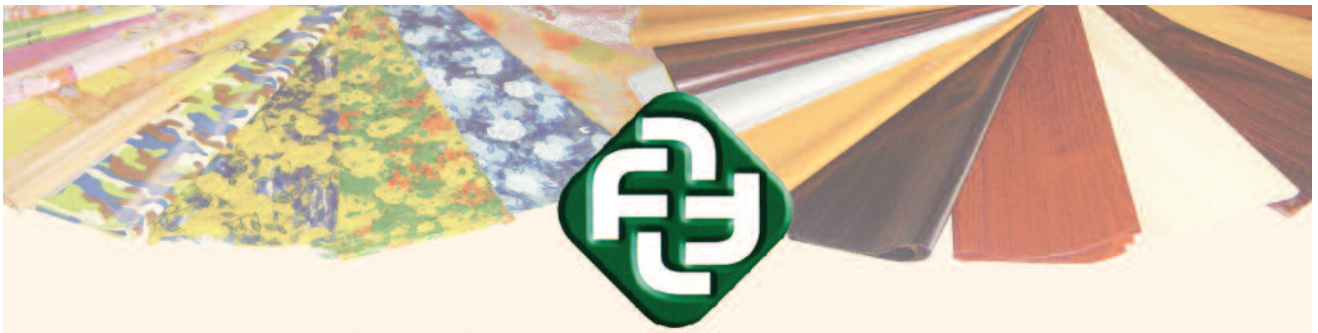
*Hình chúc quý khách gặp nhiều may mắn
khi mua vé số kiến thiết Sóc Trăng!*

TRẠM PHÁT HÀNH VÉ SỐ SÓC TRĂNG:

◆ Số 293 - 295 Trần Nhân Tôn, P.2, Quận 10, TP. HCM
Điện thoại: 0838.325582 - Fax: 0838.325582

◆ Số 146^D Trần Văn Hoài, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0710.3832804 - Fax : 0710.3830890





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NHỰA PHÚ LÂM FULIN PLASTIC INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

富林塑膠工業股份有限公司



CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI SẢN PHẨM:

I. Các loại giả da PVC, PU:

- A- Simili và giả da đặc PVC, Da PU, Semi-PU, PVC Casting
- B- Công dụng: giày, dép, sofa, túi xách, yên xe, trang trí nội thất...

II. Các loại màng nhựa chất dẻo:

- Màng nhựa trong: màng trong thường, màng siêu trong (độ dày: 0.05m/m~0.5m/m).
- Màng nhựa thường: Áo mưa, văn phòng phẩm, quảng cáo, Decal dán kiếng...
- Màng nhựa in: khăn trải bàn, màn hình tấm.
- Màng nhựa vân gỗ: dán gỗ (trang trí nội thất)
- Màng nhựa thổi khí: đồ chơi, phao bơi.
- Màng nhựa cứng: quảng cáo, dán gỗ (trang trí nội thất) ... (có độ cứng mềm: 3~24PHR):

III. Bạt PVC : mái hiên, bạt xe tải...

IV. Vải không dệt PP

MAIN PRODUCTS:

I. All kinds of PVC, PU artificial leather:

- A- PVC Sponge Leather, PVC Solid Leather, PU Leather, Semi-PU Leather, PVC Casting Leather
- B- Uses: Shoes, Sofa, Handbag, Automotive, Furniture...

II. All kinds of PVC Flexible sheet:

- PVC Transparent sheet, PVC Clear Sheet, PVC Super Clear Sheet (Thickness from 0.05mm to 0.5mm).
- PVC Sheet : for Raincoat, Stationery, Advertisement Decal...
- PVC Printing Sheet : for Table Cloth, Shower Curtain...
- PVC Wooden Grain Sheet (PVC Overlay Sheet): for Furniture...
- PVC Flexible Sheet : for Toys, Float...
- PVC Semi-rigid Sheet: for Furniture, Advertisement. (hardness: 3~24PHR):

III. PVC Tarpaulin: for Sunshade, Van cover...

IV. PP Spunbonded Nonwoven

專業生產各種產品:

(一) 各種 PVC, PU 人造皮:

- A. PVC 乳皮, PVC 膠皮, PU 皮 Semi-PU 皮, 柔軟皮
- B. 用途: 鞋子, 沙發, 皮包, 車墊, 傢俱...

(二) 各種軟質膠布

- 透明膠布: 一般透明, 超級透明 (厚度: 0.05m/m ~ 0.5m/m)
- 一般膠布: 雨衣, 文具, 廣告, 窗簾...
- 印刷膠布: 桌巾, 浴簾
- 木紋膠布: 建材
- 吹氣膠布: 吹氣玩具, 游泳圈
- 半硬質膠布: 建材, 廣告 (軟硬度: 3~24PHR)

(三) 夾網膠皮: 遮陽篷, 車篷...

(四) PP 無紡布

Địa chỉ BIÊN HÒA: Lô 109, Khu CN AMATA, P.Long Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai, Việt Nam

Add BIEN HOA : Plot 109, AMATA Road, AMATA Industrial Park,

Long Bình Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Tel: 84.61.3936688 - 9 Fax: 84.61.3936686 Tax Code: 0200109445-002

Email: twy777@yahoo.com.tw

Website: www.fulinvn.com

Địa chỉ HẢI PHÒNG: Km 9, Đường Phạm Văn Đồng, P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, TP.Hải Phòng, Việt Nam

Add HAI PHONG : Km 9, Pham Van Dong Road, Hai Thanh Ward,

Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

Tel: 031.3860399 Fax: 031.3860500 Tax Code: 0200109445



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN APATIT VIỆT NAM

VIET NAM APATIT LIMITED COMPANY (VINAAPACO)

Địa chỉ: Phường Pom Hán - TP. Lào Cai - Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 020.3852.252 *Fax: 020.3852.399

E-mail: vinaapaco@vinaapaco.com *Web: www.vinaapaco.com

Tổng Giám đốc Công ty: Nguyễn Quang Huy

***Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:**

1. Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón. Chi tiết: Tìm kiếm, khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển, chế biến quặng Apatit và các khoáng sản khác phục vụ sản xuất phân bón và hóa chất.
2. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khai thác. Chi tiết: Tìm kiếm, khảo sát, thăm dò quặng Apatit và các khoáng sản khác phục vụ sản xuất phân bón và hóa chất.
3. Vận tải hàng hóa đường bộ.
4. Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phân bón.
5. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh các hóa chất cơ bản và chất tiêu dùng có nguồn gốc Apatit.
6. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ.
7. Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Thi công các công trình điện công nghiệp, hệ thống truyền tải điện 35kv, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
8. Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thí nghiệm các thiết bị điện và hệ thống điện đến 35kv, kiểm định các loại công tơ điện và các đồng hồ áp lực có phạm vi đo từ 0 đến 750 bar.
9. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa các loại máy móc, thiết bị cơ giới, thiết bị vận tải ô tô, thiết bị khai thác, thiết bị đường sắt, thiết bị điện, sửa chữa các loại cầu trục, pa lăng, thiết bị nâng có sức nâng đến 100 tấn, đúc thép và chế tạo các sản phẩm cơ khí, phụ tùng, vật tư.
10. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Tư vấn lập dự án, thiết kế về khai thác mỏ, đường sắt, đường bộ, xây dựng dân dụng và công nghiệp.
11. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết, dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn.
12. Vận tải hàng hóa đường sắt.
13. Xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị và hàng hóa, sản xuất kinh doanh nước công nghiệp.

*** Các Danh hiệu được Đảng và Nhà nước trao tặng:**

- + Huân chương Lao động Hạng Nhất.
- + Huân chương Lao động Hạng Nhì.
- + Huân chương Lao động Hạng Ba.
- + Danh hiệu Anh hùng Lao động.
- + Huân chương Độc lập Hạng Ba.

*** Các giải thưởng khác:**

- + Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt - Top 100 Thương hiệu Việt Nam.
- + Giải thưởng Sao Vàng Miền núi phía Bắc năm 2009.
- + Giải thưởng Cúp sen Vàng.
- + Giải thưởng Doanh nghiệp phát triển bền vững. + Giải thưởng Thương hiệu Vàng Việt Nam.
- + Giải thưởng Chất lượng Việt Nam năm 2006, 2007, 2008 cho sản phẩm quặng Apatit của Công ty.
- + Giải thưởng Cúp Vàng nông nghiệp cho các sản phẩm phân bón tổng hợp NPK của Công ty.
- + Giải thưởng về môi trường.
- + 5 năm liên tiếp (2010-2014) Công ty được xếp hạng doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

- Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000.

Công ty sẵn sàng hợp tác liên doanh góp vốn để tham gia các dự án chế biến các sản phẩm có sử dụng nguyên liệu quặng Apatit.

Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Số 2 - Quan Thổ 1 - Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04 35112238 *Fax: 04 35130028



TỔNG CÔNG TY THĂM DÒ KHAI THÁC DẦU KHÍ - PVEP

TỰ HÀO TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) là đơn vị có bề dày truyền thống, giữ vai trò chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong lĩnh vực hoạt động cốt lõi - thăm dò khai thác dầu khí.

Quá trình hình thành và phát triển của PVEP gắn với lịch sử phát triển của Ngành Dầu khí Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua. Khởi điểm từ các đơn vị tiền thân là Petrovietnam II (5/1988) và Petrovietnam I (11/1988), sau nhiều lần được đổi tên và tái cơ cấu lại cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển, ngày 04/5/2007, Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) đã được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai đơn vị quan trọng của ngành là Công ty Đầu tư – Phát triển Dầu khí (PIDC) và Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP). Đây là quyết định chiến lược của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nhằm tập trung nguồn lực trong lĩnh vực hoạt động cốt lõi ở khâu thượng nguồn để nâng cao tính chủ động và năng lực cạnh tranh, đưa PVEP trở thành Công ty Dầu khí quốc tế có khả năng điều hành hoạt động thăm dò khai thác ở cả trong và ngoài nước.



Niềm vui của TGD Đỗ Văn Khanh cùng CBNV trên giàn Trident 16 đón dòng Dầu Khí tại GK HRN-1X lô 10210-10610 Vịnh Bắc Bộ

Kế thừa thành quả và phát huy truyền thống lao động sáng tạo của các đơn vị tiền thân, tập thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty qua các thời kỳ đã đoàn kết một lòng, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua nhiều chông gai, thách thức như sự khắc nghiệt của thời tiết, các rủi ro về an ninh an toàn, bất ổn



Mỏ Rang Đông

chính trị, cách trở về địa lý, khác biệt về văn hóa, thời gian, để sẵn sàng lên đường theo tiếng gọi của tình yêu nghề nghiệp, đảm nhận nhiệm vụ ở xa nhà, xa Tổ Quốc. Các thế hệ người lao động của PVEP đã từng bước xây dựng Tổng Công ty trưởng thành và gặt hái được nhiều thành công trong việc thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, đóng góp quan trọng trong sự nghiệp vinh quang của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam ở những giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất trong lịch sử của ngành.

PVEP đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đóng góp quan trọng trong việc nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo an ninh năng lượng đất nước. Từ xuất phát điểm là không có dầu khí, từ khi thành lập đến hết năm 2013, PVEP đã khai thác trên 47,81 triệu tấn dầu và condensate, 40,37 tỉ mét khối khí, gia tăng trữ lượng 305,52 triệu tấn quy dầu. PVEP đã chuyển đổi thành công mô hình tổ chức quản lý từ hạch toán phụ thuộc sang hạch toán độc lập, tổng tài sản của PVEP tăng từ 17.385 tỷ đồng năm 2004 lên 133.877 tỷ đồng tính đến hết năm 2013. Vốn chủ sở hữu của PVEP tăng từ 12.113 tỷ đồng năm 2004 lên 73.264 tỷ đồng; Hoạt động lực lượng cán bộ, lao động kỹ thuật của PVEP đã thực sự trưởng thành, từng bước làm chủ khoa học công nghệ, đảm nhận tốt những vị trí trước đây phải thuê chuyên gia nước ngoài; Năm 2014, PVEP tiếp nối phát huy đà tăng trưởng mạnh mẽ với những kết quả nổi bật tính đến tháng 10/2014 như: Gia tăng trữ lượng đạt 10.59 triệu tấn quy dầu, khai thác đạt 4,10 triệu tấn quy dầu. Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính, cụ thể: tổng doanh thu cộng dồn đến tháng 10/2014 đạt: 52.022 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 30.581 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 16.254 tỷ đồng, nộp Ngân sách Nhà nước: 15.383 tỷ đồng. Cùng với kế hoạch đưa 09 mỏ mới vào khai thác, dự kiến năm 2014 sẽ tiếp tục là năm gặt hái nhiều thành tựu nổi bật của PVEP.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư ra

nước ngoài, PVEP luôn là đơn vị tiên phong của Petrovietnam. Tổng Công ty hiện tham gia 20 dự án dầu khí tại 14 quốc gia, trong đó đã thu được sản lượng khai thác từ các mỏ Cendor, D30, West Desaru tại Malaysia, tại Venezuela mỏ Junin-2 đã cho dòng dầu đầu tiên trong năm 2012, các mỏ Dorado và Piranda tại Lô 67 Peru đi vào khai thác năm 2013, và tới đây vào cuối năm 2014 là mỏ Bir Seba tại Algeria. Thành quả này đã khẳng định bước đi đúng đắn và hiệu quả của PVEP trong chiến lược mở rộng đầu tư ra nước ngoài.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, PVEP còn là đơn vị đóng góp quan trọng trong công tác an sinh xã hội của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. PVEP đã tích cực ủng hộ, tài trợ nhiều chương trình xã hội cho công tác giáo dục, y tế, tổ chức và tham gia các hoạt động từ thiện, chăm lo cho các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các chiến sỹ nơi biên giới hải đảo, đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai, các hộ gia đình nghèo, nạn nhân chất độc da cam... bằng các hình thức tinh thần và vật chất, với đóng góp hàng trăm tỷ đồng trong nhiều năm qua.

Với những thành tích xuất sắc, đáng tự hào đó, năm 2014, Tổng Công ty PVEP đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Danh hiệu Anh hùng Lao động.

Tự hào tiếp nối truyền thống vẻ vang của những thế hệ Người đi tìm lửa, cán bộ nhân viên Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí đang nỗ lực cống hiến trong mỗi vị trí công việc để chung sức hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, góp phần tích cực trong sứ mệnh tham gia bảo vệ chủ quyền Tổ quốc trên biển Đông và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. ■

Thực hiện: PVEP

TOP 50



HỒ SƠ TOP 50 DOANH NGHIỆP THÀNH TỰU XUẤT SẮC

TOP 50 BEST TAX ENTERPRISE PROFILES

TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI / VIETTEL GROUP

Địa chỉ: Số 1 Trần Hữu Dục - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 04-62556789 / 04-62996789
 Email: vietteladm@viettel.com.vn
 Website: www.viettel.com.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 1 (Bảng 1); 3 (Bảng 2)
 MST: 0100109106

Là doanh nghiệp Viễn thông đầu tiên ở Việt Nam đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, Viettel được Informa Telecoms and Media - một công ty có uy tín hàng đầu thế giới về phân tích viễn thông, đánh giá xếp hạng thứ 83 trong số 100 thương hiệu viễn thông lớn nhất thế giới, đứng trên cả Singapore Telecom là công ty viễn thông lớn nhất ASEAN.

Năm 2013, trên lĩnh vực viễn thông, Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel tiếp tục nắm giữ vị trí số 1 về doanh thu và số lượng thuê bao điện thoại duy trì trên mạng lưới. Tổng doanh thu của Viettel ước thực hiện 162.886 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 15,2% so với năm 2012. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 35.086 tỷ đồng, tăng 27,5%; lợi nhuận sau thuế ước đạt 26.413 tỷ đồng, tăng 25,2%. Cũng trong năm qua, Viettel đã nộp ngân sách Nhà nước gần 17.500 tỷ đồng, tăng 19,4% so với năm 2012. Về thuê bao điện thoại trong nước, thuê bao điện thoại lũy kế toàn mạng của Viettel đạt 54,25 triệu thuê bao. Ở thị trường nước ngoài, Viettel có thuê bao điện thoại lũy kế toàn mạng 14,75 triệu thuê bao, cụ thể từng thị trường: Campuchia: 6,19 triệu thuê bao; Lào: 2,84 triệu thuê bao; Haiti: 1,87 triệu thuê bao; Mozambique: 3,61 triệu thuê bao; Đông-Timor: 239,3 nghìn thuê bao. Tổng thuê bao tăng thêm trong năm 2013 gần 3,09 triệu.

Address: No. 1 Tran Huu Duc - My Dinh 2 Ward - Nam Tu Liem District - Hanoi
 Tel/Fax: 04-62556789 / 04-62996789
 Email: vietteladm@viettel.com.vn
 Website: www.viettel.com.vn
 Ranking in V1000 (2014): 1 (List 1); 3 (List 2)
 Tax Code: 0100109106

Being the first Telecommunication enterprise in Vietnam directly investing overseas; Viettel is ranked as 83 among 100 world class telecommunication trademarks, even over Singapore Telecommunication Corporation - the biggest telecommunication corporation in ASEAN.

In 2013, Viettel continued to hold the No. 1 position in terms of revenue and number of old telephone subscribers in the telecommunication sector. Viettel's total revenue was estimated at VND 162.886 trillion, completing 100% of the plan and increasing by 15.2% compared to that in 2012. Pre-tax profit was estimated at VND 35.086 trillion, up 27.5%. Net profit was estimated at VND 26.413 trillion, up 25.2%. Also in the past year, Viettel paid nearly VND 17.500 trillion to the State budget, up 19.4% compared with that in 2012. Regarding domestic telephone subscribers, mobile subscribers of Viettel accumulated to reach 54.25 million ones. In the overseas market, its cumulative mobile subscribers was 14.75 million including 6.19 million in Cambodia, 2.84 million in Laos, 1.87 million in Haiti; 3.61 million in Mozambique, 239.3 thousand in East Timor. Total subscribers increased by nearly 3.09 million in 2013.

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CP / PETROVIETNAM GAS JOINT STOCK CORPORATION

Địa chỉ: Tòa nhà PVGas Tower - 673 Nguyễn Hữu Thọ - Xã Phước Kiến - Huyện Nhà Bè - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-37816777 / 08-37815666
 Email: pvgas@pvgas.com.vn
 Website: www.pvgas.com.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 3 (Bảng 1); 5 (Bảng 2)
 MST: 3500102710

Sau quá trình hoạt động khá dài, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas) đã không ngừng phát triển, mở rộng và được đánh giá là doanh nghiệp đứng đầu trong ngành công nghiệp khí, là đại diện trẻ trung và đầy tiềm năng của ngành công nghiệp khí Việt Nam. PV Gas có lợi thế là nhận được nhiều hỗ trợ, giúp đỡ từ Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Hiện nay, mỗi năm PV Gas cung cấp khí làm nguyên, nhiên liệu để sản xuất trên 35% sản lượng điện, 70% sản lượng đạm và 70% thị phần khí hóa lỏng toàn quốc. Đến nay, PV Gas đã bao quát hầu hết các hoạt động của ngành công nghiệp Khí Việt Nam với định hướng chiến lược là: phát triển trở thành một trong những ngành công nghiệp đầu tàu trong nền kinh tế, từng bước vươn ra thị trường quốc tế, xếp thứ hạng cao trong khu vực ASEAN và có tên trong các thương hiệu khí mạnh của châu Á.

Address: PVGas Tower - 673 Nguyen Huu Tho - Phuoc Kien Commune - Nha Be District - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-37816777 / 08-37815666
 Email: pvgas@pvgas.com.vn
 Website: www.pvgas.com.vn
 Ranking in V1000 (2014): 3 (List 1); 5 (List 2)
 Tax Code: 3500102710

Over a long period of development, Petro Vietnam Gas Corporation (PV Gas) has been constantly growing and expanding and is considered the leading companies in the gas industry, a young and great potential representative of the Vietnam gas industry. It is an advantage for PV Gas that it receives a lot of support from the Vietnam National Oil and Gas Group.

Currently, each year PV Gas provides gas as fuels and materials to produce over 35% of electricity output, nearly 70% nitrogen sales and 70% liquefied petroleum gas market in the country. Up to now, PV Gas has covered most activities related to Vietnamese gas industry with the strategic expectation of becoming one of the leading industries in economic development, gradually reaching out to international gas markets with a high rating in the ASEAN region and being one of the strongest brands of gas in Asia

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM / VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo - Phường Cửa Nam - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-39421030 / 04-39421032
Email: webmaster@vietinbank.vn
Website: www.vietinbank.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 4 (Bảng 1); 8 (Bảng 2)
MST: 0100111948

Address: 108 Tran Hung Dao - Cua Nam Ward - Hoan Kiem District - Hanoi
Tel/Fax: 04-39421030 / 04-39421032
Email: webmaster@vietinbank.vn
Website: www.vietinbank.vn
Ranking in V1000 (2014): 4 (List 1); 8 (List 2)
Tax Code: 0100111948

VietinBank được đánh giá là một trong những ngân hàng thương mại CP lớn nhất tại Việt Nam với thị phần cho vay chiếm 11,6% của toàn hệ thống và là một trong những ngân hàng hàng đầu trong lĩnh vực huy động nội tệ. Đồng thời, VietinBank còn được đánh giá là một trong những ngân hàng giữ vai trò quan trọng và trụ cột của ngành ngân hàng Việt Nam. Với hệ thống mạng lưới giao dịch trải rộng toàn quốc gồm hơn 150 Sở giao dịch, chi nhánh, trên 1.000 phòng giao dịch/ quỹ tiết kiệm, đồng thời có quan hệ đại lý với trên 850 ngân hàng và định chế tài chính lớn trên toàn thế giới, Vietinbank đã và đang phục vụ một lượng lớn khách hàng cá nhân và doanh nghiệp trên cả nước.

Vietinbank is evaluated as one of the largest joint-stock commercial banks in Vietnam with its loan market share accounted for 11.6% of the total banking system and leading banks in domestic currency mobilization. Vietinbank is also considered one of the banks which play vital role in Vietnam banking industry. With the nationwide transaction network including more than 150 main transaction offices/branches and over 1,000 transaction offices/savings funds, and relationships with over 850 banks and large financial institutions worldwide, Vietinbank has been serving a large number of individual and corporate customers across the country.

Năm 2013, VietinBank đã có những bước tiến mạnh mẽ, vững chắc trên con đường phát triển, hội nhập; đồng thời đạt được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ. Tổng tài sản 576 ngàn tỷ, tăng 14,4%. Tổng nguồn vốn huy động 511 ngàn tỷ, tăng 11,2%. Tổng dư nợ cho vay và đầu tư 536 ngàn tỷ đồng, tăng 14,7%. Nợ xấu trên tổng dư nợ 0,81%, thấp nhất trong hệ thống ngân hàng thương mại. Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Ban Lãnh đạo Vietinbank cũng luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với cán bộ đảng viên, người lao động và quyền lợi cổ đông; đồng thời đẩy mạnh công tác an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

In 2013, VietinBank took great and firmly strides on the path of development and integration; achieving encouraging business results simultaneously. Total asset was VND 576 trillion, up 14.4%. Total deposit was 511 trillion, up 11.2%. Total loan outstanding balance and investment was VND 536 trillion, up 14.7%. NPL on total loan outstanding balance was 0.81%, the lowest in the commercial banking system. Besides business activities, the leadership always pays attention to the labor's spiritual, material life and the shareholders' interests; promoting social welfare, having its responsibility to community.

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM / JOINT STOCK BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM

Địa chỉ: Tòa nhà BIDV 35 Hàng Vôi - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-22205544 / 04-22200399
Email: info@bidv.com.vn
Website: http://www.bidv.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 9 (Bảng 1); 14 (Bảng 2)
MST: 0100150619

Address: BIDV Tower - 35 Hang Voi - Hoan Kiem District - Hanoi
Tel/Fax: 04-22205544 / 04-22200399
Email: info@bidv.com.vn
Website: http://www.bidv.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 9 (List 1); 14 (List 2)
Tax Code: 0100150619

Năm 2013, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã khẳng định vị trí, vai trò của một định chế tài chính hàng đầu, chủ động tích cực thực thi có hiệu quả chủ trương của Chính phủ, NHNN, linh hoạt ứng phó với diễn biến thị trường, chủ động, sáng tạo, nỗ lực, vận dụng nội lực tổng hợp trong đó phát huy giá trị nội lực được đưa lên hàng đầu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đến 31/12/2013, tổng tài sản BIDV đạt 550 nghìn tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2012, tiếp tục là một trong những Ngân hàng TMCP có quy mô tổng tài sản dẫn đầu thị trường. Nguồn vốn huy động đạt 472 nghìn tỷ đồng, trong đó huy động vốn trên thị trường 1 đạt 417 nghìn tỷ đồng, tăng 16% so năm 2012. Dư nợ tín dụng cho nền kinh tế 391 nghìn tỷ đồng, tăng 16,7% so năm 2012. Nợ xấu được kiểm soát ở mức 2,3%. Lợi nhuận trước thuế đạt 5.233 tỷ đồng, tăng gần 21% so với năm 2012, đạt 110,8% kế hoạch. Bên cạnh kết quả kinh doanh ấn tượng, BIDV còn thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội thông qua các chương trình an sinh xã hội vì cộng đồng có hiệu quả, thiết thực, được cộng đồng ghi nhận và đánh giá cao.

In 2013, Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) confirmed its position as a leading financial institution actively implementing effectively policy of the Government, the State Bank of Vietnam, flexibly responding to market changes, initiatively and creatively striving to use internal synergy in which promoting its internal resources was brought to the forefront to fulfill the assigned tasks. As of December 31, 2013, BIDV's total assets reached VND 550 trillion, up 12% compared to the same period in 2012, continuing to be one of Joint Stock Commercial Banks having the largest total assets. Deposit reached VND 472 trillion, in which capital raised in first market was VND 417 trillion, up 16% from 2012. Loan outstanding balance of the economy was VND 391 trillion, up 16.7% compared to 2012. NPL was controlled at 2.3%. Profit before tax was VND 5.233 trillion, an increase of nearly 21% compared to 2012, reaching 110.8% of the plan. Besides impressive business results, BIDV also performed their responsibilities towards society through effective and practical social welfare programs for the community which are recognized and highly appreciated by the community.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM / VIETNAM NATIONAL COAL – MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORP., LTD.

Địa chỉ: 226 Lê Duẩn - Phường Trung Phụng - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-35161330 / 04-35180020
Email: N.A
Website: www.vinacomin.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 14 (Bảng 1); 19 (Bảng 2)
MST: 5700100256

Hiện nay, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) được đánh giá là nhà sản xuất than lớn nhất Việt Nam. Vinacomin hiện có khoảng 30 mỏ than lộ thiên và 20 mỏ hầm lò với tổng công suất khai thác khoảng 47-50 triệu tấn/năm. Lợi thế lớn nhất của Vinacomin chính là các mỏ than có trữ lượng lớn như bể than Quảng Ninh, bể than Đồng bằng sông Hồng. Đồng thời nhu cầu sử dụng than ngày càng tăng cũng chính là 1 cơ hội cho Vinacomin tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và ngày càng phát triển.

Mặc dù năm 2013 tiếp tục gặp nhiều khó khăn song doanh thu toàn Tập đoàn vẫn đạt mức 81.056 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch năm, tăng 5,6% so với năm 2012. Trong năm vừa qua, Vinacomin đã hoàn thành 42,85 triệu tấn than nguyên khai, đạt 101,17% kế hoạch năm và tiêu thụ được 39 triệu tấn; nộp ngân sách 13.271 tỷ đồng. Thu nhập bình quân của cán bộ viên chức Vinacomin đạt 7,87 triệu đồng/người/tháng, tăng 3,63% so với 2012. Các dự án quan trọng đảm bảo tiến độ đi vào sản xuất như Khe Chàm III, Nhiệt điện Mạo Khê, sản xuất nhôm, các lĩnh vực sản xuất điện, khoáng sản, hóa chất đều đạt kết quả tốt, Tập đoàn thực hiện lộ trình tái cơ cấu đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Address: 226 Le Duan - Trung Phung Ward - Dong Da District - Hanoi
Tel/Fax: 04-35161330 / 04-35180020
Email: N.A
Website: www.vinacomin.vn
Ranking in V1000 (2014): 14 (List 1); 19 (List 2)
Tax Code: 5700100256

At this time, Vietnam National Coal – Mineral Industries Group (Vinacomin) is appreciated as the biggest coal producer in Vietnam. Vinacomin has about 30 open coal deposits and 20 strip mines with total exploited capacity of 47-50 million tons /year. The biggest advantage of Vinacomin is coal mine having large deposit named Quang Ninh, the Red River Delta. One more thing, the increasing demand on using coal is also considered as an opportunity for Vinacomin to expand operational scale and have further development.

Despite facing difficulties in 2013, the group achieved revenue of VND 81.056 trillion, completing 102% of the plan, increasing by 5.6% compared to 2012. Last year, Vinacomin exploited 42.85 million tons of coal, fulfilling 101.17% of the plan and sold 39 million tons of coal. The Group contributed VND 13.271 trillion to the State budget. As a result, Vinacomin's income per capital was VND 7.87 million per person per month, increasing by 3.63% compared to 2012. All key projects went into operation according to the plan such as Khe Cham III, Mao Khe Thermal Power Plant. Other operation such as aluminum production and electricity, mining, chemical production achieved good results. The Group executed its restructure progress effectively and on time.

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM / VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-37724621 - 37723248 / 04-38313717 - 37722361
Email: N.A
Website: http://www.agribank.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 22 (Bảng 1); 30 (Bảng 2)
MST: 0100686174

Agribank là Ngân hàng lớn nhất Việt Nam cả về vốn, tài sản, đội ngũ cán bộ nhân viên, mạng lưới hoạt động và số lượng khách hàng. Mạng lưới hoạt động gần 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc, chi nhánh Campuchia với đội ngũ cán bộ nhân viên gần 40.000 người. Tính đến 31/12/2013 tổng dư nợ cho vay của Agribank đạt 530.600 tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2012. Agribank tiếp tục khẳng định và giữ vững vai trò chủ lực đầu tư cho “Tam nông”, trong đó cho vay khách hàng xuất khẩu và cho vay ở hầu hết các khu vực, lĩnh vực đều tăng trưởng tốt. Đặc biệt, Agribank đã dành 10.000 tỷ đồng cho vay ưu đãi đối với khách hàng xuất khẩu nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu góp phần phát triển kinh tế đất nước. Hiện tại, Agribank đã phát triển gần 200 sản phẩm dịch vụ hiện đại, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng. Trên nền tảng công nghệ hiện đại, Agribank phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ và tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu trong hệ thống tổ chức tín dụng về số lượng thẻ phát hành đạt trên 10,6 triệu thẻ. Với hệ thống kênh phân phối đa dạng và hiện đại thông qua hệ thống mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc, ATM, EDC/POS, kênh mobile, internet và kênh kết nối với khách hàng, Agribank đảm bảo cung ứng sản phẩm dịch vụ với độ an toàn, chính xác cao tới mọi đối tượng khách hàng trong và ngoài nước.

Address : No. 2 Lang Ha - Ba Dinh District - Hanoi
Tel/Fax: 04-37724621-37723248 / 04-38313717 - 37722361
Email: N.A
Website: http://www.agribank.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 22 (List 1); 30 (List 2)
Tax Code: 0100686174

Agribank is the largest bank in Vietnam in terms of capital, assets, human resources, operation network and customer base. In Agribank, there is a network of nearly 2,300 branches/ transaction offices nationwide and a branch in Cambodia with nearly 40,000 employees. As of December 31, 2013 the total loan outstanding balance of Agribank reached VND 530.6 trillion, up 10.4% compared to 2012. Agribank further confirmed and maintained its role as the key investor for the Program namely “Agriculture – Rural areas –Farmers”. In particular, Agribank spent VND 10 trillion on preferential loans for export clients to create favorable conditions to push production, exports, contributing to economic development in the country. Currently, Agribank has developed nearly 200 contemporary products and services to meet the needs of customers. On the basis of modern technology, Agribank has developed many products and services, continued affirming its leading position in the system of credit institutions by having issued 10.6 million cards. With diversified and modern distribution network system through nationwide branches and transaction offices, ATM, EDC/POS, mobile and internet channels, connection channel with the customer, Agribank ensures to supply products and services with high safety, precision to all customers at home and abroad.

TỔNG CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI / HA NOI BEER ALCOHOL AND BEVERAGE JOINT STOCK CORPORATION

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-38453843 / 04-37223784
Email: habeco@habeco.com.vn
Website: www.habeco.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 37 (Bảng 1); 29 (Bảng 2)
MST: 0101376672

Address: 183 Hoang Hoa Tham - Ba Dinh District - Hanoi
Tel/Fax: 04-38453843 / 04-37223784
Email: habeco@habeco.com.vn
Website: www.habeco.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 37 (List 1); 29 (List 2)
Tax Code: 0101376672

Trải qua lịch sử phát triển, Habeco đã xây dựng và khẳng định uy tín thương hiệu trong ngành sản xuất đồ uống bên cạnh các nhãn hiệu nổi tiếng như: bia Hà Nội, bia Trúc Bạch. Năm 2010, việc hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bia công suất 200 triệu lít/năm tại Mê Linh, Hà Nội, với hệ thống thiết bị đồng bộ hiện đại bậc nhất Đông Nam Á đã đưa Tổng công ty đạt công suất gần 400 triệu lít bia/năm. Habeco trở thành một trong hai Tổng công ty sản xuất bia lớn nhất của Việt Nam.

Throughout the history of development, Habeco has affirmed its reputation in the industry with brands such as beer Hanoi, beer Truc Bach. In 2010, with the construction of the brewery factory with the capacity of 200 million liters per year in Me Linh, Hanoi being completed, equipped with the most modern system in Southeast Asia, the company achieved capacity of nearly 400 million liters per year. Habeco became one of the largest beer producers in Vietnam.

Năm 2013, Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế đạt 9.405 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu đạt 10.628 tỷ đồng, đạt tương đương cùng kỳ. Sản lượng bia các loại đạt 650 triệu lít, tăng 6,1% so với cùng kỳ, trong đó thương hiệu bia Hà Nội thực hiện đạt 530 triệu lít, tăng 8,7% so cùng kỳ và tăng 1,4% kế hoạch năm. Tăng trưởng của các sản phẩm bia đều đạt 25% trở lên. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.214 tỷ đồng, đạt 103,1% kế hoạch năm.

In 2013, the industrial output value at current prices reached VND 9.405 trillion, an increase of 2.2% over the same period. Total sales reached VND 10.628 trillion, equivalent to the corresponding period. Its beer output was 650 million liters, increasing by 6.1% over the same period in which Hanoi beer brands achieved 530 million liters, up 8.7% over the performance in 2012, rising by 1.4% compared to the plan. The growth rate of beer products reached more than 25%. Profit before tax was VND 1.214 trillion, reaching 103.1% of the plan.

CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI / DONG NAI RUBBER CORPORATION

Địa chỉ: Ấp Trung Tâm - Xã Xuân Lập - Thị xã Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai
Tel/Fax: 061-3724444 / 061-3724123
Email: dn@donaruco.vn
Website: http://www.donaruco.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 59 (Bảng 1); 76 (Bảng 2)
MST: 3600259465

Address: Trung Tam Hamlet - Xuan Lap Commune - Long Khanh Town - Dong Nai Province
Tel/Fax: 061-3724444 / 061-3724123
Email: dn@donaruco.vn
Website: http://www.donaruco.vn
Ranking in V1000 (2014): 59 (List 1); 76 (List 2)
Tax Code: 3600259465

Donaruco được đánh giá là một trong những doanh nghiệp lớn thuộc tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam với vùng chuyên canh cao su ổn định và hệ thống nhà máy chế biến đồng bộ. Sản phẩm chung của Tổng công ty tập trung vào 3 lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; trong đó sản phẩm chính của công ty tập trung ở lĩnh vực nông nghiệp là cao su thiên nhiên sơ chế gồm nhiều chủng loại: Latex, CV50, CV60, SVR 3L, SVR 5L.

Donaruco is one of big enterprises under management of Vietnam Rubber Industries Group with stable rubber planting area and comprehensive processing plant system. The corporation's products focus on three areas: agriculture, industry and service; in which the main products of company in agriculture as rough wrought natural rubber including many kinds: Latex, CV50, CV60, SVR 3L, SVR 5L.

Năm 2013, trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, Donaruco đã nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đề ra. Sản lượng khai thác mủ của Tổng công ty đạt 32.412 tấn, bằng 106,9% kế hoạch năm. Sản lượng tiêu thụ đạt hơn 34.230 tấn cao su. Theo đó, tổng doanh thu Donaruco đạt được là 2.351 tỷ đồng.

In 2013, though the economic conditions remains difficult, Donaruco strived to fulfill the business plan. The Corporation's latex output achieved 32,412 tons, equivalent with 106.9% of the plan. Its rubber consumption volume reached more than 34,230 tons. Accordingly, the total turnover gained by Donaruco was VND 2,351 billion.

TỔNG CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ / BAOVIET LIFE

Địa chỉ: Tầng 6 - Tòa nhà Ocean Park - Số 1 Đào Duy Anh - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 04-62517777 / 04-35770958
 Email: baovietnhantho@baoviet.com.vn
 Website: www.baovietnhantho.com.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 60 (Bảng 1); 77 (Bảng 2)
 MST: 0102641429

Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (Bảo Việt Nhân Thọ) là một trong những đơn vị đầu tiên tại Việt Nam cung cấp dịch vụ bảo hiểm nhân thọ. Sau 18 năm phát triển, đến nay Tổng công ty đã có một hệ thống phục vụ gồm 60 công ty thành viên, trên 300 điểm phục vụ khách hàng và gần 30.000 tư vấn viên trên toàn quốc.

Năm 2013, mặc dù phải đối mặt với nền kinh tế khó khăn, tình hình suy thoái và khủng hoảng chung trên diện rộng nhưng Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, đạt được những kết quả khởi sắc về mọi mặt. Tổng doanh thu năm 2013 đạt 8.000 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 6.000 tỷ đồng. Doanh thu khai thác mới đạt gần 1.568 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm 2012. Lợi nhuận trước thuế đạt 700 tỷ đồng. Đạt được những thành tích và kết quả đầy tự hào trên là do Bảo Việt Nhân thọ đã đề ra chiến lược kinh doanh đúng đắn trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế. Trong năm vừa qua, Bảo Việt Nhân thọ tập trung hoàn thiện nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng và phát triển các loại hình sản phẩm mới. Cụ thể, trong năm 2013, Bảo Việt Nhân thọ đã cho ra mắt 03 sản phẩm bảo hiểm ưu việt: An Tâm Hạnh Phúc, An Hưng Thịnh Vượng, An Tâm Tri Kỷ. Song song với hoạt động kinh doanh, Bảo Việt Nhân thọ còn chú trọng các hoạt động an sinh xã hội với tổng số tiền gần 11 tỷ đồng trong năm 2013.

Address: Floor 6 - Ocean Park Tower - No. 1 Dao Duy Anh - Dong Da District - Hanoi
 Tel/Fax: 04-62517777 / 04-35770958
 Email: baovietnhantho@baoviet.com.vn
 Website: www.baovietnhantho.com.vn
 Ranking in V1000 (2014): 60 (List 1); 77 (List 2)
 Tax Code: 0102641429

Bao Viet Life is one of the first companies in Vietnam providing life insurance service. After 18 years of development, today, the company possesses a wide-spreading network with 60 member companies, more than 300 agents and approximately 30,000 advisors throughout the country.

In 2013, despite facing difficult economy, widespread recession in general, Bao Viet Life continued to strongly grow, achieving prospective results in all. Total revenue in 2013 reached VND 8 trillion. In particular, the original premium in 2013 reached VND 6 trillion. The new premium was nearly 1,568 billion, an increase of 20% compared to 2012. Pre-tax profit achieved VND 700 billion. The honorable achievement above resulted from Bao Viet Life's right strategy in the context of economic difficulties. In the past year, Bao Viet Life focused on improving customer service and developing new types of product. Specifically, in 2013, Bao Viet Life launched 03 pre-eminent insurance products namely: Assured Happiness, Assured Prosperity, and Assured Heart-to-Heart. Along with business, Bao Viet Life also focused on the social welfare operation with total value of nearly VND 11 billion in 2013.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI / SAIGON-HANOI COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Địa chỉ: 77 Trần Hưng Đạo - Phường Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 04-39423388 / 04-39410944
 Email: shbank@shb.com.vn
 Website: www.shb.com.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 64 (Bảng 1); 82 (Bảng 2)
 MST: 1800278630

Qua 20 năm hình thành và phát triển, Ngân hàng SHB đã có sự phát triển không ngừng, trở thành một ngân hàng có quy mô lớn, năng lực tài chính vững mạnh, uy tín cao trên thị trường tài chính tiền tệ, hoạt động an toàn, hiệu quả, có hệ thống mạng lưới giao dịch không chỉ mở rộng tại các tỉnh, thành phố trong cả nước mà còn trên quốc tế như Lào, Campuchia. Đặc biệt, năm 2012, thực hiện chủ trương tái cấu trúc ngành ngân hàng của Chính phủ, SHB đã sáp nhập thành công Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội, góp phần lành mạnh hóa tài chính, tái cấu trúc hệ thống các ngân hàng thương mại. SHB cũng đã trực tiếp tham gia quá trình giúp đỡ Công ty CP Thủy sản Bình An, giúp duy trì hoạt động kinh doanh thủy sản, ổn định xã hội và bảo đảm cuộc sống của người lao động tại một số tỉnh miền tây Nam Bộ...

Điểm nổi bật trong hoạt động năm 2013 của SHB là việc xử lý nợ xấu khá hiệu quả với thông qua đẩy mạnh thu hồi nợ và bán nợ cho VAMC. Về thể tại thời điểm cuối 2013, tỷ lệ nợ xấu chỉ còn chiếm 4,06% trên tổng dư nợ, giảm đáng kể so với mức 8,5% cuối 2012. Như vậy, SHB có 3.103,8 tỷ đồng nợ xấu, giảm 36% so với cuối 2012.

Address: 77 Tran Hung Dao - Tran Hung Dao Ward - Hoan Kiem District - Hanoi
 Tel/Fax: 04-39423388 / 04-39410944
 Email: shbank@shb.com.vn
 Website: www.shb.com.vn
 Ranking in V1000 (2014): 64 (List 1); 82 (List 2)
 Tax Code: 1800278630

Over 20 years of formation and development, SHB has not stopped growing to become a bank with large scale, strong financial strength, reputation in the financial and monetary markets, safe and efficient operation. Its network spreads not only all provinces/ cities over the nation but also foreign countries including Laos and Cambodia. More importantly, in 2012, according to the bank restructuring policy of the Government, SHB successfully merged Hanoi Building Commercial Joint Stock Bank, contributing to sustain finance, restructure of the commercial bank system. SHB also directly involved in helping Binh An Seafood JSC, maintaining fisheries operation, social stability and ensuring the lives of workers in some provinces in the Southwest...

It should be noted that in 2013, SHB resolved its NPLs effectively by promoting debt withdrawal and sales to VAMC. As a result, at the end of 2013, the NPL ratio fell to 4.06% of total loan balance, a significant decrease from 8.5% at the end of 2012. It means that SHB's NPLs were VND 3.103,8 trillion, reducing by 36% from the end of 2012.

TỔNG CÔNG TY THĂM ĐÒ KHAI THÁC DẦU KHÍ / PETROVIETNAM EXPLORATION PRODUCTION CORPORATION (PVEP)

Địa chỉ: Tầng 26 - Tòa nhà Charmvit - 117 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-37726001 / 04-37726027
Email: pvep.hn@pvep.com.vn
Website: www.pvep.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 65 (Bảng 1); 2 (Bảng 2)
MST: 0100150908

Address: Floor 26 - Charmvit Tower - 117 Tran Duy Hung - Cau Giay District - Hanoi
Tel/Fax: 04-37726001 / 04-37726027
Email: pvep.hn@pvep.com.vn
Website: www.pvep.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 65 (List 1); 2 (List 2)
Tax Code: 0100150908

Hiện nay, Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP) được đánh giá là một trong những đơn vị thực hiện thăm dò và khai thác dầu khí lớn nhất Việt Nam. Không chỉ hoạt động mạnh ở thị trường nội địa, PVEP còn trở thành đơn vị tiên phong trong đầu tư ra nước ngoài khi thực hiện được nhiều dự án dầu khí tại các quốc gia khác nhau trên thế giới. Cùng với việc gia tăng số lượng các dự án, các hình thức hợp tác đầu tư ở nước ngoài của PVEP cũng được thực hiện linh hoạt với nhiều hình thức như hợp đồng chia sản phẩm, hợp đồng điều hành chung, hợp đồng liên doanh, hợp đồng dịch vụ và tô nhượng. PVEP hiện đã có trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí từ nước ngoài tại các mỏ Cendor, Lô PM 304, Malaysia, mỏ D30, Lô SK305, Malaysia.

At present, Petro Vietnam Exploration Production Corporation (PVEP) is appreciated as one of the biggest enterprises exploring and producing oil and gas in Vietnam. Not only operating well in domestic market, but PVEP is also on the vanguard of foreign investment when they undertake many petro projects in different countries over the world. Along with increasing the number of projects, PVN has flexibly applied different kinds of foreign investment cooperation such as production sharing contracts, joint operating contracts, joint venture contracts, and service and concession contracts. PVEP currently has reserves and production of oil and gas from foreign oilfields such as Cendor field, Block PM 304 Malaysia, D30 field, SK 305 Block in Malaysia.

Năm 2013, mặc dù gặp không ít khó khăn, nhưng PVEP đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Cụ thể, tổng doanh thu đạt trên 60.948 tỷ đồng, bằng 126% kế hoạch năm. Nộp ngân sách nhà nước đạt trên 19.251 tỷ đồng, vượt kế hoạch 35%. Lợi nhuận trước thuế đạt 30.266 tỷ đồng, tăng 46% so với kế hoạch. Gia tăng trữ lượng đạt 13,52 triệu tấn quy dầu, tương đương 108% kế hoạch. Bên cạnh việc gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác, PVEP cũng đẩy mạnh việc tự tìm kiếm, thăm dò cả trong và ngoài nước. Theo đó, 06 mỏ mới được đưa vào khai thác, trong đó có những dự án trọng điểm như các mỏ Dorado và Porana - Lô 67 Peru.

In 2013, despite facing a lot of difficulties, PVEP successfully accomplished its business mission. Particularly, total revenue reached VND 60.948 trillion, completing 126% of the plan. Its payment to the State budget was VND 19.251 trillion, exceeding the plan by 35%. Pre-tax profit gained VND 30.266 trillion, increasing by 46% compared to the plan. Increased volume reached 13.52 million tons of oil, equivalent with 108% of the plan. In addition to increasing reserves and mining output, PVEP also promoted self-seeking, exploring in both domestic and overseas market. Accordingly, 06 new mines are brought into operation, including the key projects such as Porana and Dorado of Block 67 - Peru.

CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT CÁI LÂN / CAI LAN OILS AND FATS INDUSTRIES COMPANY LIMITED

Địa chỉ: KCN Cái Lân - TP. Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
Tel/Fax: 033-3846993 / 033-3845971
Email: corporate@wilmar.com.vn
Website: www.calofic.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 68 (Bảng 1); 86 (Bảng 2)
MST: 5700101362

Address: Cai Lan Industrial Park - Ha Long City - Quang Ninh Province
Tel/Fax: 033-3846993 / 033-3845971
Email: corporate@wilmar.com.vn
Website: www.calofic.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 68 (List 1); 86 (List 2)
Tax Code: 5700101362

Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân (CALOFIC) là một trong những công ty liên doanh hàng đầu đã đặt nền móng cho ngành công nghiệp sản xuất và chế biến dầu thực vật tại Việt Nam. Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân (CALOFIC) đã không ngừng đẩy mạnh chất lượng sản phẩm, áp dụng nhiều công nghệ mới vào sản xuất và nuôi dưỡng nhiều tài năng cho nguồn nhân lực, từng bước giúp khẳng định vị trí của Công ty trên thị trường. Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân (CALOFIC) đã trở thành thương hiệu quen thuộc đối với khách hàng thông qua những nhãn hiệu dầu thực vật nổi tiếng, đặc biệt nhãn hiệu Neptune 1:1:1, SIMPLY đã được người tiêu dùng ưa chuộng và bình chọn thông qua các giải thưởng uy tín như "Hàng Việt Nam chất lượng cao" và "Tin&Đùng" trong nhiều năm liền. Bên cạnh đó, công ty cũng tích cực tham gia rất nhiều hoạt động xã hội. Trong những năm gần đây, công ty liên tục thực hiện nhiều chương trình mang tính cộng đồng, nhân đạo như "Bếp yêu thương", "Khám và tư vấn tim mạch miễn phí", "Giáng sinh yêu thương"...

Cai Lan Oils & Fats Industries Company (CALOFIC) is a leading joint venture company, setting the foundation and being the backbone of manufacturing and processing vegetable oils in Vietnam. Since its establishment, CALOFIC has incessantly improved product quality, applied new technologies and developed integrated distribution system, thereby affirming its position in the market. CALOFIC has become a popular trademark in Vietnam with many well-known vegetable cooking oil brands. Particularly, Neptune 1:1:1 and SIMPLY are the two famous brands that are favored and voted by consumers via prestigious awards such as "Vietnam High Quality Goods", "Trust&Use" for many consecutive years. Besides, CALOFIC also actively implements many social and charitable programs, namely: "Beloved Kitchen", "Free Medical Heart Check-up", "Happy Christmas", etc.

CÔNG TY CP VIỄN THÔNG FPT / FPT TELECOM JSC

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy - Phố Duy Tân - Phường Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 04-73002222 / 04-37950047
 Email: N.A
 Website: www.fpt.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 79 (Bảng 1); 55 (Bảng 2)
 MST: 0101778163

Công ty CP Viễn thông FPT (FPT Telecom) được thành lập năm 1997, thuộc công ty cổ phần FPT. FPT Telecom là một trong những nhà cung cấp đường truyền Internet đầu tiên tại Việt Nam. Sau 17 năm hoạt động, từ một trung tâm xây dựng và phát triển mạng Trí tuệ Việt Nam với 4 thành viên cùng số vốn điều lệ ban đầu chỉ là 33 tỷ đồng, tới năm 2013 đã tăng hơn 997 tỷ đồng, giờ đây, FPT Telecom đã trở thành một trong những nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực viễn thông và dịch vụ trực tuyến với tổng số gần 4.500 nhân viên và 57 chi nhánh trên toàn quốc với mức tăng trưởng 18% về doanh thu, 20% về lợi nhuận và mở rộng thị phần.

FPT Telecom vượt hầu hết các chỉ tiêu tiêu chuẩn chất lượng của ngành theo đăng kiểm của cục viễn thông Bộ Thông tin Truyền thông. Cũng trong năm 2013, FPT Telecom đã đưa Datacenter thứ 4 tại Cầu Giấy vào khai thác, nâng năng lực đáp ứng lên tới 300 racks. Trung tâm quản lý Datacenter của FPT Telecom là trung tâm đầu tiên tại Việt Nam và Đông Dương đạt chứng nhận ISO 50001:2001, Uptime Tier III. Với slogan "Vùng phủ vươn xa, kết nối mọi nhà", 8 chi nhánh mới thành lập trong năm 2013 đã nâng độ phủ của công ty lên 57 tỉnh thành.

Address: Floor 2, FPT Cau Giay Building - Duy Tan Street - Dich Vong Hau Ward - Cau Giay District - Hanoi
 Tel/Fax: 04-73002222 / 04-37950047
 Email: N.A
 Website: www.fpt.vn
 Ranking in V1000 (2014): 79 (List 1); 55 (List 2)
 Tax Code: 0101778163

FPT Telecom JSC (FPT Telecom) was established in 1997, under FPT JSC. FPT Telecom is one of the first Internet providers in Vietnam. FPT Telecom started up from Vietnam Intelligence network building and developing center with 04 members and the initial charter capital of VND 33 billion. After 17 years, the capital increased to more than VND 997 billion. FPT Telecom has become one of the fastest growing providers of Vietnam in the field of telecommunications and online services with total employees of nearly 4,500 people, 57 branches. Moreover, it has achieved growth rate of 18% in revenue, and 20% in profits; its market has expanded significantly.

FPT Telecom exceeded most of the targets of the industry quality standards according to the registry of the Department of Telecommunications of Ministry of Information and Communications. Also in 2013, FPT Telecom launched the 4th Datacenter in Cau Giay into operation, bringing the capacity up to 300 racks. Datacenter Management Center of FPT Telecom is the first center in Vietnam and Indochina, achieved certification ISO 50001: 2001, Uptime Tier III. With the slogan "Network spreads, connecting every home", 8 new branches established in 2013 raised the company's coverage to 57 cities.

CÔNG TY XI MĂNG CHINFON / CHINFON CEMENT CORPORATION

Địa chỉ: Thôn Tràng Kênh - Thị trấn Minh Đức - Huyện Thủy Nguyên - TP. Hải Phòng
 Tel/Fax: 031-3875480 / 031-3875478
 Email: N.A
 Website: http://www.cfc.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 81 (Bảng 1); 124 (Bảng 2)
 MST: 0200110200

Chinfon được đánh giá là một trong những nhà sản xuất xi măng hàng đầu ở Việt Nam với 2 dây chuyền sản xuất có công suất lên đến 9.200 tấn clinker/ngày, 3.900.000 tấn xi măng/năm. Chinfon hiện là một trong những doanh nghiệp FDI hoạt động hiệu quả nhất tại Việt Nam. Ngoài việc tập trung nâng cao năng lực sản xuất, Chinfon còn chú trọng đầu tư, xây dựng các chương trình quản lý môi trường. Nhờ có nguồn nguyên liệu với chất lượng tốt, trang thiết bị hiện đại, tiên tiến, đội ngũ cán bộ, công nhân viên lành nghề, chất lượng xi măng của Chinfon ngày càng khẳng định được vị thế của mình không chỉ trong nước mà trên cả thị trường khu vực.

Address: Trang Kênh Hamlet - Minh Duc Town-Thuy Nguyen District - Hai Phong City
 Tel/Fax: 031-3875480 / 031-3875478
 Email: N.A
 Website: http://www.cfc.vn
 Ranking in V1000 (2014): 81 (List 1); 124 (List 2)
 Tax Code: 0200110200

Chinfon is evaluated to be one of the leading cement manufacturers in Vietnam with 2 production lines with its capacity of 9,200 tons of clinker per day, 3.9 million tons of cement per year. Chinfon is now one of the most efficient FDI enterprises in Vietnam. In addition to paying attention to enhancing production capability, Chinfon also focuses on investment and development of environmental management programs. Thanks to its high quality of raw material resources, modern equipment and machines, professional staff, Chinfon cement has gradually affirmed its position in both domestic and regional markets.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỒNG NAI / DONG NAI LOTTERY AND GENERAL SERVICES COMPANY LTD.

Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Ái Quốc - Phường Quang Vinh - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
Tel/Fax: 061-3822562 / 061-3821067
Email: xosokdongnai@yahoo.com
Website: <http://xosodongnai.com.vn>
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 91 (Bảng 1); 50 (Bảng 2)
MST: 3600299669

Trải qua hơn 32 năm hình thành và phát triển, đến nay, công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai đã trở thành một đơn vị tiêu biểu trong hoạt động kinh doanh và đóng góp xây dựng tỉnh Đồng Nai, đặc biệt là các công trình phúc lợi xã hội như bệnh viện, trường học.

Trong năm 2013, hoạt động xổ số kiến thiết của công ty đã có bước phát triển cả về tốc độ lẫn quy mô thị trường. Trong đó, công ty đã thực hiện doanh số phát hành 3.660 tỷ đồng, doanh thu tiêu thụ 3.159 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 86,32% (tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước), nộp ngân sách 914 tỷ đồng (vượt 214 tỷ đồng so với kế hoạch).

Address: No. 3 Nguyen Ai Quoc - Quang Vinh Ward - Bien Hoa City - Dong Nai Province
Tel/Fax: 061-3822562 / 061-3821067
Email: xosokdongnai@yahoo.com
Website: <http://xosodongnai.com.vn>
Ranking in V1000 (2014): 91 (List 1); 50 (List 2)
Tax Code: 3600299669

Spending more than 32 years of formation and development, Dong Nai Lottery and General Services One member limited company has become a typical unit in trading and contributing to Dong Nai Province, especially as social welfare facilities such as hospitals and schools.

In 2013, the lottery operation of the company developed in both growth rate and market scale. In details, the company released lottery and earned sales of VND 3.66 trillion, achieving revenue of VND 3.159 trillion, completing 86.32% of the plan and increasing by 3.1% compared to the previous year. It also contributed VND 914 billion to the State budget, exceeding the plan by VND 214 billion.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VP BANK) / VIETNAM PROSPERITY JOINT STOCK COMMERCIAL BANK

Địa chỉ: Tầng 1 - 7 - tòa nhà Thủ Đô - 72 Trần Hưng Đạo - Phường Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-39288869 / 04-39288867
Email: customercare@vpb.com.vn
Website: <http://www.vpb.com.vn>
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 93 (Bảng 1); 65 (Bảng 2)
MST: 0100233583

Trải qua hơn 20 năm thành lập và phát triển, đến nay mạng lưới hoạt động của VPBank đã phát triển rộng với 200 điểm giao dịch tại 33 tỉnh thành, với đội ngũ trên 4.000 cán bộ nhân viên. Năm 2013 được coi là năm đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa bản lề trong chiến lược tăng tốc và bứt phá của VPBank. Trong năm vừa qua, tổng dư nợ của VPBank tăng hơn 30%, huy động khách hàng tăng hơn 35%, tổng tài sản tăng 16,4%, lợi nhuận trước thuế tăng hơn 30% so với năm 2012, hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua. Về số lượng khách hàng, VPBank hiện có trên 450.000 khách hàng hoạt động, tăng trưởng mạnh so với năm 2012 (tăng gần 60%).

Address: Floor 1-7, Thu Do Building, 72Tran Hung Dao -Tran Hung Dao Ward - Hoan Kiem District - Hanoi
Tel/Fax: 04-39288869 / 04-39288867
Email: customercare@vpb.com.vn
Website: <http://www.vpb.com.vn>
Ranking in V1000 (2014): 93 (List 1); 65 (List 2)
Tax Code: 0100233583

After more than 20 years of establishment and development, VPBank's operating network has widely developed with 200 branches and transaction offices in 33 provinces/ cities and a workforce of more than 4,000 employees. In 2013, it was considered to be a particularly important, meaningful mark in VP's spurt and acceleration strategy. In the past year, total outstand loan balance increased by more than 30%, deposit rose by more than 35%, total assets raised by 16.4% and profit before tax increased by over 30% compared to 2012, fulfilling the planned objectives approved in shareholders' meeting. Regarding the number of clients, VP has 450,000 active customers, soaring by nearly 60% compared to 2012.

CÔNG TY TNHH BIA HUẾ / HUE BREWERY LIMITED

Địa chỉ: 243 Nguyễn Sinh Cung - Xã Phú Thượng - Huyện Phú Vang - Tỉnh Thừa Thiên Huế
 Tel/Fax: 054-3850164 / 054-3850171
 Email: huda@huda.com.vn
 Website: <http://www.huda.com.vn/>
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 108 (Bảng 1); 134 (Bảng 2)
 MST: 3300100586

Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty TNHH Bia Huế đã dần khẳng định được vị thế của mình trong ngành sản xuất đồ uống tại Việt Nam. Với chất lượng cao và giá cả hợp lý, sản phẩm của công ty nhanh chóng được đón nhận trên thị trường trong tỉnh và miền Trung, trở thành thức uống giải khát được ưa chuộng nhất so với các sản phẩm cùng loại. Bằng những thể mạnh là sự phong phú về chủng loại sản phẩm, sự ưu việt trong chất lượng và sự tận tâm trong phục vụ, công ty Bia Huế tiếp tục mở rộng thị trường ra phía Bắc và vào miền Nam. Và để đáp ứng nhu cầu của thị trường cả trong nước lẫn quốc tế đối với sản phẩm của công ty tăng nhanh qua từng năm, công ty Bia Huế liên tục mở rộng sản xuất, từ một nhà máy công suất 3 triệu lít/năm, đến nay tổng công suất của hai nhà máy ở Phú Thượng và Phú Bài đã đạt 150 triệu lít/năm với thiết bị công nghệ hiện đại hàng đầu Việt Nam. Công ty Bia Huế không chỉ được biết đến như một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hiệu quả hàng đầu Việt Nam mà còn là đơn vị đầy năng nổ, nhiệt tình trong các hoạt động từ thiện, giúp đỡ cộng đồng.

Address: 243 Nguyen Sinh Cung - Phu Thuong Commune - Phu Vang District - Thua Thien Hue Province
 Tel/Fax: 054-3850164 / 054-3850171
 Email: huda@huda.com.vn
 Website: <http://www.huda.com.vn/>
 Ranking in V1000 (2014): 108 (List 1); 134 (List 2)
 Tax Code: 3300100586

After 20 years of construction and development, Hue Brewery Ltd has gradually asserted its position in the beverage industry in Vietnam. With high quality and reasonable price, the company's products has been quickly accepted in the market of Hue province as well as the Central provinces, becoming the most popular beverage in comparison with products of the same kind. With the strength of the diversity in product types, the superiority in quality and commitment in service, Hue Brewery Company continues to expand into the North and South markets. And to meet the increasing demand of the market place both domestically and internationally for the company's products, Hue Brewery Company continuously expands production from a plant with capacity of 3 million liters/year to a total capacity of 150 million liters/year at two factories in Phu Thuong and Phu Bai with the most modern equipment and technology in Vietnam. Hue Beer Company is not only known as an efficient enterprise but also as an active one in charity work and helping the community.

CÔNG TY TNHH MTV APATIT VIỆT NAM / APATITE VIETNAM COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Đường Hoàng Văn Thụ - Phường Pom Hán - TP. Lào Cai - Tỉnh Lào Cai
 Tel/Fax: 020-3852252 / 020-3852399
 Email: vinaapaco@vinaapaco.com
 Website: www.vinaapaco.com
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 118 (Bảng 1); 146 (Bảng 2)
 MST: 5300100276

Công ty là đơn vị dẫn đầu Tập đoàn hóa chất Việt Nam về khai thác, chế biến khoáng sản, đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chỉ tính trong ba năm trở lại đây, Công ty đã có 168 công trình và phần việc thi đua gắn liền với sản xuất kinh doanh. Từ các phong trào "Lao động giỏi, lao động sáng tạo", "Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật" đã có 278 lượt CB-CNVC được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, 41 người được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng Lao động sáng tạo. Tốc độ tăng trưởng bình quân của công ty trong giai đoạn 2000-2010 đạt 13%/năm.

Address: Hoang Van Thu Road - Pom Han Ward - Lao Cai City - Lao Cai Province
 Tel/Fax: 020-3852252 / 020-3852399
 Email: vinaapaco@vinaapaco.com
 Website: www.vinaapaco.com
 Ranking in V1000 (2014): 118 (List 1); 146 (List 2)
 Tax Code: 5300100276

The company is the leading member of Vietnam Chemical Group in mineral exploitation and production sector, has great contribution to the country's socio-economic development. Just within the last 3 years the company has had 168 projects and the competition associated with the business. From the movements like "Work well, work creatively", "Promoting the initiative of technique innovation", there were 278 staffs and officers respectively recognized as emulation soldiers at grassroots level; 41 ones were offered Creative Labor Certificate by Vietnam General Confederation of Labor. The average growth rate of the company in the period 2000-2010 reached 13% per year.

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM / VIETNAM INTERNATIONAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Địa chỉ: Tầng 1, 6, 7 Tòa nhà ConerStone, 16 Phan Chu Trinh – Hà Nội
Tel/Fax: 04-62760068 / 04-62760069
Email: vib@vib.com.vn
Website: <http://www.VIB.com.vn>
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 135 (Bảng 1); 163 (Bảng 2)
MST: 0100233488

Sau hơn 19 năm hoạt động, VIB đã trở thành một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam với hơn 3.500 cán bộ nhân viên phục vụ hơn 1,2 triệu khách hàng cá nhân, trên 20.000 khách hàng doanh nghiệp và khách hàng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại gần 160 chi nhánh và phòng giao dịch trên khắp 27 tỉnh/thành trọng điểm trong cả nước. Với cổ đông chiến lược là Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia (CBA) – Ngân hàng bán lẻ số 1 tại Úc và là Ngân hàng hàng đầu thế giới với trên 100 năm kinh nghiệm, VIB có điều kiện tăng cường năng lực về vốn, công nghệ, quản trị rủi ro... để triển khai thành công các kế hoạch dài hạn trong chiến lược kinh doanh của VIB và đặc biệt là nâng cao chất lượng Dịch vụ Khách hàng hướng theo chuẩn mực quốc tế.

Đến 31/03/2014, VIB đạt được kết quả kinh doanh tương đối khả quan. Tổng tài sản đạt 77.085 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế Q1/2014 đạt 52 tỷ đồng, tăng 60% so với cả năm 2013. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 615 triệu đồng. Tỷ lệ nợ xấu năm 2013 kiểm soát ở mức 2,92% trên tổng dư nợ. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của ngân hàng đạt 17,2%.

Address: Floor 8 - 9 - 10 Viettower Building - 198B Tay Son - Trung Liet Ward - Dong Da District - Hanoi
Tel/Fax: 04-62760068 / 04-62760069
Email: vib@vib.com.vn
Website: <http://www.VIB.com.vn>
Ranking in V1000 (2014): 135 (List 1); 163 (List 2)
Tax Code: 0100233488

After more than 19 years, VIB has become one of the leading joint stock commercial banks in Vietnam with more than 3,500 employees serving more than 1.2 million individual customers, 20,000 corporate customers and foreign direct-investment corporations (FDI) in nearly 160 branches and transaction offices across 27 key provinces/cities in the country. Due to its strategic shareholder, Commonwealth Bank of Australia (CBA), No. 1 retail bank in Australia and the leading bank in the world with over 100 years of experience, it makes favorable condition for VIB to enhance its capability of capital, technology, risk management... to develop successfully long-term plans of VIB's business strategy and especially improve the quality of customer service toward international standards.

To March 31, 2014, VIB achieved positive business results. Total asset reached VND 77,085 billion. Profit before tax was VND 52 billion in Q1/2014, grew 60% compared to 2013. Net gain from business operation reached VND 615 million. In 2013 NPL was controlled at 2.92% of total outstanding loans. Capital adequacy ratio (CAR) of the bank reached 17.2%.

CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM / VIETNAM SOUTHERN FOOD CORPORATION

Địa chỉ: 42 Chu Mạnh Trinh - Phường Bến Nghé - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-38223639 / 08-38292344
Email: vanphong@vsfc.com.vn
Website: www.vinafood2.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 136 (Bảng 1); 164 (Bảng 2)
MST: 0300613198

Công ty TNHH MTV-Tổng công ty lương thực miền Nam (VINAFOOD II) là doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong lĩnh vực xuất khẩu gạo. VINAFOOD II sở hữu một hệ thống các nhà máy, kho tàng trải dài từ Đà Nẵng đến Cà Mau, trong đó tập trung chủ yếu ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long để phục vụ cho việc tồn trữ, chế biến nông sản xuất khẩu với tổng lượng kho chứa 1.15 triệu tấn, tổng công suất hệ thống xử lý, xát trắng, đánh bóng gạo là 740 tấn/giờ, tương đương 3 triệu tấn/năm. Hầu hết nhà máy của VINAFOOD II hiện sử dụng công nghệ và thiết bị hiện đại của các nước Nhật Bản, Đức, Ý, Pháp, Đan Mạch... để tồn trữ và chế biến tất cả các loại gạo đáp ứng mọi yêu cầu của thị trường. Công ty đang ngày càng mở rộng quy mô và hoạt động của mình để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng không chỉ trong nước mà còn nước ngoài và khẳng định vị thế ngày càng cao trên thị trường và trong ngành nông lâm nghiệp Việt Nam.

Address: 42 Chu Manh Trinh - Ben Nghe Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-38223639 / 08-38292344
Email: vanphong@vsfc.com.vn
Website: www.vinafood2.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 136 (List 1); 164 (List 2)
Tax Code: 0300613198

Vietnam Southern Food Corporation (Vinafood II) is the biggest exporter of rice in Vietnam, Vinafood II owns a system of factories, storages from Da Nang to Ca Mau and these facilities are mainly situated in the Mekong River Delta for the purpose of storing, processing export agricultural products with the storage capacity of 1.15 million tons, total capacity of the processing, whitening and polishing system being 740 tons per hour, equivalent with 3 million tons per year. Most of Vinafood II factories use modern technology and facilities from Japan, Germany, Italia, France, Denmark... to store and process all kinds of rice meeting requirements of the markets. The company is now expanding scale and operation to meet the increasing demand of the national and international market, and to improve its market foothold in the agriculture and forestry industry.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHATOCO / KHATOCO TRADING LIMITED COMPANY

Địa chỉ: Tô Hiệu - Phường Vĩnh Nguyên - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hoà
 Tel/Fax: 058-3886433 / 058-3886422
 Email: thuongmaikt@khatoco.com
 Website: www.thuongmai.khatoco.com
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 143 (Bảng 1); 306 (Bảng 2)
 MST: 4200485207

Mặc dù được thành lập muộn hơn so với các thành viên khác của tập đoàn Khánh Việt, nhưng trải qua hơn 10 năm phát triển, hiện nay, công ty TNHH thương mại Khatoco đã xây dựng được một hệ thống các cửa hàng phân phối trải đều trên toàn quốc, sẵn sàng phục vụ khách hàng một cách tốt nhất. Là thành viên của một công ty lớn và được đánh giá cao trong ngành, nên công ty ngay từ khi mới thành lập đã có những lợi thế nhất định về khả năng tài chính cũng như uy tín trên thị trường. Hơn nữa, công ty luôn là một trong những thành viên tiêu biểu của tổng công ty Khánh Việt khi đạt kết quả kinh doanh ở vị trí cao so với các đơn vị thành viên khác.

Address: To Hieu - Vinh Nguyen Ward - Nha Trang City - Khanh Hoa Province
 Tel/Fax: 058-3886433 / 058-3886422
 Email: thuongmaikt@khatoco.com
 Website: www.thuongmai.khatoco.com
 Ranking in V1000 (2014): 143 (List 1); 306 (List 2)
 Tax Code: 4200485207

Despite being founded later than other members in Khanh Viet Corporation, after 10 years of development, Khatoco Trading Company Limited has a system of distribution store spreading across the country willing to serve customers with the best attitude. Being a member of a big corporation and highly appreciated in industry, the company, right after its inception, had certain advantages about financial capacity as well as prestige in market. Moreover, the company is always a typical member of Khanh Viet Corporation when having significant trading results in comparison with others.

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – TNHH MTV (BECAMEX IDC) / INVESTMENT AND INDUSTRIAL DEVELOPMENT CORPORATION

Địa chỉ: 230 Đại Lộ Bình Dương - Phường Phú Hòa - TP. Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương
 Tel/Fax: 0650-3822655 / 0650-3822713
 Email: info@becamex.com.vn
 Website: <http://www.becamex.com.vn>
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 158 (Bảng 1); 182 (Bảng 2)
 MST: 3700145020

Với bề dày hơn 30 năm hoạt động, từ một công ty thương nghiệp tổng hợp với chức năng hoạt động đơn giản, đến nay Becamex IDC đã trở thành một tập đoàn kinh tế đa ngành nghề, trong đó lấy phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp, giao thông, đô thị làm chủ đạo, tạo động lực để thúc đẩy các ngành nghề khác. Hiện, Becamex IDC đang được đánh giá là một trong những thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, đô thị và hạ tầng giao thông. Là một trong những doanh nghiệp tiên phong của Bình Dương, với phương tiện, kỹ thuật thi công hiện đại và đội ngũ kỹ sư có trình độ cao, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, trong thời gian qua, các dự án phát triển đô thị do Becamex IDC làm chủ đầu tư đã và đang góp phần thay đổi diện mạo của tỉnh Bình Dương, điển hình là dự án thành phố mới Bình Dương và dự án ốc đảo sinh thái-Ecolakes Mỹ Phước. Tên tuổi của Becamex IDC còn gắn liền với nhiều khu công nghiệp lớn- những khu công nghiệp kiểu mẫu được xây dựng theo hướng chú trọng đến bảo vệ môi trường như khu công nghiệp Mỹ Phước, VSIP.

Address: 230 Binh Duong Avenue - Phu Hoa Ward - Thu Dau Mot City - Binh Duong Province
 Tel/Fax: 0650-3822655 / 0650-3822713
 Email: info@becamex.com.vn
 Website: <http://www.becamex.com.vn>
 Ranking in V1000 (2014): 158 (List 1); 182 (List 2)
 Tax Code: 3700145020

Over more than 30 year operation, from a general commerce company with basic function, until now, Becamex IDC has become a multidisciplinary economic corporation, which considers development of industry – traffic – urban infrastructure as a key factor to make efforts to promote other branches. At present, Becamex IDC is evaluated to be one of prestigious brands in investment and construction of infrastructure for industrial parks, civil areas, urban areas and traffic. Being one of pioneer enterprises in Binh Duong, with modern facilities and techniques, highly skillful and well-experienced engineers in infrastructure construction, over many years, urban development projects whose investor is Becamex IDC have contributed to changing Binh Duong's image, typically Binh Duong New City project and ecological oasis project – Ecolakes My Phuoc. The reputation of Becamex IDC is also known with many big industrial parks – model industrial parks built attaching to environmental protection such as My Phuoc industrial park, VSIP.

CÔNG TY CP ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM / VIETNAM SUN CORPORATION

Địa chỉ: Vinasun Tower 648 Nguyễn Trãi - Phường 11 - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-38277178 / 08-39526410
Email: contact@vinasuntaxi.com
Website: www.vinasuncorp.com, www.vinasuntaxi.com
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 166 (Bảng 1); 186 (Bảng 2)
MST: 0302035520

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty CP Ánh Dương Việt Nam đã xác định con đường phát triển của mình là dựa trên sự hợp tác vững mạnh, dài lâu và bền vững, cộng với trí tuệ của bộ máy điều hành không ngừng phát triển với mục đích đem lại cho khách hàng dịch vụ taxi chuyên nghiệp, tiện nghi và thuận tiện nhất. Bắt đầu hoạt động với số vốn khiêm tốn, Vinasun Taxi đã không ngừng phát triển và trở thành một trong những hãng taxi lớn nhất Việt Nam hiện nay. Số lượng xe của công ty đã lên đến 4.958 xe (tính đến cuối năm 2013) với hơn 14.000 lao động. Vinasun Taxi là một thương hiệu mạnh hiện đang chiếm giữ tới 40% thị phần tại TP. Hồ Chí Minh, 60% thị phần tại Bình Dương và Đồng Nai. Với những thành tựu đạt được, Vinasun Taxi đang tiếp tục củng cố và hoàn thiện hơn mô hình hoạt động để trở thành một trong những thương hiệu vận tải taxi hàng đầu Việt Nam.

Năm 2014 là năm còn nhiều thử thách tuy nhiên cũng là cơ hội cho công ty trong việc thực thi chiến lược dài hạn của mình, trên cơ sở đảm bảo cho sự phát triển bền vững và ổn định cho các năm về sau. Vinasun đặt mục tiêu đầu tư mới tối thiểu 1.225 chiếc và thanh lý 475 chiếc nhằm đảm bảo chất lượng xe phục vụ, phần đầu doanh thu bình quân đạt 1,96 triệu đồng/ chiếc/ ca.

Address: Vinasun Tower 648 Nguyen Trai - Ward 11 - District 5 - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-38277178 / 08-39526410
Email: contact@vinasuntaxi.com
Website: www.vinasuncorp.com, www.vinasuntaxi.com
Ranking in V1000 (2014): 166 (List 1); 186 (List 2)
Tax Code: 0302035520

From its inception, Vinasun Corporation has identified their development path that is based on strong long-term and sustainable cooperation, and continuous development of management apparatus intelligence with the aim of giving customers a professional, comfort and convenience taxi service. Starting operations with a very little capital, Vinasun Taxi continuously grows and becomes one of the largest taxi companies in Vietnam today. The number of vehicles has come up to more than 4,958 ones (as of the end of 2013) with more than 14,000 employees. Vinasun Taxi is a strong brand, accounts for 40% of the market share in Ho Chi Minh City, 60% of the market share in Binh Duong and Dong Nai. With these achievements, Vinasun Taxi is continuing to strengthen and perfect its operating model to become one of the leading taxi transportation brands in Vietnam.

2014 remains many challenges as well as opportunities for the Corporation to execute its long-term strategy focused on ensuring the sustainability and stability for the incoming years. Vinasun aims to invest in at least 1,225 new vehicles and liquidate 475 ones to ensure quality of service, striving to achieve average revenue of VND 1.96 million / vehicle / shift.

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP NHỰA PHÚ LÂM / FULIN PLASTIC INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Km 9 Đường Phạm Văn Đồng - Phường Hải Thành - Quận Dương Kinh - TP. Hải Phòng
Tel/Fax: 031-3860399 / 031-3860373
Email: N.A
Website: N.A
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 199 (Bảng 1); 222 (Bảng 2)
MST: 0200109445

Công ty CP công nghiệp nhựa Phú Lâm là doanh nghiệp 100% vốn Đài Loan với tổng vốn đầu tư 36.000.000 USD, được Bộ kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép đầu tư số 1946/GP ngày 12/07/1997, qua nhiều lần điều chỉnh và cổ phần hóa nay được UBND TP. Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 021033000101 ngày 30/06/2008.

Công ty cổ phần công nghiệp nhựa Phú Lâm chuyên sản xuất các mặt hàng vải giả da đặc, giả da, màng nhựa PVC, vải không dệt PP cung cấp cho các nhà xưởng để sản xuất ghế sofa, áo mưa, cặp túi, giày dép, đồ gia dụng... Hiện Phú Lâm là xưởng sản xuất vải giả da PVC lớn nhất, chất lượng tốt nhất tại Việt Nam. Đa dạng hóa sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng là mục tiêu nỗ lực lâu dài của công ty, đặc biệt, thông qua việc thành lập chi nhánh tại KCN Đồng Nai, công ty có thể đáp ứng được nhu cầu lớn của các nhà xưởng sản xuất gia công. Các sản phẩm của Công ty ngày càng tinh tế hơn, phù hợp hơn, đáp ứng sự kỳ vọng của khách hàng.

Address: Km 9 Pham Van Dong Road - Hai Thanh Ward - Duong Kinh District - Hai Phong City
Tel/Fax: 031-3860399 / 031-3860373
Email: N.A
Website: N.A
Ranking in V1000 (2014): 199 (List 1); 222 (List 2)
Tax Code: 0200109445

Fulin Plastic Industry Joint Stock Company, a 100% Taiwan - owned company with total investment capital of USD 36 million, was granted Investment License No. 1946/GP issued on July 12, 1997 which has adjusted many times. After being privatized, the company was granted Investment License No 021033000101 issued on June 30, 2008 by Hai Phong city's People Committee.

Fulin Plastic Industry JSC specializes in manufacturing leatherette, PVC film, PP unweaved fabric to provide workshops to produce sofa, rain coat, briefcase bag, shoes, home appliance... At present, Fulin is the largest and most qualified PVC leatherette manufacturer in Vietnam. Diversifying product items to satisfy customer's need is the company's long - term goal. In particular, opening a brand in Dong Nai Industry Park helps the company to meet the huge demands of processing workshops. The company's products are more and more sophisticated, consistent to satisfy customer's expectation.

CÔNG TY CP SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN / DUY TAN PLASTICS CORPORATION

Địa chỉ: 298 Hồ Học Lạc - Phường An Lạc - Quận Bình Tân - Thành phố Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-38762222/38762223 / 08-38762225
Email: info@duytan.com
Website: http://www.duytan.com/
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 201 (Bảng 1); 339 (Bảng 2)
MST: 0306151768

Công ty Nhựa Duy Tân là một công ty có truyền thống về sản phẩm nhựa gia dụng, bao bì thực phẩm và bao bì mỹ phẩm. Công ty đã và đang từng bước chuẩn hóa toàn bộ quá trình từ sản xuất đến kinh doanh, xác định tầm chiến lược trong dài hạn cũng như xây dựng các bước đi phù hợp trong ngắn hạn để đạt mục tiêu chiến lược. Cụ thể, nguồn nhân lực đảm bảo tỷ lệ lao động trực tiếp và lao động gián tiếp hợp lý theo quy mô công ty. Nguồn lực tài chính phân bổ hợp lý theo mục tiêu kinh doanh, giảm thiểu công nợ và phát huy tối đa khả năng xoay vòng của vốn lưu động, ngân sách đầu tư và trích đầu tư hợp lý, đảm bảo nguồn vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, công ty cũng tập trung sức mạnh phát huy tối đa các lợi thế cạnh tranh sẵn có như chu trình sản xuất khép kín từ thiết kế - sản xuất khuôn mẫu - gia công, chu trình bán hàng khép kín từ hệ thống đại lý đến khách hàng. Đặc biệt, công ty có ưu thế vượt trội trong sản xuất nhanh các khuôn mẫu theo yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, công ty còn quản lý tốt quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao không cần thiết để có giá thành cạnh tranh nhờ thiết bị hiện đại và công suất cao. Hơn thế nữa, chính sách chăm sóc khách hàng được công ty hiểu rõ và quán triệt trong từng hành động, trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động.

Address: 298 Ho Hoc Lam - An Lac Ward - Binh Tan District - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-38762222/38762223 / 08-38762225
Email: info@duytan.com
Website: http://www.duytan.com/
Ranking in V1000 (2014): 201 (List 1); 339 (List 2)
Tax Code: 0306151768

Duy Tan Plastics Corporation has specialized in plastic household appliances, package for food and cosmetic. The corporation has standardized its operation from manufacture to sales step by step, built its long-term strategy as well as made short-term ones in accordance with the strategic target. In details, its workforce controls the ratio of direct labor on indirect labor according to the corporation's scale. Finance recourse allocates for its business purpose, reducing public loans and increasing capital ratio, maintaining capital for investment and its operation. Additionally, the corporation also focuses on taking its advantages such as closed producing progress including designing, mold manufacturing and processing, close selling progress consisting of agency and customer. Specially, the corporation has an outstanding advantage of producing quickly based on customer's order. In addition, the corporation manages production progress well, reduces unnecessary cost, and makes competitive prices due to modern equipment whose capacity is high. Moreover, the corporation focuses on customer care policy which has become the direction for all operations.

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI / DONG NAI FOOD INDUSTRIAL CORPORATION (DOFICO)

Địa chỉ: Số 21 - Đường 2a KCN Biên Hoà II - Phường An Bình - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
Tel/Fax: 061-3836110 / 061-3836132
Email: huuhieu@dofico.com.vn
Website: www.dofico.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 206 (Bảng 1); 238 (Bảng 2)
MST: 3600253505

Ra đời với nền tảng vững mạnh của Công ty mẹ cùng với sự kết hợp của 20 đơn vị thành viên (đến nay sau quá trình chuyển đổi sáp nhập còn lại 16 đơn vị thành viên và 04 đơn vị liên kết), Tổ hợp Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai là một tổ hợp kinh tế tài chính lớn mạnh và hiệu quả của tỉnh Đồng Nai. Với lĩnh vực kinh doanh đa ngành nghề, trong đó kinh nghiệp thực phẩm là thế mạnh cùng với sự kết hợp vững chắc của ngành nghề kinh doanh thương mại, dịch vụ, khai thác tài nguyên khoáng sản... đã tạo cho Tổng công ty một thế mạnh vững chắc khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Tổng công ty có một nhà máy sản xuất thuốc lá điếu với công suất trên 500 triệu bao/năm, với dây chuyền công nghệ hiện đại, trang thiết bị tiên tiến của các nước Đức, Ý và Châu Âu và lực lượng công nhân, cán bộ kỹ thuật có trình độ, tay nghề cao để phục vụ sản xuất một cách hiệu quả nhất. Điều này đã tạo cho công ty lợi thế mạnh trong việc mở rộng quy mô hoạt động cũng như thị phần trên thị trường.

Tổng doanh thu của Tổng công ty năm 2013 đạt trên 8.500 tỷ đồng, tăng 11,2% so với kế hoạch. Thu nhập bình quân của trên 9.000 lao động đạt 7 triệu đồng/người/tháng.

Address: No. 21 - Road 2a Bien Hoa II Industrial Park - An Binh Ward - Bien Hoa City - Dong Nai Province
Tel/Fax: 061-3836110 / 061-3836132
Email: huuhieu@dofico.com.vn
Website: www.dofico.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 206 (List 1); 238 (List 2)
Tax Code: 3600253505

Established with solid foundation of the parent company together with association of 20 members (up to know, after the transformation and merger, there are 16 members and 04 associated units), Dong Nai Food Industrial Corporation Complex is a strong and effective economic complex of Dong Nai province. With the diversified trading activities in which food industry is considered as the strength combining with solid cooperation of service trading sector, mineral exploration that make the company have favorable conditions to integrate with the international economy. Moreover, the corporation has a tobacco plant with capacity of 500 million packages /year which is equipped with modern technology line and advanced facilities of Germany, Italy and Europe as well as skillful staff to serve production most effectively. This brings the company strength and advantage in expanding operational scale as well as market share.

The company achieved total revenue of more than VND 8.5 trillion, exceeding the plan by 11.2% in 2013. As a result, its income per capital of more than 9 thousand employees reached VND 7 million per person per month.

CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ SÀI GÒN - SJC / SAI GON JEWELRY COMPANY LIMITED

Địa chỉ: 115 Nguyễn Công Trứ - Phường Bến Thành - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-39144056 / 38222484 / 08-39144057
Email: marketingsjc@sjc.com.vn
Website: www.sjc.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 207 (Bảng 1); 240 (Bảng 2)
MST: 0301045759

Qua 25 năm hoạt động trên thị trường vàng đầy nhạy cảm và nhiều biến động, SJC luôn vững vàng với vị trí tiên phong số 1 của ngành vàng bạc đá quý, chiếm lĩnh hơn 90% thị phần vàng miếng trên cả nước, thương hiệu vàng SJC vinh dự được Ngân hàng Nhà nước lựa chọn là thương hiệu vàng miếng của Quốc Gia. Bên cạnh đó, SJC còn được đánh giá là một trong những đơn vị chế tác và thiết kế nữ trang nổi tiếng. Nét riêng trong phong cách thiết kế và chế tác của nữ trang SJC đã được giới kim hoàn Việt Nam và quốc tế công nhận và đánh giá cao. SJC còn là doanh nghiệp dẫn đầu về xuất khẩu vàng với kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt trên 1 tỷ USD. Hệ thống các kênh phân phối vàng bạc đá quý của công ty hiện nay đã phủ kín tất cả các tỉnh, TP. trên cả nước. Năm 2013, chính sách quan trọng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của SJC. Tuy vậy, bằng sự năng động nhạy bén của mình, SJC đã tập trung nguồn lực phát triển lĩnh vực nữ trang, đưa ra thị trường dòng sản phẩm mới với thương hiệu SJC Diagold – thương hiệu nữ trang cao cấp đáng chú ý nhất hiện nay.

Address: 115 Nguyen Cong Tru - Ben Thanh Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-39144056 / 38222484 / 08-39144057
Email: marketingsjc@sjc.com.vn
Website: www.sjc.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 207 (List 1); 240 (List 2)
Tax Code: 0301045759

Having operated for 25 years in sensitive and fluctuated gold market, SJC has always stayed at the forefront of gold, jewelry and gems industry, occupying more than 90% market share of domestic bullion market. More importantly, the brand SJC was honored to be the National bullion brand by the State Bank of Vietnam. In addition, SJC is also highly appreciated as one of the famous jewelry fabricating and designing unit due to its distinction in jewelry designing and fabricating style by Vietnamese and international. Moreover, SJC is the leading gold exporter with an annual export value of over USD 1 billion. The distribution system of the company has now covered all provinces/cities across the country. In 2013, the important policy of the Government and the State Bank of Vietnam had a great influence on SJC's operation. However, due to its dynamism and acumen, SJC focused on developing jewelry sector, launching a new product line with brand Diagold SJC-the most noticeable luxury jewelry.

CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH CÁP SAIGONTOURIST / SAIGONTOURIST CABLE TV COMPANY LIMITED

Địa chỉ: 31 - 33 Đinh Công Tráng - Phường Tân Định - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-39361000 / 08-38205705
Email: info@sctv.com.vn
Website: www.sctv.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 217 (Bảng 1); 189 (Bảng 2)
MST: 0301463315

Tại Việt Nam, SCTV tự hào là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực truyền hình cáp với những ưu thế vượt trội về mặt kỹ thuật, công nghệ tiên tiến đang phục vụ hơn 1 triệu khách hàng trên cả nước với hơn 70 kênh truyền hình Analog, 135 kênh truyền hình kỹ thuật số, trong đó có 25 kênh truyền hình HD chất lượng cao.

SCTV cũng là đơn vị có chức năng và kinh nghiệm trong việc thực hiện các dịch vụ Quảng cáo – trao đổi và mua bán bản quyền trong và ngoài nước. Ngoài ra, dịch vụ cung cấp các thiết bị chuyên ngành như Hệ thống Truyền hình cáp trên toàn quốc, Hệ thống camera chuyên dùng trong truyền hình, Hệ thống máy phát hình... cũng đang phát triển và nhận được nhiều tin cậy của khách hàng. Việc tự sản xuất và hợp tác sản xuất chương trình cũng là một chìa khóa quan trọng tạo nên sự khác biệt của SCTV. Một số kênh tiêu biểu có thể kể như SCTV1 (kênh hài), SCTV17 (phim tổng hợp), SCTV15 (thể thao)...

Bên cạnh đó, từ năm 2005, SCTV đã nghiên cứu, ứng dụng triển khai thành công công nghệ truy cập Internet qua mạng truyền hình cáp với thương hiệu SCTVNet. Tính đến cuối năm 2010, SCTVNet đã vươn lên vị trí thứ 4 tại TP. Hồ Chí Minh và thứ 5 cả nước về dịch vụ Internet với 150.000 khách hàng.

Address: 31 - 33 Dinh Cong Trang - Tan Dinh Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-39361000 / 08-38205705
Email: info@sctv.com.vn
Website: www.sctv.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 217 (List 1); 189 (List 2)
Tax Code: 0301463315

In Vietnam, SCTV is proud to be the pioneer in the field of cable television with technical dominance and advanced technology. The company is serving more than 1 million customers across the country with more than 70 analog channels, 135 digital channels, including 25 channels of high quality HD.

SCTV is also functional units and has experience in the implementation of the advertising services - exchange and trading trademark at home and abroad markets. In addition, these services provide specialized equipment, such as cable television systems across the country, specialized systems for television cameras, image generation system, etc. are also developing and receiving more and more customer's trust. Operating both self-produced and co-produced programs is also an important key to make the difference of SCTV. Some typical channels may be included such as SCTV1 (comedy channel), SCTV17 (general film), SCTV15 (sport), etc.

Moreover, since 2005, SCTV has done a research as well as successfully applied technology of Internet access via cable network with SCTVNet brand. Until the end of 2010, this brand had reached 4th place in Ho Chi Minh City and the 5th in the country for Internet services with 150,000 customers.

TẬP ĐOÀN VINGROUP- CTCP / VINGROUP JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 7 Đường Bằng Lăng 1 - Phường Việt Hưng - Quận Long Biên - Hà Nội
 Tel/Fax: 04-39749999 / 04- 39748888
 Email: info@vingroup.net
 Website: http://www.vingroup.net/
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 25 (Bảng 1); 7 (Bảng 2)
 MST: 0101245486

Tập đoàn Vingroup - Công ty CP (gọi tắt là "Tập đoàn Vingroup"), tiền thân là Tập đoàn Technocom, được thành lập tại Ukraina năm 1993. Với tầm nhìn dài hạn và quan điểm phát triển bền vững, Vingroup đã tập trung đầu tư vào lĩnh vực du lịch và bất động sản (BDS) với hai thương hiệu chiến lược ban đầu là Vinpearl và Vincom. Bằng những nỗ lực không ngừng, Vincom đã trở thành một trong những thương hiệu số 1 Việt Nam về BDS với hàng loạt các tổ hợp Trung tâm thương mại (TTTM) - Văn phòng - Căn hộ đẳng cấp tại các thành phố lớn, dẫn đầu xu thế đô thị thông minh - sinh thái hạng sang tại Việt Nam. Cùng với Vincom, Vinpearl cũng trở thành cánh chim đầu đàn của ngành Du lịch với chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu biệt thự biển, công viên giải trí, sân golf đẳng cấp 5 sao và trên 5 sao quốc tế. Tháng 1/2012, Công ty CP Vinpearl sáp nhập vào Công ty CP Vincom và chính thức hoạt động dưới mô hình Tập đoàn với tên gọi Tập đoàn Vingroup - Công ty CP.

Với những thành tựu đã đạt được, Vingroup đang được đánh giá là một trong những Tập đoàn kinh tế tư nhân hùng mạnh, có chiến lược phát triển bền vững và năng động, có tiềm lực hội nhập quốc tế để vươn lên tầm khu vực và thế giới.

Address: No. 7 - Bang Lang 1 Road - Vincom Village - Long Bien - Hanoi
 Tel/Fax: 04-39749999 / 04- 39748888
 Email: info@vingroup.net
 Website: http://www.vingroup.net/
 Ranking in V1000 (2014): 25 (List 1); 7 (List 2)
 Tax Code: 0101245486

Vingroup Joint Stock Company (Vingroup JSC), formerly known as Technocom, was founded in Ukraine in 1993. Emphasizing sustainable long-term development, Vingroup initially focused investments on real estate and hospitality through two key brands, Vincom and Vinpearl. Ten years of hard work and dedication turned Vincom into one of Vietnam's premier real estate brands with a number of mixed-used developments in major cities, combining modern shopping malls, offices and luxury apartments in a single complex, leading the trend towards smart, eco-luxury urban projects in Vietnam. Alongside Vincom Vinpearl has also become the leader in Vietnam's tourism industry, featuring international 5-star and above hotels, resorts, beach villas, amusement parks and golf courses. In January 2012, Vinpearl JSC merged into Vincom JSC to form Vingroup JSC.

With their achievements, Vingroup is recognized as one of the most dynamic, successful, well-capitalized companies in Vietnam, well-positioned for international integration and comparable to the best regional and global peers.

CÔNG TY CP PHÂN BÓN BÌNH ĐIỂN / BINH DIEN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: C12/21 Quốc Lộ 1a - Xã Tân Kiên - Huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-37561191 / 08-38770278
 Email: phanbon@binhdien.com
 Website: www.binhdien.com
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 269 (Bảng 1); 153 (Bảng 2)
 MST: 0302975517

Sau hơn 35 năm thành lập và phát triển, đến nay, Công ty Bình Điển với thương hiệu "Phân bón Đầu Trâu" trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu ngành sản xuất phân bón của cả nước về năng suất, tham gia bình ổn thị trường phân bón trong nước. Thị trường của công ty những ngày mới thành lập chỉ tập trung ở một vài tỉnh, nay đã mở rộng ra không những cả nước mà còn được đưa đến một số nước lân cận, với kim ngạch xuất khẩu từ 20-30 triệu USD/năm. Đặc biệt, công ty còn là nhà sản xuất phân bón Việt Nam đầu tiên tham gia thị trường Campuchia với doanh số xuất khẩu mỗi năm trên dưới 23 triệu USD.

Năm 2013, trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, công ty đã đạt được kết quả kinh doanh tương đối tốt. Doanh thu đạt trên 6.823 tỷ đồng, bằng 89% giá trị thực hiện trong năm 2012 và bằng 87% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 294 tỷ đồng, tăng 66% so với thực hiện năm 2012 và vượt kế hoạch 112%.

Address: C12/21 National Highway 1a - Tan Kien Commune - Binh Chanh District - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-37561191 / 08-38770278
 Email: phanbon@binhdien.com
 Website: www.binhdien.com
 Ranking in V1000 (2014): 269 (List 1); 153 (List 2)
 Tax Code: 0302975517

After 35 years of formation and development, Binh Dien company with trademark of Dau Trau Fertilizer has become one of leading enterprises in manufacturing fertilizer in Vietnam in terms of capacity, contributed to stabilizing national fertilizer market. The company's market at the beginning days of foundation only focused on some provinces, now, is expanded nationwide as well as some neighbor countries with the export turnover from USD 20-30 million/year. Especially, the company is the first fertilizer manufacturer in Vietnam penetrating Cambodia market with the export turnover each year up to USD 23 million.

In 2013, in spite of difficult economy, the company achieved quite good business result. Its revenue reached more than VND 6.823 trillion, equal to 89% the performance in 2012 and 87% of the plan. Its pre-tax profit was VND 294 billion, increasing by 66% and 112% compared to the implementation in 2012 and the plan respectively.

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA / KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
Tel/Fax: 058-3822472 / 058-3829267
Email: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn
Website: <http://www.yensaokhanhhoa.com.vn/>
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 282 (Bảng 1); 273 (Bảng 2)
MST: 4200338918

Công ty TNHH nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa hiện được đánh giá là đơn vị đầu ngành của cả nước về quản lý nguồn lợi yến sào. Trong quá trình phát triển, Công ty không ngừng đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ nhằm đưa giá trị bổ dưỡng cao cấp của yến sào đến với cộng đồng, góp phần phục vụ sức khỏe cộng đồng và nâng cao giá trị thương phẩm của yến sào, hướng đến chiếm lĩnh thị trường trong nước và quốc tế. Hiện nay, công ty đã sản xuất hơn 40 dòng sản phẩm có giá trị bổ dưỡng cao cấp với hệ thống thị trường hơn 900 nhà phân phối, đại lý trong nước, 30 nhà phân phối ở nước ngoài, đăng ký nhãn hiệu độc quyền tại 42 quốc gia trên thế giới. Sau hơn 20 năm phát triển, từ quản lý 8 đảo yến ban đầu, đến nay Công ty Yến sào đang quản lý trên 32 đảo yến với hơn 169 hang yến mới lớn nhỏ thuộc vùng biển Khánh Hòa và 23 đơn vị trực thuộc. Các mục tiêu kinh doanh, sản xuất, đầu tư công ty đặt ra trong năm 2013 đều hoàn thành như doanh thu đạt 3.175 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2012; nộp ngân sách đạt 324 tỷ đồng, tăng 13%; thu nhập bình quân người lao động đạt 7,6 triệu đồng/ người/ tháng.

Address: 248 Thong Nhat - Phuong Son Ward - Nha Trang City - Khanh Hoa Province
Tel/Fax: 058-3822472 / 058-3829267
Email: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn
Website: <http://www.yensaokhanhhoa.com.vn/>
Ranking in V1000 (2014): 282 (List 1); 273 (List 2)
Tax Code: 4200338918

Khanh Hoa Salanganes Nest Company is currently rated as the leading agency for the management of bird nest resource. On the course of development, the company has continually diversified products and services to offer high nutritional value of swallow's nests to the community, contributing to public health and improving the commercial value of bird nests as well as navigating to dominate the domestic and international markets. Up till now, the company has produced more than 40 product lines with high nutritional value, its network has spread with more than 900 local distributors, dealers and 30 foreign distributors. More importantly, the company has owned exclusively trademarked brand in 42 countries around the world. After more than 20 years of development, from managing initial 8 swallow islands, the company is managing over 32 islands with more than 169 large and small swallow caves in the sea area of Khanh Hoa and 23 member units. The company's planned objectives related to business, production and investment in 2013 were completed. Particularly, revenue reached VND 3,175 billion, increasing 11% compared to 2012; payment to the state budget reached VND 324 billion, up 13%; average income of employees was VND 7.6 million/ person / month.

CÔNG TY LD TNHH KCN VIỆT NAM – SINGAPORE / VIETNAM SINGAPORE INDUSTRIAL PARK JOINT VENTURE CO., LTD. (VSIP)

Địa chỉ: Số 8 - Đại Lộ Hữu Nghị - KCN VISIP - Xã Bình Hòa - Xã Thuận An - Tỉnh Bình Dương
Tel/Fax: 0650-3743898/ 0650-3743868
Email: marketing@vsip.com.vn
Website: www.vsip.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 83 (Bảng 1); 99 (Bảng 2)
MST: 3700230075

Công ty liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam- Singapore được thành lập vào năm 1996, là công ty liên doanh giữa Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC Corp.) và Tập đoàn Sembcorp Industrial Parks của Singapore, với mục đích hoạt động là xây dựng và phát triển khu công nghiệp Việt Nam- Singapore.

Công ty VSIP là một trong những công ty liên doanh rất thành công trong việc đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp tại Việt Nam, với 3 khu công nghiệp lớn được đánh giá là một trong những khu công nghiệp kiểu mẫu tại Việt Nam: VSIP I, VSIP II, VSIP II mở rộng và VSIP Bắc Ninh. Đồng thời, VSIP cũng là một trong những khu công nghiệp dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài từ các công ty đa quốc gia phục vụ cho cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Không dừng lại ở việc quản lý và phát triển các khu công nghiệp, công ty còn đang tích cực phát triển khu liên hợp bao gồm các dự án khu dân cư, khu thương mại như khách sạn, trung tâm mua sắm, văn phòng và trường học.

Address: No. 8 - Huu Nghi Avenue - VISP Industrial Park - Binh Hoa Commune - Binh Duong Province
Tel/Fax: 0650-3743898/ 0650-3743868
Email: marketing@vsip.com.vn
Website: www.vsip.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 83 (List 1); 99 (List 2)
Tax Code: 3700230075

The Vietnam Singapore Industrial Park (VSIP), which was launched in 1996, is a joint venture between Investment and Industrial Development Corporation (Becamex IDC) and Sembcorp Industrial Parks Group (Singapore). Its mission is building and developing Vietnam – Singapore industrial zone.

Vsip is one of the most successful joint venture companies in Vietnam in investing and developing industrial zones' infrastructure, of which 3 industrial parks: Vsp I, Vsp II, Vsp II expanded, and Vsp Bac Ninh are considered as the model ones in Vietnam. These three industrial parks are also Vietnam's leading industrial zone in attracting foreign investment of multinational companies into domestic and pro-exporting industries. Not only managing and developing industrial parks, but VISP is also actively developing complex projects, including residential, commercial area such as hotels, shopping centres, offices, schools.

CÔNG TY CP THAN VÀNG DANH - VINACOMIN / VINACOMIN - VANG DANH COAL JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 185 Đường Nguyễn Văn Cừ - Phường Vàng Danh - TP. Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh
 Tel/Fax: 033-3853108 / 033-3853120
 Email: vangdanhcoal@vnn.vn
 Website: www.vangdanhcoal.com.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 371 (Bảng 1); 421 (Bảng 2)
 MST: 5700101877

Address: 185 Nguyen Van Cu -Vang Danh Ward - Uong Bi City - Quang Ninh Province
 Tel/Fax: 033-3853108 / 033-3853120
 Email: vangdanhcoal@vnn.vn
 Website: www.vangdanhcoal.com.vn
 Ranking in V1000 (2014): 371 (List 1); 421 (List 2)
 Tax Code: 5700101877

Công ty CP than Vàng Danh được đánh giá là một trong những đơn vị đứng đầu Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam về sản lượng khai thác hầm lò, về đổi mới công nghệ và tốc độ tăng trưởng. Hiện tại công ty có 24 đơn vị thuộc khối khai thác và đào lò, 10 đơn vị dây chuyền, mặt bằng và 1 đơn vị làm công tác phục vụ.

Vinacomin – Vang Danh Coal Joint Stock Company is appreciated as one of the leading units in Vietnam National Coal and Mineral group about output, applying technology and growth rate. At present, the company has 24 units in processing block, 10 line units and 1 service unit.

Năm 2013 vừa qua, doanh thu của Vàng Danh đạt khoảng 2.733 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2012. Đặc biệt, lãi ròng tăng mạnh, đạt 88 tỷ đồng, tương đương 154% giá trị thực hiện năm 2012.

In 2013, revenue of Vang Danh Coal was VND 2.773 trillion, increasing by 4% compared to 2012. More importantly, net profit soared to VND 88 billion, equal to 154% of the performance in 2012.

CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA / KHANH HOA POWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thắng - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Tel/Fax: 058-2220220 / 058-3823828
 Email: info@khpc.com.vn
 Website: http://www.khpc.com.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 380 (Bảng 1); 434 (Bảng 2)
 MST: 4200601069

Address: 11 Ly Thanh Ton - Van Thang Ward - Nha Trang City - Khanh Hoa Province
 Tel/Fax: 058-2220220 / 058-3823828
 Email: info@khpc.com.vn
 Website: http://www.khpc.com.vn
 Ranking in V1000 (2014): 380 (List 1); 434 (List 2)
 Tax Code: 4200601069

Từ sau khi CP hóa, công ty đã tăng trưởng củng cố cơ cấu tổ chức và cải tiến phương pháp quản lý, sắp xếp gọn nhẹ bộ máy, đảm bảo hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài lĩnh vực kinh doanh điện năng, công ty đã mở rộng sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực khác như đại lý kinh doanh viễn thông công cộng, kinh doanh vật tư thiết bị điện, tư vấn và thi công xây lắp các công trình điện, góp vốn thành lập các công ty CP đầu tư thủy điện nhỏ, chế tạo thiết bị điện, sản xuất sản phẩm bê tông ly tâm dự ứng lực, bất động sản, chứng khoán...

After the company's equalization, it has strengthened the organizational system and improved management methods, streamlined staffs and ensured high efficiency in business operations. In addition to power business, the company has expanded production in many fields such as business agents of public telecommunications, trading equipment power supplies, consulting and constructing power installation works, taking capital contribution to establish joint stock companies investing in small hydro power, equipment manufacturing, production of prestressed centrifugal concrete, real estate, securities...

Năm 2013, doanh thu của công ty đạt 2.241 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế đạt 70 tỷ đồng, tương đương 67% năm 2012.

In 2013, the company achieved revenue of VND 2.241 trillion, increasing by 17% compared to 2012. Net profit reached VND 70 billion, equal to 67% of the performance in 2012.

CÔNG TY TNHH MTV VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN) / VISSAN LIMITED COMPANY

Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long - Phường 13 - Quận Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-35533999-35533888 / 08-35533939
Email: vissanco@vissan.com.vn
Website: www.vissan.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 389 (Bảng 1); 426 (Bảng 2)
MST: 0300105356

Được thành lập từ năm 1970, Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ Nghệ SỨC SẴN (VISSAN) là một trong những doanh nghiệp thực phẩm hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến từ thịt, rau-củ-quả và suất ăn công nghiệp. VISSAN đã xây dựng được mạng lưới phân phối trong và ngoài nước. Với trụ sở chính tại TP.HCM, chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng, sản phẩm của VISSAN đã được phân phối trên toàn quốc với hơn 106 cửa hàng giới thiệu sản phẩm, hơn 100 nhà phân phối và các hệ thống siêu thị lớn. Bên cạnh đó, sản phẩm VISSAN đã có mặt tại Campuchia, Lào, Bắc Mỹ, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Đức, Nga,... Hiện VISSAN đang xây dựng Cụm công nghiệp (CCN) chế biến thực phẩm tại Bến Lức (Long An). Đây sẽ là CCN chế biến thực phẩm đầu tiên trên cả nước được xây dựng khép kín từ khâu giết mổ gia súc, gia cầm, pha lóc thịt tươi sống đến chế biến. Khi CCN chế biến thực phẩm này đi vào hoạt động, VISSAN có thể nâng cao năng lực sản xuất, quản lý sản phẩm theo hướng truy xuất nguồn gốc, xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn từ vùng sản xuất nguyên liệu đến chế biến.

Address: 420 No Trang Long - Ward 13 - Binh Thanh District - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-35533999-35533888 / 08-35533939
Email: vissanco@vissan.com.vn
Website: www.vissan.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 389 (List 1); 426 (List 2)
Tax Code: 0300105356

Founded in 1970, Vissan Limited Company (VISSAN in short) is one of the leading food enterprises in the Vietnamese in the field of manufacturing, trading fresh and processed food from meat, fruit and vegetables and industrial meals. VISSAN has built a distribution network in the country and overseas market. Through its headquarters in Ho Chi Minh City, branches in Hanoi and Da Nang, Vissan products are distributed nationwide in more than 106 show-rooms and over 100 distributors and supermarkets. Besides, VISSAN products are present in Cambodia, Laos, North America, Korea, Taiwan, Singapore, Germany, Russia, ... Vissan is currently building industrial complexes (ICs) processing food in Ben Luc (Long An). These ICs will be the first food processors across the country owning closed stages from slaughtering, cutting to processing. When these ICs go into operation, VISSAN is able to enhance production, product management capacity orienting toward building safe food chain in all stages from raw material to processing.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT SASCO / SOUTHERN AIRPORTS SERVICES COMPANY LIMITED (SASCO)

Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất - 45 Trường Sơn - Phường 02 - Quận Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 08-38448358 / 08-38447812
Email: customerservice@sasco.com.vn
Website: www.saigonairport.com
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 394 (Bảng 1); 476 (Bảng 2)
MST: 0301123125

Qua hơn 20 năm hoạt động, Công ty SASCO được đánh giá là một trong những đơn vị đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam. Đồng thời SASCO còn được đánh giá là doanh nghiệp nhà nước có tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao và ổn định. Thương hiệu SASCO là thương hiệu có uy tín và chinh phục được đông đảo khách hàng, đối tác trong và ngoài nước nhờ các sản phẩm dịch vụ chất lượng trong nhiều lĩnh vực. Liên tục từ năm 2007 đến nay, SASCO được xếp hạng trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Là đơn vị kinh doanh dịch vụ phi hàng không chủ lực tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, SASCO luôn khẳng định vị thế của doanh nghiệp hàng đầu có tiềm lực - thương hiệu vững mạnh với chuỗi hệ thống dịch vụ thương mại sân bay tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu phục vụ hàng triệu lượt hàng khách. Bên cạnh thị trường mục tiêu, SASCO phát huy thế mạnh, năng lực đa phương hóa phương thức hoạt động và ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường ra bên ngoài ngành hàng không và nước ngoài, tạo thế phát triển cân bằng, vững chắc.

Address: Tan Son Nhat International Airport- 45 Truong Son -Ward 2 - Tan Binh District - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 08-38448358 / 08-38447812
Email: customerservice@sasco.com.vn
Website: www.saigonairport.com
Ranking in V1000 (2014): 394 (List 1); 476 (List 2)
Tax Code: 0301123125

After more than 20 years of operation, SASCO is considered as one of the units with high efficiency in production and business of Vietnam Airlines Corporation. SASCO is also at same time appreciated as a state owned enterprise having high and stable average growth rate. SASCO brand is a prestigious brand that has conquered a large number of customers, home and abroad partners thanks to its quality of products and services in many fields. Since 2007, SASCO has been ranked in Top 500 largest enterprises in Vietnam. Being the key non-aviation service unit of Tan Son Nhat International Airport, SASCO always confirms its leading position with strong potential resource and brand through the aviation commercial service chain that meets the standard and the demand of millions of customers. In addition to the target market, SASCO also promotes its strength and capability through expanding its business outside of the airline industry and foreign market, making sustainable and firm balanced development.

CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM (CADIVI) / VIETNAM ELECTRIC CABLE CORPORATION (CADIVI)

Địa chỉ: 70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Phường Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-38299443 / 08-38299437
 Email: cadivi@cadivi.com.vn
 Website: www.cadivi.com.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 459 (Bảng 1); 349 (Bảng 2)
 MST: 0300381564

Address: 70 - 72 Nam Ky Khoi Nghia - Nguyen Thai Binh Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-38299443 / 08-38299437
 Email: cadivi@cadivi.com.vn
 Website: www.cadivi.com.vn
 Ranking in V1000 (2014): 459 (List 1); 349 (List 2)
 Tax Code: 0300381564

Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) là đơn vị mạnh, chuyên sản xuất và cung ứng các loại dây cáp điện phục vụ rộng rãi cho các ngành kinh tế quốc dân, tiêu dùng của xã hội và phục vụ nhu cầu xuất khẩu. Với sản lượng tiêu thụ mỗi năm trên 70.000 tấn sản phẩm CADIVI luôn khẳng định được vị thế là một thương hiệu hàng đầu trong thị trường dây cáp điện trong nước và quốc tế. Sản phẩm dây, cáp điện của CADIVI được đánh giá đạt chất lượng tương đương với sản phẩm ngoại nhập với nguồn vật tư, nguyên liệu được nhập từ nước ngoài. Bên cạnh đó, công ty còn được trang bị hệ thống thiết bị máy móc với công nghệ được chuyển giao từ các nước tiên tiến trên thế giới, cùng với đội ngũ cán bộ, nhân viên, kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm và được đào tạo bài bản. nỗ lực đầu tư thiết bị hiện đại, không ngừng cải tiến nâng cấp công nghệ đã giúp tối ưu hóa sản xuất các công đoạn, tiết giảm chi phí, từ đó tạo ra hiệu suất cao. Nhờ vậy, mỗi sản phẩm CADIVI đưa ra thị trường đều là kết tinh của quá trình tìm tòi, nghiên cứu, thử nghiệm để đảm bảo rằng sản phẩm đó không chỉ tốt, bền mà còn an toàn tuyệt đối. Song song với việc đầu tư chất lượng sản phẩm, CADIVI cũng chú trọng phát triển thị trường thông qua hệ thống đại lý và cửa hàng phân phối, giới thiệu sản phẩm trên toàn quốc.

Vietnam Electric Cable Corporation (CADIVI) is a strong unit specialized in manufacturing and supplying electrical cables for a wide range of sectors of the national economy, social consumption and export demand. With consumption of 70,000 tons per year, CADIVI affirms its position as a leading brand in the electric cable market in the country. CADIVI's electric wire and cable are appreciated to have quality equivalent with imported products with imported material and supplies. Besides, the company is equipped with machinery systems with technology transferred from advanced countries and experienced, well-trained staff. Its efforts into investing in modern equipment, improving technology have helped to maximize the productivity of all producing stages, reduce costs, which creates high performance. Thus, each product CADIVI launched to the market is crystallized from the exploration, research, testing to ensure its quality, sustainability and safety. Along with investing in product's quality, CADIVI also focuses on developing the market through dealer and distribution outlet network, introducing products nationwide.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT SÓC TRĂNG / SOC TRANG LOTTERY COMPANY

Địa chỉ: 16 Trần Hưng Đạo - Phường 2 - TP. Sóc Trăng - Tỉnh Sóc Trăng
 Tel/Fax: 079-3822602 / 079-3824089
 Email: info@xsksotrang.com
 Website: http://www.xsksotrang.com/
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 284 (Bảng 2)
 MST: 2200108572

Address: 16 Tran Hung Dao - Ward 2 - Soc Trang City - Soc Trang Province
 Tel/Fax: 079-3822602 / 079-3824089
 Email: info@xsksotrang.com
 Website: http://www.xsksotrang.com/
 Ranking in V1000 (2014): 284 (List 2)
 Tax Code: 2200108572

Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng, được thành lập theo quyết định số 556/QĐTC - CTUBND ngày 17/12/2009 trên cơ sở chuyển đổi mô hình của doanh nghiệp nhà nước - Công ty Xổ số Kiến thiết tỉnh Sóc Trăng - hoạt động từ năm 1992. Trong những năm gần đây hoạt động kinh doanh của Công ty không ngừng phát triển với tốc độ cao cả về doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách; luôn là đơn vị đứng đầu về nộp ngân sách Nhà nước trong các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Soc Trang Lottery Company was established under Decision No. 556/QĐTC - CTUBND on December 17, 2009 based on model of transformation of state-owned enterprises - Soc Trang Lottery Company - operated in 1992. In recent years, the business activity of the Company is constantly developing with great speed in revenue, profit and budget; Soc Trang Lottery Company always is the leading unit in paying State budget for in enterprises in the Soc Trang province.

Với những nỗ lực phấn đấu, những thành tích đã đạt được, nhiều năm liền Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài Chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng với thành tích là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua. Công ty đã vinh dự được Nhà nước tặng huân chương Lao động hạng ba.

With the efforts and achievement, Soc Trang Lottery Company has been awarded the certificates by the Prime Minister, the Ministry of Finance and the People's Committee of Soc Trang Province for many years, and was rewarded as the leading company in the competitive movement by Vietnam General Confederation of Labour and Provincial Labour Federation. The company has also honorably received the Third-Class Labor Medal.

CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TIN HỌC BƯU ĐIỆN (CT-IN) / JOINT STOCK COMPANY FOR TELECOMS AND INFORMATICS

Địa chỉ: 158/2 Phố Hồng Mai - Phường Quỳnh Lôi - Quận Hai Bà Trưng - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-38634597 / 04-38630227
Email: info@ctin.vn
Website: www.ctin.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 548 (Bảng 1); 915 (Bảng 2)
MST: 0100683374

Address: 158/2 Hong Mai street - Quynh Loi Ward - Hai Ba Trung District - Hanoi
Tel/Fax: 04-38634597 / 04-38630227
Email: info@ctin.vn
Website: www.ctin.vn
Ranking in V1000 (2014): 548 (List 1); 915 (List 2)
Tax Code: 0100683374

Công ty CP Viễn thông - Tin học Bưu điện (CT-IN) là đơn vị hàng đầu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam (32% vốn VNPT) trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin và tự động hóa tòa nhà thông minh. CT-IN là doanh nghiệp đầu tiên thực hiện các dự án mạng di động tại Việt nam. Là Công ty số 1 tại Việt Nam, CT-IN có thị phần lớn nhất phần dịch vụ xây lắp, tích hợp hạ tầng cơ sở mạng di động cho các nhà khai thác GSM lớn nhất như Vinaphone, Mobifone. Ngoài ra, CT-IN còn tham gia đầu tư và thành lập các công ty con như: NEO, ITA, Telecom, HTEs, VNNT.

Joint Stock Company for Telecoms and Informatics (CT-IN) is the leading company of Vietnam Posts and Telecommunications Group (32% ownership of VNPT); operates in the fields of telecommunications, information technology, and automation solution for smart buildings. CT-IN is the first enterprise developing projects of mobile networks in Vietnam. As the first ranked company in Vietnam, CT-IN holds the biggest market share in services of construction and installation, integrated infrastructure of mobile network for the largest GSM developers of Vinaphone, Mobifone. Furthermore, CT - IN invested and founded subsidiaries such as NEO, ITA, Telecom, HTEs, VNNT.

TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN / POST & TELECOMMUNICATION JOINT STOCK INSURANCE CORPORATION

Địa chỉ: Tầng 8 - Tòa nhà Harec - Số 4A - Láng Hạ - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội
Tel/Fax: 04-37724466 / 04-37724466-37724461
Email: info@pti.com.vn
Website: http://www.pti.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 621 (Bảng 1); 672 (Bảng 2)
MST: 0100774631

Address: Floor 8 - Harec Tower - No. 4A - Lang Ha - Ba Dinh District - Hanoi
Tel/Fax: 04-37724466 / 04-37724466-37724461
Email: info@pti.com.vn
Website: http://www.pti.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 621 (List 1); 672 (List 2)
Tax Code: 0100774631

Kể từ khi đi vào hoạt động đến nay, PTI đã đem đến cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ thiết thực, có uy tín trên thị trường. Theo thống kê của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, PTI đang đứng thứ 5 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ về thị phần bảo hiểm gốc và là doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bình quân ổn định trong nhiều năm.

Since starting operations, PTI has provided customers with practical and prestigious products, services in market. According to statistics of Vietnam Insurance Association, PIT is ranking the fifth in market for non-life insurance about original insurance and has had a stable average growth rate in past years.

Trong năm 2013, PTI triển khai đồng loạt các hoạt động nhằm đem đến cho khách hàng một dịch vụ tốt nhất như: Xây dựng website truy vấn bồi thường cho phép khách hàng truy vấn, kiểm tra được tiến bộ giải quyết hồ sơ bồi thường xe cơ giới; Đầu tư nâng cấp hệ thống tổng đài Callcenter nhằm đảm bảo việc giám sát quy trình hỗ trợ Giám định viên, bồi thường viên được thực hiện kịp thời và chính xác; tập trung đầu mỗi giải quyết bồi thường tại 3 miền Bắc Trung Nam thông qua việc ra mắt trung tâm giải quyết bồi thường sản phẩm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe... Các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng đã góp phần đem lại hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của PTI. Năm 2013, doanh thu bảo hiểm của PTI đạt 1527 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 76 tỷ đồng, vượt 3% so với kế hoạch từ đầu năm.

In 2013, PTI deployed a bulk of activities to provide its customers with the best services such as building compensation query allowing customer to query, check motor compensation resolving progress; investing in upgrading CallCenter for supervising progress timely and accurately, focusing on 3 centers resolving compensation in the North, the Central and the South via health insurance compensating center... These solutions brought high effectiveness in PTI's operation. In 2013, PTI achieved revenue of VND 1.527 trillion, profit of VND 76 billion, exceeding the plan by 3%.

CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN / LAM SON SUGAR JOINT STOCK CORPORATION

Địa chỉ: Thị Trấn Lam Sơn - Huyện Thọ Xuân - Tỉnh Thanh Hoá
 Tel/Fax: 037-3834091 / 037-3834092
 Email: lasuco@hn.vnn.vn
 Website: http://www.lasuco.vn/
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 666 (Bảng 1); 967 (Bảng 2)
 MST: 2800463346

Lasuco là công ty sản xuất đường lớn nhất tại Việt Nam, chiếm 8,6% thị phần. Lasuco hiện có hai dây chuyền sản xuất đường với tổng công suất thiết kế đứng thứ 3 trong cả nước nhưng lại là công ty có sản lượng đường lớn nhất. Nguyên nhân chủ yếu là do Lasuco có vùng nguyên liệu tốt, tận dụng được công suất sản xuất của dây chuyền, trong khi nhiều công ty khác hiện đang chạy dưới công suất do không đủ nguyên liệu đầu vào. Với các Nhà máy đường, Nhà máy cồn được đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại, ngành nghề kinh doanh của công ty đã được mở rộng.

Năm 2013, công ty đạt được doanh thu thuần 1.814 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 38 tỷ đồng.

Address: Lam Son Town - Tho Xuan District - Thanh Hoa Province
 Tel/Fax: 037-3834091 / 037-3834092
 Email: lasuco@hn.vnn.vn
 Website: http://www.lasuco.vn/
 Ranking in V1000 (2014): 666 (List 1); 967 (List 2)
 Tax Code: 2800463346

Lasuco is the largest sugar producers in Vietnam, accounting for 8.6% market share. Lasuco has two production lines with the total design capacity ranked third in the country. Regarding of the output volume, the company is the largest because Lasuco has good material area, utilizing the production capacity of the line, while other companies are currently running below capacity due to insufficient inputs. Along with its sugar plants, the company's ethanol plants are equipped with modern technology; the business scope of the company has been expanded.

In 2013, the company achieved net revenue of VND 1.814 trillion and net profit of VND 38 billion.

CÔNG TY CP THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG NAVETCO / NAVETCO NATIONAL VETERINARY JSC

Địa chỉ: 29 Nguyễn Đình Chiểu - Phường Đa Kao - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
 Tel/Fax: 08-38225063 / 08-38225060
 Email: kinhdoanh_navetco@yahoo.com
 Website: www.navetco.com.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 824 (Bảng 1); 953 (Bảng 2)
 MST: 0300600417

Công ty NAVETCO (tiền thân là Viện Quốc gia Vi trùng học) là doanh nghiệp trực thuộc Bộ NN&PTNT được thành lập vào năm 1955 với 03 nhiệm vụ chính: Nghiên cứu - Sản xuất - Kinh doanh vắc xin, dược thú y và dược thú y thủy sản. Sau nhiều năm hình thành và phát triển, công ty NAVETCO đã không ngừng phát triển, trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trên toàn quốc về sản xuất, kinh doanh vắc - xin và thuốc thú y. Hiện nay, NAVETCO cung cấp hơn 100 loại sản phẩm dược thú y và dược thú y thủy sản, 22 sản phẩm vắc - xin. Tất cả các sản phẩm đều được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, quản lý theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và đạt tiêu chuẩn GMP/WHO do Cục Thú Y - Bộ NN&PTNT và tổ chức BVC chứng nhận. Ngoài ra, NAVETCO còn nhập khẩu và phân phối một số sản phẩm chất lượng cao từ các nước Cộng hòa Pháp, Hà Lan, Liên bang Nga, Nhật Bản, Trung Quốc... nhằm phục vụ có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh. NAVETCO luôn tập trung đa dạng hóa, cải tiến chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, đồng thời liên tục tiếp cận tiến bộ khoa học trong và ngoài nước, nghiên cứu tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao. Với sự phát triển song hành về cả nghiên cứu và kinh doanh, sản phẩm của công ty luôn đạt chất lượng cao, tạo được uy tín trên thị trường trong và ngoài nước, xứng đáng với phương châm hoạt động "NAVETCO - Trợ thủ đắc lực của nhà chăn nuôi".

Address: 29 Nguyen Dinh Chieu - Da Kao Ward - District 1 - Ho Chi Minh City
 Tel/Fax: 08-38225063 / 08-38225060
 Email: kinhdoanh_navetco@yahoo.com
 Website: www.navetco.com.vn
 Ranking in V1000 (2014): 824 (List 1); 953 (List 2)
 Tax Code: 0300600417

NAVETCO (formerly known as the National Institute of Microbiology) is now under the Ministry of Agriculture and Rural Development. The company was established in 1955 with 03 main tasks: Research-Production-Trading vaccines, veterinary pharmaceutical and aquatic veterinary pharmaceutical products. After many years of development, NAVETCO has become one of the top companies in the nation in producing and trading vaccine and veterinary medicinal products. Currently, NAVETCO supplies more than 100 kinds of veterinary medicinal products and aquatic veterinary medicinal products, 22 vaccine products. All products are manufactured on modern technology line, managed according to the quality management system ISO 9001: 2008 and GMP/WHO standards certified by the Department of Animal Health - Ministry of Agriculture and Rural Development and BVC organization. Additionally, NAVETCO also imports and distributes high quality products from the Republic of France, the Netherlands, Russia, Japan, and China for disease prevention. NAVETCO focuses on diversifying, improving product quality to satisfy market demands. It also accesses advances in science to create products with high competitive advantages. With the development in both research and business, the company's products are high quality, prestigious in domestic and foreign markets, deserving the motto "NAVETCO – Assistant of farmers."

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN Hạ TẦNG KỸ THUẬT / BECAMEX INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại Lộ Bình Dương - Phường Phú Hòa - TP. Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương
Tel/Fax: 0650-3848789 / 0650-3848678
Email: info@becameijc.com
Website: www.becamexijc.com
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 827 (Bảng 1); 588 (Bảng 2)
MST: 3700805566

Address: Floor 5 Becamex Tower - 230 Binh Duong Avenue - Phu Hoa Ward - Thu Dau Mot City - Binh Duong Province
Tel/Fax: 0650-3848789 / 0650-3848678
Email: info@becameijc.com
Website: www.becamexijc.com
Ranking in V1000 (2014): 827 (List 1); 588 (List 2)
Tax Code: 3700805566

Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC) được thành lập năm 2007 trên cơ sở chuyển Dự án Quốc lộ 13 trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp thành Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật. Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực: thu phí giao thông, kinh doanh bất động sản, kinh doanh khách sạn du lịch, kinh doanh bất động sản thương mại dịch vụ. Chiến lược đầu tư của công ty tập trung vào 3 mục tiêu chính. Thứ nhất là phấn đấu trở thành nhà phát triển dự án hàng đầu tại Việt Nam, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội tại Bình Dương nói riêng và Việt Nam nói chung. Thứ hai là phát triển ổn định và bền vững đối với hoạt động thu phí giao thông, tiếp tục tham gia quản lý và khai thác các tuyến đường trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Cuối cùng, định hướng phát triển kinh doanh khách sạn và du lịch sẽ là hoạt động mũi nhọn của công ty trong thời gian tới. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, với chiến lược kinh doanh nói trên, công ty đã và đang khẳng định được vị thế của mình trên thị trường.

Becamex Infrastructure Development JSC (Becamex IJC) was established in 2007 on the basis of transforming Highway 13 Project under Industry Investment and Development Company into Becamex Infrastructure Development JSC. The company specializes in collecting tolls, trading real estate, hotels and tourism... Its strategy focuses on 3 following goals. The first is to become the leading project developer in Vietnam, contributing to the development of socio - economy of Binh Duong province in particular and Vietnam in general. The second is stable and sustainable development of collecting tolls, continuously exploiting and managing the local key routes. Finally, hotel and tourism operation is the pioneer of the company in the upcoming time. During its formation and development, Becamex IJC has affirmed its position in the market with those strategies.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ / DINH VU PORT INVESTMENT & DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Cảng Đình Vũ - Phường Đông Hải 2 - Quận Hải An - TP. Hải Phòng
Tel/Fax: 031-3769955 / 031-3769992
Email: contact@dinhvuport.com.vn
Website: www.dinhvuport.com.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 914 (Bảng 1)
MST: 0200511481

Address: Dong Hai 2 Street - Hai An District - Hai Phong City
Tel/Fax: 031-3769955 / 031-3769992
Email: contact@dinhvuport.com.vn
Website: www.dinhvuport.com.vn
Ranking in V1000 (2014): 914 (List 1)
Tax Code: 0200511481

Cảng Đình Vũ là một bến cảng của Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, đóng vai trò là cảng trung chuyển hàng hóa quan trọng của toàn khu vực phía Bắc Việt Nam, phía Nam Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á. Với vị trí đặc địa, gần cửa sông Bạch Đằng, hiện có luồng vào cảng khá rộng (trên 100m), độ sâu trước bến luôn đạt - 8,7 m, Cảng Đình Vũ có nhiều lợi thế so với các cảng khác trong khu vực, thu hút nhiều khách hàng, tàu trọng tải lớn vào cập cảng. Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của ban lãnh đạo cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Cảng Đình Vũ đã đạt được những bước tăng trưởng nhảy vọt, tạo được uy tín và thương hiệu trong nước và quốc tế.

Dinh Vu Port is a port of Hai Phong international gateway, playing an important role in trans - shipping goods in the North of Vietnam, the South of China and Southeast Asia. With a prime location which is close to Bach Dang River with larger water flow (over 100 meters) and the depth at berth is at - 8.7 m, Dinh Vu Port has many advantages compared to other ports in the region, attracting many customers and vessels with large tonnage. Thanks to the wise leadership of the director board along with the efforts of all staff, Dinh Vu Port has achieved dramatic growth, creating its reputation and brand in the country and the world.

Với tư duy chiến lược sáng suốt, đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm và sự quyết tâm cao của toàn thể CBCNV, Cảng Đình Vũ đã và đang tiến tới mục tiêu trở thành cảng container chuyên nghiệp, hiện đại, có vị thế dẫn đầu khu vực miền Bắc. Điều này là cơ sở vững chắc cho những quyết sách phát triển theo chiều sâu và chiều rộng, mở rộng kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ sau cảng, nhằm tận dụng tối đa nguồn lực, lợi thế của cảng, tối đa hóa lợi nhuận, tạo ra những bước tăng trưởng tiếp theo.

With wise strategies, experienced leaders and strong determination of all staffs, Dinh Vu Port has been trying to reach the goal of becoming the leading professional modern container port in Northern region. This is a solid basis for the decision to develop in depth and width, expand its business in the field of after - port services in order to make use of resources and advantages of the port, maximize profits, pave the way for further growth.

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHỨ PÃH / CHUPAH RUBBER CO., LTD

Địa chỉ: 01 Nguyễn Thị Minh Khai - Thị trấn Phú Hòa - Huyện Chư Păh - Tỉnh Gia Lai
 Tel/Fax: 059-3845553 / 059-3845554
 Email: cotycaosuchupah@gmail.com
 Website: www.chupaco.com.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 975 (Bảng 1)
 MST: 5900190507

Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh là đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đứng chân trên địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Tiền thân của Công ty là Nông trường Cao su Ninh Đức được thành lập năm 1976 trực thuộc Ty Nông nghiệp tỉnh Gia Lai - Kon Tum, trên cơ sở tiếp quản 220 ha cao su trồng từ năm 1960 của chế độ cũ, với nhiệm vụ chính là xây dựng vùng kinh tế mới, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc và hình thành thế trận quốc phòng - an ninh ở một vùng biên giới phía Tây Bắc của tỉnh. Đến năm 1985, Chính phủ đồng ý để tỉnh Gia Lai - Kon Tum bàn giao Nông trường cao su Ninh Đức cho Tổng cục Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam) quản lý. Ngày 25/09/1985, Tổng cục Cao su Việt Nam quyết định thành lập Công ty Cao su Chư Păh với tổng diện tích cao su lúc bấy giờ là 1.234 ha. Từ ngày 01/01/2010, thực hiện chủ trương đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh. Trải qua gần 30 năm xây dựng, đổi mới và phát triển, đến nay diện tích vườn cây trong nước của Công ty trải dài trên 03 huyện Chư Păh, Ia Grai, Chư Prông và vùng ven thành phố Pleiku, trên 18 thị xã, thị trấn và 70 buôn làng, quản lý hơn 14.000 ha cao su trong và ngoài nước.

Address: Phu Hoa Town - Chu Pah District - Gia Lai Province
 Tel/Fax: 059-3845553 / 059-3845554
 Email: cotycaosuchupah@gmail.com
 Website: www.chupaco.com.vn
 Ranking in V1000 (2014): 975 (List 1)
 Tax Code: 5900190507

ChuPah Rubber One member Co., Ltd, a member unit of Vietnam Rubber Group, is located in ChuPah district, Gia Lai province. Ninh Duc rubber farm, the precursor of the company, was established in 1976 under Gia Lai agricultural department. Based on the takeover of 220 ha of rubber planted in 1960 of the past regime, Ninh Duc rubber farm was delegated to construct new economy, green bare soil, hills and mountains, and form the posture of defense-security in the North West border of the province. It was until 1985 that the government allowed Gia Lai-Kon Tum to assign Ninh Duc rubber farm to Vietnam General Rubber Corporation (Vietnam rubber group). On September 25, 1985, Vietnam General Rubber Corporation decided to establish ChuPah Rubber One member Co., Ltd that rubbers cover an area of 1.234 ha. From January 1, 2010, implementing the State-owned Enterprise innovating policies, the company was converted Chu Pah Rubber Co., Ltd. After nearly 30 years of construction, renovation and development, to date, domestic garden of the company spreads over 03 districts of Chu Pah (Ia Grai, Chu Prong and surrounding area of Pleiku City), over 18 towns, townships and 70 villages, managing more than 14,000 hectares of rubber in domestic and abroad.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT / HOA PHAT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - Xã Giai Phạm - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên
 Tel/Fax: 04-36282011 / 04-62833456
 Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn
 Website: www.hoaphat.com.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 61 (Bảng 2)
 MST: 0900189284

Tập đoàn Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp tư nhân hàng đầu của Việt Nam. Sản xuất thép và các sản phẩm liên quan như than coke, quặng sắt chiếm tỷ trọng khoảng 75% doanh thu là lĩnh vực chủ lực của Tập đoàn. HPG hiện đứng ở vị trí thứ 2 cả nước với 15,2% thị phần thép xây dựng (chỉ sau Pomina). HPG hiện là nhà sản xuất và phân phối hàng đầu về các mặt hàng nội thất văn phòng với khoảng 40% thị phần cả nước. Nội thất Hòa Phát là một thương hiệu uy tín với thị phần lớn nhất Việt Nam về hàng nội thất văn phòng. Ngoài ra kinh doanh BĐS, KCN, KĐT cũng là một lĩnh vực mũi nhọn của Tập đoàn. Doanh thu hàng năm của Tập đoàn Hòa Phát đạt khoảng 900 triệu USD và phần đầu năm 2014 đạt mức 1,2 tỷ đô la Mỹ.

Kết thúc năm 2013, Tập đoàn Hòa Phát đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD. Cụ thể, doanh thu đạt 19.200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2.010 tỷ đồng lần lượt vượt 4% và 68% kế hoạch. Tổng số nộp NSNN toàn Tập đoàn trên toàn quốc đạt 1.836 tỷ đồng.

Address: Pho Noi A Industrial Park - Giai Pham Commune -Yen My District - Hung Yen Province
 Tel/Fax: 04-36282011 / 04-62833456
 Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn
 Website: www.hoaphat.com.vn
 Ranking in V1000 (2014): 61 (List 2)
 Tax Code: 0900189284

Hoa Phat Group is now the leading industrial manufacturing corporation in Vietnam. Producing steel and related products such as coke, iron ore accounts for 75% of sales and is the key business field of the Group. HPG is currently ranked 2nd with 15.2% of domestic market share of construction steel (following Pomina). HPG is the leading manufacturer and distributor of office furniture with 40% market share. Hoa Phat Furniture is a reputable brand with the largest market share in Vietnam for office furniture. In addition, the business in real estate, industrial zones, and urban area is also a key sector of the Group. Hoa Phat Group's annual revenue reaches USD 900 million and it strives to reach USD 1.2 billion in 2014.

At the end of 2013, Hoa Phat Group completed successfully its business plan. In particular, revenue achieved VND 19.200 trillion and after-tax profit gained VND 2.010 trillion, exceeding the plan by 4% and 68% respectively. The Group also contributed VND 1.836 trillion to the State budget.

CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG / DHG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 288 Bis - Nguyễn Văn Cừ - Phường An Hòa - Quận Ninh Kiều - TP. Cần Thơ
Tel/Fax: 0710-3890095 / 0710-3895209
Email: dhgpharma@dhgpharma.com.vn
Website: <http://www.dhgpharma.com.vn/>
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 67 (Bảng 2)
MST: 1800156801

Address: 288 Bis - Nguyen Van Cu - An Hoa Ward - Ninh Kieu District - Can Tho City
Tel/Fax: 0710-3890095 / 0710-3895209
Email: dhgpharma@dhgpharma.com.vn
Website: <http://www.dhgpharma.com.vn/>
Ranking in V1000 (2014): 67 (List 2)
Tax Code: 1800156801

Công ty CP dược Hậu Giang được đánh giá là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành dược phẩm Việt Nam. Dược Hậu Giang có hệ thống nhà xưởng, dây chuyền máy móc hiện đại, công nghệ tiên tiến đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP, GSP do Cục Quản lý Dược Việt Nam chứng nhận. Phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2001 do Tổng Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam chứng nhận. Hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 do tổ chức quốc tế Anh BVQI chứng nhận.

DHG Pharmaceutical Joint Stock Company is evaluated as one of the leading enterprises in Vietnam pharmaceutical industry. DHG Pharma has modern system of pharmaceutical plant and production line, and advanced technology at the standards GMP-WHO, GLP, GSP certified by the Vietnam Drug Administration. The company's laboratories are at international standard ISO/IEC 17025:2001 certified by Vietnam Directorate for Standards, Metrology and Quality. Quality management system meets international standard ISO 9001:2000 certified by BVQI, UK international organization.

Năm 2013, DHG Pharma đã đạt được những thành tích đáng tự hào. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 3.527 tỷ, tăng 10,23% so với kế hoạch, tăng 20,34% so với thực hiện năm 2012. Lợi nhuận trước thuế đạt 782 tỷ đồng, đạt 137,14% kế hoạch năm, tăng 33,67% so với thực hiện năm 2012. Thuế đã nộp: 325 tỷ đồng tăng 52% so với thực hiện năm 2012.

In 2013, DHG Pharma achieved proud records. Specifically, net revenue was VND 3,527 billion, an increase of 10.23% compared to the plan, up 20.34% compared to the performance in 2012. Pretax profit was VND 782 billion, reaching 137.14% of the plan and increasing by 33.67% compared to the performance in 2012. The company also paid VND 325 billion for taxation, up 52% compared to the performance in 2012.

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG / CENTRAL POWER CORPORATION

Địa chỉ: Số 393 Trung Nữ Vương - Phường Hoà Thuận Đông - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng
Tel/Fax: 0511-6556367/6255570 / 0511-3625071
Email: info@cpc.vn
Website: www.cpc.vn
Thứ hạng BXH V1000 (2014): 294 (Bảng 2)
MST: 0400101394

Address: No. 393 - Trung Nu Vuong - Hoa Thuan Dong Ward - Hai Chau District - Da Nang City
Tel/Fax: 0511-6556367/6255570 / 0511-3625071
Email: 0511-6556367/6255570
Website: www.cpc.vn
Ranking in V1000 (2014): 294 (List 2)
Tax Code: 0400101394

Hơn 38 năm qua, EVNCPC không ngừng phát triển lớn mạnh. Buổi ban đầu, tài sản của Tổng công ty chỉ là những tổ máy diesel cũ kỹ và nhỏ lẻ, tổng công suất khả dụng chỉ khoảng vài chục MW; lưới điện manh mún, cấp điện áp cao nhất 15kV, tập trung ở nội thành, nội thị; điện năng cung cấp trong toàn khu vực chưa đầy 100 triệu kWh. Đến nay, năm 2014, công suất điện cung cấp cho toàn khu vực dự kiến đạt 1.960 MW, hệ thống lưới điện các cấp điện áp từ 110kV trở xuống đã vươn dài đến các địa phương, đã có 100% số huyện, 99,68% số xã, 98,34% số hộ nông thôn, miền núi được sử dụng điện lưới với tổng số khách hàng sử dụng điện gần 3,1 triệu hộ. Điện năng thương phẩm năm 2013 đạt 10,954 tỷ kWh, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên 10%. Nhằm giảm thiểu tỷ lệ điện dùng truyền tải, phân phối EVNCPC đã thực hiện nhiều dự án cải tạo lưới điện các thành phố, thị xã bằng nguồn vốn của mình và nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng quốc tế như WB, ADB, Sida, KfW...

Over the past 38 years, EVNCPC has relentlessly grown up. At the first time, capital of the corporation is old and small diesel machine with total capacity of only tens MW; the highest voltage was only 15kV and focused on urban areas; the provided electricity for all area was only 100 million kWh. Up to 2014, the provided electricity capacity for the area was approximately 1,960 MW, electricity network below 110 kV presented to areas. There are fully districts, 99.68% communes, 98.34% households in rural and mountainous area using electricity with total customers as 3.1 million. Commercial electricity reached 10.954 billion kWh, an average annual growth rate of over 10%. In order to reduce electricity lost in when transmitting and distributing, EVNCPC did many projects improving the grid in cities and towns with their own capital and loans from international credit institutions as World Bank, ADB, SIDA, KfW, etc.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VCN / VCN INVESTMENT JSC

Địa chỉ: Tòa nhà VCN Đường A1 - KĐT Vĩnh Diêm Trung - Phường Ngọc Hiệp - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Tel/Fax: 058-6254125 / 058-6254025
 Email: info@vcn.net.vn
 Website: www.vcn.net.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 406 (Bảng 2)
 MST: 4200644489

Address: VCN Building Road A1 -Vinh Diem Trung Urban Zone -Vinh Hiep Commune - Nha Trang City - Khanh Hoa Province
 Tel/Fax: 058-6254125 / 058-6254025
 Email: 058-6254125
 Website: www.vcn.net.vn
 Ranking in V1000 (2014): 406 (List 2)
 Tax Code: 4200644489

Được thành lập từ ngày 05/05/2006, đến nay Công ty Cổ phần Đầu tư VCN đã có hơn 8 năm xây dựng và trưởng thành. Với số vốn điều lệ 60 tỷ đồng ban đầu, tổng giá trị tài sản hiện nay lên tới 500 tỷ đồng (Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2013), Công ty đang ngày càng khẳng định được năng lực, uy tín và thương hiệu trên thị trường. Trong quá trình phát triển, VCN đã gặt hái được nhiều thành công, tiêu biểu phải kể đến các giải thưởng: "Thương hiệu tin cậy" do Viện nghiên cứu kinh tế phát triển trao tặng, "500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam" (Fast 500) – Vietnamnet và VNR bình chọn, "1000 Doanh Nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam" – Vietnamnet và tạp chí Thuế trao tặng. Không chỉ chú trọng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, VCN còn dành sự quan tâm đặc biệt tới việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến và tăng cường liên kết với đối tác trong và ngoài nước.

VCN Investment Joint Stock Company was established on May 5, 2006. VCN has raised the charter capital from VND 60 billion to VND 500 billion (Audited financial report 2013). In the process of development, it has already achieved great success, especially the prizes "Trusted brand" by the Institute of Development Economics Research and "500 Fastest growing Enterprises in Vietnam" (Fast 500) by Vietnamnet & Vietnam Report, "1000 Enterprise of Tax Contribution" by Vietnamnet & Tax Magazine. Not only focusing on production and business activities, VCN is also spend a special interest for developing a high - quality human resources, applying advanced management models and strengthening links with domestic and foreign partners.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM / TU LIEM URBAN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Tầng 2A Nhà N09B1 - Khu đô thị mới Dịch Vọng - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội
 Tel/Fax: 04-22214124 / 04-22214134
 Email: lideco@lideco.vn
 Website: http://www.lideco.vn
 Thứ hạng BXH V1000 (2014): 998 (Bảng 2)
 MST: 0101533886

Address: Floor 2A Building N09B1 - Dich Vong new urban zone - Cau Giay District - Hanoi
 Tel/Fax: 04-22214124 / 04-22214134
 Email: 04-22214124
 Website: http://www.lideco.vn
 Ranking in V1000 (2014): 998 (List 2)
 Tax Code: 0101533886

Công ty CP Phát triển Đô thị Từ Liêm mặc dù mới CP hóa từ năm 2004 nhưng đã sớm khẳng định vị thế của mình trên thị trường kinh doanh địa ốc. Hiện tại, Công ty đang chiếm lĩnh một thị phần đáng kể trong ngành địa ốc Việt Nam, xấp xỉ 0,15% tổng giá trị thị trường. Trải qua gần 40 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, đến nay quy mô tổ chức hoạt động của Công ty đã được nâng lên tầm cao mới và hoạt động theo mô hình Công ty kinh doanh đa ngành nghề.

Despite being a newly capitalized company in 2004, Tu Liem Urban Development JSC has soon asserted its position in the real estate market. Currently, the Company is covering a remarkable market share in Vietnam real estate, approximately 0.15% of market value. For over 40 years of development, the company scale has been raised to a new height and they are now operating as a multi-industry company.

Hiện nay, Công ty đã đầu tư vào các công ty thành viên cho các lĩnh vực chuyên sâu như Tư vấn thiết kế, Xây dựng, đầu tư và phát triển công nghệ môi trường,... Sau CP hoá, sự phát triển vượt bậc của Công ty đã được minh chứng rõ nét thông qua các kết quả hoạt động kinh doanh với doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng rất nhanh qua từng năm. Riêng năm 2013, tổng doanh thu hợp nhất của công ty đạt 450 tỷ đồng với lãi trước thuế đạt 114.29 tỷ đồng, tăng 14% so với năm trước.

Currently, the Company has invested in member companies in some areas such as: design consultancy, construction, environmental investment and development... After the capitalization, the outstanding advance of the Company has been demonstrated thoroughly via business results with speedy increase in revenue and profit year by year. In 2013, the consolidated revenue of the Company was VND 450 billion, profit before tax was VND 114.29 billion, 14% higher than the previous year.




Phân bón Đầu Trâu
Bạn đồng hành của nhà nông

www.binhdien.com

**Tập trung vào
năng lực cốt lõi**

“ Với tiềm lực tài chính vững chắc và bộ máy quản lý chuyên nghiệp, tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai đã có những bước tiến mạnh mẽ vươn tầm quốc tế và theo định hướng giai đoạn 2013 - 2015, tập đoàn tập trung chủ yếu phát triển 2 ngành chính là nông nghiệp và bất động sản.

 **HAGL Group**

📍 15 Trường Chinh, TP. Pleiku, Gia Lai, Việt Nam ☎ (+84) 59 222 2249 📠 (+84) 59 222 2247 🌐 www.hagl.com.vn



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Bank for Investment and Development of Vietnam JSC

Quá trình hình thành phát triển

- Tên đầy đủ: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Tên viết tắt: BIDV
- Ngày thành lập: 26/04/1957 với tên gọi Ngân hàng kiến thiết Việt Nam
- Năm 1981: Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam
- Năm 1990: Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Từ tháng 5/2012: Đổi tên thành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: +84 4 2220 5544 Fax: +84 4 2220 399

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

- **Ngân hàng:** Là Ngân hàng có kinh nghiệm hàng đầu Việt Nam, cung cấp đầy đủ các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại và tiện ích như: huy động vốn, cung cấp tín dụng, tài trợ thương mại, dịch vụ thanh toán, dịch vụ tài khoản, dịch vụ thẻ ngân hàng, ...
- **Bảo hiểm:** Cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ được thiết kế phù hợp trong tổng thể các sản phẩm trọn gói của BIDV tới khách hàng. Tháng 9/2013, BIDV đã ký thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu thế giới - Metlife (Hoa Kỳ), BIDV sẽ sớm cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ tới khách hàng.
- **Chứng khoán:** Cung cấp đa dạng các dịch vụ môi giới, đầu tư và tư vấn đầu tư cùng khả năng phát triển nhanh chóng hệ thống các đại lý nhận lệnh trên toàn quốc.
- **Đầu tư tài chính:** Góp vốn thành lập doanh nghiệp để đầu tư các dự án, trong đó nổi bật vai trò chủ trì điều phối các dự án trọng điểm của đất nước như: Công ty Cổ phần cho thuê Hàng không (VALC)....



Trụ sở chính - Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Mạng lưới và Bộ máy tổ chức

- **Khối Ngân hàng thương mại:** Tính đến hết 2013, bên cạnh Hội sở chính, BIDV hiện có 01 Sở giao dịch và 126 chi nhánh với hơn 600 phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm và hơn 8.500 ATM/POS rộng khắp trên địa bàn 63 tỉnh/thành phố trong cả nước.
- **Khối công ty:** Công ty cổ phần Chứng khoán BSC, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm BIC, Công ty Cho thuê tài chính BLC, Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC) và các Công ty do BIDV là sáng lập viên như Công ty cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)....
- **Khối liên danh với nước ngoài:** Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (với đối tác Lào), Ngân hàng liên doanh Việt Nga (với đối tác Nga), Công ty liên doanh bất động sản - Tháp BIDV (với đối tác Singapore), Công ty liên doanh quản lý đầu tư BVIM (với đối tác Mỹ) ...
- **Hiện diện thương mại tại nước ngoài:** Cộng hòa Séc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia, Cộng hòa liên bang Nga, Myanmar.

Khách hàng

- **Khách hàng doanh nghiệp:** Có quan hệ với trên 80.000 khách hàng là các Tập đoàn, Tổng Công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc mọi thành phần kinh tế.
- **Khách hàng Định chế tài chính:** Có quan hệ đại lý với khoảng 1.700 định chế tài chính trong nước và quốc tế. Là sự lựa chọn tin cậy của các tổ chức quốc tế lớn như World Bank, ADB, JBIC, NIB...
- **Khách hàng các nhân:** Trên 5 triệu khách hàng cá nhân đã và đang sử dụng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng tại BIDV.

Chia sẻ cơ hội, Hợp tác thành công
www.bidv.com.vn

BIA
SAIGON[®]
SPECIAL



**CÓ THỂ BẠN KHÔNG CAO
NHƯNG NGƯỜI KHÁC
CŨNG PHẢI NGƯỠC NHÌN**





HINO
300
Series



HINO
300
DUTRO



HINO
500
Series



HINO
700
Series



Hino Motors Vietnam, Ltd.

www.xetaihino.vn



CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA
KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY



YẾN SÀO KHÁNH HÒA

NGUỒN BỒ DƯỠNG THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ



248 Thống Nhất, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam
Tel: +84.58.3822472 / 3815953 Fax: +84.58.3829267
Email: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn
Website: www.yensaokhanhhoa.com.vn

*Vị ngọt thật tự nhiên
Lưu truyền bao thế hệ*



**BIA
SAIGON®**

139 NĂM LỊCH SỬ NGUỒN GỐC TỰ HÀO

SAIGON BEER: 139 YEARS – A JOURNEY

 HẠNH LÊ / HANH LE

Tháng 6 năm 2014, Tổng công ty CP Bia – Rượu NGK Sài Gòn đã tròn 139 năm lịch sử nguồn gốc và 37 năm với biệt bao dấu ấn trong quá trình xây dựng và phát triển để sáng danh thương hiệu Bia Sài Gòn – niềm tự hào của Việt Nam. Với những nỗ lực phát triển bền bỉ và ổn định, bằng chiến lược đầu tư đúng đắn – hiện nay Bia Sài Gòn đang ở vị trí thứ 21 trong các tập đoàn sản xuất bia lớn nhất thế giới, nằm trong top 3 các nhà sản xuất Bia hàng đầu khu vực Đông Nam Á và liên tục là Thương hiệu Quốc Gia. Bia Sài Gòn cũng đã tự hào trở thành thành viên thứ 351 tại Học viện Bia Berlin – một trong những cái nôi của văn hóa bia toàn cầu.

In June, 2014, Saigon Beer – Alcohol - Beverage Corporation has passed over 139 years of history and 37 years with the impression in the process of foundation and development to glorify Saigon Beer brand that is the pride of Vietnam. With the efforts of durable and stable development, by the right strategy of investment, Saigon Beer is currently ranked as No. 21 in the largest beer companies in the world, rated in the top 3 beer companies in the Southeast Asia and constantly known as the National Brand. Saigon Beer has proudly become the 351th member at the Institute of Brewing Berlin - one of the cultural cradles of global beer.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Từ những mẻ bia đầu tiên được sản xuất từ một xưởng nhỏ với cơ sở vật chất thô sơ ở 187 Nguyễn Chí Thanh – Sài Gòn năm 1875. Sau ngày Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, được công ty Rượu bia Miền Nam tiếp nhận vào ngày 22/06/1977, lấy tên là Nhà máy bia Sài Gòn.

Qua 37 năm với bao thăng trầm, khó khăn, đến nay, Bia Sài Gòn đã khẳng định sự lớn mạnh với 46 đơn vị thành viên trải rộng địa bàn hoạt động trên khắp các vùng miền. Trong đó phát triển 24 nhà máy sản xuất Bia Sài Gòn, hệ thống cty CPTM trên 10 khu vực với 37 chi nhánh trên toàn quốc. Đó là minh chứng cho sự lớn mạnh của Bia Sài Gòn qua các thời kỳ, từ quy mô tổ chức, mô hình hoạt động, các thành tựu và khoa học công nghệ, sự lớn mạnh và trưởng thành của đội ngũ CB – Người lao động Bia Sài Gòn

SUSTAINABLE DEVELOPMENT

The first brew was made at a small workshop with rudimentary facilities at 187 Nguyen Chi Thanh - Saigon in 1875. After the South was completely liberated, the country was unified, the company was receipt by Southern wine beer on June 22, 1977, named Saigon Brewery.

Over 37 ups and downs years with many challenges, Saigon Beer has now confirmed its growth with 46 members spread across the regions. In which, the company developed 24 factories manufacturing Saigon Beer, CPTM system on 10 regions with 37 branches over the country. It is proved that Saigon Beer brand was strongly developing through the periods, from the organizational scale, operational model, the achievements of science and technology, the growth and maturity of employees of Saigon Beer, to

cho đến kết quả sản xuất kinh doanh. Từ mức sản lượng khiêm tốn 21,5 triệu lít vào năm 1977, năm 2013 vừa qua, sản lượng sản xuất, tiêu thụ Bia Sài Gòn đạt 1 tỷ 346,9 triệu lít, tổng doanh thu đạt 28.707 tỷ đồng. Bia Sài Gòn tự hào đã nộp ngân sách Nhà nước 12.854 tỷ đồng, đứng thứ 9 các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thu nộp ngân sách cao trong bối cảnh nền kinh tế còn có nhiều khó khăn, thách thức. Việc làm, đời sống của người lao động được ổn định và nâng cao.

Để đạt được mục tiêu kế hoạch, thực hiện chủ trương "nhất thể hóa, minh bạch hóa và hiện đại hóa" của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Bia Sài Gòn sẽ tiếp tục tái cấu trúc mô hình hoạt động, tiếp tục quy hoạch sản xuất theo vùng tiêu thụ và thị trường, chú trọng phát triển thị trường tiềm năng, tăng cường công tác xuất khẩu v.v.... Ngoài ra, sẽ tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và sản xuất các loại Bia cao cấp nhằm nâng cao hơn nữa vị thế Bia Sài Gòn trong ngành đồ uống.

CHẤT LƯỢNG TẠO NÊN SỰ TÍN NIỆM

Luôn coi việc đảm bảo chất lượng – tuân thủ nghiêm ngặt các quy định tiêu chuẩn kỹ thuật trong quản lý chất lượng lên hàng đầu. Bia Sài Gòn đã triển khai và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2008, ISO 1400 và HACCP tại tổng công ty, các công ty thành viên trên khắp mọi miền đất nước. Chất lượng bia Sài Gòn ngày càng được khẳng định và công nhận bởi hệ thống quản lý chất lượng – An toàn thực phẩm – môi trường do Bureau verita certifiatiar chứng nhận. Sản phẩm của bia Sài Gòn được sản xuất trên dây chuyền hiện đại được nhập khẩu từ các nước tiên tiến trên thế giới, đảm bảo độ chính xác cao đồng bộ, gắn kết trong một dây chuyền sản xuất tự động và khép kín, cùng đội ngũ công nhân và cán bộ kỹ thuật lành nghề đã mang đến sự kết hợp thành công giữa công nghệ hiện đại với cách lên men truyền thống dài ngày tạo ra những sản phẩm có chất lượng ổn định, hương vị đặc trưng riêng biệt trên thị trường Việt Nam.

Để mang đến cho người tiêu dùng khắp Việt Nam

the business results. From a modest output of 21.5 million liters in 1977, in 2013, the production and consumption of Saigon Beer reached 1,346.9 million liters, total revenue reached 28,707 billion dongs. Saigon Beer proudly contributed to the State budget of 12,854 billion dongs, ranked as 9th corporations and SOEs of tax contribution in the context of challenging economy. The standard of work and life of employees is stable and gradually improved.

In order to achieve the planned target, implement the policy "unification, transparency and modernization" of the Board of Directors, Saigon Beer will continue to restructure its operational model, continue the production planning by consuming region and market, focus on developing potential market, strengthen the export, etc. Besides, the company will promote the research and manufacturing of advanced kinds of beer to improve higher position of Saigon Beer in the beverage industry.

QUALITY CREATES THE CREDIBILITY

Always consider to ensure the quality - strictly comply with technical standard regulations in quality management as the forefront of business. Saigon Beer has developed and successfully applied the quality management system of ISO 9001 - 2008, ISO 1400 and HACCP in the corporation, the member companies all over the country. The quality of Saigon beer is increasingly recognized and affirmed by the quality management system - Food and environment safety approved by Bureau verita certifiatiar. Saigon beer products are manufactured on modern production lines imported from advanced countries in the world, ensuring highly sync precision, connecting in an automated and closed production line, along with skilled workers and technical staffs to make the successful combination between modern technology and traditional fermentation that creates the products with stable quality, unique flavor in Vietnam market.

Aiming to bring the quality products to consumers throughout Vietnam, Saigon Beer has continuously invested in development and technological innovation,

những sản phẩm chất lượng, Bia Sài Gòn đã không ngừng đầu tư phát triển và đổi mới công nghệ với ví dụ tiêu biểu là nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi hiện đại bậc nhất Đông Nam Á cùng hệ thống các nhà máy Bia Sài Gòn hiện đại và đồng bộ trên toàn quốc. Các nhà máy của Bia Sài Gòn không chỉ hiện đại và quy mô trong nước, mà còn áp dụng hệ thống quốc tế “Nhà máy xanh” gồm 3 tiêu chí: tiết kiệm nhiên liệu, hiệu quả cao và đặc biệt là công nghệ lọc không chất thải. Đón đầu xu thế phát triển bền vững trên cơ sở phát triển hài hòa cùng môi trường, đưa Bia Sài Gòn là đơn vị tiên phong về mô hình này trên cả nước. Bên cạnh đó, hệ thống trị khoa học và hiện đại với văn phòng hiện đại, hệ thống phân phối rộng khắp, nguồn nguyên vật liệu ổn định chất lượng cao.

TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

Một trong những yếu tố nhân văn làm nên sự khác biệt của Bia Sài Gòn so với các hãng bia nước ngoài và cũng là một thế mạnh của Bia Sài Gòn so với các hãng bia nội địa tại thị trường Việt Nam chính là trách nhiệm với cộng đồng song hành với việc sản xuất kinh doanh, đóng góp hàng năm khoảng 25 tỷ đồng với nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ nạn nhân thiên tai v.v... Đặc biệt là các hoạt động kịp thời cùng cả nước chung sức bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương trong thời gian vừa qua và nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực khác.

Kế thừa và phát huy qua bao thế hệ, sự chia sẻ đã làm nên văn hóa của Bia Sài Gòn, thông điệp “Bia Sài Gòn chung tay với cộng đồng” đã là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Tổng công ty và lan tỏa trên toàn hệ thống.

Hạnh Lê

for typical example, Saigon Brewery - Cu Chi is the most modern factory in the East South Asia and the system of modern and synchronized factories of Saigon Beer around the country. Saigon Beer factories are not only modern and scale inside the country, but also apply the international system "Green Factory" including three criteria: economic fuel, high efficiency and especially no waste filtration technology. Catching up the trend of sustainable development based on harmonious development with the environment, Saigon Beer becomes the pioneer of this model across the country, along with the system of modern science and modern offices, extensive distribution system, stable source and high quality of raw materials.

CORPORATE SOCIAL RESPONSIBILITY

One of humanitarian factors makes the difference of Saigon Beer amongst foreign beer companies that also is the strength of Saigon Beer in comparison with domestic beer companies in Vietnam, is community responsible along with the production and business, contributing about 25 billion dongs per year with gratitude, poverty alleviation, support victims of natural disasters, especially the timely activities to join together with all country to defend the sovereignty of islands in recent times and many other practical community activities.

Inheriting and developing the corporate culture through generations, the culture of Saigon Beer was built by the share with community. The message of "Saigon Beer share hands with the community" was the guideline for all activities of the corporation spreading throughout the company.

Hanh Le

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ III, IV NĂM 2014

		
<p>01/07/1988 NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM VNR500 2013 - Xếp hạng: 14- B1</p>	<p>01/07/1997 TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐÔNG NAI VNR500 2013 - Xếp hạng: 99 - B1</p>	<p>01/07/2002 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHATOCO VNR500 2013 - Xếp hạng: 115 - B1</p>
		
<p>01/07/1980 TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC - VINACOMIN VNR500 2013 - Xếp hạng: 195 - B1</p>	<p>01/07/2005 GROUP CÔNG THƯƠNG NGHIỆP ĐẦU TƯ MINH HƯNG VNR500 2013 - Xếp hạng: 475 - B2</p>	<p>12/07/1991 NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM VNR500 2013 - Xếp hạng: 66 - B1</p>
		
<p>12/07/1997 CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP NHỰA PHÚ LÂM VNR500 2013 - Xếp hạng: 440 - B1</p>	<p>14/07/1993 CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT SASCO VNR500 2013 - Xếp hạng: 447 - B1</p>	<p>20/07/2004 TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC - CÔNG TY TNHH MTV VNR500 2013 - Xếp hạng: 124 - B1</p>
		
<p>20/07/2009 CÔNG TY TNHH TOYOTA LONG BIÊN VNR500 2013 - Xếp hạng: 411 - B2</p>	<p>24/07/2000 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT KIM VNR500 2013 - Xếp hạng: 266 - B1</p>	<p>29/07/1955 CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III - TNHH MTV VNR500 2013 - Xếp hạng: 180 - B1</p>
		
<p>29/07/1966 CÔNG TY CP BAO BÌ NHỰA TÂN TIẾN VNR500 2013 - Xếp hạng: 235 - B2</p>	<p>19/07/2002 CÔNG TY LIÊN DOANH KHÁCH SẠN QUỐC TẾ LÀO CAI FAST500 2013 - Xếp hạng: 102 - B1</p>	<p>01/07/2005 CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA V1000 2014 - Xếp hạng: 380</p>

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ III, IV NĂM 2014



25/07/1974
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA
 V1000 2014 - Xếp hạng: 179



01/08/1992
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 44 - B1



01/08/1960
CÔNG TY TNHH MTV VẬT TƯ, VẬN TÀI VÀ XÉP DỠ - VINACOMIN
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 139 - B1



01/08/2002
CÔNG TY TNHH HẢI LINH
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 164 - B1

01/08/1998
TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 385 - B1



03/08/1964
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 134 - B1



04/08/2006
CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 1 - COFICO
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 311 - B2



05/08/2006
CÔNG TY CP XI MĂNG FICO TÂY NINH
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 408 - B1



05/08/1991
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯƠNG
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 250 - B2



08/08/2001
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HOA SEN
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 81 - B1



10/08/1979
CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 484 - B1



11/08/2004
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 93 - B1



12/8/1995
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP TOÀN THẮNG
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 405 - B2



BIỆT NAM

15/08/1958
TỔNG CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 94 - B1



16/05/2002
CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 25 - B1

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ III, IV NĂM 2014



18/08/2007
CÔNG TY TNHH LOUIS DREYFUS COMMODITIES VIỆT NAM
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 242 - B1



18/08/2000
CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ THỦY LINH
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 462 - B2



20/08/1976
CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 27 - B1



20/08/2000
CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 467 - B2



23/08/2011
TỔNG CÔNG TY 36
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 477 - B1



25/08/2003
CÔNG TY CP THÉP TVP
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 290 - B1



26/08/2003
CÔNG TY CP GREENFEED VIỆT NAM
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 116 - B1



27/08/1992
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH CẤP SAIGONTOURIST
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 471 - B1



05/08/1991
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 332 - B1



03/08/1996
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN CC
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 2 - B2



22/08/1965
CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 525
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 535 - B2



17/06/2004
CÔNG TY CP DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 427 - B2



07/08/2009
CÔNG TY TNHH ZEN PLAZA
 V1000 2013 - Xếp hạng: 760



10/08/2010
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 2
 V1000 2014 - Xếp hạng: 980



08/1998
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ
- BIG C THĂNG LONG
 V1000 2013 - Xếp hạng: 173

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ III, IV NĂM 2014



15/08
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
VNR500 2013 - Xếp hạng: 6 - B1



01/09/1989
NGÂN HÀNG TMCP XÂY DỰNG VIỆT NAM
VNR500 2013 - Xếp hạng: 147 - B1



01/09/2000
CÔNG TY TNHH HẢO HƯNG
VNR500 2013 - Xếp hạng: 152 - B1



01/09/1982
CÔNG TY CP DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN
VNR500 2013 - Xếp hạng: 157 - B1



01/08/1998
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA OPEC
VNR500 2013 - Xếp hạng: 429 - B1



01/09/1974
CÔNG TY CỔ PHẦN HIM LAM
VNR500 2013 - Xếp hạng: 484 - B2



07/09/1989
TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA
VNR500 2013 - Xếp hạng: 73 - B1



08/09/1975
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
VNR500 2013 - Xếp hạng: 392 - B2



15/09/1995
CÔNG TY TNHH THÉP VSC - POSCO
VNR500 2013 - Xếp hạng: 357 - B1



17/09/1988
CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ SÀI GÒN - SJC
VNR500 2013 - Xếp hạng: 11 - B1



18/9/1996
NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM
VNR500 2013 - Xếp hạng: 89 - B1



20/09/1990
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CP
VNR500 2013 - Xếp hạng: 12 - B1



21/09/1999
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI
VNR500 2013 - Xếp hạng: 105 - B1



23/09
CÔNG TY TNHH MTV APATIT VIỆT NAM
VNR500 2013 - Xếp hạng: 334 - B1



27/09/1993
NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
VNR500 2013 - Xếp hạng: 41 - B1

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CẦU LẠC BỘ VNR QUÝ III, IV NĂM 2014



29/09/2000
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRẦN HỒNG QUÂN
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 386 - B1



01/09/2003
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 289 - B1



20/09/2005
CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH HÀ NỘI
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 483 - B1



02/10/2004
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SAMNEC
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 247 - B2



04/10/2000
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTK
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 346 - B1



06/10/1975
CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM (CADIVI)
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 255 - B1



10/10/1998
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂY ĐÔ
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 491 - B2



14/10/2004
CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI TIẾN TIẾN
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 430- B1



15/10/1987
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 437 - B1



20/10/1999
CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 162 - B1



20/10/2005
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NAM PHÁT
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 381 - B1



18/10/2000
CÔNG TY CP THỰC PHẨM BÍCH CHI
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 198 - B2



20/10/1983
CÔNG TY CP KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 40 - B1



27/10/1995
NGÂN HÀNG TMCP KIẾN LONG
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 55 - B1



29/10/2007
CÔNG TY TNHH MTV CHO THUÊ TÀI CHÍNH
NGÂN HÀNG Á CHÂU
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 27 - B1

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CẦU LẠC BỘ VNR QUÝ III, IV NĂM 2014



08/10/2007
TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI
 V1000 2014 - Xếp hạng: 929



14/10/1992
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)
 V1000 2014 - Xếp hạng: 728



24/10/1977
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC
 V1000 2014 - Xếp hạng: 546



30/10/2006
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
 V1000 2014 - Xếp hạng: 13 - B2



01/11/1976
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - TNHH MTV (BECAMEX IDC CORP)
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 67 - B1



01/11/2001
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NÔNG THÔN
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 277 - B1



01/11/1995
CÔNG TY CP NỘI THẤT HÒA PHÁT
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 261 - B2



01/11/2000
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 306 - B2



02/11/1995
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TNHH MTV
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 64 - B1



04/11/1994
NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 49 - B1



05/11/1998
CÔNG TY CP TÔN ĐÔNG Á
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 314 - B1



05/11/1973
CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 474 - B2



06/11/1984
CÔNG TY CP Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 91 - B1



11/11/1997
CÔNG TY CP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÔNG A
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 493 - B1



12/11/1936
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 8 - B1

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ III, IV NĂM 2014



12/11/1999
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI HIỆP HƯƠNG
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 439 - B1



17/11/1998
CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 401 - B2



19/11/2001
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI THÁI TÂN
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 310 - B2



20/11/1970
CÔNG TY TNHH MTV VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN VISSAN
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 200 - B1



20/11/1981
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 292 - B2



21/11/2002
CÔNG TY CP THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 231 - B1



23/11/1999
CÔNG TY CP DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 449 - B2



26/11/1998
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG UY NAM (UNICONS)
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 470 - B1



29/11/1963
CÔNG TY CP GANG THÉP THÁI NGUYÊN
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 106 - B1



29/11/2001
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 416 - B1



30/11/1999
CÔNG TY TNHH O LAM VIỆT NAM
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 88 - B1



30/11/2004
CÔNG TY CP XÂY DỰNG COTECON
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 190 - B2



11/2003
CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 80 - B1



05/1975
CÔNG TY TNHH MTV
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 315 - B1



11/11/2002
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 429 - B1

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ III, IV NĂM 2014



01/11/1979
**CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG
 HỢP ĐỒNG NAI**
 V1000 2014 - Xếp hạng: 91 - B1



01/12/1998
CÔNG TY TNHH TIẾN ĐẠT
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 184 - B1



11/12/2007
CÔNG TY CP SẢN XUẤT THÉP VINA ONE
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 226 - B1



13/12/2003
CÔNG TY CP DINH DƯỠNG HỒNG HÀ
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 445 - B1



14/12/1997
CÔNG TY CP THẾ GIỚI SỐ
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 404 - B1



20/12/1995
**CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH & TIẾP THỊ GTVT VIỆT NAM -
 VIETRAVEL**
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 354 - B1



27/12/1962
**CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG
 CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 4**
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 166 - B1



22/12/2003
CÔNG TY CP HÓA DẦU QUÂN ĐỘI
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 122 - B1



23/12
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NAM PHƯƠNG
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 387 - B1



24/12/2008
CÔNG TY CP THỰC PHẨM AN LONG
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 49 - B1



26/12/1992
CÔNG TY XĂNG DẦU BÀ RỊA VŨNG TÀU
 VNR500 2013 - Xếp hạng: 225 - B1



01/12/2004
CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI SAO BẮC
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 221 - B2



09/12/1994
CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XỐP NHỰA
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 184 - B1



12/1975
CÔNG TY CP THUỐC THỦ Y TRUNG ƯƠNG NAVETCO
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 452 - B1



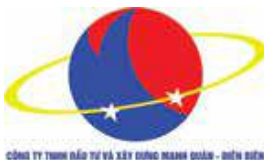
15/12/2000
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN QUẢNG TRỊ
 FAST500 2013 - Xếp hạng: 22 - B1

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

CÁC DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN CÂU LẠC BỘ VNR QUÝ III, IV NĂM 2014



19/12/2008
CÔNG TY CP XNK CÀ PHÊ INTIMEX NHA TRANG
FAST500 2013 - Xếp hạng: 1 - B1



24/12/2010
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MẠNH QUÂN
FAST500 2013 - Xếp hạng: 285 - B2



17/12/2008
**CÔNG TY TNHH MTV BẢO HIỂM NGÂN HÀNG TMCP
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
V1000 2014 - Xếp hạng: 759 - B1



21/12/1987
**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV KHOÁNG SẢN
THỦA THIÊN - HUẾ**
V1000 2014 - Xếp hạng: 490 - B1



24/12/1992
CÔNG TY XI MÃNG CHINFON
V1000 2014 - Xếp hạng: 81 - B1



21/11/2002
**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
ĐỒNG NAI**
V1000 2013 - Xếp hạng: 926 - B1



HINO 300 Series



GÓC NHÌN RỘNG



PHUN NHIÊN LIỆU
ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ



NỘI THẤT TIỆN NGHI



KHÔNG GIAN CABIN
ĐƯỢC MỞ RỘNG



ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ



BẬP LÊN XUỐNG LỚN



HINO 500 Series

DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ 3S CỦA HINO TRÊN TOÀN QUỐC

- | | | | |
|---|---|---|--|
| <p>HẢI ANH
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HẢI ANH VÀN ANH 3S-001-001
Địa chỉ: 80 7 Đường Cửu Việt, Thủ Đức Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04-3-9445147 / 48 Fax: 04-3-9445149</p> <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH 3S-001-001
Địa chỉ: Km 16-500 Quốc lộ 5, Núi Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên
Điện thoại: 04-3-6788810 Fax: 04-3-6788813</p> <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH 3S-001-001
Địa chỉ: Km2, Quốc lộ 70, xã Tân Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội
Điện thoại: 04-3-6472072 Fax: 04-3-6472071</p> <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH 3S-001-001
Địa chỉ: Lô đất A18 - 28CN, Hà Nội - Đà Nẵng
C/380 Nguyễn Văn Linh, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: 04-3-8789997 Fax: 04-3-8789996</p> <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH 3S-001-001
Địa chỉ: Km09-400, Quốc lộ 2, Ấp Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
Điện thoại: 0965 128 964</p> | <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH 3S-001-001
Địa chỉ: 3-11 Đường 23-10 Vĩnh Thành - Nha Trang
Điện thoại: 0581 821 475 Fax: 0581 827 420</p> | <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & ÔTÔ TRƯỜNG ANH
Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo,
Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08-3-7543188 Fax: 08-3-7543189</p> <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH 3S-001-001
Địa chỉ: 120-78 Quốc Lộ 15, P Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. HCM
Điện thoại: 083 3 726 1418 Fax: 083 3 726 1419</p> <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & ÔTÔ TRƯỜNG ANH
Địa chỉ: 51-11 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú,
TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08-3-8470009 Fax: 08-3-8470009 / 8470160</p> <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & ÔTÔ TRƯỜNG ANH
Địa chỉ: Lô 1A 1B, Khu CN Bình Minh, Vĩnh Long
Điện thoại: 070 376 5555 Fax: 070 374 2244</p> | <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH 3S-001-001
Địa chỉ: Đường cách mạng tháng Tám, Ấp Hương Giang,
Phường Long Hưng, Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại: 064-3-741505 / 06 / 07 Fax: 064-3-741508</p> <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH 3S-001-001
Địa chỉ: Số 332, Lý Thường Kiệt, Quận 7, Phường 6,
Thành phố Củ Mìn
Điện thoại: 0780-3-826333 Fax: 0780-3-826779</p> <p>TRƯỜNG ANH
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH 3S-001-001
Địa chỉ: Số 313, Xã Lộ Hà Nội, Kp1, P Long Bình, TP Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0613 893 601 Fax: 0613 893 557</p> |
|---|---|---|--|

BẢN QUYỀN:

Bản báo cáo nội bộ này cung cấp thông tin phục vụ cho các doanh nghiệp VNR và các đối tác, khách hàng của Vietnam Report.

Công ty Vietnam Report giữ bản quyền về nội dung và thiết kế. Mọi sao chép tái bản báo cáo này cần được sự đồng ý của Vietnam Report.

Gửi bài, quảng cáo, tài trợ, xin liên hệ:

VIETNAM REPORT JSC

P 2508, tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Tel: (04) 35160138

Fax: (04) 35140805

Email: info@vietnamreport.net

Website: www.vietnamreport.net

www.vnr500.com.vn

www.v1000.vn

www.fast500.vn

Phối hợp tổ chức:

Báo điện tử VietnamNet

